

CHƯƠNG TRÌNH VIẾT TIỂU SỬ CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

HÀ HUY TẬP

TIỂU SỬ



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HÀ HUY TẬP

TIỂU SỬ

**CHƯƠNG TRÌNH VIẾT TIỂU SỬ CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO
CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**

HÀ HUY TẬP

TIỂU SỬ

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2006**

BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH

PHAN DIỄN	Trưởng ban
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên
TRẦN ĐÌNH HOAN	Ủy viên
NGUYỄN KHOA ĐIỀM	Ủy viên
LÊ HỮU NGHĨA	Ủy viên

BAN CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH

GS, TS. LÊ HỮU NGHĨA	Chủ nhiệm
PGS, TS. NGUYỄN KHÁNH BẬT	Phó Chủ nhiệm
PGS, TS. LÊ VĂN TÍCH	Ủy viên Thư ký

BAN BIÊN SOẠN

TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG (*Chủ biên*)
GS. TRẦN THÀNH
NNC. NGUYỄN THÀNH
TS. TRẦN VĂN HẢI
TS. TRẦN MINH TRƯỜNG
ThS. NGUYỄN THỊ GIANG
CN. LƯU QUANG ĐÀ



Đổng chí Hà Huy Tệp
(1906 - 1941)

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đồng chí Hà Huy Tập là một chiến sĩ cộng sản tiên bối có nhiều cống hiến to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Cuộc đời và sự nghiệp của Hà Huy Tập là một tấm gương hết lòng vì dân, vì nước. Tiếp thu truyền thống quê hương, gia đình đặc biệt là người cha đáng kính, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, Hà Huy Tập đã thể hiện tư chất thông minh và bản lĩnh của một nhà cách mạng chuyên nghiệp. Cũng như nhiều trí thức yêu nước đương thời, đồng chí đã sớm dấn thân vào con đường đấu tranh cách mạng đầy gian lao, thử thách để cứu nước, cứu dân. Là người thuộc thế hệ những chiến sĩ cộng sản đầu tiên, tuy không trực tiếp tham gia thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, song Hà Huy Tập đã có những đóng góp quan trọng trên phương diện tổ chức, hoạt động trong thời kỳ dựng Đảng và những năm về sau. Với cương vị là Trưởng Ban lãnh đạo hải ngoại (Ban Chỉ huy ở ngoài) rồi Tổng Bí thư của Đảng trong một giai đoạn lịch sử đầy bão tố và biến động, Hà Huy Tập là người có năng lực dự báo tình hình, nắm bắt thời cơ, tranh thủ điều kiện thuận lợi đề ra những chủ trương, biện pháp phù hợp với bối cảnh lịch sử, biến thời cơ thành hiện thực, khôi phục tổ chức đảng và phong trào quần chúng, tham gia lãnh đạo cuộc vận động dân chủ, tạo tiền đề đưa phong trào cách mạng bước sang một giai đoạn phát triển mới. Không chỉ là nhà tổ chức xuất sắc, Hà Huy Tập còn là một nhà lý luận sắc sảo. Những tác phẩm của Hà Huy Tập đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam.

Mặc dù có những hạn chế nhất định do bối cảnh lịch sử chi phối, song Hà Huy Tập đã sớm vượt qua sự ấu trĩ, đến với chân lý của thời đại. Các tác phẩm của Hà Huy Tập từ năm 1936 về sau đã phản ánh sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn liền với thực tiễn đất nước và xu thế phát triển của lịch sử, soi đường, chỉ lối cho nhân dân ta trong cuộc đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ, hoà bình. Trên bước đường tranh đấu, hoặc trong chốn lao tù đế quốc khắc nghiệt, Hà Huy Tập luôn vững một niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Hy sinh dưới mũi súng tàn bạo của quân thù giữa lúc cách mạng đang ở vào bước ngoặt lịch sử, sự ra đi của Hà Huy Tập đã để lại cho đồng bào, đồng chí nỗi tiếc thương vô hạn. Đánh giá công lao của Hà Huy Tập và các chiến sĩ cách mạng tiền bối, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Các đồng chí ấy đã vui vẻ hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mệnh mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc. Các đồng chí ấy đã đem xương máu mình vun tưới cho cây cách mạng, cho nên cây cách mạng đã khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày nay. Tất cả chúng ta phải noi theo các gương anh dũng, gương chí công vô tư ấy, mới xứng đáng là người cách mạng”.

Cuốn sách *Hà Huy Tập - Tiểu sử* thuộc Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước ta theo quyết định của Bộ Chính trị. Chúng tôi hy vọng cuốn sách sẽ đem đến cho bạn đọc những thông tin quý để nghiên cứu, tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp của Tổng Bí thư Hà Huy Tập, một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam, đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 4 năm 2006

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI NÓI ĐẦU

Đồng chí Hà Huy Tập là một trong những chiến sĩ cách mạng tiên bối, Trưởng Ban Chỉ huy ở ngoài, Tổng Bí thư của Đảng trong một thời kỳ đầy khó khăn, thử thách của cách mạng Việt Nam.

Đại diện cho một lớp thanh niên trí thức đầy nhiệt huyết, sớm tham gia phong trào yêu nước và cách mạng từ những năm giữa thập kỷ 20, đồng chí Hà Huy Tập là người có nhiều đóng góp quan trọng vào quá trình vận động thành lập Đảng cũng như việc xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức đảng trong những năm về sau trên cương vị là nhà lãnh đạo tối cao của Đảng.

Với trí tuệ mẫn tiệp, trình độ học vấn vững vàng, được đào tạo có hệ thống về lý luận Mác-Lênin ở Trường đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản (1929-1932), đồng chí Hà Huy Tập là một người có tư duy lý luận sắc sảo và tài tổ chức. Được Quốc tế Cộng sản cử về nước để khôi phục phong trào quần chúng và hệ thống tổ chức đảng sau khi cao trào cách mạng 1930-1931 và Xôviết Nghệ Tĩnh bị đàn áp, đồng chí Hà Huy Tập đã có những đóng góp to lớn vào việc lập lại cơ quan lãnh đạo và tổ chức Trung ương

của Đảng (Ban Chỉ huy ở ngoài) làm nhiệm vụ của Trung ương Đảng khi Trung ương chưa được khôi phục (1932-1934), chuẩn bị và chủ trì Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935), tham gia khởi xướng và lãnh đạo cuộc vận động dân chủ (1936-1939).

Trong suốt cuộc đời, ngoài những năm tháng thuở thiếu thời, đồng chí Hà Huy Tập đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Trên cương vị nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng ở những thời điểm gay go quyết liệt, đồng chí Hà Huy Tập đã góp phần to lớn đưa phong trào cách mạng vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, vững bước đi lên. Là một trong những nhà lý luận xuất sắc đương thời, đồng chí còn để lại một di sản lý luận vô cùng quý báu cho Đảng. Những tác phẩm của Hà Huy Tập đã phản ánh một cách sâu sắc những vấn đề lý luận về đường lối, chính sách của Đảng ta lúc bấy giờ. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử chi phối, Hà Huy Tập cũng có những hạn chế trong việc nhìn nhận, đánh giá vấn đề dân tộc và giai cấp ở Việt Nam. Trải qua thực tiễn, những hạn chế này dần được khắc phục. Tiếp thu tinh thần Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản và thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhận thức của Hà Huy Tập đã nhanh chóng có sự chuyển biến, từng bước trở về với tư tưởng, quan điểm của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, thể hiện rõ nhất qua các tác phẩm được viết từ năm 1936 về sau.

Nghiên cứu lịch sử dân tộc nói chung, lịch sử Đảng

Cộng sản nói riêng những năm 30 của thế kỷ XX, nhất là thời kỳ đầu của phong trào dân chủ mà không nghiên cứu về Hà Huy Tập sẽ là một thiếu sót lớn, dễ đi đến những suy diễn, bình luận chủ quan thiếu căn cứ khoa học. Do không hiểu hết về vai trò lịch sử của Hà Huy Tập với tư cách là Tổng Bí thư của Đảng, mà trước đây công tác nghiên cứu, sưu tầm về Tổng Bí thư Hà Huy Tập còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với những đóng góp to lớn của đồng chí với cách mạng Việt Nam.

Trên cơ sở những tài liệu đã công bố, cũng như các tài liệu mới được khai thác, sưu tầm ở các kho lưu trữ trong cả nước, trong cuốn sách này, chúng tôi cố gắng phục dựng một cách tương đối toàn diện, có hệ thống cuộc đời và sự nghiệp của Tổng Bí thư Hà Huy Tập, cũng như những đóng góp to lớn của đồng chí đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Qua đó, giúp độc giả có một cái nhìn toàn diện và khách quan về một chiến sĩ cộng sản đã hy sinh trọn đời vì dân, vì nước mà trước đây chưa có điều kiện đi sâu tìm hiểu.

Trong quá trình nghiên cứu và biên soạn cuốn sách, chúng tôi đã nhận được sự cộng tác, giúp đỡ nhiệt tình của Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, Trung tâm Lưu trữ quốc gia II (thành phố Hồ Chí Minh), Thư viện Quốc gia, Thư viện Khoa học xã hội thành phố Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng, Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, Huyện ủy Hóc Môn, Tỉnh ủy

Hà Tĩnh, Huyện ủy Cẩm Xuyên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia,... và các nhà khoa học: PGS, TS. Nguyễn Trọng Phúc, PGS, TS. Trần Đức Cường, PGS, TS. Đàm Đức Vượng, PGS, TS. Trình Mưu, PGS, TS. Trịnh Tùng, PGS, TS. Hoàng Trang, NNC. Trần Giang... cùng nhiều nhà khoa học trong cả nước. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

Mặc dù tập thể tác giả đã tập trung nhiều công sức, trí tuệ trong việc sưu tầm, biên soạn, song khó tránh khỏi những hạn chế, khiếm khuyết, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc để lần xuất bản sau cuốn sách được tốt hơn.

T/M CÁC TÁC GIẢ
Chủ biên
TS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Chương I

NHỮNG NHÂN TỐ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH VÀ LÝ TƯỞNG VÌ DÂN, VÌ NƯỚC (1906-1923)

I- QUÊ HƯƠNG

1. Hà Huy Tập sinh ra và lớn lên ở làng Kim Nặc, tổng Thổ Ngọa, nay là xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh-một vùng đất “địa linh nhân kiệt”, một vùng quê giàu truyền thống cách mạng.

Cẩm Xuyên nằm ở phía đông nam tỉnh Hà Tĩnh trên trục đường thiên lý xuyên Bắc-Nam (quốc lộ 1A), phía bắc giáp huyện Thạch Hà (cách thành phố Vinh 75km), phía tây giáp dãy núi Hoành Sơn (cách thị xã Hà Tĩnh 18km), phía nam giáp núi Rác và dãy đồi ngăn cách với huyện Kỳ Anh, phía đông giáp Cửa Nhượng.

Cách đây từ mấy nghìn năm, vùng đất Cẩm Xuyên đã có người đến ở. Họ tụ cư thành những cộng đồng người ở ven biển, ven sông và các chân đồi núi. Theo dấu vết khảo cổ, thì miền đất Cẩm Xuyên thuộc di chỉ "Cồn sò điệp" Thạch Lâm (Thạch Hà), có niên đại cách

ngày nay trên 4.000 năm. Thuở vua Hùng dựng nước, Cẩm Xuyên thuộc bộ Cửu Đức, một trong 15 bộ của nước Văn Lang. Tương truyền rằng khi vua Hùng thứ 13 tuần du qua đây, khi đến một ngọn núi sát cửa biển, mỗi lần gió thổi nghe như tiếng đàn nên đặt tên là Thiên Cầm (nghĩa là Đàn Trời)¹.

Thời Bắc thuộc, vùng đất Cẩm Xuyên thuộc huyện Ty Ảnh, quận Nhật Nam (thời Hán), huyện Ty Ảnh, quận Ty Ảnh (thời Tùy), huyện Việt Thường, châu Hoan (thời Đường).

Khi Lê Hoàn đánh thắng quân xâm lược Chiêm Thành, đã giải phóng vùng đất từ núi Nam Giới đến Đèo Ngang, lập ra châu Thạch Hà. Nhà Lý lập trại Định Khiên. Nhà Trần lại đổi thành châu Nhật Nam. Năm 1469, Lê Thánh Tông định lại bản đồ hành chính cả nước, nhập châu, huyện vào các thừa tuyên. Vùng đất Cẩm Xuyên bấy giờ thuộc huyện Kỳ Hoa, phủ Hà Hoa, thừa tuyên Nghệ An. Năm Minh Mạng thứ 12 (1831), cắt hai phủ Đức Quang và Hà Hoa của tỉnh Nghệ An lập ra tỉnh mới là Hà Tĩnh. Năm Minh Mạng thứ 17 (1836), cắt 4 tổng: Lạc Xuyên, Thổ Ngọa, Mỹ Duệ, Vân Tấn của huyện Kỳ Hoa lập ra huyện Hoa Xuyên. Năm Thiệu Trị thứ nhất (1841), vì kỵ tên húy, đã đổi phủ Hà Hoa thành Hà Thành, Kỳ Hoa ra Kỳ Anh, Hoa Xuyên thành Cẩm Xuyên.

1. Cũng có giai thoại cho rằng, vào năm 1407, Hồ Quý Ly bị quân Minh bắt tại đây nên đặt là Thiên Cầm (nghĩa là trời bắt).

Thời kỳ thực dân Pháp thống trị, Cẩm Xuyên vẫn chia thành 4 tổng, 81 làng. Sự phân chia này nhìn chung được duy trì cho đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Cẩm Xuyên là huyện có đủ các loại hình tự nhiên vừa có miền duyên hải, vừa có miền núi và bán sơn địa, “núi cao, sông sâu, cảnh vật tươi sáng”. Ở Cẩm Xuyên có những ngọn núi cao như núi Mộc Lèn (cao 497m) là một trong những ngọn núi cao nhất của dãy Trà Sơn. Núi Thiên Cẩm nằm trước bãi biển phía bắc Cửa Nhượng (cao 108m) đối diện với Hòn Én, Hòn Bốc, sừng sững như những pháo đài trấn giữ biển khơi. Cửa Nhượng vốn tên xưa là cửa Kỳ La, ở phía bắc núi Thiên Cẩm (thuộc đất xã Kỳ La) về sau mới nhập vào xã Nhượng. Bạn nên gọi theo tên xã này. Cửa Nhượng là nơi nước sông Họ và sông Rác chảy ra. Ngoài ra, còn có nhiều kênh rạch như kênh Na, kênh Thành, kênh Hữu Lệ, nối liền với nhau tạo thành mạng lưới giao thông thuận tiện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Sống trong vùng đất có điều kiện khí hậu khắc nghiệt, ngoài gió mùa đông bắc còn có gió tây nam mang theo nắng nóng, làm cho cây cối khô héo, ruộng vườn nứt nẻ. Thiên tai khắc nghiệt luôn đe dọa cuộc sống của người dân nơi đây, buộc con người Cẩm Xuyên phải thức khuya, dậy sớm, cần cù trong lao động, kiên trì chịu đựng gian khổ, đấu tranh không mệt mỏi với thiên nhiên để tồn tại và phát triển. Bằng bàn tay lao động, họ đã khai phá, cải tạo những vùng đất cằn cỗi, hoang

vu thành ruộng đồng tốt tươi với những xóm làng trù phú. Họ hiểu giá trị của lao động và thường dạy con cái phải biết tiết kiệm, không hoang phí, “được mùa chớ phụ ngô khoai”, phải biết “tích cốc phòng cơ, tích y phòng hàn”. Đức tính cần kiệm, chịu thương chịu khó, đoàn kết, tương thân tương ái, sống tình nghĩa, thủy chung đã trở thành một tập quán, một tính cách, một truyền thống của con người Cẩm Xuyên.

2. Vốn có truyền thống yêu nước và lòng căm thù giặc sâu sắc, trong tiến trình lịch sử, nhân dân Cẩm Xuyên đã luôn luôn vươn lên hòa nhập vào dòng thác đấu tranh chung vì độc lập của dân tộc. Dưới các triều đại phong kiến, người Cẩm Xuyên dũng cảm, kiên cường chống lại mọi sự áp bức bóc lột, đã tham gia nhiều cuộc khởi nghĩa chống giặc ngoại bang từ phương Bắc tiến vào và chống các quốc gia phong kiến từ phương Nam tràn ra.

Năm 1407, khi quân Minh tiến vào Hà Tĩnh, ở Cẩm Xuyên có cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Biên. Ông vốn là người làng Phù Lưu (nay là xã Hồng Lộc, huyện Can Lộc), do nơi đây ruộng ít, đất đai khô cằn, chua mặn, đời sống của nhân dân vì thế mà cơ cực, khó khăn, Nguyễn Biên đã cùng một số bà con rời quê hương vào khai hoang dưới chân núi Choác ở làng Khả Luật (nay thuộc xã Cẩm Hưng, Cẩm Xuyên). Dưới ách đô hộ tàn bạo của quân Minh, với lòng yêu nước thương dân tha thiết, Nguyễn Biên đã lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa. Ông đã lấy động Choác, một thung lũng địa thế kín đáo và hiểm trở,

ba mặt đều có núi vây quanh, tựa như bức tường thành tự nhiên, còn một mặt thì thông ra biển bằng hệ thống sông làm căn cứ để xây dựng lực lượng. Tận dụng địa thế và vị trí cơ động của thung lũng lòng chảo này, Nguyễn Biên đã nhanh chóng tập hợp được một lực lượng kháng chiến quan trọng, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống quân Minh. Từ Động Choác, nghĩa quân liên tiếp đột kích các đồn trại của địch trong vùng¹, tiến đánh và giải phóng hai huyện Kỳ La và Hà Hoa, thuộc châu Nam Tĩnh. Sau đó Nguyễn Biên dời đại bản doanh đến thôn Cát Tiên (thuộc xã Cẩm Huy, Cẩm Xuyên). Tại Cát Tiên, ông tiếp tục phát triển lực lượng, tổ chức nhân dân khai phá đất hoang, kết hợp lao động sản xuất và đánh giặc, chuẩn bị lực lượng chiến đấu lâu dài. Dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Biên, nghĩa binh Động Choác đã đánh lui nhiều cuộc tấn công của quân Minh, làm chủ hoàn toàn miền đất phía nam Hà Tĩnh, từ Cẩm Xuyên đến Đèo Ngang. Khi nghĩa quân Lam Sơn tiến vào Hà Tĩnh, Nguyễn Biên đã đem toàn bộ lực lượng theo Lê Lợi, Nguyễn Trãi. Từ đó, ông trở thành “Bình Ngô Thượng tướng quân” chiến đấu trong đội ngũ của nghĩa quân Lam Sơn².

Trong phong trào nông dân Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII, đã có nhiều người con ưu tú của Cẩm Xuyên ứng

1. Một số nơi nghĩa quân tiêu diệt quân Minh, hiện vẫn còn dấu tích lưu lại như “Đống Khách”, “Nền Thằng Ngô”...

2. Nguyễn Biên hy sinh dũng cảm trong một trận đánh. Mộ ông táng ở làng Cát Tiên, nay là xã Cẩm Huy, Cẩm Xuyên.

nghĩa, mà tên tuổi và công lao của họ còn được lưu truyền mãi với quê hương. Trong số đó tiêu biểu là Đô đốc Dương Văn Tào, người làng Mỹ Duệ (nay là Cẩm Mỹ, Cẩm Xuyên). Ông sinh ra trong một gia đình nông dân nghèo. Khi quân Tây Sơn tiến ra Bắc, ông liền chiêu mộ một số dân binh đi theo, rồi trở thành một võ tướng có tài, được Quang Trung giao giữ chức đô đốc. Đô đốc Dương Văn Tào, đã từng cầm quân tiêu trừ đội quân của Nguyễn Tiến Lâm ở đồn Quy Hợp (Hương Khê). Nhà Tây Sơn thất thế, Nguyễn Ánh đem quân ra Bắc, Dương Văn Tào được giao trấn giữ vùng Đèo Ngang, chặn đường tiến quân của chúng. Nhưng tình thế của quân Tây Sơn lúc đó quá yếu, không đủ sức chống đỡ, Dương Văn Tào phải đưa quân chạy vào núi rồi mất tích. Cho đến nay, ở Cẩm Xuyên vẫn còn lưu lại những vết tích thời Tây Sơn như “Khu Đồn Thành”, “Đường voi đi”... cùng những truyền thuyết liên quan đến Tây Sơn, là những chứng tích của thời kỳ lịch sử oanh liệt này.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, triều đình nhà Nguyễn từng bước đầu hàng, dâng toàn bộ nước ta cho giặc, song nhân dân ta không cam chịu thân phận nô lệ. Nội bộ triều Nguyễn phân hoá. Vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương kêu gọi các văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước đứng dậy đánh giặc cứu nước. Hưởng ứng chiếu Cần Vương, một làn sóng yêu nước chống Pháp xâm lược dâng lên cuộn từ Bắc chí Nam, từ miền xuôi đến miền ngược, từ

vùng núi xuống đồng bằng, đâu đâu cũng có phong trào ứng nghĩa.

Ở Hà Tĩnh có cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng, Cao Thắng kéo dài trên 10 năm, giữ vai trò một phong trào trung tâm, có tác dụng thống nhất các phong trào lẻ tẻ về cùng một mối, tiêu biểu cho phong trào Cần Vương không riêng ở Hà Tĩnh mà chung cho cả nước.

Tham gia cuộc khởi nghĩa hạ thành Hà Tĩnh, giết ba quan đầu tỉnh (1874) ở Cẩm Xuyên có Nguyễn Đình Bông người làng Vân Đồn (xã Cẩm Hưng) đã tổ chức đội ngũ, rèn đúc gươm giáo, tập luyện quân sự, đem quân tham gia vây thành. Về sau, ông chỉ huy nghĩa binh chống giặc nhiều phen ở vùng núi Cẩm Xuyên. Định tìm mọi cách dụ ông ra hàng. Nhưng ông nhất quyết kháng chiến đến cùng cho đến khi bị bắt và bị sát hại.

Hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng, ở Cẩm Xuyên, các lực lượng kháng chiến dưới sự chỉ huy của Hoàng Bá Xuyên, Nguyễn Chuyên và Dương Xuân Dừ, đã vùng lên đánh giặc. Thời gian đầu lực lượng kháng chiến hoạt động khá mạnh ở làng Lỗ Khê, xã Vân Tấn (Cẩm Nam), sau chuyển lên vùng Cẩm Sơn (Cẩm Lạc), chọn núi động Dâu làm căn cứ. Một thời gian sau, Nguyễn Chuyên và Dương Xuân Dừ hy sinh, toàn bộ nghĩa quân Cẩm Xuyên đã tập trung lại dưới sự chỉ huy chung của Hoàng Bá Xuyên.

Những hoạt động của nghĩa quân Cẩm Xuyên đã gây nhiều thiệt hại cho địch, làm cho chúng phải bao phen khiếp vía. Với sức chiến đấu kiên cường bất khuất của nhân dân Cẩm Xuyên nói riêng, Hà Tĩnh nói chung, mãi đến năm 1889 chính quyền thực dân mới được thiết lập ở Hà Tĩnh.

Khi tiếng súng Cần Vương chấm dứt, ở Cẩm Xuyên lại dấy lên phong trào yêu nước theo khuynh hướng mới như phong trào Duy Tân, phong trào Đông Du... Nhiều gia đình ở Cẩm Xuyên đã ủng hộ tiền bạc cho con em mình xuất dương. Xã Cẩm Hưng có ông Đậu Bá Hối xuất dương tìm đường cứu nước. Tham gia phong trào chống thuế năm 1908 ở Cẩm Xuyên có Võ Phương Trứ (Cẩm Duệ), Hà Huy Cơ (Cẩm Hưng), Nguyễn Quang Mạnh (Cẩm Huy) đã vận động, tổ chức nông dân thành từng đoàn hàng trăm người kéo ra tỉnh chống thuế, trực diện đấu tranh với công sứ... Sau đó, nông dân nhiều thôn đã hưởng ứng đứng lên đấu tranh đòi giảm sưu thuế, kiện hào lý phụ thu lạm bổ; chống tăng giá thu mua muối, chống Tây ức hiếp nhân dân...

3. Cùng với truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất trước thiên tai, địch họa là truyền thống hiếu học. Nói đến người Hà Tĩnh nói chung, người Cẩm Xuyên nói riêng thì không thể không nói đến ý chí học tập. Điều đó thể hiện trước hết ở các bậc cha mẹ. Họ đã phải tần tảo mò cua bắt ốc, buôn thúng bán mẹt, quyết chí nuôi con ăn học. Với

quan niệm “bụng chữ hơn hũ vàng”, “nhân bất học bất tri lý” (học để giữ đạo làm người), những người con của Hà Tĩnh đã đồng cam cộng khổ cùng gia đình, dốc lòng học tập, dùi mài kinh sử. Ngoài việc học để đền đáp công ơn cha mẹ, họ đã ý thức được một cách sâu sắc rằng cần phải học để làm người, để xây dựng đất nước. Chính lòng quyết tâm ấy, mà Hà Tĩnh có nhiều người đỗ đạt trong khoa cử. Từ thời Trần đến thời Nguyễn, Hà Tĩnh có 148 vị đại khoa. Có những gia đình có truyền thống khoa cử như gia đình Hoàng giáp Nguyễn Văn Giai ở Can Lộc, có 13 người con đều đỗ từ Hương cống trở lên. Gia đình Thám hoa Đặng Bá Tĩnh có nhiều người đỗ Tiến sĩ đệ nhất giáp dưới thời Trần, như Đặng Tất, Đặng Dung, Đặng Đôn Phục, Đặng Tiếp, Đặng Tông Sử, Đặng Minh Khiêm... rồi đến ông, cháu, cha, con, anh em đều đỗ đạt: Nguyễn Nghiêm, Nguyễn Du, Nguyễn Huy Oánh, Phan Huy Ôn, Phan Huy Ích,...¹.

Cẩm Xuyên cũng có những người học giỏi, đỗ đạt cao như ông Võ Phương Trứ quê ở làng Phương Phong (xã Cẩm Duệ) đậu Giải nguyên dưới thời nhà Nguyễn. Thời kỳ Pháp thuộc, có nhiều người đậu tú tài.

Hiếu học không phải chỉ có ở tầng lớp khoa bảng mà còn được phổ biến trong nhân dân. Dưới chế độ phong kiến “các thầy đồ” có vị trí nhất định trong làng xã, họ được tôn trọng và được xã hội kính nể.

1. *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1970, t. 2, tr. 94-100.

II- GIA ĐÌNH

1. Hà Huy Tập chào đời ngày 24-4-1906¹, trong một gia đình nhà nho yêu nước. Thân phụ Hà Huy Tập là ông Hà Huy Tương, đỗ Cử nhân. Ngậm ngùi trước cảnh nước mất, nhà tan và cuộc sống cơ cực của người dân quê hương, ông không ra làm quan như bao người đương thời, mà ở nhà dạy học và bốc thuốc giúp con trẻ biết chữ và chữa bệnh cho dân làng. Thân mẫu Hà Huy Tập là bà Nguyễn Thị Lộc, một nông dân tận tảo nuôi chồng, thương con, cả cuộc đời gắn bó với đồng ruộng quê hương, sống hòa thuận với bà con làng xóm.

Ông bà Tương sinh được bốn người con: hai trai, hai gái². Hà Huy Tập là con thứ ba trong gia đình. Anh trai

1. Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 13 và *Giấy đăng ký kết hôn* (bản gốc), bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

2. - Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđđ*, tr. 13.

- Trong cuốn *Đồng chí Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)* của Đức Vượng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 8 viết: Ông bà Tương sinh được năm người con: ba trai, hai gái. Hà Huy Tập là con thứ ba, người em trai chết sớm năm 1916.

- Trong cuốn: *Tổng Bí thư Hà Huy Tập - Cuộc đời và sự nghiệp* của Đào Phiếu, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 10 viết: Hà Huy Tập là một trong năm người con của ông bà Hà Huy Tương.

là Hà Huy Sum, lúc thì ở nhà làm ruộng, khi thì đi làm phu ở mỏ than để phụ thêm cho sinh hoạt gia đình. Còn chị gái và em gái đều ở nhà làm ruộng¹.

Tài sản của gia đình ông bà Tương gồm ba gian nhà tranh và hai héc-ta ruộng. Đã có lúc gia đình phải bán đi một vài sào đất cho những người giàu có trong làng để trả nợ và ăn, chờ đến mùa gặt hái.

2. Theo gia phả để lại, họ Hà là một trong những dòng họ lớn, có mặt từ rất sớm ở Hà Tĩnh. Thủy tổ họ Hà là Hà Công Mai (1415) phát tích từ xã Lạc Dung, huyện Kỳ Hoa. Đến đời nhà Lê, con cháu họ Hà di cư đến chân núi Hồng Lĩnh, xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc sinh sống. Đầu thế kỷ XVII, dưới thời vua Lê - chúa Trịnh, họ Hà gặp chuyện không may. Để tránh sự lũng bắt của chính quyền địa phương, con cháu họ Hà phải di cư đi nơi khác, giấu tên, tuổi². Một người con chạy về thôn Kim Nặc, tổng Thổ Ngọa, nay là xã Cẩm Hưng,

1. Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 13.

- Theo gia phả họ Hà ở Cẩm Xuyên: chị gái là Hà Thị Nhân và em gái là Hà Thị Thuốc.

2. *Theo gia phả họ Hà*: Một hôm họ Hà có giỗ, Hào trưởng xã Tĩnh Thạch là Hà Công Hội mời dân làng đến ăn uống. Nhà nấu một nồi cháo to, vô ý dùng gạo có lẫn hạt đại phong tử. Khi ăn một số người bị chết. Đem cháo cho chó ăn, chó cũng chết. Dân làng liền trói Hà Công Hội và các con giải lên huyện đường. Ba người con đã chạy thoát, tản về ba nơi: Yên Định (Thanh Hóa), Nghi Xuân và Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh).

huyện Cẩm Xuyên (nhánh Hà Tôn Nhân). Một người con chạy về Yên Định - Thanh Hóa (nhánh Hà Tôn Huân) và một người chạy về xã Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (nhánh Hà Tôn Doanh).

Trong gia phả họ Hà ở Thanh Hóa có ghi mấy câu thơ:

“Tĩnh Thanh đôi ngả bốn chi

Trưởng chi Can Lộc, thứ về Cẩm Xuyên

Thứ ba Yên Định bằng miền

Thứ tư đến xã Tiên Điền, Nghi Xuân”.

Như vậy, họ Hà có mặt ở Kim Nặc, Cẩm Xuyên vào khoảng đầu thế kỷ XVII. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, chữ đệm của họ Hà có nhiều thay đổi: từ Hà Công - Hà Tôn - Hà Huy.

Đời thứ 10 của dòng họ Hà Huy là Hà Huy Đán (thường gọi là Cụ Doãn, 1772-1837). Ông sinh được ba người con trai là Hà Huy Súc, Hà Huy Phẩm và Hà Huy Bị. Hà Huy Phẩm (1811-1885) chính là ông nội của Hà Huy Tập. Cụ Hà Huy Phẩm sinh được bốn người con trai, ông Hà Huy Tương là con thứ ba. Như vậy Hà Huy Tập là cháu đời thứ 13 của dòng họ Hà Huy ở Cẩm Xuyên và đời thứ 19 của dòng họ Hà Công ở Hà Tĩnh.

Họ Hà là một dòng họ có truyền thống yêu nước và hiếu học. Trải qua các triều đại phong kiến từ Trần, Lê đến Nguyễn, con cháu họ Hà đã đóng góp nhiều công lao trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Thủy tổ họ Hà là Hà Công Mai là một viên quan trong triều Trần, vì có công trong việc xây dựng và bảo

vệ nhà Trần, nên được vua Trần sắc phong “Khai quốc công thần đời đời thừa ả”. Đời thứ ba có Hà Tôn Hiếu, làm Tham chánh. Ông là một người rất giỏi về biện bác, nên được vua Trần sai đi sứ phương Bắc.

Triều Lê Thánh Tông có Hà Công Tôn Trình, từ nhỏ có tiếng là thông minh, hiếu học, có chí lớn. Năm Quang Thuận thứ 7 (1467), Hà Công Tôn Trình đậu Nhị giáp Tiến sĩ khoa Bính Tuất, khi ông mới 37 tuổi. Sau đó, ông được bổ nhiệm làm Tri huyện Tứ Kỳ, làm Tri phủ Triệu Phong, rồi làm Tham chánh đạo Sơn Nam. Ông là bậc hiền tài trong thiên hạ, là một viên quan thanh liêm, hết lòng chăm lo việc dân, việc nước. Ông được thăng Quốc tử giám tế tửu, làm Thái Thượng thư khanh. Sau đó được vua Lê sắc phong Thượng thư Bộ Binh kiêm Thượng thư Bộ Hình.

Dưới Triều Lê Hy Tông có Hà Tôn Mục, đậu Tiến sĩ khoa Mậu Thìn (1687), ông có kiến thức uyên thâm, giỏi ngoại giao nên được vua Lê cử đi sứ phương Bắc. Ông đã giữ trọn khí chất trung nghĩa hiếm thấy, thuyết phục đối phương nhận ra lẽ phải trái, buộc Sầm Nghi Phượng phải viết thư tạ lỗi, rút quân khỏi đất Tuyên Quang, giữ yên bình vùng biên giới. Sau này, ông được vua Lê sắc phong “Thượng vị hầu”.

Dưới triều Lê Dụ Tông, có Hà Tôn Huân, đậu Bảng nhãn năm Giáp Thìn (1724). Đời thứ 8 có Hà Huy Sào, 20 tuổi đã thi đậu Tam trường, được bổ nhiệm Hiệu sinh tại phủ nhà, sau làm Tri huyện Bình Dương, rồi

làm Tri phủ Trường Khánh. Đời thứ 9 có Hà Huy Phúc, 30 tuổi thi đậu Tam trường, được bổ nhiệm Hiệu sinh tại phủ nhà.

Đời vua Lê Cảnh Hưng có Hà Huy Đán (cụ nội Hà Huy Tập) đỗ Tú tài, được vua Lê sắc phong "Tư doãn đồ". Ngay từ nhỏ, Hà Huy Đán rất thông minh, ham đọc sách. Ông đỗ Tú tài khoa thi Kỷ Mão (1819), nhưng không ra làm quan mà ở nhà đọc sách, dạy học ở làng. Ông nội Hà Huy Tập là Hà Huy Phẩm, đỗ Cống sinh, được bổ nhiệm làm Đốc học ở Quảng Bình. Bác là Hà Huy Bằng, đỗ Tú tài năm Quý Dậu (1872). Năm 1885, nghe theo chiếu Cần Vương, Hà Huy Bằng đã tham gia phong trào khởi nghĩa của Phan Đình Phùng, nhận nhiệm vụ giữ việc phòng thủ ven núi Động Dâu. Năm 1886, ông được bổ nhiệm làm Tri huyện Cần Vương ở Cẩm Xuyên.

III- THỜI NIÊN THIẾU

Từ năm 1912 đến năm 1914 (từ 6 đến 8 tuổi), Hà Huy Tập được ông Hà Huy Tương kèm cặp học chữ Hán tại nhà. Thấy việc học chữ quốc ngữ của con mình mai sau sẽ đóng góp cho đời nhiều hơn, nên từ năm 1915 (9 tuổi) ông bắt đầu cho Hà Huy Tập theo học trường tiểu học ở tổng Thổ Ngọa¹, ông còn mời thầy đồ

1. Tiểu học không toàn cấp: lớp năm, lớp tư, lớp ba (như lớp 1, lớp 2, lớp 3 của ta bây giờ).

Biểu, ở tổng Vạn Tân (nay là xã Cẩm Phúc, Cẩm Xuyên) về nhà dạy thêm.

Trong lớp, Hà Huy Tập thường là người học trội hơn cả. Bấy giờ, cứ cuối tuần là có một giờ tập làm văn, nhằm ôn và kiểm tra kiến thức của trò. Bao giờ bài văn của Tập cũng được thầy phê chữ “Ưu”. Để kiểm tra sức học của Tập xem có đúng không, bạn bè cùng lớp bàn với nhau thay phiên rủ Tập đi chơi suốt cả tuần, xem cuối tuần Tập có được thầy phê chữ “Ưu” không. Song, cuối tuần, bài văn của Tập vẫn được thầy phê chữ “Ưu”. Từ đó, các bạn càng thêm khâm phục trí thông minh của Tập và rất quý mến cậu.

Ngay từ nhỏ, Tập đã có ý thức học ra học, chơi ra chơi, Tập lấy quả bưởi đem về phơi khô, đập cho hơi sẹp đi để làm gối. Tập nói: gối đầu bằng quả bưởi thứ nhất là nó đau khó ngủ, thứ hai nếu ngủ quên quả bưởi sẽ lặn, làm tỉnh giấc dậy để học. Để không học khuya quá hay đi ngủ sớm quá, Tập đã tự tạo ra cho mình chiếc đồng hồ bằng cách thắp hương, Tập tính một khắc giờ sẽ cháy hết mấy que hương, để từ đó biết được thời gian học của mình.

Hà Huy Tập là một cậu bé thông minh, phản ứng rất nhanh với những câu hỏi của thầy. Có một lần trong buổi ôn tập chữ Hán, để kiểm tra tính sáng tạo của học sinh trong việc vận dụng một số từ ngữ thông thường, thầy giáo đưa ra câu hỏi: vận dụng chữ “Công” vào một số câu đồng âm khác nghĩa. Các bạn trong lớp chỉ vận dụng

được từ 1 đến 2 nghĩa. Riêng Hà Huy Tập, vận dụng được 4 đến 5 nghĩa. Tập nói “Công” có nghĩa là công chúc, công bằng, công tiến, công lý, công kích... Trí thông minh của Tập làm cho thầy và các bạn càng khâm phục.

Ở lớp học, Tập vào loại không bé quá, hay lớn quá. Song bao giờ thầy giáo cũng bắt Tập đứng đầu hàng, vì Tập nhanh nhẹn, quay phải, quay trái, cậu phản ứng rất nhanh. Như vậy, các bạn đứng sau mới có thể bắt chước Tập làm theo.

Hà Huy Tập rất ghét những kẻ tham lam, độc ác, cậy quyền, cậy thế để sách nhiễu, ức hiếp nhân dân, cậy thông cảm với nỗi khổ của người nông dân trong vùng. Có một lần bọn trẻ thôn Kim Nặc đang chơi ở đường làng thì gặp mấy vị chức sắc trong làng kéo nhau đi, tên nào cũng mũ áo chỉnh tề. Vốn ghét bọn này, nhân lúc thấy các vị chức sắc sắp đi qua, Tập bèn nói to với chúng bạn: Xê ra, tao đi hái cái bay! Chánh tổng Thổ Ngọa nghe chướng tai, quát mắng quát bọn trẻ: - Thằng nhỏ này con ai? Một đứa trong đám trẻ sợ sệt thưa: - Bẩm cụ chánh, thằng Tập này con cụ Cống ạ! Nghe vậy, chánh tổng dịu giọng quay sang hỏi Tập: - Là học trò, lại học chữ thánh hiền “Tiên học lễ, hậu học văn” sao mày lại vô lễ đến vậy? Tập trả lời: - Bẩm cụ chánh, bố cháu không dạy cháu theo kiểu “Tiên học lễ, hậu học văn” mà là “Tiên học văn, hậu học lễ”, nên cụ tha lỗi cho ạ! Chánh tổng rất bực, muốn ra oai trước đám chức sắc địa phương, nhưng thấy Tập trả lời có lý, nên đành đi thẳng.

Những ngày theo học trường tiểu học ở tổng Thổ Ngọa, Hà Huy Tập và các bạn thường được ông Hà Huy Tương cho đi du ngoạn, để tìm hiểu những di tích lịch sử, những truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của quê hương như: Động Choác, đền Kẻ Cấm, đình Chợ Vực, chùa Hương Tích trên núi Hồng Lĩnh, v.v..

Năm 1916, ông Hà Huy Tương qua đời¹, càng đẩy gia đình Hà Huy Tập vào tình cảnh khó khăn. Song không vì thế mà anh sao nhãng việc học hành.

Năm 1917, Hà Huy Tập đỗ đầu kỳ thi tốt nghiệp trường tiểu học ở tổng Thổ Ngọa. Vì nghèo túng, gia đình không thể gửi Hà Huy Tập ra tỉnh lỵ để học tiếp tiểu học. Cậu phải ở nhà giúp mẹ làm công việc đồng áng. May thay, có một gia đình đã đến nhà xin cho Hà Huy Tập ra tỉnh lỵ để dạy cho con cái họ học. Bà mẹ Tập đồng ý và vô cùng vui mừng vì con mình được đi học tiếp.

Tháng 9-1917, Hà Huy Tập ra tỉnh lỵ Hà Tĩnh, cậu vừa là “gia sư”, vừa là học sinh Trường tiểu học kiêm bị Pháp - Việt. Những năm học ở trường kiêm bị, Hà Huy Tập học rất giỏi, bao giờ cậu cũng đứng đầu lớp, được thầy giáo và bạn bè khâm phục, quý mến. Nhiều lúc,

1. Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 13. Theo Đức Vương: *Đồng chí Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, tr. 8 ghi ông Hà Huy Tương mất năm 1914.

các bạn thấy Hà Huy Tập hay đọc cuốn *Quả dưa đỏ*, bèn hỏi vì sao Tập thích cuốn sách đó, Tập nói: Vì khâm phục và học tập được ở An Tiêm đức tính cần cù, thông minh và có chí lớn.

Năm 1919, Trường tiểu học Pháp - Việt mở đợt thi tuyển những học sinh giỏi để xét cấp học bổng. Hà Huy Tập thi đỗ thủ khoa với số điểm cao, được cấp học bổng 8 đồng Đông Dương một tháng. Anh đem số tiền này xin vào học lớp Thành chung ở Trường Quốc học Huế.

Trường Quốc học Huế được thành lập năm 1896, trên cơ sở Quốc gia học đường trước đó, trường nằm trên một khu đất rộng nhìn ra sông Hương, dùng núi Ngự Bình làm bình phong. Quốc học Huế là trường chung cho 12 tỉnh, thành ở miền Trung từ Bình Thuận đến Thanh Hoá. Học sinh ở các tỉnh này, sau khi học xong tiểu học ở tỉnh, muốn học lên trung học chỉ có cách là thi vào Quốc học Huế.

Đây là trường học theo lối mới sớm nhất và lớn nhất ở Trung Kỳ, đã từng đào tạo nhiều trí thức và chính khách có tên tuổi ở miền Trung¹. Học sinh vào trường Quốc học Huế không phải đóng học phí, ăn mặc đồng phục. Trường có chỗ cho học sinh nội trú, có giường, chăn màn, giờ ăn, giờ học nhất định. Những học sinh ở nội trú thường là con các quan lại, công chức hoặc

1. Năm 1907-1908, Nguyễn Tất Thành (Hồ Chí Minh) đã học ở Trường Quốc học Huế.

thương gia giàu có. Còn những học sinh nghèo phải ở trọ bên ngoài trường, nhờ những bà con ở gò Bến Ngự. Hà Huy Tập cũng trọ ở nhà một gia đình cạnh trường, tiền ăn 3 đồng một tháng.

Các môn học gồm có Pháp văn, Việt văn, Hán văn và các môn khoa học khác, đa số giảng bằng tiếng Pháp. Giáo viên của trường lúc đầu hoàn toàn là người Việt, họ tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Đông Dương hoặc cử nhân ở Pháp về. Đến năm 1902 - năm học thứ 7, trường mới có giáo viên người Pháp. Đội ngũ giáo viên là những người rất giỏi và giàu kinh nghiệm.

Thành lập Trường Quốc học Huế, ý đồ của thực dân Pháp là đào tạo ra những công chức người "bản xứ" phục vụ cho chế độ thuộc địa. Nhưng chúng đã không tính đến tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc của cả thầy và trò. Thông qua các bài giảng trên lớp, các thầy giáo đã nung nấu ý thức dân tộc, bồi đắp tri thức nhân văn cho các em học sinh, đồng thời liên hệ với các trào lưu chính trị - xã hội thời đó.

Trong bốn năm học ở Trường quốc học Huế, Hà Huy Tập tham gia đầy đủ các môn học, cả bắt buộc lẫn không bắt buộc và liên tục là học sinh giỏi của lớp, được nhận học bổng toàn phần. Anh được giáo sư Việt văn và Hán văn Võ Liêm Sơn, quê ở làng Phù Minh (nay là xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc) hết lòng thương yêu và tận tình dạy bảo. Giáo sư Võ Liêm Sơn là một người thầy trí tuệ thông minh. Trong suốt sáu năm làm Tri huyện Duy Xuyên - Quảng Nam, Võ Liêm Sơn nổi tiếng "cứng

dầu” đã chống lại bọn Tây đoan và tố cáo Tổng đốc Từ Thiệp ăn hối lộ, nên ông bị cách chức và năm 1919 ông đổi ra dạy học ở Trường Quốc học Huế. Cảm mến thân phận học trò nghèo lại có chí, nên Võ Liêm Sơn có cảm tình đặc biệt với Hà Huy Tập. Ông không những giúp đỡ Hà Huy Tập về vật chất, mà còn hết sức chăm lo dạy dỗ về nhân cách, về lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, về ý thức công dân đối với đất nước.

Năm 1923, Hà Huy Tập bước vào kỳ thi tốt nghiệp trung học và anh đã giành được tám bằng hạng ưu - bằng Thành chung¹. Sau khi tốt nghiệp, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh không thể học tiếp. Hà Huy Tập còn đang phân vân chưa biết chọn nghề gì cho mình, thì thầy Võ Liêm Sơn đã khuyên anh nên chọn nghề dạy học để góp phần nâng cao dân trí, mở mang dân khí, có điều kiện giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ. Từ đây một cuộc sống mới đã mở ra với Hà Huy Tập

*

* *

Thiên nhiên và con người Hà Tĩnh trong quá trình hội tụ và phát triển đã tạo nên một miền quê có nhiều di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh nổi tiếng. Trên mảnh đất Hà Tĩnh từ Bến Thủy đến Đèo Ngang và quanh 99 đỉnh non Hồng hầu như nơi nào, địa danh nào cũng gắn liền

1. Còn gọi là bằng Diplôme, bằng tú tài cơ sở Đông Dương (như bằng trung học cơ sở hiện nay).

với những chiến tích, tên tuổi và muôn vàn truyền thuyết kỳ thú.

Sinh ra và lớn lên trên quê hương Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh, một vùng quê giàu truyền thống cách mạng, một vùng đất địa linh nhân kiệt, một dòng họ nổi đời khoa bảng; được chứng kiến cảnh nghèo đói bị áp bức tủi nhục của người dân mất nước, Hà Huy Tập đã sớm hấp thụ được truyền thống của quê hương, tinh thần yêu nước thương dân, hun đúc trong anh khí chất cứng cỏi, cương trực, thẳng thắn, thanh bạch của tầng lớp chí sĩ đương thời, hình thành trong anh nhân cách và nghị lực sống có lý tưởng vì dân vì nước.

Chương II

TRANH ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH (1923-1932)

Vào những năm 20 của thế kỷ XX, nhất là từ năm 1924 trở đi, đế quốc Pháp đầu tư vào Đông Dương với tốc độ và quy mô lớn gấp nhiều lần so với thời kỳ trước Chiến tranh thế giới thứ nhất. Trong khoảng bảy năm từ 1924 đến 1930, tư bản Pháp đã đầu tư vào Đông Dương khoảng 3 đến 4 tỷ phơrăng.

Cùng với sự phát triển kinh tế thực dân và sự hình thành giai cấp tư sản, ở Việt Nam đã xuất hiện tầng lớp trí thức tư sản và tiểu tư sản như: giáo viên, học sinh, sinh viên, viên chức, dân nghèo thành thị, thợ thủ công và những người làm nghề tự do. Đời sống của họ ngày một khó khăn do sưu thuế chồng chất và giá cả đắt đỏ.

Cùng với sự phát triển của giáo dục, báo chí, văn chương, một tầng lớp trí thức Việt Nam tương đối đông đảo, có học vấn, có lương tri, có tư cách đã hình thành. Một mặt, bằng nghề nghiệp họ giúp ích cho xã hội; mặt

khác họ cũng là lớp người tiêu biểu cho sự thay đổi căn bản cơ cấu xã hội Việt Nam trong cuộc chuẩn bị cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

I- THAM GIA VÀO PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ GIA NHẬP TỔ CHỨC TIỀN THÂN CỦA ĐẢNG (1923-1929)

Sau khi tốt nghiệp Trường Quốc học Huế, Hà Huy Tập xin đi dạy học. Anh được bổ nhiệm về dạy học tại trường tiểu học thị trấn Nha Trang (Khánh Hòa)¹, với mức lương 42 đồng Đông Dương một tháng. Cùng được bổ nhiệm về dạy học ở Khánh Hòa với Hà Huy Tập có Ngô Đức Diễn².

Nha Trang là nơi hội tụ giao lưu của Nam Trung Bộ, nơi dừng chân đối với hành khách từ Bắc vào hay từ Nam ra. Thị trấn Nha Trang rất gần Sài Gòn, có đoạn cuối đường sắt từ Sài Gòn ra và là đầu mối phía nam của đường vận tải ô tô STACA nối tiếp đoạn giao thông

1. Năm 1944, thị trấn Nha Trang mới được nâng lên thành thị xã Nha Trang thuộc tỉnh Khánh Hòa, Trường tiểu học Pháp Việt - Nha Trang nay là Trường trung học phổ thông Lý Tự Trọng - Nha Trang.

2. Ngô Đức Diễn (em Ngô Đức Kế) là một trong những người sáng lập ra Hội Phục Việt.

Nha Trang - Đà Nẵng¹. Ở Nha Trang có khá đông viên chức, trí thức. Các tờ báo yêu nước, các sách cấm từ Bắc vào hay từ Nam ra đều lưu hành ở Nha Trang. Chính vì vậy, Nha Trang thường rất nhạy cảm đối với các biến động xảy ra, nhất là về chính trị.

Lúc bấy giờ ở Khánh Hòa có hai trường tiểu học: Trường Pháp - Việt Nha Trang và Trường Pháp - Việt Ninh Hòa. Mục đích của nhà trường là đào tạo học sinh ra để làm việc cho thực dân Pháp. Cho nên ngay từ lớp tư (Cours préparatoire), nhà trường thực dân đã bắt học sinh phải học tiếng Pháp, lịch sử nước Pháp, nhằm đầu độc thanh niên ta sớm tiêm nhiễm ý thức nô lệ, quên đi tổ tiên giống nòi. Hà Huy Tập dạy ở Trường Pháp - Việt Nha Trang, còn Ngô Đức Diễn dạy ở Trường Pháp - Việt Ninh Hòa.

Là một giáo viên có tinh thần yêu nước, nên chủ đề chính mà Hà Huy Tập thường giảng giải cho các em học sinh là lòng yêu nước, thương dân, căm thù bọn vua quan phong kiến thực dân... Qua các bài giảng, thầy Tập nói đến lịch sử Việt Nam, quyền làm người, nêu các tấm gương anh hùng của dân tộc, ca tụng giòng giống con Lạc cháu Hồng... Những bài giảng của anh đã có tác động lớn tới các em học sinh, các em hiểu vì sao mình lại

1. Trước năm 1933, đường sắt trong Nam mới đến Nha Trang, từ Bắc vào mới đến Đà Nẵng - đoạn giữa Nha Trang - Đà Nẵng chạy bằng xe hơi do hãng STACA chuyên chở.

mất nước, vì sao đồng bào ta nghèo khổ, dốt nát, lòng yêu nước, thương đồng bào, thương những người nghèo... được ghi sâu trong lòng các em học sinh. Hà Huy Tập viết: “Vào năm 1923, dĩ nhiên tôi vẫn chưa có tư tưởng cộng sản, nhưng rõ ràng là đã có tư tưởng chống bọn bảo hoàng và bọn thực dân, bởi tôi cảm thấy căm thù sự chuyên chế, bóc lột của chủ nghĩa thực dân và chế độ phong kiến. Tôi tuyên truyền tư tưởng chống chế độ chuyên chế và chống Pháp trong đám học sinh và những người tôi quen biết”¹.

Với bản tính cương trực, thẳng thắn, trong thời gian dạy học ở Nha Trang, Hà Huy Tập luôn luôn sẵn sàng bênh vực những người nghèo khổ, đả kích những hành động sai trái của bọn thực dân, phong kiến. Anh chủ trương đoàn kết các giáo viên lại để bày tỏ thái độ chống những quyết định độc đoán, sai trái của hiệu trưởng nhà trường đối với các thầy giáo và học sinh, như quyết định lấy một phần tiền lương của giáo viên để chi vào việc tiếp các quan chức mỗi khi đến thăm trường, hay quyết định bắt học sinh phải nộp thêm tiền học phí để chi vào việc sửa sang trường lớp, v.v.. Thái độ bất phục tùng của Hà Huy Tập đã làm cho viên hiệu trưởng tức giận và khó chịu. Chúng tìm mọi cách gây khó khăn cho anh, gạt anh ra khỏi danh sách nâng lương cho giáo

1. Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*, *Sđđ*, tr. 14.

viên mà về lý anh phải được nâng lương sau một năm. Hơn nữa, viên công sứ Pháp - viên quan phụ trách tỉnh Khánh Hòa còn đe dọa sẽ cách chức giáo viên của anh.

Vừa dạy học, Hà Huy Tập còn tham gia vào Ban Chủ nhiệm Thư viện thị trấn Nha Trang¹. Anh rất tích cực đến thư viện đọc sách, báo về chủ nghĩa cộng sản. Trong một cuộc họp của thư viện, khi có viên công sứ Pháp dự, anh đã đề nghị mua một số cuốn sách có tính chất “chống đối” và một số tờ báo ngoài luồng, như báo *An Nam* (khuyñh hướng dân chủ), báo *Le Paria* (Người cùng khổ - Cơ quan của Hội Liên hiệp thuộc địa do Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm), báo *Việt Nam hõn*, báo *L' Humanité* (Nhân đạo - Cơ quan của Đảng Cộng sản Pháp xuất bản ở Pari). Thực chất đây là những tờ báo tiến bộ, nhằm mục đích giúp cho giới viên chức, trí thức Nha Trang tiếp cận được với những tư tưởng yêu nước, cách mạng.

Tháng 5-1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (gọi tắt là Thanh niên). Mục đích của Hội là "Làm cách mạng dân tộc rồi sau đó làm cách mạng thế giới, lật đổ chủ nghĩa đế quốc và thực hiện chủ nghĩa cộng sản". Trên cơ sở đường lối chung, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã đề ra chương trình hành động gồm 20 điểm, trong đó gắn liền hai nhiệm vụ giải phóng dân tộc và cải tạo xã hội. So với các tổ chức chính

1. Nay là Thư viện Tổng hợp tỉnh Khánh Hòa.

trị khác ở Việt Nam lúc đó, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là một tổ chức chính trị có tính chiến đấu cao và tính quần chúng sâu sắc. Trong quá trình hoạt động, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên rất chú ý đến huấn luyện, đào tạo cán bộ và tuyên truyền giáo dục thông qua báo chí, sách vở.

Ở trong nước, ngày 14-7-1925, tại núi Quyết¹, thuộc tỉnh Nghệ An, một số chính trị phạm như Lê Văn Huân, Ngô Đức Kế và một số trí thức yêu nước như Trần Đình Thanh, Ngô Đức Diễn, Tôn Quang Phiệt... đã lập ra Hội Phục Việt - một tổ chức yêu nước bí mật. Mục đích của Hội Phục Việt là nhằm đoàn kết các lực lượng yêu nước tiến bộ làm cách mạng để đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, đem lại tự do, độc lập cho nước nhà. Hội đề ra hai nhiệm vụ quan trọng: một là, phát triển tổ chức ở trong nước; hai là, liên lạc với các nhà yêu nước và các tổ chức cách mạng Việt Nam ở nước ngoài. Thực hiện nhiệm vụ đó, Hội đã phân công: Tôn Quang Phiệt phụ trách việc gây cơ sở hội ở Bắc Kỳ; Trần Đình Thanh và Trần Phú phụ trách việc tuyên truyền và nghiên cứu tình hình Đông Dương; Lê Văn Huân phụ trách việc liên lạc với các phần tử và tổ chức ở nước ngoài; Ngô Đức Diễn phụ trách việc gây dựng cơ sở hội ở Khánh Hòa². Sau khi Hội Phục

1. Một số sách ghi là núi Con Mèo.

2. Lui Mácty: *Tân Việt Cách mạng Đảng (1925-1930)*, Hà Nội, IDEO, 1933, *Tập san Sử Địa*, Nhà sách Khai trí bảo trợ, số 22, 1973, tr. 143-144.

Việt ra đời, nhiều nhà nho có chí khí, nhiều giáo viên trẻ và một số người trong tầng lớp tiểu tư sản chủ yếu ở ba tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh đã gia nhập Hội¹.

Thông qua Ngô Đức Diễn, Hà Huy Tập được tiếp xúc với một số cựu chính trị phạm như Ngô Đức Kế, Lê Văn Huân - những người sáng lập ra Hội Phục Việt. Qua những lần gặp gỡ, trao đổi, Hà Huy Tập nhận thấy chương trình của Hội Phục Việt đặt ra chưa phù hợp với tình hình thực tế, hoạt động chưa có hiệu quả. Tuy nhiên, anh cũng thấy đây là một tổ chức yêu nước, cách mạng, thông qua đó để tập hợp, tuyên truyền giác ngộ tinh thần yêu nước, cách mạng trong thanh niên, học sinh, công nhân. Chính vì vậy, cuối năm 1925, anh đã gia nhập Hội Phục Việt².

Cũng vào năm 1925, Hà Huy Tập được đọc một số

1. Cơ sở hoạt động của Hội lúc đầu chủ yếu ở ba tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh sau phát triển cả Bắc Kỳ và Nam Kỳ. Đường lối chính trị và chương trình hoạt động của Hội lúc đầu chưa rõ ràng. Từ khi liên lạc được với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, thì Hội hoạt động theo đường lối chính trị và tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Nhiều đảng viên của Hội đã chuyển sang hoạt động cho Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Hội đã nhiều lần cử đại biểu sang Quảng Châu bàn việc hợp nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nhưng không thành.

2. Theo Hồi ký của Hoàng Đức Thi và cuốn *Tân Việt Cách mạng Đảng (1925-1930)* của Lui Mácty, Ngô Đức Diễn là người kết nạp Hà Huy Tập vào Hội Phục Việt.

sách báo cộng sản từ nước ngoài gửi về như: báo *Le Paria* (Người cùng khổ), báo *L'Humanité* (Nhân đạo), v.v.. Thông qua những sách báo này, một định hướng mới bắt đầu nảy sinh trong anh, anh hiểu được động lực chính của cách mạng là những ai, hiểu được xu hướng cộng sản là gì, hiểu được vai trò to lớn của giai cấp vô sản trong cách mạng. Chính vì vậy, càng thôi thúc anh tích cực tham gia vào các hoạt động cách mạng. Hà Huy Tập viết: “Cuộc đời cách mạng của tôi chỉ bắt đầu từ năm 1925. Năm đó, tôi được tiếp xúc với các cựu chính trị phạm. Nhưng tôi nhanh chóng nhận thấy rằng những chương trình của họ không đúng đắn và hành động của họ không hiệu quả. Cũng năm đó, tôi được đọc những sách báo cộng sản từ bên Pháp gửi về nước. Thế là một định hướng mới bắt đầu trong đời tôi, đó là hướng theo chủ nghĩa cộng sản”¹.

Hà Huy Tập tham gia rất tích cực các hoạt động yêu nước ở Nha Trang. Giữa năm 1925, thực dân Pháp bố trí bắt cụ Phan Bội Châu - một nhà yêu nước lão thành đang hoạt động ở Trung Quốc, đưa về Hà Nội xử². Biết được tin đó, cả nước đã dấy lên phong trào đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu. Học sinh Trường Pháp - Việt

1. Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*, *Sđđ*, tr. 14.

2. Lúc đầu thực dân Pháp định bí mật thủ tiêu cụ Phan nhưng do tin tức bị lọt ra ngoài nên chúng buộc phải đưa cụ ra xử công khai.

Nha Trang và Ninh Hòa dưới sự hướng dẫn của thầy Hà Huy Tập và thầy Ngô Đức Diễn, đã chia nhau đi nói chuyện với bạn học, với những người quen về thân thế, sự nghiệp của cụ Phan. Trên 100 học sinh ở Nha Trang đã ký tên vào kiến nghị đòi thả cụ Phan Bội Châu¹. Tháng 3-1926, cụ Phan Chu Trinh - một nhà yêu nước nổi tiếng qua đời. Khắp cả nước tổ chức lễ truy điệu cụ. Thanh niên, học sinh, cùng các thầy cô giáo, công chức, nhân sĩ, trí thức ở Nha Trang đã làm lễ truy điệu, đeo băng đen để tang cụ và đánh điện chia buồn với Ban Tổ chức lễ tang ở Sài Gòn. Tại Trường tiểu học Nha Trang, bất chấp sự đe dọa của nhà trường và cảnh sát, Hà Huy Tập đã đứng ra diễn thuyết ca ngợi tinh thần yêu nước thương nòi của nhà chí sĩ yêu nước Phan Chu Trinh và kêu gọi đồng bào hãy đoàn kết đấu tranh.

Nhận thức được vai trò to lớn của giai cấp công nhân trong cách mạng, Hà Huy Tập tích cực tuyên truyền, giác ngộ cách mạng trong công nhân ở Nha Trang. Hà Huy Tập viết: “Tháng 3-1926, tôi đã lập ra ba lớp học buổi tối cho công nhân ở Nha Trang. Các lớp học này đông tới hơn 150 người. Mục đích bề ngoài của tôi là xóa mù chữ, nhưng mục đích thực là tập hợp công nhân để dễ dàng bí mật tuyên truyền cách mạng. Những chi phí

1. Cuối năm 1925, nghị sĩ Quốc hội Pháp Varen được phái sang làm Toàn quyền Đông Dương, đứng trước những phong trào rầm rộ ấy trong cả nước Varen đã phải ân xá cho cụ Phan Bội Châu và đưa cụ an trí ở Huế.

về ánh sáng, sách vở... (được phát không cho học viên) đều do những người đứng ra tổ chức lớp học lo liệu (nghĩa là do mấy người bạn và tôi)”¹. Có thể nói, Hà Huy Tập đã thắp lên ngọn lửa yêu nước, ngọn lửa cách mạng đầu tiên ở Nha Trang. Nhờ những hoạt động tích cực của Hà Huy Tập và Ngô Đức Diễn, cơ sở đầu tiên của Phục Việt đã bắt đầu nhen nhóm, gây dựng tại hai địa phương trong tỉnh Khánh Hòa là thị trấn Nha Trang và huyện Tân Định (Ninh Hòa ngày nay). Những thành viên đầu tiên tham gia Hội Phục Việt ở Nha Trang có Bùi Giao - nhân viên Sở Lục lộ, Nguyễn Khắc Tài - nhân viên Sở Hỏa xa Kiều lộ; ở Tân Định có Dương Chúc, làm trợ giáo dạy học ở Trường Pháp - Việt Ninh Hòa, Lê Dung ở Tân Định².

Chính những hoạt động và việc làm yêu nước đó, Hà Huy Tập đã bị viên Công sứ Nha Trang kết tội là chống Pháp và trở thành đối tượng bị theo dõi. Mặc cho nhà cầm quyền địa phương gây khó khăn, Hà Huy Tập vẫn không lùi bước, anh vẫn tiếp tục tuyên truyền, giáo dục ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước cho các em học sinh, vẫn dạy học văn hóa cho công nhân. Không ngăn cản được Hà Huy Tập, giữa năm 1926, Công sứ Nha Trang

1. Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*, Sđd, tr. 15.

2. *Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Khánh Hòa (1930-1975)*, Ban Tuyên giáo tỉnh Khánh Hòa xuất bản, 2001, tr. 45.

đã ra lệnh trục xuất Hà Huy Tập khỏi Nha Trang.

Không thể ở lại Nha Trang được, tháng 8-1926, Hà Huy Tập chuyển về Vinh (Nghệ An). Anh xin dạy học ở Trường Cao Xuân Dục.

Vinh là tỉnh lỵ của Nghệ An, một tỉnh có nhiều thuận lợi về tài nguyên, nhân lực và giao thông. Chính vì vậy, thực dân Pháp rất chú ý đến thành phố này. Nhiều công ty khai thác và thương mại đặt trụ sở tại Vinh: Cảng Bến Thủy, Nhà máy xe lửa Trường Thi, Nhà máy diêm, Nhà máy điện, Nhà máy cưa, Nhà máy rượu... Đặc biệt Nhà máy diêm và Nhà máy xe lửa Trường Thi là hai nhà máy lớn, tập trung hàng ngàn công nhân. Mặt khác, để đào tạo những lớp người sau này phục vụ cho chúng, thực dân Pháp đã mở ở Vinh một số trường học, như Trường tiểu học Pháp - Việt Cao Xuân Dục, Trường Nguyễn Trường Tộ, Trường Quốc học Vinh... đây là một môi trường thuận lợi cho việc truyền bá tư tưởng yêu nước và hoạt động cách mạng.

Hà Huy Tập tham gia rất nhiệt tình, hăng hái các hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Đảng¹ nhằm tuyên truyền và mở rộng cơ sở hội trong công nhân,

1. Tháng 3-1926, Hội Phục Việt đổi tên thành Hưng Nam. Tháng 7-1926 đổi thành Việt Nam Cách mạng Đảng. Tháng 7-1927 là Việt Nam Cách mạng Thanh niên (tên gọi chung khi hai tổ chức Việt Nam Cách mạng Đảng và Việt Nam Cách mạng Thanh niên đồng ý sáp nhập). Tháng 7-1928 đổi thành Tân Việt Cách mạng Đảng (Tân Việt).

thanh niên, học sinh và nông dân các xã xung quanh thành phố Vinh. Đây cũng là thời kỳ Hội hoạt động khá mạnh và có tổ chức.

Để mở rộng cơ sở hội trong tầng lớp thanh niên, Hà Huy Tập tìm cách vận động những thanh niên yêu nước tham gia vào Hội. Những dịp về quê ở Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh, anh thường tìm gặp lại các bạn cùng học, tuyên truyền, giác ngộ họ, vận động đưa họ vào tổ chức. Hồi ký của Trần Hữu Chương ghi lại: “Tôi nhớ lại, khoảng tháng 8, tháng 9 năm 1926, đồng chí Trần Kim Duyệt và tôi ở Hà Nội về quê - xã Nhượng Bạt (nay là Cẩm Nhượng - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh), chúng tôi gặp đồng chí Hà Huy Tập là người cùng huyện. Chúng tôi có nghe tin Hà Huy Tập đang hoạt động ở Vinh. Qua nhiều lần đi lại, chuyện trò trao đổi với nhau, dần dần chúng tôi tin nhau, tâm đầu ý hợp. Đến hôm chuẩn bị ra Hà Nội học, đồng chí Hà Huy Tập nói với chúng tôi là ở Vinh có đảng cách mạng Việt Nam mới thành lập, nếu chúng tôi đồng ý thì cả ba sẽ gia nhập đảng ấy. Sở dĩ đồng chí Tập nói như vậy là để dè chừng, đề phòng sự phản ứng không tốt của chúng tôi. Về sau mới biết là đồng chí đã gia nhập Hội Phục Việt từ năm 1925 (đồng chí nói với tôi đồng chí là người thứ 7...). Nghe đồng chí Tập nói như vậy, chúng tôi rất sung sướng. Từ đó, chúng tôi càng năng đi lại với nhau hơn. Đồng chí Tập nói cho chúng tôi nghe nhiều điều mới lạ”¹.

1. Hồi ký của Trần Hữu Chương, tr. 10. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Hà Huy Tập và Trần Văn Tăng được Hội giao nhiệm vụ phụ trách tuyên truyền giáo dục cho học sinh các trường tiểu học và công nhân ở Vinh - Bến Thủy. Hà Huy Tập đã tổ chức được ba lớp học cho thợ thuyền ở Vinh, Bến Thủy vào ban đêm. Hồi ký của Nguyễn Văn Hào kể lại: “... cứ mỗi bữa tối ăn cơm xong, chúng tôi vận động anh chị em trong nhóm may quần áo tập trung lại một nơi để thầy Tập bày cho học chữ quốc ngữ. Lúc đầu chúng tôi học ở xóm Bắc Kỳ. Về sau số người theo học ngày càng đông, chỗ ngồi không đủ, đèn dầu lóa lem, thầy Tập bèn đưa lên Trường Nguyễn Trường Tộ và Trường Cao Xuân Dục. Đến đây anh em thợ ở Trường Thi, ở Nhà máy Bến Thủy cũng theo học. Thầy Tập, thầy Tăng và một số thầy khác thay nhau dạy chúng tôi”¹. Qua những lần tiếp xúc với anh em công nhân, Hà Huy Tập nhận thấy “công nhân ở đây tiến bộ hơn ở Nha Trang”. Ngoài việc dạy học văn hóa, Hà Huy Tập và Trần Văn Tăng còn mở những lớp huấn luyện chính trị sơ đẳng cho công nhân, tập dượt cho anh em cách diễn thuyết trước đám đông. Lúc đầu họ chưa quen, dần dần đã có một số công nhân diễn thuyết khá tốt. Sau này những lớp huấn luyện, những buổi nói chuyện thời sự ngày càng đi vào chiều sâu, số

1. *Theo đường cách mệnh* (hồi ký cách mạng), Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng và Chi hội Văn nghệ Nghệ An xuất bản, 1970, tr. 36.

người tham gia rất đông, “không có buổi nào số người dự dưới 140 người”¹. “Từ tháng 9-1926 đến tháng 1-1927 có trường học miễn phí do Đảng mở cho công nhân ở Vinh. Ở đây có từ 150 đến 190 công nhân theo học. Các bài học giảng theo trình độ hiểu biết của học viên”². Chính từ những học viên đó mà nhiều đảng viên được tuyển chọn. Nhiều công nhân hăng hái đã được kết nạp vào Việt Nam Cách mạng Đảng, trở thành những cán bộ cốt cán trong các nhà máy. Theo Nguyễn Lợi, Nguyễn Văn Hào kể lại: “Năm 1927, tôi được vào tổ chức Tân Việt, đầu tiên trong đó có anh Lê Viết Thuật, Đinh Văn Lợi, Nguyễn Duy Bảy... Sau đó chi bộ được tổ chức ở thành Vinh có chị Nguyễn Thị Minh Khai và các anh Trần Hậu Tùng, Đào Xuân Mai và chúng tôi, do anh Hà Huy Tập phụ trách”³.

Hà Huy Tập còn chủ trương thành lập trong nhà máy các hội tương trợ, hội tương tế, như: hội may quần áo, hội giúp nhau về vật chất, v.v.. Những hội này được anh em công nhân nhiệt liệt hưởng ứng, tham gia. Hầu hết công nhân ở Vinh-Bến Thủy đều có gia đình hoặc người thân ở các làng, xã xung quanh thành phố, nên

1. Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, Sđd, tr. 16.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t.4, tr. 380.

3. Biên bản cuộc tọa đàm về các tổ chức tiền thân của Đảng, bản đánh máy lưu Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

ngoài việc dạy văn hóa, huấn luyện cho anh em công nhân ra, vào các ngày thứ năm và chủ nhật hằng tuần, Hà Huy Tập tích cực đi xuống các xóm thợ tìm hiểu tình hình sinh hoạt của anh em công nhân, tìm hiểu đời sống, tâm tư, nguyện vọng của bà con nông dân. Anh đã vận động anh em công nhân giúp đỡ nông dân tổ chức ra nông hội và các hội biến tướng khác... Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Lợi và Nguyễn Sĩ Quế kể lại: “Được anh Hà Huy Tập chỉ bảo, chúng tôi chia nhau đi tổ chức nông hội. Hết giờ làm việc, thợ thuyền về các xóm chung quanh nhà máy. Đêm đêm họ đi nói chuyện với dân cày. Những người dân cày tốt trong các hội tương tế, ái hữu được tổ chức vào nông hội. Sau một thời gian, xóm nào cũng có nông hội, mạnh nhất là ở xã Yên Dũng. Đã có tổ chức của mình, dân cày bắt đầu đứng dậy chơi với địa chủ, kỳ hào. Họ cùng nhau đồng lòng đưa ra giá cày cấy, nếu nhà giàu không theo giá ấy họ không làm”¹. Những hoạt động tích cực của Hà Huy Tập đã góp phần thúc đẩy phong trào công nhân và nông dân ở Vinh lên.

Ở các trường tiểu học Vinh, nhờ sự tuyên truyền, giáo dục của Hà Huy Tập và Trần Văn Tăng, mà phong trào yêu nước của học sinh được nâng cao. Những cuốn sách tiến bộ xuất bản ở trong nước như *Hội trống tự do*, *Tiếng chuông tuy hồn* của Trần Hữu Độ, *Một bầu tâm*

1. *Bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1961, tr. 129.

sự của Trần Huy Liệu, *Chiêu hồn nước* của Phạm Tất Đắc, đã nhanh chóng truyền đến Vinh, khuấy động tâm hồn, thức tỉnh tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc của tầng lớp thanh niên học sinh ở Vinh. Đồng thời, Hà Huy Tập đã lập ra tổ chức “Thanh niên học sinh cách mạng” trong trường học. Cùng với các đồng nghiệp, Hà Huy Tập đã tổ chức thành công nhiều cuộc bãi khóa (như bãi khóa tháng 12-1926 của học sinh thành phố Vinh; tổ chức một cuộc biểu tình hòa bình ba ngày nhân ngày giỗ đầu cụ Phan Chu Trinh (tháng 3-1927), nhằm biểu dương lực lượng của quần chúng. Sau lễ truy điệu, đại biểu Tân Việt đã đứng lên diễn thuyết kêu gọi toàn dân đoàn kết, tham gia vào các phong trào yêu nước¹,... Phong trào của học sinh lên cao đã tác động mạnh tới các tầng lớp nhân dân trong thành phố và các vùng xung quanh.

Hà Huy Tập còn tham gia vào nhóm công tác bí mật của Hội, tổ chức đưa những thanh niên sang Quảng Châu dự lớp huấn luyện do Nguyễn Ái Quốc mở.

Công sứ Vinh lúc đầu cũng tin rằng mục đích của Hà Huy Tập và những người trong Hội Việt Nam Cách mạng Đảng đơn giản chỉ là để xóa mù chữ cho công nhân và nông dân. Nhưng khi thấy sự tiến triển nhanh

1. Trong *Ráng đỏ Hồng Lam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 1995, tr.10, Nguyễn Phúc khẳng định: "Người đàn ông diễn thuyết ở chùa Diệc trong lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh sau này tôi mới biết là Hà Huy Tập - một thầy giáo ở Vinh và là một trong những lãnh tụ của Đảng Phục Việt".

chóng của các lớp học này, ông ta tìm cách đóng cửa một cánh khéo léo, bằng cách chuyển các giáo viên ở đây đi nơi khác. Hà Huy Tập đã bàn với các đồng nghiệp cách đối phó là thay thế những người bị chuyển bằng những giáo viên khác. Nhằm mục đích loại bỏ Hà Huy Tập-người tổ chức chính trị của các lớp học công nhân Vinh, Công sứ Vinh đã ký quyết định chuyển Hà Huy Tập đến một vùng miền núi, khí hậu khắc nghiệt thuộc huyện Quỳnh Châu, cách thành phố Vinh 200 km làm Hiệu trưởng Trường Phủ Bon. Hà Huy Tập từ chối sự “thăng quan” này. Công sứ Vinh ra lệnh cho Hiệu trưởng Trường Cao Xuân Dục cách chức giáo viên đối với Hà Huy Tập với lý do “cưỡng lại sự bổ nhiệm và sự điều động của nhà chức trách”.

Nghe tin Hà Huy Tập bị cách chức giáo viên, không được dạy học nữa, học sinh thành phố Vinh đã đồng lòng tổng bãi khóa phản đối việc làm sai trái của nhà chức trách. Cuộc bãi khóa kéo dài suốt hơn hai tuần lễ. Công nhân trong các nhà máy ở Vinh-Bến Thủy cũng tham gia biểu tình trước cổng Trường Cao Xuân Dục, đòi cho nhà giáo Hà Huy Tập trở lại nghề dạy học. “Một vài nhóm hưng phấn quá mức còn kéo đến nhà viên hiệu trưởng, đánh ông ta; một số khác kéo đến đập phá nhà ở của một nhân viên mật thám. Dù sao, đó cũng chỉ là phong trào tự phát”¹.

1. Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 16.

Sau khi bị cách chức dạy học, Hà Huy Tập hoạt động bí mật ở Vinh một thời gian, song mọi bước đi của anh đều bị bọn mật thám theo dõi. Hà Huy Tập thấy rằng nếu cứ tiếp tục ở lại Vinh hoạt động thì rất khó khăn. Anh báo cáo tình hình này với tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Đảng. Lãnh đạo hội đã quyết định cử anh vào Sài Gòn hoạt động để gây cơ sở hội trong đó.

Tháng 3-1927, Hà Huy Tập rời Vinh vào Sài Gòn. Tới Sài Gòn anh xin vào dạy học tại một trường tiểu học tư thực mang tên An Nam học đường ở Gia Định, vừa dạy học để kiếm sống, vừa để che mắt địch hoạt động. Dạy cùng trường với anh có Trần Phạm Hồ.

Là một giáo viên, Hà Huy Tập rất có tài trong việc vận động thanh niên, học sinh đấu tranh chống lại chế độ giáo dục hà khắc của nhà trường. Anh biết thế nào trước sau kẻ địch cũng dò ra tung tích của mình, nên anh hết sức cảnh giác, liên tục thay đổi chỗ ở. Nhờ đó, mà anh đã hoạt động được ở Sài Gòn.

Ngày 17-3-1927, tại Hóc Môn - Gia Định, diễn ra cuộc họp thành lập Đảng Cao vọng. Hà Huy Tập được Minin (Nguyễn Khánh Toàn)¹-một trong những người sáng lập Đảng Cao vọng mời dự họp. Hà Huy Tập viết: “Vì ông Minin nghĩ rằng tôi là người quốc gia chủ nghĩa

1. Nguyễn Khánh Toàn, Nguyễn Quốc Tế, Hồng Lĩnh: học Trường đại học Phương Đông (1927-1931), nghiên cứu sinh Viện Nghiên cứu dân tộc và thuộc địa (1931-1933).

và chưa có chân trong đảng nào. Minin đã lăm to! Tôi đã dự cuộc hội nghị thành lập Đảng, có thể nghe toàn bộ cuộc tranh luận về vấn đề chính cương và sách lược của đảng này. Cuối cuộc họp, tôi không nói công khai rằng, tôi không đồng ý với cương lĩnh quốc gia chủ nghĩa của đảng đó nhưng dứt khoát từ chối gia nhập hàng ngũ của đảng đó. Lúc ấy Minin và bạn bè của ông nhận biết tôi là người cộng sản"¹.

Sau sự kiện này, Đảng Cao Vọng nhiều lần gặp các thành viên của Kỳ bộ Nam Kỳ Việt Nam Cách mạng Đảng để bàn việc hợp nhất, nhưng đều bị Kỳ bộ Nam Kỳ từ chối bởi cương lĩnh dân tộc chủ nghĩa của đảng này không phù hợp với cương lĩnh của Việt Nam Cách mạng Đảng. Ngoài ra, Hà Huy Tập còn cho biết Đảng Cao vọng cũng đã đề nghị hợp nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhưng cũng không được chấp nhận².

Ở Sài Gòn, cuối năm 1927, Hà Huy Tập cùng với Nguyễn Đình Kiên, Đào Xuân Mai, Trần Ngọc Danh, Trần Phạm Hổ, Nguyễn Khoa Hiên... lập ra Kỳ bộ Việt Nam Cách mạng Đảng ở Nam Kỳ do Nguyễn Đình Kiên làm Bí thư, Đào Xuân Mai là Phó Bí thư, Hà Huy Tập làm Thư ký của Kỳ bộ. Kỳ bộ đặt tại cửa hàng may của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.4, tr. 378. Lúc này Hà Huy Tập chưa phải là cộng sản, mà chỉ là nhà cách mạng có khuynh hướng cộng sản (T.G).

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 378.

Nguyễn Đình Kiên ở đường Kitchener (nay là đường Nguyễn Thái Học) và cơ quan bí mật đặt tại số 11 đường Faucault (nay là đường Nguyễn Phi Khanh)¹.

Cuối năm 1927 đầu năm 1928 là thời gian hai tổ chức Việt Nam Cách mạng Đảng và Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở trong nước bàn kế hoạch hợp nhất. Trong thời gian này, hai tổ chức thống nhất với nhau về nội dung và phương pháp hoạt động và cùng có tên gọi chung là Việt Nam Cách mạng Thanh niên².

Tháng 1-1928, Việt Nam Cách mạng Đảng họp hội nghị toàn quốc tại huyện Đức Thọ (Hà Tĩnh)³. Đại biểu Kỳ bộ Nam Kỳ có Nguyễn Đình Kiên (Bí thư) và Hà Huy Tập (Thư ký của Kỳ bộ) dự Hội nghị. Tại cuộc họp, Phan Kiếm Huy thay mặt Tổng bộ báo cáo tình hình phát triển Đảng, nhấn mạnh về những khó khăn trong việc hợp nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nếu không kịp thời khắc phục thì khó tránh khỏi những thiệt hại có thể xảy ra. Hội nghị tán thành chủ trương cần phải nhanh chóng hợp nhất và cử Nguyễn Sĩ Sách đi Hồng Kông để bàn việc hợp nhất. Cuối tháng 3-1928, Nguyễn Sĩ Sách quay về mang theo một bức thư đề

1. Xem Đào Phiếu: *Tổng Bí thư Hà Huy Tập - Cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Chính trị quốc gia, *Sđd*, tr. 37.

2. Tên gọi thống nhất này tồn tại từ tháng 7-1927 đến tháng 7-1928.

3. Dự họp có Phan Kiếm Huy, Đào Xuân Mai, Thân Trọng Phước, Nguyễn Đình Kiên, Hà Huy Tập, Nguyễn Sĩ Sách, v.v..

ngày 18-3-1928 của Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Bức thư viết: “Đối với việc hợp nhất hai hội chúng ta, các đồng chí đã đưa người sang bàn bạc và chúng tôi đã cử người về hoặc chỉ thị cho Tổng hội trong nước để lo việc ấy nhưng chưa làm được. Ngày nay, không nên để tình trạng phân biệt, chúng tôi đề nghị các đồng chí đem toàn Hội của các đồng chí sáp nhập vào Hội chúng tôi hiện có ở khắp mọi nơi trong ba kỳ. Làm được như thế là chúng ta hợp nhất”¹.

Về biện pháp hợp nhất, Tổng bộ Thanh niên yêu cầu giải tán tổ chức Việt Nam Cách mạng Đảng, rồi Thanh niên sẽ tiến hành kết nạp từng người một. Chủ trương này đã gây ra một phản ứng rất mạnh trong Việt Nam Cách mạng Đảng. Cuộc hợp nhất đã không đi đến kết quả.

Ngày 16-1-1928, Hà Huy Tập kết hôn với Nguyễn Thị Giáo². Nguyễn Thị Giáo là con ông Nguyễn Văn Quý, người Thừa Thiên, ra làm việc ở Hà Tĩnh. Nguyễn Thị Giáo là học sinh Trường Đồng Khánh (Huế), giác ngộ cách mạng, tham gia vào phong trào học sinh để tang Phan Chu Trinh ở Huế. Sau khi tốt nghiệp chị về ở với gia đình ở Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, Hà Huy Tập ở Hà Tĩnh một thời gian, rồi trở lại Sài Gòn.

1. *Các tổ chức tiền thân của Đảng*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, tr. 88-89.

2. Giấy đăng ký kết hôn (bản gốc), do bà Hà Thị Thúy Hồng (con gái Hà Huy Tập) cung cấp.

Tháng 6-1928, Việt Nam Cách mạng Đảng lại triệu tập một cuộc họp ở Nam Đàn (Nghệ An) để bàn việc hợp nhất. Dự họp về phía Thanh niên có Vương Thúc Oánh, Phan Trọng Bình, Nguyễn Văn Lợi, Dương Hạc Đính; về phía Việt Nam Cách mạng Đảng có Phan Kiếm Huy, Đào Xuân Mai, Ngô Đức Diễn, Nguyễn Sĩ Sách... Bên Thanh niên vẫn duy trì ý kiến đồng ý hợp nhất, nhưng giải tán Việt Nam Cách mạng Đảng, rồi sẽ kết nạp từng người một vào Thanh niên. Bên Việt Nam Cách mạng Đảng phản đối. Hai bên không thống nhất về phương pháp hợp nhất nên đã tuyên bố cắt đứt mọi sự liên hệ từ trước đến nay giữa Việt Nam Cách mạng Đảng và Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tháng 7-1928, Việt Nam Cách mạng Đảng đã tiến hành Đại hội ở Huế, thông qua tôn chỉ, mục đích của Hội và đổi tên Đảng là Tân Việt Cách mạng Đảng (gọi tắt là Tân Việt) do Đào Duy Anh làm Bí thư.

Năm 1928, Kỳ bộ Tân Việt Nam Kỳ được củng cố và hoạt động có hiệu quả hơn. Kỳ bộ đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng hội viên như Nguyễn Đình Kiên phụ trách chính kiêm đối ngoại, Đào Xuân Mai phụ trách tổ chức và huấn luyện; Hà Huy Tập, Trần Phạm Hổ, Trần Ngọc Danh phụ trách trí thức và học sinh; Lê Trọng Mẫn phụ trách công nhân cảng Sài Gòn và vùng Phú Nhuận, Tân Định; Vũ Oanh phụ trách báo chí (báo *Đuốc Nhà Nam*). Kỳ bộ Nam Kỳ đã tổ chức những lớp bồi dưỡng cho những đảng viên dự bị, thời

gian mỗi lớp khoảng 2-3 tháng, số lượng từ 10 đến 12 người¹. Tham dự lớp đầu tiên có Nguyễn Trấn, Nguyễn Duy Trinh, Nguyễn Khoa Bội Lan, Nguyễn Khoa Thế Chi, Trường Sinh, Lê Văn Dung...². Giảng viên là Hà Huy Tập, Trần Ngọc Danh, Trần Phạm Hổ, Nguyễn Khoa Hiên. Nội dung các bài giảng lúc đầu có phần đơn giản, gồm có: chủ nghĩa yêu nước, về các cuộc cách mạng trên thế giới, về tư cách người đảng viên và một số tài liệu trích dịch từ các sách báo bí mật. Dần dần nội dung được bổ sung tương đối hoàn chỉnh, gồm: lịch sử tiến hóa nhân loại, các cuộc cách mạng trên thế giới, các học thuyết, các chủ nghĩa, các quốc tế, công tác cách mạng... Đặc biệt cuốn *Đường cách mệnh* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là tài liệu học tập đặc biệt quan trọng, trở thành kim chỉ nam cho mỗi đảng viên.

Giữa năm 1928, ở Sài Gòn, báo chí bên Pháp được đưa sang khá nhiều. Kỳ bộ Tân Việt ở Nam Kỳ đã có sự liên lạc với chi bộ Đảng Cộng sản Pháp, mỗi chuyến tàu ở Pháp về, các đồng chí lại có thêm nhiều tài liệu, sách báo do chi bộ Đảng Cộng sản Pháp gửi sang, hoặc do đồng chí của ta ở bên Pháp mua gửi về như các cuốn: *Tư bản luận* (9 cuốn); Từ điển chủ nghĩa xã hội, sách kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin; báo *L'Humanité* (Nhân đạo) và những

1, 2. Theo Hồi ký của Đào Xuân Mai và Hồi ký của Trần Hữu Chương. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

tài liệu của Quốc tế Cộng sản¹, v.v.. Các tài liệu này chủ yếu bằng tiếng Pháp, nên các giáo viên vừa nghiên cứu, vừa phải tự học tiếng Pháp, vừa tiến hành dịch một số cuốn để làm tài liệu huấn luyện. Hà Huy Tập và các đồng nghiệp đã dịch được một số cuốn sách: Về chủ nghĩa cộng sản, cơ cấu của Đảng Cộng sản, chuyên chính vô sản, công nông liên minh, chủ nghĩa xã hội khoa học, thân thể và sự nghiệp của Mác, Ăngghen, Lênin...².

Qua những lớp huấn luyện này, Tân Việt đã kết nạp thêm nhiều hội viên mới, cơ sở của Hội mở rộng ra các vùng xung quanh như ở Tân An, Mỹ Tho, Nhà Bè, Trà Vinh, Cần Thơ, Biên Hòa, Phan Rang, Nha Trang...³ Trong *Tiểu sử tự thuật*, Hà Huy Tập ghi: “Trong những ngày ở Sài Gòn, tôi là bí thư của tổ chức đảng trong vùng. Vùng này thực tế chỉ gồm vài chi bộ nhỏ và vài chục đảng viên. Vì còn thiếu kinh nghiệm trên con đường hoạt động cách mạng, tôi chưa biết làm thế nào để đạt kết quả tốt hơn, nhưng tôi cũng đã kết nạp thêm được nhiều đảng viên mới, đã tổ chức

1. Hồi ký của Trần Hữu Chương và Hồi ký của Đào Xuân Mai. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

2. Theo Hồi ký Đào Xuân Mai. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

3. Lớp học mở được hai khoá, đang chuẩn bị mở khoá thứ ba thì xảy ra vụ án đường Báchbiê.

được nhiều lớp học chính trị do chính tôi huấn luyện, đã dịch một số sách mácxít”¹.

Song song với việc chăm lo phát triển về tổ chức, Hà Huy Tập đặc biệt quan tâm đến việc phát động phong trào đấu tranh. Anh đã tổ chức nhiều cuộc bãi công của công nhân. Cuộc bãi công có tiếng vang mạnh nhất là cuộc bãi công của trên 300 công nhân làm đoạn đường xe lửa Gò Vấp - Biên Hòa đòi tăng lương thắng lợi. Hà Huy Tập còn là linh hồn trong các cuộc bãi khóa của học sinh, chống lại chế độ giáo dục hà khắc của nhà trường, khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc trong thanh niên, học sinh, làm cho chính quyền thực dân rất lo lắng. Nhà chức trách Sài Gòn bằng mọi cách tìm ra người châm ngòi cho các cuộc bãi khóa của thanh niên, học sinh. Cuối cùng chúng đã tìm ra, “đó là một người có dáng thấp, nhỏ, rất nhanh nhẹn từ miền Trung vào, chuyên làm chuyện gây rối trong thanh niên và học sinh”. Tháng 6-1928, Hiệu trưởng An Nam học đường ký quyết định đình chỉ việc giảng dạy của Hà Huy Tập với lý do “kích động học sinh bãi khóa nhiều lần”.

Rời khỏi An Nam học đường, Hà Huy Tập xin vào làm công cho một hiệu buôn. Nhưng chỉ sau hai tháng, anh lại bỏ hiệu buôn, xuống Bà Rịa làm công cho một đồn điền trồng mía ở Phú Mỹ. Tại đây, anh đã lập ra

1. Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 17.

một chi bộ do anh trực tiếp làm bí thư; lập ra một Hội đọc sách báo và tổ chức các lớp học xóa mù chữ cho công nhân trong đồn điền¹. Anh cũng tổ chức các cuộc đình công của công nhân trong đồn điền chống chế độ hà khắc của bọn chủ, tiêu biểu là cuộc đình công của 700 culi nông nghiệp ở Phú Mỹ (8-1928), chống tên giám đốc đồn điền. Tên này nắm giữ tất cả các thẻ căn cước của công nhân. Công nhân không muốn làm việc nữa cũng không thể lấy lại căn cước để về quê làm ăn. Hà Huy Tập đã vận động công nhân bãi công và tố giác với công ty tất cả sự tàn ác và những vụ ăn cắp của tên giám đốc. Cuối cùng, công ty đã sa thải tên giám đốc và trả lại thẻ căn cước cho các công nhân tự do². Tuy nhiên, Hà Huy Tập cũng nhận thấy hoạt động của anh còn nhiều bất cập, do anh chưa thật hiểu rõ những người dân ở đây- nơi anh mới đến lần đầu tiên này.

Hoạt động trong Đảng Tân Việt, Hà Huy Tập nhận thấy đội ngũ cán bộ của Tân Việt vừa thừa, vừa thiếu. Nếu không được bồi dưỡng thì khó có thể đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng. Anh nảy ra ý định thông qua Đảng Cộng sản Pháp, gửi những thanh niên, sinh viên sang Pháp học tập.

1. Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 18.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 1, tr. 455.

Trong lúc Hà Huy Tập đang tìm cách liên hệ với Đảng Cộng sản Pháp, thì tháng 12-1928 xảy ra vụ án đường Bácbiê ở Sài Gòn¹. Cảnh sát Nam Kỳ tiến hành lục soát các nhà xung quanh khu vực xảy ra vụ án. Không may, chúng tìm ra văn phòng bí mật và cơ sở ẩn lóat của Kỳ bộ Tân Việt ở số 11 phố Faucault, ngay sát phố Bácbiê. Cảnh sát đã tìm thấy nhiều tài liệu quan trọng, bút tích viết tay của các đồng chí, phần nhiều là do chính Hà Huy Tập viết khi anh là Thư ký của Kỳ bộ, cùng chiếc xe đạp của anh, v.v.. Nguyễn Duy Trinh và Đào Xuân Mai bị bắt ngay sau đó. Hai ngày sau, chúng bắt thêm tám người nữa². Trước sự bị bại lộ bất ngờ, Kỳ bộ Tân Việt Nam Kỳ phải thu hẹp hoạt động lại, di chuyển địa điểm, đề phòng bị lộ thêm. Kỳ bộ Tân Việt Nam Kỳ dự đoán thế nào cảnh sát cũng sẽ lùng bắt Hà Huy Tập và một số đồng chí khác nên một mặt tìm cách liên lạc với Tổng bộ Tân Việt, báo cáo tình hình và xin chỉ thị; mặt khác báo cho Hà Huy Tập biết để anh bí mật lánh đi.

Trước tình hình bị địch khủng bố gắt gao, Tổng bộ Tân Việt đã đồng ý để một số đồng chí bị lộ tạm lánh ra

1. Vụ án xảy ra tại đường Bácbiê (nay là phố Thạch Thị Thanh, quận I, thành phố Hồ Chí Minh), nguyên nhân do mâu thuẫn trong nội bộ Kỳ bộ Nam Kỳ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 1, tr. 457.

nước ngoài. Cuối tháng 12-1928, Hà Huy Tập từ Sài Gòn đi Trung Quốc, cùng đi với anh có Trần Ngọc Danh, vợ chồng Trần Phạm Hổ, Nguyễn Khoa Hiên và hai đồng chí được Tổng bộ Tân Việt cử sang Quảng Châu, Trung Quốc bàn việc hợp nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là Phan Đăng Lưu và Lê Liên Vũ.

Tình hình Trung Quốc những năm 1927-1930 rất căng thẳng. Tưởng Giới Thạch đang truy lùng ráo riết và khủng bố dã man các đảng viên cộng sản Trung Quốc và những người nước ngoài tình nghi là cộng sản. Nhiều cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bị bắt và một số phải trốn đi nơi khác. Khi đoàn của Hà Huy Tập sang đến Quảng Châu, Phan Đăng Lưu và Lê Liên Vũ đã không liên lạc được với các đồng chí trong Tổng bộ Thanh niên. Đến tháng 5-1929, Phan Đăng Lưu và Lê Liên Vũ phải về nước.

Từ Quảng Châu, Hà Huy Tập đi Nam Kinh, đến Thượng Hải. Tới Thượng Hải, anh hết tiền, phải xin thi vào một trường đại học. Anh thi đỗ và được cấp học bổng ba tháng, mỗi tháng 6 đồng. Với số tiền đó, anh có thể học thêm tiếng Anh, song ngoài giờ học nhà trường còn bắt anh phải làm việc ban đêm cho trường, công việc là sao chép bằng tay hoặc bằng máy chữ những giấy tờ bằng tiếng Pháp¹.

1. Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Xem *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*, *Sđđ*, tr. 18.

Ở Thượng Hải một thời gian, Hà Huy Tập tới Hồng Kông. Ở đây anh liên lạc được với một số nhà cách mạng Việt Nam ở nước ngoài. Các đồng chí đã gợi ý anh nên sang Liên Xô học, để sau này trở về giúp Tổ quốc, đồng bào. Tháng 4-1929, Hà Huy Tập liên hệ được với Tổng lãnh sự Liên Xô ở Đại Liên, đề nghị họ giới thiệu anh với Quốc tế Cộng sản cho anh sang Liên Xô học tập. Đầu tháng 5-1929, thông qua Tổng lãnh sự Liên Xô ở Trung Quốc, Quốc tế Cộng sản đã đồng ý cấp hộ chiếu và tiền cho Hà Huy Tập đến Mátxcơva để vào học Trường đại học Phương Đông. Sự lựa chọn này của Hà Huy Tập là bước ngoặt có tính chất quyết định trong cuộc đời cách mạng của anh. Từ đây Hà Huy Tập trở thành một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

II- HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHƯƠNG ĐÔNG (7-1929 – 4-1932)

Tháng 6-1929, từ thành phố Thượng Hải (Trung Quốc), Hà Huy Tập lên một chiếc tàu biển của Liên Xô đến thành phố Vladivôxtốc. Từ Vladivôxtốc, anh đi xe lửa xuyên Xibêri tới Mátxcơva. Ngày 19-7-1929, Hà Huy Tập đã có mặt ở Mátxcơva.

Ngày 22-7-1929, Ban Bí thư Phương Đông trực thuộc Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản gửi công văn

đến Ban Bí thư Trường đại học Phương Đông giới thiệu Hà Huy Tập với trường. Công văn viết: “Xin gửi đến các đồng chí để các đồng chí tiếp nhận làm sinh viên thuộc nhóm đặc biệt những công nhân Đông Dương sau đây: Đồng chí Blôcốp và Xinhitơkin”¹.

Ngày 24-7-1929, Hà Huy Tập bắt đầu bước chân vào Trường đại học Phương Đông. Qua đợt kiểm tra sức khỏe và tư cách đạt, nhà trường vui mừng đón anh - một sinh viên 23 tuổi tràn đầy sức sống vào trường. Anh nhận tấm thẻ số 4716², với tên Nga СИНХИТКИН, (Xinhitơkin) ở phòng số 220, nhà 13A, đại lộ Tverxki³. Cùng vào học với Hà Huy Tập có Trần Ngọc Danh, với tên Nga là Blôcốp, số thẻ 4717.

1. Đức Vương: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, *Sđđ*, tr. 29.

2. - Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật*. Trang đầu ghi số thẻ sinh viên là 4716. Xem *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*, *Sđđ*, tr. 13.

- A.A. Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 275, ghi Hà Huy Tập, thẻ sinh viên: 4716.

- *Danh sách học sinh của Trường đại học Phương Đông (1921-1937)* (tiếng Nga), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Ф 532, on 1, g.245, đ.41 ghi СИНХИТКИН, số thẻ 4716. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

3. *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản (b) Liên Xô* (tiếng Nga), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Ф 17, on 98, g.4473, đ.16. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Trường đại học Phương Đông - nơi Hà Huy Tập theo học - được thành lập ngày 21-4-1921. Trường đã trở thành trường đại học cộng sản của Liên Xô, có nhiệm vụ đào tạo cán bộ và tiếp nhận các sinh viên ngoại quốc vào học. Trong thông báo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Liên Xô về việc thành lập trường, nhấn mạnh mục đích đào tạo của trường là “Đào tạo cán bộ đảng và cán bộ Xôviết cho các nước cộng hòa liên bang và các nước cộng hòa tự trị, các công xã lao động và các dân tộc thiểu số”¹ nhằm xây dựng cho được một đội ngũ những cán bộ có kiến thức và năng lực, các nhà lý luận chủ nghĩa Mác và các lãnh tụ cách mạng. Trường đại học Phương Đông trực thuộc Bộ Dân ủy giáo dục quốc dân, “việc giảng dạy được tiến hành bằng các thứ tiếng dân tộc và thổ ngữ dân tộc để đông đảo quần chúng lao động phương Đông có thể tiếp thu được”². Hiệu trưởng đầu tiên của trường là ông G.I. Brôidô.

Lúc đầu, Trường đại học Phương Đông chủ yếu tiếp nhận những sinh viên người bản địa ở Nga, nhưng đến cuối năm 1922, trường thành lập ra nhóm ngoại quốc - nhóm chuyên trách đào tạo sinh viên ở nước ngoài. Nhóm này có bảy tiểu tổ ngôn ngữ: Thổ Nhĩ Kỳ, Pháp, Trung Quốc, Anh, Triều Tiên, Nhật và Nga, sau này gọi là “nhóm đặc biệt hay tiểu tổ đặc biệt”. Xuất phát từ

1, 2. *Tin tức Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Nga*, năm 1921, số 31, tr. 12.

thành phần thực tế của sinh viên, trường đã xác định hai hướng hoạt động: “một là, đào tạo các cán bộ có thể đáp ứng nhu cầu của các nước cộng hòa Xôviết phương Đông; hai là, đào tạo cán bộ có thể đáp ứng các nhu cầu cách mạng của quần chúng lao động ở các nước thuộc địa và phụ thuộc ở phương Đông”¹. Về hình thức đào tạo, trường có hai hệ ngắn hạn và dài hạn. Thời gian đào tạo có thể được điều chỉnh tùy theo hoàn cảnh. Ngắn hạn khoảng từ 1 đến 1,5 năm; dài hạn khoảng từ 3 đến 4 năm².

Việt Nam có nhiều người sang học tại Trường đại học Phương Đông³, trước Hà Huy Tập có Nguyễn Thế Rục (Fonchon), Nguyễn Thế Vinh (Tăng Hy Hiên), Bùi Lâm (Minkhan), Trần Phú (Likvây), Bùi Công Trừng (Giao), Nguyễn Huy Bốn (Vladimirốp), Trần Văn Tám (Altman), Đặng Đình Thọ (Lêman), Nguyễn Văn Trân

1. Xtalin: *Về những nhiệm vụ chính trị của Trường đại học Phương Đông*, Mátxcơva, 1925, tr. 14.

2. Tài liệu lưu tại Nga (tiếng Nga), ký hiệu Φ 495, on 154, g.364.

3. Có tư liệu cho rằng Nguyễn Ái Quốc là sinh viên đầu tiên học ở Trường đại học Phương Đông. Nhưng nếu Nguyễn Ái Quốc học ở đây thì điều này phải được phản ánh trong những tác phẩm, tiểu sử của mình. Chúng tôi cho rằng vào những năm 1923-1924, Nguyễn Ái Quốc có thể theo học các khoá ngắn hạn của trường, vì hồi ấy, trường này là trường cao đẳng duy nhất có các sinh viên nước ngoài theo học và tại đây đã tồn tại hình thức học tập như vậy.

(Prigornu)¹, v.v.. Khi Hà Huy Tập vào trường học, thì những sinh viên này đã học xong và lần lượt rời Mátxcova để về nước hoạt động.

Hà Huy Tập không có cái may mắn là được gặp Nguyễn Ái Quốc, vì khi anh vào học thì Nguyễn Ái Quốc đã rời Liên Xô về phương Đông (lúc này Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Xiêm), xúc tiến công việc chuẩn bị cho sự ra đời chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. Và trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hà Huy Tập cũng chưa một lần được gặp Nguyễn Ái Quốc. Anh chỉ biết Nguyễn Ái Quốc qua những tác phẩm của Người, trong đó đặc biệt là tác phẩm *Đường cách mệnh*.

Hà Huy Tập học trong nhóm sinh viên Đông Dương (hay còn gọi là nhóm sinh viên đặc biệt). Nhóm được học tập riêng, do một giáo viên chuyên trách phụ trách. Về cơ bản việc giảng dạy cho nhóm sinh viên Đông Dương được tiến hành bằng tiếng Pháp và tiếng Việt, ngoài ra có một số môn học được tiến hành bằng tiếng Nga.

Về *nội dung* học tập, Hà Huy Tập phải học các môn: ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Nga), lịch sử cách mạng

1. *Danh sách học sinh của Trường đại học Phương Đông* (1921-1937) (tiếng Nga), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 532, on 1, g.245, δ.41. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Nga, lịch sử các phong trào cách mạng ở phương Đông, lịch sử các hình thái xã hội, triết học, kinh tế chính trị học, địa lý kinh tế, chủ nghĩa Lênin, xây dựng Đảng, lịch sử Đảng Cộng sản Nga, lịch sử Quốc tế Cộng sản, về công tác bảo mật, v.v.. Riêng môn chủ nghĩa Lênin, Hà Huy Tập và các sinh viên Đông Dương phải học: ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận mácxít; mối liên hệ hữu cơ giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Lênin; lý luận mácxít-lêninnít về cách mạng vô sản; chuyên chính vô sản; đảng lêninnít của giai cấp vô sản; chiến lược và sách lược; vấn đề nông dân; vấn đề dân tộc và thuộc địa; về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô; chiến tranh và cách mạng¹.

Về *chương trình* học tập, hằng tuần Hà Huy Tập phải nghe bốn bài giảng ở trên lớp, ba bài nghe giảng vào các buổi sáng, mỗi bài hai giờ đồng hồ và một bài nghe giảng vào buổi chiều. Thời gian còn lại dành cho các giờ tự học, tham gia sinh hoạt tổ đảng và hoạt động công tác đảng trong tuần.

Những giờ giảng trên lớp, Hà Huy Tập rất chăm chú lắng nghe. Các sinh viên Đông Dương được A.L. Radumôva giảng về công tác quần chúng của Đảng và các vấn đề của đất nước; Étmônđô Pêludô giảng về lịch sử hiện đại, lịch sử Quốc tế Cộng sản; G.G. Khasaturóp giảng về chủ nghĩa Lênin, kinh tế chính trị học; Ia. Nôvicốp giảng về công

1. A. A. Xôcôlop: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, *Sđd*, tr. 79.

nghiệp Đông Dương; E.E. Rivlinô giảng về phong trào thanh niên và tổ chức công đoàn, v.v.. Người chiếm vị trí quan trọng trong đội ngũ giảng viên của nhóm sinh viên Đông Dương là bà Vêra Iacôvlépna Vaxiliêva, bà vừa là người phụ trách khối sinh viên Đông Dương, vừa là người lãnh đạo công tác đào tạo cán bộ chính trị cho Đông Dương. Tên tuổi của bà gắn với sự ra đời và hình thành khoa Việt Nam học ở nước Nga với tư cách là một môn khoa học.

Hà Huy Tập rất say sưa học tập. Anh xác định cho mình một quyết tâm cao trong học tập. Trong những giờ tự học, anh tìm đọc các tác phẩm của Mác, Ăngghen, Lênin như: *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản, Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*... Anh thông thạo tiếng Pháp, biết tiếng Nga và tiếng Anh¹. Đây là một thuận lợi lớn để anh nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Quán triệt quan điểm đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác-Lênin, Hà Huy Tập cho rằng: tính tất yếu của đấu tranh giai cấp bắt nguồn từ sự đối lập căn bản về tình cảnh kinh tế, chính trị của hai giai cấp trong xã hội là giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Sự đối lập này không phải từ phía giai cấp vô sản, mà do

1. Hà Huy Tập học tiếng Anh trong thời gian anh ở Thượng Hải (Trung Quốc) đầu năm 1929.

những quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa gây nên. Vì vậy, cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản là cuộc đấu tranh không khoan nhượng. Giai cấp vô sản chỉ có thể ngừng đấu tranh khi nào họ xóa bỏ được hoàn toàn giai cấp bóc lột, thực hiện xã hội không có giai cấp - xã hội cộng sản. Hà Huy Tập nhận thức sâu sắc rằng chỉ có tham gia tích cực cuộc đấu tranh giai cấp, giai cấp vô sản mới có được ý thức giai cấp rõ rệt của mình.

Sau những giờ lên lớp, Hà Huy Tập và các sinh viên Đông Dương được nhà trường tổ chức cho đi tham quan những di tích lịch sử, các viện bảo tàng ở Mátxcơva, ở Leningrát và Bảo tàng Lenin, Bảo tàng cách mạng, pháo đài Pêtrôpavlop, Nhà máy điện Vônkhôvơ, cảng biển, Nhà máy Ban Tích, Bảo tàng biển, Bảo tàng mỹ thuật Ermitagior và những danh lam thắng cảnh khác... Những chuyến đi tham quan này đã giúp Hà Huy Tập có một cái nhìn rõ nét về Liên Xô, về nhân dân Liên Xô và mong muốn một ngày nào đó, đất nước anh sẽ được như Liên Xô, càng thôi thúc anh phải cố gắng học tập hơn nữa.

Những năm tháng học tại Trường đại học Phương Đông, Hà Huy Tập có dịp tiếp xúc, trao đổi với các sinh viên ở nhiều nước khác nhau đến học tập như Ấn Độ, Triều Tiên, Mông Cổ, Thái Lan, Indônêxia, Trung Quốc, v.v., họ đều có chung một khát vọng là học tập tốt để phục vụ cho sự nghiệp giải phóng Tổ quốc

mình. Trong những buổi thảo luận nhóm, họ thường trao đổi với nhau về phương pháp nghiên cứu các tác phẩm kinh điển, về tình hình cách mạng thế giới, cách mạng Đông Dương, về đường lối của Quốc tế Cộng sản, những bài phát biểu của các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô... Những buổi thảo luận này, đã bổ sung thêm kiến thức và hiểu biết cho Hà Huy Tập, giúp anh có một cái nhìn toàn diện hơn. Chính vì vậy, Hà Huy Tập tham gia rất tích cực các hoạt động của nhóm sinh viên Đông Dương, có lúc anh được phân công là người chuẩn bị báo cáo, có lúc là người ghi biên bản, dù ở cương vị nào, anh cũng đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong các cuộc họp nhóm, anh đều có ý kiến phát biểu, thể hiện rõ lập trường, quan điểm và khát vọng của mình.

Trong cuộc họp ngày 13-12-1929 của nhóm sinh viên Đông Dương thảo luận về tình hình chính trị ở Đông Dương, phê phán những người dân tộc chủ nghĩa và nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương, Hà Huy Tập đã phát biểu ý kiến: “Những người dân tộc chủ nghĩa đã tỏ ra là chống chủ nghĩa cộng sản, vì họ phê phán các đồng chí của ta và tích cực tiến hành tuyên truyền chống chủ nghĩa cộng sản. Điều cần làm là lật mặt nạ không dung thứ những phần tử dân tộc chủ nghĩa này, phải cô lập họ khỏi quần chúng, nếu không Đảng ta sẽ không thể tổ chức giai cấp vô sản và dẫn dắt giai cấp nông dân, thắng

lợi của cách mạng vì vậy sẽ không có khả năng”¹.

Trong cuộc họp của nhóm sinh viên Đông Dương ngày 6-5-1930, nghe báo cáo về Nghị quyết mở rộng của Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản, Hà Huy Tập được phân công báo cáo về tình hình quốc tế. Anh đã trình bày những nội dung cơ bản, sự ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với Liên Xô, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc và các thuộc địa và mâu thuẫn trong nội bộ các nước tư bản². Bản báo cáo của anh ngắn gọn, súc tích giúp các học viên nắm được những nội dung cơ bản của tình hình thế giới trong những năm 30 thế kỷ XX.

Ban lãnh đạo Trường đại học Phương Đông biết rõ năng lực và triển vọng của Hà Huy Tập, nên đã động viên, khích lệ anh rất nhiều. Sau khi vào trường học một thời gian, Hà Huy Tập được xét kết nạp vào Đảng Cộng sản (b) Liên Xô. Anh đã viết đơn xin gia nhập Đảng Cộng sản (b) Liên Xô. Các đề nghị của tổ đảng - nơi anh đang sinh hoạt và của các đảng viên Đảng

1. *Biên bản các cuộc họp của nhóm sinh viên Đông Dương học tại Trường đại học Phương Đông*, ngày 13-12-1929, lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 532, on 2, g.88, đ.134 (tiếng Pháp). Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

2. *Biên bản các cuộc họp của nhóm sinh viên Đông Dương học tại Trường đại học Phương Đông*, ngày 6-5-1930 (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 532, on 2, g.88, đ.152-154. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Cộng sản đều xác nhận Hà Huy Tập là một đồng chí học tập nghiêm túc, có kỷ luật, luôn nhất quán về chính trị, đoàn kết tốt, tích cực trong mọi công việc và nhất trí đề nghị kết nạp Hà Huy Tập vào Đảng Cộng sản. Đề nghị của tổ đảng thuộc nhóm 8 ghi: "Đồng chí Xinhitrokin nhất quán với đường lối chính trị của Đảng, công tác xã hội cũng như quan hệ với các đồng chí, đồng chí Xinhitrokin là một đồng chí tốt, tích cực"¹. Đề nghị của nhóm dân tộc ghi: "Đồng chí Xinhitrokin nhất quán về chính trị, trong quan hệ với các đồng chí tốt, là người có kỷ luật và tích cực trong công việc"².

A. Nikôlai, đảng viên Đảng Cộng sản toàn Nga từ năm 1917, đảng viên Đảng Cộng sản Rumani từ năm 1907, đã giới thiệu Hà Huy Tập vào Đảng: "Tôi được biết đồng chí Xinhitrokin từ đầu năm học 1929-1930 tại Trường đại học Phương Đông như một sinh viên của nhóm đặc biệt. Đồng chí học nghiêm túc, có kết quả tốt, quan tâm và nghiên cứu đặc biệt là các vấn đề phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa. Trong một năm, anh đã học được lối tư duy mácxít và đã nghiên cứu sâu

1. *Trích biên bản cuộc họp ngày 6-5-1930 của tổ đảng số 8*, (tiếng Nga), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 17, on. 98, g.4473, đ.14. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

2. *Trích biên bản cuộc họp của nhóm dân tộc số 8*, ngày 13-4-1930 (tiếng Nga), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 17, on 98, g.4473, đ.5. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

thực tế của Liên Xô và Đảng Cộng sản (b) Liên Xô. Tôi giới thiệu đồng chí ấy vào đảng viên dự bị Đảng Cộng sản (b) Liên Xô”¹. Ianôvxiki, đảng viên Đảng Cộng sản (b) Liên Xô từ năm 1920, giới thiệu: “Tôi được biết đồng chí Xinhitrokin từ năm học trước, cùng làm việc và học trong một tổ và ở nhóm như một đồng chí tích cực nhất, tự chủ và có kỷ luật. Về mặt chính trị, đồng chí ấy đã được đào tạo đầy đủ và luôn bảo vệ đường lối của Đảng. Vì vậy, tôi giới thiệu đồng chí vào đảng viên dự bị Đảng Cộng sản (b) Liên Xô”².

Ngày 1-9-1930, Hà Huy Tập chuyển cho Ban Chấp hành chi bộ Trường đại học Phương Đông hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản (b) Liên Xô. Hồ sơ gồm: 1 bản tự khai, 5 đề nghị của các đảng viên Đảng Cộng sản (b) Liên Xô, 1 đề nghị của nhóm dân tộc, 1 đề nghị của tổ đảng.

Ban Bí thư Trường đại học Phương Đông đã gửi công văn đến Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Liên Xô, đề nghị kết nạp Hà Huy Tập vào Đảng. Công văn viết: “Ban Bí thư Phương Đông biết đồng chí Xinhitrokin như một đồng chí tích cực, tự chủ, đã được đào tạo tốt về chính trị. Đề nghị đồng chí tiếp nhận đồng chí ấy vào đảng viên dự bị của Đảng Cộng

1, 2. *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản (b) Liên Xô của Hà Huy Tập* (tiếng Nga), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 17, on 98, g.4473, ô.10. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

sản (b) Liên Xô. Đồng chí Xinhitrokin - là một chiến sĩ tích cực của xứ Đông Dương”¹.

Ngày 23-10-1930, Hội nghị toàn thể chi bộ Đảng Cộng sản (b) Liên Xô đã quyết định kết nạp Xinhitrokin là đảng viên dự bị. Ngày 25-4-1931, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản (b) Liên Xô ký Quyết định số 10444, công nhận đồng chí Xinhitrokin là đảng viên dự bị hai năm kể từ ngày 25-4-1931.

Một nội dung quan trọng rất đa dạng và phong phú nằm trong chương trình học tập của Trường đại học Phương Đông đó là công tác thực tập. Với phương châm vừa học vừa làm, lý luận đi đôi với thực tiễn, nhà trường rất coi trọng việc cho các sinh viên đi thực tế trong các nhà máy, nông trường ở Liên Xô. Ban lãnh đạo trường cho rằng: hoạt động trong quần chúng giúp cho học viên có cơ hội kiểm tra kiến thức của mình trong thực tiễn, nắm vững và hiểu rõ hơn những nhu cầu của công nông, có được các kỹ năng cần thiết cho công tác chính trị - xã hội và coi đây là "yếu tố quan trọng nhất để giáo dục, rèn luyện kiểu bônsovích"². Thông thường trong 2-3 năm đầu, mỗi năm, nhà trường dành từ 1 đến 2 tháng cho sinh viên đi thực tập, riêng năm cuối là từ 3 đến 4 tháng. Ngoài hoạt động lao động tại một xí nghiệp cụ

1. Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản (b) Liên Xô của Hà Huy Tập (tiếng Nga), Tài liệu đã dẫn.

2. A. A. Xôcôlop: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Sđd, tr. 101.

thể nào đó, mỗi sinh viên phải viết các bài vở gửi cho báo chí cộng sản ở Đông Dương, hoặc ở Pháp như báo *L'Humanité*, *La Vie Ouvrière*, *La Défense*, *Inprecor*, *Cahiers du Bolchévisme*... Đồng thời phải nghiên cứu các báo chí cộng sản nhận được từ Đông Dương gửi sang; lên báo tường, dịch tài liệu, dịch sách để gửi về Đông Dương. Bên cạnh đó, sinh viên còn phải tổ chức những buổi nói chuyện về những sự kiện cách mạng ở Đông Dương, đọc những tài liệu nói về cách mạng Đông Dương.

Để tạo điều kiện cho các sinh viên đi thực tế, Ban Bí thư Trường đại học Phương Đông đã gửi thư cho Bộ Dân ủy Liên Xô đề nghị giải quyết vé đi lại trên một số tuyến đường sắt của Liên Xô để sinh viên đến nơi thực tập. Hà Huy Tập cũng được Bộ Dân ủy cấp cho một tấm giấy ưu đãi số 0003822 (kèm theo vé) được quyền đi lại không mất tiền trên một số tuyến đường sắt Liên Xô. Giấy có giá trị từ ngày 31-7-1929¹.

Trong năm học thứ nhất và thứ hai, Hà Huy Tập thường xuống các nhà máy, nông trang gần Mátxcova để tìm hiểu đời sống của công nhân, nông dân Liên Xô, nhằm củng cố thêm những kiến thức đã học. Những chuyến đi này chỉ diễn ra trong một vài tuần, sau đó anh lại tiếp tục về trường học. Vào năm cuối cùng, Hà Huy Tập được nhà trường cho đi thực tập tại Nhà máy

1. Đức Vương: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, *Sđđ*, tr. 33.

liên hợp chế tạo máy cho ngành công nghiệp nặng mang tên “Người chiến sĩ”, thời gian bốn tháng. Ban lãnh đạo Nhà máy “Người chiến sĩ” đã cấp cho anh tám thẻ công nhân số 759. Thẻ theo nguyện vọng của anh, nhà máy bố trí cho anh học nghề nguội, đây là một trong những nghề khó của ngành cơ khí, nó đòi hỏi người công nhân phải làm chủ được nhiều phương tiện, để thực hiện các công đoạn lắp ráp máy. Trong thời gian thực tập ở nhà máy, Hà Huy Tập say sưa học nghề, anh được trực tiếp làm việc và tiếp xúc với anh em công nhân. Qua những lần tiếp xúc đó, anh nhận ra những phẩm chất cao quý của giai cấp công nhân Liên Xô - họ là những người có tinh thần cách mạng nhất, có ý thức tổ chức kỷ luật cao và có trình độ kỹ thuật tiên tiến. Đây chính là kết quả cao nhất mà anh có được trong thời gian thực tập.

Thời gian thực tập ở Nhà máy "Người chiến sĩ" ngoài việc học nghề, Hà Huy Tập còn rất tích cực tham gia các cuộc họp của tổ chức cơ sở đảng và cuộc họp của công đoàn. Anh hay trao đổi với anh em công nhân về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, nghiệp đoàn. Trong một cuộc họp của công nhân xưởng rèn, trao đổi về nguy cơ và tai họa của chiến tranh thế giới. Với những thông tin anh nắm được qua các báo chí từ Pháp gửi sang, Hà Huy Tập đã phân tích nguy cơ của lò lửa chiến tranh ở Viễn Đông do phát xít Nhật tiến hành. Âm mưu của Nhật là chiếm miền Đông Bắc Trung Quốc, làm bàn đạp để đánh Mông Cổ, tiến tới xâm lược toàn Trung Hoa.

Khi chiếm được Trung Hoa, Nhật sẽ lợi dụng thế thừa thắng đánh xuống phương Nam, xâm chiếm Việt Nam và các nước vùng Đông Nam châu Á. Anh dự đoán trước sau Nhật sẽ chiếm Việt Nam và rất có thể Nhật sẽ cấu kết với Pháp duy trì nền thống trị lâu dài ở Đông Dương. Anh bày tỏ quyết tâm sẽ trở về Tổ quốc để góp sức cùng nhân dân đánh đuổi quân xâm lược.

Dự đoán của Hà Huy Tập về nguy cơ phát xít Nhật sẽ đánh các nước châu Á là chính xác. Chỉ một tháng sau kể từ khi anh nói chuyện với công nhân xưởng rèn, tháng 9-1931, Nhật phát động chiến tranh xâm lược đánh chiếm miền Đông Bắc Trung Quốc.

Sau mấy tháng thực tập, Ban lãnh đạo Nhà máy "Người chiến sĩ" cấp cho Hà Huy Tập giấy chứng nhận kết quả thực tập: "Cấp cho Xinhitơkin giấy chứng nhận đã trải qua bốn tháng học nghề nguội trong Trường đào tạo thợ thuộc xưởng trường nằm trong Nhà máy "Người chiến sĩ" và đã học qua kỹ thuật và địa lý thuộc chương trình của xưởng trường này. Hội đồng chấm thi công nhận anh là thợ bậc hai"¹.

Trong thời gian học tại Trường đại học Phương Đông, Hà Huy Tập rất chú trọng đến việc nghiên cứu lý luận, tìm hiểu thực tế tình hình Đông Dương và phong trào cách mạng Việt Nam. Công việc này được thực hiện

1. Đức Vương: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, *Sđđ*, tr. 36.

một phần là theo quy định của nhà trường, nằm trong chương trình đào tạo, nhưng mục đích chủ yếu mà Hà Huy Tập đặt ra là nhằm chuẩn bị cho công tác ở trong nước sau này. Hà Huy Tập đã viết một số bài đăng trên *Cahiers du Bolchévisme* (Tạp chí *Bôn-sơ-vích*) - cơ quan lý luận của Đảng Cộng sản Pháp và biên soạn một số tài liệu gửi Quốc tế Cộng sản. Những bài viết của anh đều ký bút danh Hồng Thế Công - đây là điều cần thiết đối với những cán bộ đảng đang hoạt động bí mật.

Ngay từ năm học thứ nhất, Hà Huy Tập đã viết bài: *Lịch sử của Tân Việt Cách mạng Đảng* (1929), trình bày sự ra đời và tổ chức, hoạt động của Tân Việt Cách mạng Đảng, tiền thân của tổ chức này là Phục Việt; những cố gắng của Ban lãnh đạo Tân Việt trong bốn lần hợp nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Nguyên nhân theo Hà Huy Tập không phải ở cương lĩnh chính trị mà là ở vấn đề tổ chức. Đồng thời anh cũng chỉ ra những sai lầm và hạn chế của Tân Việt Cách mạng Đảng trong đường lối cũng như trong tổ chức thực hiện¹.

Kỷ niệm hai năm thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, với bút danh Hồng Thế Công, Hà Huy Tập viết bài: *Hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương* (cuối bài đề Sài Gòn, tháng 11-1931) đăng *Cahiers du Bolchévisme*, số ra ngày 1-11-1932. Tổng kết hoạt động

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.1, tr. 433-459.

của Đảng trong gần hai năm qua, Hà Huy Tập khẳng định: “Hoạt động cách mạng của Đảng không chỉ giới hạn trong việc mở rộng và tổ chức các tổ chức cách mạng. Ở mọi nơi và mọi lúc, Đảng đã tỏ rõ với quần chúng rằng mình là người lãnh đạo thực sự, người chỉ huy thực sự, người duy nhất bảo vệ kiên quyết, hết lòng và thường xuyên của tất cả những người bị bóc lột ở Đông Dương”¹. Bằng việc đưa ra những dẫn chứng cụ thể về số lượng, chất lượng của phong trào công nhân và nông dân, Hà Huy Tập đã khẳng định những kết quả đã đạt được trong việc lãnh đạo phát triển cách mạng của Đảng ta. Đồng thời cũng chỉ ra những khó khăn đang đặt ra cho Đảng, đó là cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng chống chủ nghĩa cơ hội, khuynh hướng manh động, khủng bố cá nhân, biệt phái, chủ nghĩa công đoàn, v.v.. Hà Huy Tập cho rằng tất cả các cuộc đấu tranh tư tưởng ấy là một cuộc đấu tranh không khoan nhượng của đường lối chính trị vô sản chống lại lập trường cải lương của những kẻ phiêu lưu tiểu tư sản, những người quốc gia cách mạng. Hà Huy Tập khẳng định: “Mặc dù còn trẻ, Đảng Cộng sản Đông Dương đã tỏ rõ một sự vững vàng về hệ tư tưởng vô sản, một tính chiến đấu mẫu mực, một nghị lực hành động, một chủ nghĩa anh hùng đáng khen giữa những

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 3, tr. 415.

cuộc đàn áp đẫm máu của đế quốc Pháp... Đảng Cộng sản Đông Dương sẽ có thể chiến thắng không khó khăn gì mọi khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa đã xuất hiện và sẽ còn xuất hiện nữa”¹.

Sau khi Tạp chí *Bônsovích* số 6 của Đảng Cộng sản Pháp công bố *Bức thư từ Đông Dương*, trong đó thể hiện “những quan điểm sai lầm về lịch sử và cuộc đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương”, Hà Huy Tập đã viết thư *Gửi Ban Biên tập Tạp chí Bônsovích* (2-1932)² để cải chính những quan điểm không đúng nói trên. *Trước hết*, đồng chí bác bỏ quan điểm cho rằng Đảng Cộng sản Đông Dương “ra đời từ những phần tử tiên tiến nhất của đảng quốc gia An Nam”, cho như vậy là “quá đề cao vai trò hoàn toàn không có của Việt Nam Quốc dân Đảng trong việc thành lập Đảng Cộng sản thống nhất”. *Thứ hai*, đồng chí cũng bác bỏ luận điệu về cái gọi là “sự chậm trễ của phong trào công nhân so với phong trào nông dân, coi như phong trào nông dân là độc lập với phong trào công nhân, chỉ nhìn thấy mặt số lượng của phong trào nông dân, nhưng không biết đến vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản”. *Thứ ba*, phê phán cái nhìn bi quan, đen tối về giai đoạn cách mạng thoái trào hiện

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 3, tr. 426.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 254-275.

tại. Đảng Cộng sản Đông Dương đã chịu những tổn thất to lớn trước khùng bố trắng của kẻ thù, nhưng không vì vậy mà rơi vào tư tưởng thất bại chủ nghĩa. Cách mạng không phát triển theo con đường thẳng mà theo con đường ngoắt ngoéo như phép biện chứng đã giải thích. Nhận định sai lầm về phong trào cách mạng sẽ không có tác dụng cổ vũ quần chúng mà làm nản lòng họ.

Bài viết đã phân tích những biểu hiện của khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa mà Đảng Cộng sản Đông Dương đang phải đấu tranh chống lại, đó là việc đề ra nhiệm vụ của chuyên chính vô sản cho giai đoạn hiện nay của cách mạng tư sản dân chủ ở Đông Dương; về những lầm lỗi trong xác định các động lực của cách mạng tư sản dân chủ và của cách mạng xã hội chủ nghĩa; về ý nghĩa của đấu tranh giai cấp, v.v..

Hà Huy Tập đề ra những nhiệm vụ trước mắt cho những người cộng sản Đông Dương là: *Thứ nhất*, tổ chức lại và tăng cường các tổ chức đảng để thích ứng với những điều kiện hoạt động mới; mở rộng và tăng cường một cách có hệ thống các tổ chức quần chúng. *Thứ hai*, tăng cường công tác nhằm làm phân hóa trong quân đội đế quốc, huy động quần chúng lao động tranh đấu chống chiến tranh đế quốc. Hai nhiệm vụ đó gắn chặt với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, bảo vệ đường lối của Đảng.

Nhận định về cách mạng Đông Dương, Hà Huy Tập viết: "Nhiệm vụ của chúng tôi nặng nề và khó khăn, nhưng chúng tôi sẽ biết cách vượt qua tất cả những trở

ngại và những khó khăn sẽ xuất hiện trước mắt chúng tôi. Chúng tôi sẽ luôn tiến bước với niềm phấn khởi và nghị lực nhiều hơn nữa. Thắng lợi của cách mạng Đông Dương sẽ ở trong tay chúng tôi: chúng tôi chỉ việc tiến tới đó bằng tranh đấu”¹.

Năm 1931, được tin đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương từ trần, Hà Huy Tập đã viết bài *Tưởng nhớ đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương*. Cuối bài đề Sài Gòn, ngày 26-2-1932.

Sau khi khái quát quá trình hoạt động cách mạng, những công lao và đóng góp của đồng chí Trần Phú đối với cách mạng Việt Nam, Hà Huy Tập khẳng định: “Đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư của Đảng ta đã mất nhưng tên của đồng chí sống mãi không những trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đông Dương mà còn sống mãi trong lòng nhân dân lao động Đông Dương, trong thời đại hiện nay và sau này. Sự nghiệp cách mạng, tinh thần hy sinh và đạo đức cách mạng tuyệt vời của đồng chí Trần Phú ở trong nhà tù đế quốc phải được coi là tấm gương sáng chói cho những người cộng sản ở tất cả các nước nói chung và cho những người cộng sản ở Đông Dương nói riêng”².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 275.

2. *Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, một tấm gương bất diệt*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 770.

Năm 1932, khi Hà Huy Tập học năm cuối cùng ở Trường đại học Phương Đông, thời gian này diễn ra cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương quốc gia¹. Trong nhóm học sinh Đông Dương cũng tổ chức nhiều buổi thảo luận, phê phán tính không nhất quán do dự của các đảng cách mạng quốc gia tiểu tư sản. Để hiểu rõ thực chất chủ nghĩa cải lương quốc gia, với bút danh Hồng Thế Công, Hà Huy Tập đã viết bài: *Đảng Cộng sản Đông Dương đứng trước chủ nghĩa cải lương quốc gia*. Cuối bài đề Sài Gòn, đầu năm 1932.

Hà Huy Tập cho rằng: "Trong cuộc tranh đấu của mình để giành quyền lãnh đạo trong cuộc cách mạng tư sản dân chủ và để giành thắng lợi cho cuộc cách mạng này, Đảng phải đề phòng để tránh những sai lầm sau đây:

"a) Hoặc là chúng ta không hiểu sự khác nhau giữa khuynh hướng quốc gia cải lương và khuynh hướng quốc gia cách mạng; sự thiếu hiểu biết này, sự lẫn lộn bỏ vào trong một bị như vậy có thể dẫn tới một chính sách đi theo đuôi giai cấp tư sản.

b) Hoặc là chúng ta đánh giá thấp tầm quan trọng

1. Sau bài học về sự phản bội của các thế lực cực hữu trong Quốc dân Đảng Trung Quốc (1927) và sự thất bại trong việc thực hiện Quốc-Cộng hợp tác ở Trung Quốc. Sự hữu khuynh và sự tuyên truyền mạnh mẽ học thuyết bất bạo động của Găngđi và Đảng Quốc đại trong phong trào dân tộc ở Ấn Độ, đã gây cái nhìn phiến diện về thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

đặc biệt của chủ nghĩa cải lương tư sản - khác với phe phong kiến đế quốc - nhờ vào ảnh hưởng lớn của nó đối với giai cấp tiểu tư sản, nông dân và thậm chí cả một bộ phận của giai cấp công nhân, ít ra là trong những giai đoạn đầu của phong trào. Thế là vũng lầy không tránh khỏi mà chúng ta sẽ rơi vào: đó là chính sách biệt phái, sự cô lập của Đảng ta ra khỏi quần chúng lao động"¹.

Để khắc phục những lệch lạc, yếu kém trong nhận thức lý luận và chỉ đạo thực tiễn, Hà Huy Tập xác định: "Cần làm sao cho quần chúng, đặc biệt là quần chúng tiểu tư sản và lao động thành thị, chịu ảnh hưởng của khuynh hướng cách mạng quốc gia, hiểu rõ, qua kinh nghiệm của chính họ, rằng lời tiên đoán của Đảng Cộng sản về sự tiến triển lịch sử sẽ từ chủ nghĩa cách mạng quốc gia sang chủ nghĩa cải lương quốc gia là đúng đắn. Muốn vậy, và để sử dụng tốt cả các lực lượng phản đế của những người cách mạng quốc gia, để tranh thủ quần chúng lao động tiểu tư sản về phía chúng ta, chúng ta phải thực hiện sách lược mặt trận thống nhất; chúng ta phải lôi kéo trào lưu cách mạng quốc gia vào mặt trận tranh đấu phản đế, dưới bá quyền lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương"². Trên cơ sở lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, theo quan điểm chỉ đạo trong luận cương chính trị của Lênin về vấn đề dân

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 234-235, 239-240.

tộc và vấn đề thuộc địa. Hà Huy Tập đã khái quát ba nội dung lớn về nhiệm vụ của Đảng Cộng sản Đông Dương trong cuộc đấu tranh với các xu hướng cải lương, hữu khuynh. Đó là:

"1- Đảng Cộng sản Đông Dương phải đấu tranh hết sức nghiêm khắc, về mặt tư tưởng và chính trị chống chủ nghĩa cải lương quốc gia tư sản, chống biểu hiện nhỏ nhất ảnh hưởng của nó trong phong trào công nhân và nông dân. Nói tóm lại, phải tập trung sức của chúng ta để cô lập giai cấp tư sản chủ trương hoà giải.

2- Đảng Cộng sản Đông Dương phải phê phán không thương xót tính không nhất quán, tính do dự của các đảng cách mạng quốc gia tiểu tư sản. Đảng phải thấy trước những dao động của họ và báo trước điều đó cho quần chúng. Đảng phải đồng thời lợi dụng tất cả các nguồn lực cách mạng của những tầng lớp tiểu tư sản ấy; tất cả điều đó là để củng cố bá quyền lãnh đạo của chúng ta trong cuộc tranh đấu phản đế và điền địa.

3- Đảng Cộng sản Đông Dương muốn làm tròn nhiệm vụ của mình trong cách mạng thì phải phát triển phong trào quần chúng và lãnh đạo quần chúng, để có thể trong ngọn lửa của cuộc tranh đấu, xây dựng, củng cố Đảng, đội quân chính trị của quần chúng, vũ khí quyết định đối với thắng lợi của cách mạng Đông Dương"¹.

Để những người cộng sản Đông Dương hiểu rõ thực

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 240-241.

chất của những cải cách đế quốc chủ nghĩa, với bút danh Hồng Thế Công, Hà Huy Tập viết bài: *Những cải cách đế quốc chủ nghĩa* (3-1932). Tác giả đã phân tích khá sâu sắc vì sao đến giai đoạn này lại xuất hiện cái gọi là “cải cách” của thực dân Pháp và chỉ rõ mục đích của cải cách đế quốc chủ nghĩa, đó là: đổ mọi gánh nặng của cuộc khủng hoảng lên lưng quần chúng bị bóc lột; lừa bịp quần chúng công nhân và nông dân, tách họ khỏi cuộc đấu tranh cách mạng, dần dần làm tê liệt sức mạnh của tổ chức đảng. Hà Huy Tập nhận định: “Cái gọi là “cải cách” của Rây nô chủ yếu đánh vào giai cấp công nhân và nông dân, để thực hiện được mục đích đen tối là làm tê liệt sự phản kháng, tiêu diệt tận gốc sức mạnh của phong trào cách mạng, phong trào cộng sản ở nước ta. Đó là những thủ đoạn tinh vi, tàn ác và độc địa của kẻ thù nhằm vào mục đích cuối cùng của nó là “mưu sát Đảng Cộng sản Đông Dương”. Nhưng bất chấp những thủ đoạn của chúng, Đảng ta sẽ vĩnh viễn tồn tại và chiến thắng nếu “Đảng biết động viên quần chúng, nếu Đảng áp dụng đường lối đúng đắn của Quốc tế Cộng sản, thì Đảng sẽ thắng cuộc, các điều kiện khách quan là thuận lợi đối với chúng ta hơn bao giờ hết”¹.

Ngày 4-4-1932, Hội đồng Bộ Phương Đông của Quốc tế Cộng sản đã tổ chức một cuộc họp để thảo luận đề án

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 287.

bản *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương*, do nữ đồng chí Vêra Iacôvlépva Vaxilêva - cán bộ phụ trách khối sinh viên Đông Dương trình bày. Cuộc họp quan trọng này gồm 10 đồng chí do đồng chí Miphơ làm chủ tịch, với sự tham dự của ba đại biểu Đông Dương là các đồng chí Xinhitơkin (Hà Huy Tập), Min (Nguyễn Vĩnh Xuyên - Nguyễn Hữu Cẩn) và Hồ Nam (Trần Văn Giàu)¹.

Sau hơn ba năm học tại Trường đại học Phương Đông, Hà Huy Tập bước vào kỳ thi tốt nghiệp cuối khóa. Kết quả các môn thi của anh:

- Tiếng Nga: Khá
- Địa lý kinh tế: Khá
- Nghiệp vụ: Khá
- Chính trị: Khá
- Thực hành: Trung bình

Cộng bình quân các môn đạt loại khá².

Đầu năm 1932, Quốc tế Cộng sản quyết định sẽ cử một số cán bộ, sinh viên Việt Nam sau khi tốt nghiệp Trường đại học Phương Đông trở về nước hoạt động. Để chuẩn bị cho chuyến về nước của Hà Huy Tập và một số

1. Sau cuộc họp này, Ban Bí thư thuộc Chấp ủy Quốc tế Cộng sản còn có một số cuộc họp vào các ngày 3-5-1932, 29-5-1932 và 15-6-1932 để thảo luận về bản *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương*.

2. Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, *Sđđ*, tr. 36.

đồng chí khác, ngày 10-2-1932, Quốc tế Cộng sản đã gửi thư cho Lê Hồng Phong phụ trách Ban Chấp ủy Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương, thông báo về việc cử đồng chí Xinhitrokin và một số đồng chí khác về nước phối hợp công tác với Lê Hồng Phong. Bức thư viết: "Qua các thư của đồng chí chúng tôi thấy rằng tình hình là rất khó khăn về vấn đề cán bộ cho Ban Thuộc địa, nhất là cán bộ cho Đông Dương. Điều đó tất yếu làm cho công việc của đồng chí rất khó khăn. Chúng tôi yêu cầu đồng chí suy nghĩ về vấn đề này và giải quyết. Nếu đồng chí thấy đây là điều có ích, thì chúng tôi có thể phái đến để tăng cường thêm đồng chí Xinhitrokin người Đông Dương mà đồng chí biết rất rõ. Đồng chí này rất chắc trong đường lối về phương diện chính trị, đồng chí ấy đã được huấn luyện tốt về lý thuyết và có kinh nghiệm công tác quần chúng. Do đó, đồng chí ấy có thể đem lại cho đồng chí một sự trợ giúp lớn không chỉ đối với công tác Đông Dương, mà cả đối với các công tác chung: đào tạo cán bộ, giám đốc các trường Đảng, viết bài cho báo chí... Chúng tôi nghĩ rằng sẽ rất có ích khi có một đồng chí vừa giỏi về đường lối cộng sản, vừa được đào tạo tốt như đồng chí Xinhitrokin"¹.

Trước lúc lên đường, Hà Huy Tập nhận được một bức thư của Quốc tế Cộng sản đề ngày 14-4-1932, phê

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 249-250.

phán một số sai lầm của Ban lãnh đạo Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương trong nhận định về tính chất hiện thời của cách mạng Đông Dương “là cách mạng xã hội chủ nghĩa chứ không phải là cách mạng dân chủ tư sản”, hoặc cho rằng “Đảng ra đời từ những phần tử tiên tiến nhất của Quốc dân Đảng, tức là đảng quốc gia chủ nghĩa”¹. Quốc tế Cộng sản cũng nhấn mạnh Đảng phải coi việc khôi phục cơ quan trung ương là nhiệm vụ rất quan trọng, đồng thời cần phải nhanh chóng khắc phục tâm lý bi quan dao động, thất bại chủ nghĩa trong đảng viên và quần chúng. Quốc tế Cộng sản yêu cầu Đảng nhận thức rõ và “phải biết và khẩn thiết giải thích ngày này qua ngày khác cho các đồng chí trong Đảng và cho quần chúng đông đảo rằng sự lắng xuống và sự suy giảm chút ít này của làn sóng cách mạng chỉ là hiện tượng tạm thời. Phong trào cách mạng ở tất cả các nước diễn ra không theo một đường thẳng đi lên, mà đi theo đường dích dắc. Tình hình này không thể tiếp tục lâu dài. Tình hình thế giới, cao trào cách mạng ở tất cả các nước... tất cả những nhân tố bên ngoài ấy và những nhân tố trong nước như sự trầm trọng liên tục của cuộc khủng hoảng và sự tồi tệ thêm của tình cảnh quảng đại quần chúng ắt phải dẫn tới cao trào tranh đấu cách mạng mới của nhân dân lao động nước

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 300-301.

các đồng chí. Đã có những dấu hiệu của cao trào này... Chúng tôi tha thiết đề nghị các đồng chí thật kiên trì giải thích cho các đảng viên rõ những sai lầm của họ”¹. Quốc tế Cộng sản đề nghị Hà Huy Tập hãy giới thiệu bức thư này với các đồng chí chưa về nước và khi về nước hãy truyền đạt chỉ thị của Quốc tế Cộng sản cho L (Lê Hồng Phong - T.G).

Ngày 30-4-1932, Hà Huy Tập tạm biệt các bạn cùng học để trở về Tổ quốc. Từ Mátxcơva anh đi Pháp. Đến Pháp, Hà Huy Tập bị nhà chức trách trục xuất ra khỏi nước Pháp với lý do mang thẻ căn cước giả. Cuối tháng 6-1932, Hà Huy Tập rời Pháp sang Bỉ, rồi từ Bỉ anh trở lại Liên Xô.

*

* *

Mang trong mình bầu máu nóng đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ, Hà Huy Tập đã không quản ngại gian khổ, hy sinh, quyết dấn thân vào con đường cách mạng. Anh đã đem những kiến thức và sự hiểu biết của mình truyền lại cho thế hệ trẻ, khơi dậy trong mỗi con người tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc. Bất chấp sự đe dọa của nhà cầm quyền, với tính tình thẳng thắn, cương trực, Hà Huy Tập đã lên tiếng phản đối chế độ hà khắc của bọn thực dân phong kiến, vạch trần những hành động xấu xa,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 301-302.

bỉ ổi của chúng trước dư luận. Tuyên truyền, giáo dục, vận động thanh niên học sinh, công nhân vùng lên đấu tranh giành lại quyền sống, quyền tự do cho mình. Những hoạt động tích cực, nhiệt tình của anh trong tổ chức tiên thân của Đảng, đóng một vai trò quan trọng cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào sự nghiệp giải phóng dân tộc của Đảng, của cách mạng, Hà Huy Tập đã không ngừng phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành. Những năm tháng học tại Trường đại học Phương Đông, anh đã kiên trì học tập, say sưa nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin, các văn kiện của Quốc tế Cộng sản... Qua đó, Hà Huy Tập đã trưởng thành lên cả về bản lĩnh chính trị, lẫn trí tuệ, giúp anh có một cái nhìn toàn diện hơn, để từ đó vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đồng thời Hà Huy Tập cũng tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường, dù nhận bất cứ việc gì anh cũng đều hoàn thành tốt. Anh được thầy giáo và bạn bè quý mến, khâm phục. Những thành tích đó, đã tạo điều kiện cho anh trở thành một đảng viên Đảng Cộng sản (b) Liên Xô.

Hà Huy Tập sớm trở thành một nhà lý luận xuất sắc của Đảng. Qua những bài viết đăng trên các báo tạp chí, anh đã thể hiện là một cây bút sắc sảo, một nhà lý luận có kinh nghiệm. Hà Huy Tập đã được chuẩn bị tốt về lý luận để sau này giúp anh trở thành người lãnh đạo cao nhất của Đảng - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương.

Chương III

THAM GIA LẬP LẠI BAN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (1932-1936)

I- NHỮNG NĂM THÁNG HOẠT ĐỘNG Ở LIÊN XÔ (6-1932 - 4-1933)

Là người được Quốc tế Cộng sản đào tạo, bồi dưỡng, từ một thanh niên trí thức yêu nước, Hà Huy Tập đã trở thành một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp có trình độ lý luận vững vàng, sắc sảo.

Được giao nhiệm vụ trở về Tổ quốc cộng tác với các đồng chí trong nước thực hiện một nhiệm vụ khó khăn, cấp bách là lập lại cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng Cộng sản Đông Dương, khôi phục phong trào cách mạng trong nước đang ở thời kỳ tạm lắng do sự đàn áp, khủng bố của kẻ thù sau cao trào cách mạng 1930-1931. Nhưng sự kiểm soát, truy lùng của cảnh sát, mật thám quốc tế đã làm gián đoạn lộ trình về nước của anh. Cuối tháng 6-1932, Hà Huy Tập quay trở lại Liên Xô.

Những ngày ở Liên Xô, Hà Huy Tập có dịp nhìn lại

và đánh giá về các tổ chức cách mạng ở Đông Dương. Anh đã viết một tài liệu nhan đề *Tư liệu bổ sung về nguồn gốc các tổ chức cộng sản ở Đông Dương* ký bút danh Giôdép Marát, phân tích về nguồn gốc ra đời, thành phần xã hội, mối quan hệ hoạt động của các tổ chức cách mạng ở Việt Nam, chủ yếu là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng.

Hà Huy Tập tán thành ý kiến chung lúc bấy giờ cho rằng, Đảng Cộng sản Đông Dương được hình thành bởi ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng (ở Bắc Kỳ), An Nam Cộng sản Đảng (ở Nam Kỳ) và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (ở Trung Kỳ). Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng gồm những phần tử ưu tú của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, còn Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được lập nên bởi những phần tử ưu tú của Đảng Tân Việt.

Đối với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Hà Huy Tập công nhận là một tổ chức yêu nước, cách mạng. Đối với Tân Việt Cách mạng Đảng, Hà Huy Tập cho rằng đảng này chưa bao giờ thống nhất được với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Nhưng chính Đảng Tân Việt, từ đầu năm 1927 đến tháng 7-1928 đã mang tên là Việt Nam Cách mạng Thanh niên và chấp nhận toàn bộ cương lĩnh của tổ chức này.

Về thành phần xã hội, Hà Huy Tập cho rằng những thành viên của Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng là những người quốc gia cách

mạng, chỉ mới có xu hướng cộng sản thôi, họ chưa hiểu vai trò lãnh đạo thực sự của giai cấp vô sản. Điều đó đã dẫn đến chỗ trong công tác kết nạp các thành viên mới, họ không biết kết nạp những người thuộc giai cấp vô sản mà là người của các giai cấp bị bóc lột khác. Thành phần của hai đảng phần nhiều là những phần tử tiểu tư sản. Vì thế trong Đảng luôn luôn có tình trạng dao động và thụ động.

Hà Huy Tập phê phán Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng là ít đặt vấn đề giáo dục đảng viên theo tinh thần bônsovích, nhưng lại phân tích rất tỉ mỉ tất cả những sai lầm mà người cách mạng có thể phạm và quy định trước những hình thức kỷ luật rất nghiêm khắc. Tất cả những quy định quá nghiêm khắc đó đã dẫn đến một bộ phận đảng viên đâm ra thụ động: "họ thà không làm gì để khỏi mắc sai lầm và tránh bị thi hành kỷ luật còn hơn"¹.

Hà Huy Tập nhận định: "Hai đảng cách mạng tiểu tư sản đó, tuy có những sự xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, mặc dù mắc chủ nghĩa cơ hội trong lý luận và trong thực tiễn, tư tưởng biệt phái, đóng kín, nhưng cũng đã đóng vai trò lịch sử đáng kể trong việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất, đội tiên phong của giai cấp vô sản, người lãnh đạo cách mạng Đông Dương"².

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 369, 385.

Hà Huy Tập khẳng định Nguyễn Ái Quốc "đã đóng một vai trò to lớn trong việc thống nhất Đảng". Hà Huy Tập cũng coi cuốn *Đường cách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc là sách cơ bản của học thuyết Mác - Lênin, là "sách phúc âm đối với tất cả mọi đảng viên... đã giải thích những kiểu cách mạng khác nhau, những quốc tế công hội, nông hội, hợp tác xã khác nhau..."¹.

Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, Hà Huy Tập viết bài: *Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất*, đăng trên *Cahiers du Bolchévisme*, số ra ngày 1-3-1933, ký bút danh Hồng Thế Công. Hà Huy Tập nêu rõ mục đích của bài viết nhằm:

"1. Ôn lại kỷ niệm huy hoàng của những chiến sĩ dũng cảm đã hy sinh trong chiến đấu;

2. Tuyên truyền rộng rãi trong đông đảo quần chúng lao động những bài học chính của ba năm tranh đấu;

3. Vạch cho tất cả những người bị áp bức và bị bóc lột thấy rằng, Đảng Cộng sản Đông Dương là người bảo vệ duy nhất của họ và chỉ có Đảng mới có thể giải phóng cho họ"².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 366.

2. Hồng Thế Công: *Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất, Cahiers du Bolchévisme*, số ra ngày 1-3-1933, lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 154, δ.667. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm, Sđd*, tr. 147.

Hà Huy Tập trình bày khái quát những tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn); ý nghĩa của việc thống nhất ba tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất; những bài học trong lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng đấu tranh của Đảng; công tác bônsovích hóa tư tưởng của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Về ý nghĩa của việc thống nhất ba tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất, Hà Huy Tập nhận định: Chấm dứt cuộc tranh cãi huynh đệ làm lợi cho giai cấp thống trị và làm suy yếu phong trào cách mạng; thống nhất và tập trung sự lãnh đạo phong trào cộng sản, bảo đảm thống nhất tư tưởng, chiến lược, sách lược và kỷ luật cách mạng; thống nhất lực lượng chiến đấu chống đế quốc, phong kiến, địa chủ và cường hào¹.

Kết luận bài viết, Hà Huy Tập khẳng định: “Trong ba năm vừa qua, bọn đế quốc Pháp đã giết hơn 1.200 chiến sĩ cách mạng và cầm tù hơn 1 vạn, nhưng không bao giờ chúng tiêu diệt được cuộc đấu tranh của chúng ta. Chúng ta tin tưởng chắc chắn thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về chúng ta. Chỉ có cuộc đấu tranh của chúng ta

1. Hồng Thế Công: *Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, Sđd, tr. 162-163.

mới đánh dấu được ngày tận số của ách thống trị đế quốc và phong kiến”¹.

Ngày 22-2-1933, Anbe Xarô, Bộ trưởng Thuộc địa, đã đọc một bài diễn văn chống chủ nghĩa cộng sản, chống Đảng Cộng sản Pháp, chống Đảng Cộng sản Đông Dương. Trước những lời vu khống của ông ta, nhân danh “một người cộng sản Đông Dương”, ngày 4-3-1933, Hà Huy Tập đã gửi bức thư ngỏ tới Anbe Xarô. Bằng phương pháp đối chứng những số liệu thống kê có tính thuyết phục, Hà Huy Tập đã đưa ra 12 điểm vạch mặt viên Bộ trưởng Anbe Xarô một cách công khai trước quần chúng lao động Pháp và Việt Nam, phơi bày sự thật về cái gọi là “khai hóa”, “khoan dung” của thực dân Pháp ở Đông Dương. Đồng thời, Hà Huy Tập cũng chỉ cho giai cấp vô sản Pháp thấy rằng: “Mặc dù sự đàn áp chưa từng thấy, sự khủng bố dã man tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc Pháp, “những người cộng sản vẫn luôn luôn đứng ở vị trí chiến đấu và chỉ huy của mình”, Đảng chúng tôi mặc dù mới ba tuổi, đã lãnh đạo và hiện thời đang lãnh đạo cuộc tranh đấu anh hùng của quần chúng bị bóc lột ở Đông Dương chống bè lũ đế quốc phong kiến”². Hà Huy Tập

1. Hồng Thế Công: *Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 162-163.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 4, tr. 397.

kêu gọi “tất cả những người lao động Pháp hãy thành lập một mặt trận thống nhất chống đế quốc để tranh đấu cùng với quần chúng bị bóc lột ở Đông Dương, chống sự thống trị đẫm máu của chủ nghĩa đế quốc... đòi giải phóng dân tộc và xã hội của Đông Dương”¹.

Một trong những tác phẩm quan trọng do Hà Huy Tập biên soạn trong thời gian chờ đợi ở Liên Xô là cuốn *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*, viết năm 1933 bằng tiếng Pháp, bút danh Hồng Thế Công, có *Lời tựa* của Ăngđrê Mácxy và *Lời giới thiệu* của Nguyễn Quốc Tế. Trong *Lời cùng bạn đọc*, Hà Huy Tập viết: "Cuốn sách này được viết ra một cách vội vàng và trong những điều kiện khó khăn, nên chỉ là bản phác thảo đầu tiên, một loại thử bàn về lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương. Nó có thể có nhiều sai lầm bởi vì khi viết, chúng tôi không có tư liệu đầy đủ và chính xác, và lại trong khi tiến hành, chúng tôi lại thiếu cả sự chỉ đạo. Tuy vậy, nó vẫn hy vọng có thể phục vụ cho các đảng viên trẻ và công nhân cách mạng để họ có thể hiểu Đảng chúng ta, tránh những sai lầm và rút ra những kinh nghiệm bổ ích trong ba năm đấu tranh anh hùng của quần chúng lao động Đông Dương và người lãnh đạo họ, Đảng Cộng sản Đông Dương”².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 397-398.

2. Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm, Sđd*, tr. 179.

Tác phẩm có kết cấu 10 chương và được chia thành ba phần chính:

Phần mở đầu (Lời nói đầu) gồm hai chương viết về lịch sử hình thành tổ chức và quá trình hoạt động của các tổ chức tiền thân của Đảng như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng.

Phần thứ hai có tiêu đề *Các tổ chức cộng sản đầu tiên 1929* gồm hai chương viết về lịch sử hình thành tổ chức và hoạt động của Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Phần thứ ba có tiêu đề *Đảng Cộng sản Đông Dương*, gồm sáu chương viết về Hội nghị hợp nhất 6-1-1930; phong trào cách mạng trước tháng 9-1930 (trước Xôviết Nghệ Tĩnh), tiến lên bôn-sơ-vích hoá toàn Đảng; tình hình Đảng sau lúc các Xôviết miền bắc Trung Kỳ tan vỡ, và chương cuối cùng (chương X): tình hình hiện nay¹.

Hà Huy Tập nêu bật vai trò to lớn và tinh thần trách nhiệm cao của các ủy viên Trung ương Đảng. Họ đã hoạt động trong sự khủng bố rất ác liệt của địch, cái chết kề bên, song vẫn vững vàng trước mọi thử thách. Trước việc nhiều ủy viên Trung ương bị bắt, những ủy viên còn lại đều phải mỗi người đảm nhiệm lãnh đạo

1. Bản chụp tiếng Pháp cuốn sách này hiện lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. Trong dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Tổng Bí thư Hà Huy Tập, cuốn sách đã được Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành. Xem *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*, Sđd, tr. 177-482.

nhiều tỉnh. Trong hoàn cảnh khắc nghiệt ấy, các đồng chí ủy viên Trung ương hội họp rất khó khăn. Sự liên lạc giữa các cơ quan đảng cũng thường bị cắt đứt vì những vụ bắt bố hàng loạt. Hơn nữa, vì mới ra đời, Đảng ta chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng. Vì vậy, Ban Chấp hành Trung ương không lãnh đạo được toàn bộ phong trào cách mạng trong cả nước hồi năm 1930-1931. Mặc dù vậy, các tổ chức cộng sản ở địa phương dựa vào đường lối chính trị của Đảng, vẫn kiên trì lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Trong đấu tranh, đảng viên cộng sản thường đóng vai trò nòng cốt. Họ là những người khởi xướng ra những cuộc bãi công và biểu tình; khẩu hiệu của các phong trào thường do các tổ chức cộng sản đề ra. Những sự kiện đó là bằng chứng của lòng trung thành và dũng cảm của các đảng viên cộng sản. Mặc dù có nhiều nhược điểm và thiếu sót, Đảng Cộng sản vẫn đóng vai trò tiên phong lớn lao trong phong trào cách mạng.

Hà Huy Tập nhận xét một cách tổng quát phong trào công nhân Việt Nam năm 1930, đó là số cuộc bãi công tăng vọt, bãi công kinh tế nổi trội hơn bãi công chính trị. Yêu sách chính của công nhân trong các cuộc bãi công là đòi tăng lương, bớt giờ làm, phản đối cai, sắp, chủ sa thải công nhân một cách vô cớ, chống khủng bố, thả tù chính trị... Hình thức các cuộc bãi công đều có rải truyền đơn cộng sản với nội dung cổ vũ cho phong trào cách mạng Đông Dương. Nhiều cuộc bãi công đã

giành được thắng lợi quan trọng như ở Phú Riềng, Nam Định, Bến Thủy... Các cuộc bãi công nói chung đều có lãnh đạo, có tổ chức của Công hội đỏ, ủy ban lãnh đạo bãi công và những đội xung kích do công nhân bầu ra. Điều quan trọng là công nhân đã hiểu được rằng, phong trào của họ là một bộ phận của cuộc đấu tranh cách mạng thế giới. Hà Huy Tập cho rằng chính từ sự giác ngộ giai cấp mà công nhân Việt Nam đã xông pha lửa đạn để biểu dương tình đoàn kết cách mạng quốc tế. Các phong trào đấu tranh đó đã đem lại cho Đảng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về sức mạnh vô địch của giai cấp vô sản, về trình độ giác ngộ giai cấp, về quy mô tổ chức...

Hà Huy Tập nêu nguyên nhân mang lại thắng lợi trong các cuộc đấu tranh của công nhân Việt Nam là sự giác ngộ của công nhân và sự tham gia của tất cả quần chúng lao động làm thuê. Qua đấu tranh, Đảng ta đã phát triển mạnh mẽ trong nhân dân lao động. Được vũ trang bằng sức mạnh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng đã đứng ra lãnh đạo phong trào Xôviết. Phong trào đó đã ghi thêm những trang sử mới cho phong trào cách mạng thế giới dưới sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản.

Cùng với việc đánh giá phong trào công nhân, Hà Huy Tập còn phân tích một cách sâu sắc, tỉ mỉ phong trào nông dân. Tác giả nhận định từ khi Đảng Tân Việt và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời cho đến khi thống nhất Đảng, phong trào nông dân nói chung

đều là tự phát. Từ khi có Đảng thống nhất lãnh đạo, phong trào nông dân đã có tổ chức. Nếu trong bốn năm vừa qua¹, phong trào nông dân đã có một quy mô rộng lớn, một mặt, vì kinh tế khủng hoảng ngày càng sâu sắc, làm cho quần chúng đã cấp tiến và Đảng Cộng sản đã có thể lãnh đạo được quần chúng nông dân; mặt khác, vì những thắng lợi của nông dân Trung Quốc, làn sóng cách mạng đang lên của nông dân Ấn Độ, những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã ảnh hưởng lớn lao đến tiến trình đấu tranh của nông dân Đông Dương. Hà Huy Tập điểm lại những cuộc biểu tình tiêu biểu của nông dân Việt Nam trong năm 1930 mở đầu là cuộc đấu tranh của nông dân Thái Bình và nhận định: "Thế là nông dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chẳng những đã đấu tranh bảo vệ cho lợi ích của giai cấp mình, mà cho cả lợi ích của giai cấp vô sản, là bạn đồng minh và là lãnh tụ của mình nữa"².

Bằng sự quan sát tinh tường, Hà Huy Tập luận chứng rằng, trong quá trình đấu tranh, nông dân đã tỏ ra có trình độ giác ngộ giai cấp và có tinh thần chiến đấu. Những cuộc biểu tình đoàn kết với đồng bào bị bắt

1. Hồng Thế Công viết: Bốn năm vừa qua là tác giả tính trong các năm 1930, 1931, 1932, 1933 (*T.G*).

2. Đây chính là cuộc đấu tranh của nông dân huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, diễn ra ngày 14-10-1930 (*T.G*). Xem *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm, Sđd*, tr. 309.

và nhân dân lao động thế giới đã chứng minh rằng, nông dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đã hiểu rõ sự cần thiết phải lập mặt trận thống nhất đấu tranh cách mạng của nhân dân lao động trên toàn thế giới.

Đánh giá chung về phong trào nông dân, Hà Huy Tập viết: "Hiệu quả công tác tổ chức và lãnh đạo các cuộc đấu tranh nông dân, khả năng của Đảng mở rộng và đẩy mạnh phong trào nông dân, phương pháp giáo dục quần chúng nâng cao trình độ giác ngộ và tính chiến đấu cho họ của Đảng, những thắng lợi bộ phận thu được trong và sau các cuộc biểu tình, đó là những điều hùng hồn nhất biểu dương hoạt động của Đảng Cộng sản chúng ta trong phong trào nông dân"¹.

Trong tác phẩm này, Hà Huy Tập dành một chương để viết về Xôviết Nghệ Tĩnh - đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930-1931. Hà Huy Tập phê phán quan niệm cho rằng đây chỉ là một phong trào mang tính "tự phát ở bắc Trung Kỳ" mà thôi, và chỉ rõ: Nếu nghiên cứu cuộc bạo động ở bắc Trung Kỳ mà tách nó ra khỏi phong trào cách mạng chung của Đảng là không đúng. Hà Huy Tập phác họa nên một bức tranh toàn cảnh của thời kỳ Xôviết từ tháng 8 đến tháng 12-1930 và ảnh hưởng của nó đối với các tầng lớp nhân dân.

Nhận định về sự lãnh đạo của Đảng trong cao trào

1. Hồng Thế Công: *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm, Sđd*, tr. 312.

Xôviết Nghệ Tĩnh, Hà Huy Tập phê phán nghiêm khắc hành động bột phát không xin chỉ thị Trung ương của các đảng bộ địa phương và đánh giá cao vai trò lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với phong trào. Trung ương một mặt phê bình ngay những sai lầm của các đồng chí ở Trung Kỳ, mặt khác ủng hộ phong trào Nghệ An - Hà Tĩnh.

Kết luận tác phẩm lớn này, Hà Huy Tập khẳng định: “Mặc dù còn trẻ và thiếu kinh nghiệm, Đảng Cộng sản Đông Dương của chúng ta đã viết nên những trang lịch sử mới trong phong trào cách mạng của xứ sở. Từ chỗ đầu tiên là những nhóm lẻ, ngày nay Đảng ta đã trở thành một đảng quần chúng, ảnh hưởng, lan rộng và ăn sâu trong các tầng lớp quần chúng bị bóc lột đông đảo. Đối với họ, lá cờ đỏ của chúng ta là tượng trưng sinh động nhất, cụ thể nhất cho cuộc đấu tranh quyết định nhằm giải phóng họ khỏi ách đế quốc và phong kiến”¹.

Khẳng định Đảng Cộng sản Đông Dương và phong trào cách mạng Việt Nam nhất định sẽ vượt qua những khó khăn thử thách của thời kỳ tạm lảng, Hà Huy Tập viết: “Đảng Cộng sản Đông Dương chúng ta nhất định sẽ tiếp tục một cách vững vàng con đường vẻ vang mà Đảng đã đi từ ba năm nay. Với ý chí kiên quyết sửa chữa những sai lầm của mình, Đảng ta quyết tâm hơn bao giờ hết lãnh đạo quần chúng lao động làm cách mạng tư sản

1, 2. Hồng Thế Công: *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 481.

dân chủ (phản đế và phản phong kiến) nhằm thiết lập chính quyền Xôviết công nông binh dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản”¹. Ý chí quyết tâm của Đảng ta và dân tộc ta như Hà Huy Tập đã nêu rõ trong tác phẩm này là: “Thực hiện lý luận cách mạng không ngừng của chủ nghĩa Mác-Lênin, sau khi cách mạng tư sản dân chủ thắng lợi, Đảng ta sẽ lãnh đạo quần chúng lao động đấu tranh để chuyển cách mạng tư sản dân chủ thành cách mạng vô sản, *tiến tới chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa ở Đông Dương*”².

Bằng phương pháp chính luận lịch sử, qua cuốn *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*, Hà Huy Tập tỏ rõ năng lực của một nhà chính luận xuất sắc. Bút pháp của Hà Huy Tập rất sắc sảo, phản ánh đúng thực trạng phong trào công nhân, nông dân Việt Nam những năm đầu của thập kỷ 30 thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Cuốn *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương* của Hồng Thế Công ra đời đã thu hút sự chú ý của những người cộng sản Đông Dương, của giai cấp công nhân và giai cấp nông dân Đông Dương. Nó góp phần củng cố lòng tin của quần chúng đối với Đảng; góp phần phục hồi các tổ chức cơ sở đảng và cơ sở cách mạng sau một thời gian bị địch khủng bố ác liệt.

1, 2. Hồng Thế Công: *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm, Sđd*, tr. 482.

Chúng ta biết rằng, chỉ sau một tháng kể từ ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Nguyễn Ái Quốc đã có bài nghiên cứu về *Phong trào cách mạng An Nam* (5-3-1930). Đây là chưa kể đến hai tác phẩm trước đó của Người là *Bản án chế độ thực dân Pháp* (1925) và *Đường cách mệnh* (1927) chứa đựng nhiều nội dung về lịch sử đấu tranh yêu nước của nhân dân ta từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam đến khi Đảng ta ra đời. Năm 1933, Hà Huy Tập với bút danh Hồng Thế Công viết cuốn sách *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*, đã để lại một dấu ấn đậm nét trong nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Có thể nói, Hà Huy Tập là một trong những người tổng kết lịch sử đầu tiên của Đảng ta và cuốn *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương* là cuốn lịch sử Đảng đầu tiên của Đảng ta. Cuốn sách này đã giúp cho các Đảng Cộng sản và công nhân trên thế giới hiểu về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tuy vậy, như tác giả đã viết, vì thiếu tư liệu và bị câu thúc về thời gian, do đó không tránh khỏi có một số sự kiện, tư liệu Hà Huy Tập trình bày trong cuốn sách chưa thật chính xác. Một số nhận thức chính trị và quan điểm phân tích, phê phán chưa phù hợp với bản chất lý luận và thực tiễn phát triển của cách mạng nước ta. Những hạn chế đó do nhiều nguyên nhân:

Thứ nhất, nguồn tư liệu mà Hà Huy Tập sử dụng là dựa vào các hồ sơ lưu trữ của Quốc tế Cộng sản tại Mátxcova, tập hợp từ các thông tin, báo chí của Pháp về

Đông Dương, trong đó có cả của Đảng Cộng sản, của chính quyền và cơ quan an ninh; những báo cáo, thư của các tổ chức cộng sản, các cá nhân từ trong nước gửi Quốc tế Cộng sản và những học viên Việt Nam học ở Trường đại học Phương Đông. Do đó, sự kiện có ít nhiều sai lệch, chưa thống nhất.

Thứ hai, cơ sở lý luận và quan điểm chỉ đạo khi Hà Huy Tập viết tác phẩm này là Nghị quyết Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản (1928). Tại Đại hội VI của Quốc tế Cộng sản, đường lối chiến lược và sách lược của Quốc tế Cộng sản phạm phải sai lầm "tả" khuynh, xa rời hoàn toàn đường lối của Lênin trong luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Những sai lầm đó đã chi phối các đảng và trực tiếp ảnh hưởng đến cách mạng các nước. Các nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng ta tháng 10-1930 và tháng 3-1931 chính là sự thể hiện việc vận dụng đường lối của Quốc tế Cộng sản vào thực tiễn. Những văn kiện này có không ít luận điểm chưa đúng, mà phải đến Đại hội VII Quốc tế Cộng sản mới có thay đổi. Hà Huy Tập bị chi phối từ sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản và Trung ương Đảng ta, đó là điều hoàn toàn có thể hiểu được.

Thứ ba, trong bối cảnh chính trị lúc đó, Hà Huy Tập, một mặt, chưa có nhiều từng trải trong cuộc đấu tranh chính trị, trong tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, trong nghiên cứu, nắm vững bản chất lý luận cách mạng; mặt khác lại bị ràng buộc bởi những nguyên tắc đang hiện hành trong Quốc tế Cộng sản, nên khó tránh

khỏi giáo điều. Nhiệt tình cách mạng và ý thức tổ chức kỷ luật đã làm giảm tư duy sáng tạo, độc lập của cá nhân Hà Huy Tập. Điều này cắt nghĩa những nhận định, đánh giá, phê phán của Hà Huy Tập và những người cách mạng Việt Nam cùng thời được đào luyện từ Quốc tế Cộng sản có cùng sai lầm trong đánh giá, phê phán Nguyễn Ái Quốc. Có thể xem đây là hạn chế của lịch sử, của thời đại lúc đó.

Đặt trong bối cảnh cách mạng Việt Nam những năm 1931-1933 đang ở thời kỳ thoái trào, các cơ quan lãnh đạo Đảng từ Trung ương tới cơ sở trong nước gần như không còn, đảng viên còn lại phải lẩn tránh sự khủng bố, tư tưởng của một số đồng chí và quần chúng không thể không có những biểu hiện dao động, hoang mang, những bài viết và tác phẩm của Hà Huy Tập cùng các văn kiện của Đảng như *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương*, các tài liệu của Quốc tế Cộng sản, của các đồng chí đang hoạt động ở miền Nam Trung Quốc có ý nghĩa rất to lớn trong việc củng cố tinh thần và tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước.

II- THAM GIA LẬP BAN CHỈ HUY Ở NGOÀI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG (6-1933 - 12-1934)

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào cách mạng bước vào thời kỳ phát triển mới rất sôi động.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước đã vùng lên đấu tranh chống lại các thế lực đế quốc thực dân xâm lược và bọn phong kiến tay sai. Phong trào cách mạng những năm 1930-1931 đã tiến tới cao trào với đỉnh cao là Xôviết Nghệ Tĩnh, làm cho bọn thực dân xâm lược và phong kiến tay sai vô cùng hoảng sợ. Chúng đã tiến hành một chiến dịch đại khủng bố quy mô lớn trên toàn quốc, với những thủ đoạn độc ác, tàn bạo hòng dập tắt phong trào yêu nước và cách mạng, tiêu diệt Đảng Cộng sản non trẻ vừa thành lập. Toàn quyền Pháp ở Đông Dương Pátxkiê (Pierre Pasquier) điên cuồng tuyên bố: Cuộc chiến đấu với Đảng Cộng sản Việt Nam là cuộc quyết chiến. Chỉ khi nào tiêu diệt hết mới thôi. Theo thống kê chưa đầy đủ, những năm 1930-1933 có tới 246.532 đảng viên và quần chúng yêu nước bị địch bắt giam. Kẻ thù đã khủng bố và giết hại rất dã man những người cộng sản. Các nhà tù lớn như Côn Đảo, Sơn La, Lao Bảo, Hoả Lò và Khám Lớn Sài Gòn, Kon Tum,... đều chật ních tù chính trị.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ hai (3-1931), cơ quan trung ương và các xứ ủy trước sự khủng bố của kẻ thù gần như bị xóa trắng. Ngày 18-4-1931, Tổng Bí thư Trần Phú bị địch bắt. Xứ ủy Nam Kỳ bị địch khủng bố và tan vỡ, những người cộng sản trung kiên đã cố gắng tái lập đến lần thứ ba nhưng vẫn không trụ được. Xứ ủy Bắc Kỳ và Trung Kỳ tình hình cũng rất nghiêm trọng. Nhiều đồng chí lãnh đạo Xứ ủy bị sa lưới mật thám: Lê Mao,

Nguyễn Phong Sắc, Nguyễn Đức Cảnh, Trần Văn Lan, Ngô Gia Tự, Hoàng Quốc Việt... Đến khoảng giữa năm 1931, hầu hết Ban lãnh đạo Trung ương, lãnh đạo các xứ ủy và cơ quan của Đảng bị tan vỡ.

Không chỉ tiến hành khủng bố trắng ở trong nước, thực dân Pháp còn câu kết với các lực lượng phản động quốc tế tiến hành dò xét, truy nã và bắt bớ các cán bộ của Đảng ta đang hoạt động ở nước ngoài. Một tổ chức mật thám quốc tế đã hình thành luôn dò xét những hoạt động của các nhà cách mạng Việt Nam ở nước ngoài. Ngày 6-6-1931, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (lúc đó bí danh là Tống Văn Sơ) bị cảnh sát Anh bắt ở Hồng Kông; các đồng chí Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Thị Minh Khai (bí danh Lý Huệ Phương), Trương Vân Lĩnh bị bắt ở Hồng Kông... Có thể nói, đây là thời kỳ Đảng Cộng sản và cách mạng Việt Nam bị tổn thất nặng nề, các đường dây liên lạc trong nước với Quốc tế Cộng sản và các đảng bạn bị tắc nghẽn. Tại Đại hội VII Quốc tế Cộng sản (1935), đồng chí Lê Hồng Phong đã nhận xét: “Vì còn thiếu kinh nghiệm thật sự bôn-sơ-vích trong lĩnh vực tổ chức, vì chưa quen công tác bất hợp pháp và bí mật, Đảng chúng tôi đã bị tổn thất nặng nề. Bộ máy của Đảng bị phá hủy, liên lạc bị đứt mối, các tổ chức tan tành, những chiến sĩ cộng sản ưu tú bị cầm tù. Chỉ còn lại từng người cộng sản hoặc nhóm cộng sản riêng lẻ”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 322.

Điều đáng chú ý là ngay trong giai đoạn đầy khó khăn thử thách, cách mạng bị khủng bố, những cán bộ, đảng viên của Đảng còn lại vẫn rất trung kiên. Họ hoà vào nhân dân, được nhân dân che chở, bảo vệ. Nhiều đồng chí vẫn bám sát phong trào và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Tấm gương hy sinh phấn đấu của các cán bộ, đảng viên trung kiên càng làm quần chúng nhân dân tin tưởng vào Đảng, nhiều quần chúng ưu tú vẫn hăng hái xin gia nhập Đảng, số lượng đảng viên của Đảng vẫn tăng. Ngày 11-4-1931, tại phiên họp thứ 25 Hội nghị toàn thể lần thứ 11, Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản đã quyết định: “Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây là một chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp, từ nay được công nhận là chi bộ độc lập thuộc Quốc tế Cộng sản”¹.

Mặc dù liên lạc giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với Quốc tế Cộng sản bị cách trở, song Quốc tế Cộng sản vẫn theo dõi sát sao diễn biến tình hình cách mạng Đông Dương và đã có những sự hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời. Ngày 27-2-1932, Quốc tế Cộng sản đã gửi thư cho các Đảng Cộng sản Pháp, Trung Quốc, Ấn Độ yêu cầu các đảng này “phải triệt để tìm mọi phương kế thực hiện việc giúp đỡ những người cộng sản Đông Dương; nhất là lúc đế quốc Pháp và bọn phản cách mạng bản xứ đương ra sức đàn áp, giết chóc những người cộng sản và quần

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 3, tr. 309.

chúng cách mạng, hòng phá hoại các cơ sở và bộ máy lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương... Vì vậy, Ban Chấp ủy các đảng này cần “chăm lo việc gây dựng lại cơ sở cho Đảng Cộng sản Đông Dương”¹. Đối với Đảng ta, Quốc tế Cộng sản yêu cầu: “Những người cộng sản Đông Dương phải đem ý chí bôn sôvích phấn đấu tiến lên, chống ấu trĩ “tả” khuynh, chống cơ hội hữu khuynh, bè phái phân tán lực lượng và các xu hướng hoạt đầu, bi quan, phải đứng mũi vượt cơn phong ba bão táp do đế quốc và bọn phản động gây ra, kiên trì xây dựng và củng cố phong trào cộng sản ở xứ Đông Dương”².

Cùng với việc chỉ thị yêu cầu các đảng anh em hết sức giúp đỡ phong trào cách mạng và Đảng Cộng sản Đông Dương, từ giữa năm 1931 trở đi, Quốc tế Cộng sản đã cử 35 cán bộ - sinh viên Việt Nam, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở Liên Xô, gấp rút trở về nước hoạt động nhằm nhanh chóng lập lại ban lãnh đạo Đảng các cấp ở trong nước. Tuy nhiên, có tới 22/35 người đã bị mật thám Pháp và các thế lực đế quốc quốc tế bắt, hoặc không về tới nơi, do nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong số những người trở về an toàn có đồng chí Lê Hồng Phong (bí danh Lítvinốp). Bằng con đường vòng qua Bỉ, Pháp, Xiêm, tháng 4-1932, Lê Hồng Phong tới Nam Ninh, liên lạc được với một cơ sở cũ còn lại của

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 252, 252-253.

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở xưởng cơ khí Nam Hưng. Tại đây, đồng chí bắt tay vào việc khôi phục lại tổ chức đảng ở Bắc Kỳ và tìm cách chấp mối liên lạc với tổ chức đảng ở Trung Kỳ, Lào và Xiêm.

Sau thời gian chờ đợi ở Mátxcơva, tháng 4-1933, Hà Huy Tập được Quốc tế Cộng sản bố trí về nước qua đường Trung Quốc. Khoảng tháng 6-1933 các đồng chí Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dật (bí danh Svan) đến Thượng Hải và tìm đường về Quảng Tây. Nhưng khi Hà Huy Tập tới Nam Ninh và Nguyễn Văn Dật tới Long Châu đã bị cảnh sát Quốc dân Đảng Trung Quốc bắt giữ vì không biết tiếng Trung Quốc, nên sau hai tuần họ bị trục xuất khỏi tỉnh Quảng Tây. Hai đồng chí phải tạm lánh sang Quảng Châu¹.

Nhờ cơ sở báo tin, sau khi nhận được thư của Hà Huy Tập và Nguyễn Văn Dật từ Quảng Châu gửi về, Lê Hồng Phong đã từ Long Châu tới Quảng Châu để gặp hai đồng chí. Ngày 1-8-1933, đã diễn ra cuộc họp quan trọng của các đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập và Nguyễn Văn Dật. Tại cuộc họp, các đồng chí đã thông báo cho nhau biết về tình hình phong trào cách mạng ở Đông Dương, về tình hình quốc tế và quyết định của Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản về việc thành lập Ban

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 5, tr. 395.

Chỉ huy ở ngoài của Đảng. Sau khi thảo luận, các đồng chí đã quyết định một số công việc quan trọng sau:

- Nhất trí với Nghị quyết của Ban Phương Đông là phải thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài ở Ma Cao trong thời gian sớm nhất.

- Triệu tập Hội nghị Đảng vào khoảng tháng 3-1934.

- Giao việc cho một đồng chí (đó là Nam Sơn - một công nhân lành nghề, đã đến Trung Quốc năm 1928), cùng Nguyễn Văn Dực (Svan) lên Ma Cao tìm địa điểm mở cửa hàng buôn bán hoặc làm nghề thủ công để sau này lấy đó là nơi làm việc và đặt trụ sở của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng.

- Cử Hà Huy Tập đến một nơi học tiếng Trung Quốc ba tháng.

- Lê Hồng Phong trở về công tác ở Long Châu để giữ mối liên lạc trong nước¹.

Như vậy là sau cuộc họp ngày 1-8-1933, Ban Chỉ huy ở ngoài chưa thể chính thức thành lập được do các đồng chí ta chưa nắm thật rõ tình hình ở trong nước và ở Lào và chưa tìm được địa điểm làm việc ở Ma Cao. Sau cuộc họp này, tại Nam Ninh, Lê Hồng Phong gặp một đồng chí vừa ở Xiêm sang cho biết: từ tháng 2-1932, tại Xiêm một Ban Chấp ủy Trung ương lâm thời của

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 397.

Đảng (gồm năm đồng chí) đã được thành lập. Đồng chí này đã được Lê Hồng Phong thông báo về nội dung cuộc họp ngày 1-8-1933 và giao nhiệm vụ trở về Xiêm thông báo tình hình và đề nghị giải thể Ban Trung ương lâm thời ở Xiêm, vì theo nguyên tắc thì Ban Chấp ủy Trung ương không thể tồn tại ở ngoài nước.

Tháng 9-1933, Nam Sơn và Svan tìm được cơ sở đặt trụ sở Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng ở Ma Cao. Tháng 12-1933 Hà Huy Tập kết thúc lớp học tiếng Trung Quốc cũng tới đây. Tháng 3-1934, Lê Hồng Phong từ Long Châu lên Ma Cao. Các đồng chí đã quyết định thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng gồm các đồng chí:

- Lê Hồng Phong (Lítvinốp) - Thư ký
- Hà Huy Tập (Xinhitrokin) - ủy viên, phụ trách tuyên truyền, cổ động, kiêm Tổng Biên tập Tạp chí *Bônsovích*.
- Nguyễn Văn Dật (Svan) - ủy viên phụ trách kiểm tra¹.

Ban Chỉ huy ở ngoài có nhiệm vụ: liên lạc với Ban Trung ương Chấp ủy Đảng Cộng sản Đông Dương, với Quốc tế Cộng sản và với các đảng anh em; tập hợp và đào tạo cán bộ cho Đảng; xuất bản Tạp chí *Bônsovích* - cơ quan lý luận Trung ương của Đảng².

1, 2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 402, 413.

Trong thời gian chờ đợi các đại biểu trong nước sang dự Hội nghị, các đồng chí phải làm thợ thủ công, “sản xuất một vài đồ vật bằng đồng và thiếc” để nghi trang.

Sau hơn ba tháng chờ đợi, ngày 14-6-1934 hai đại biểu đại diện cho các đảng bộ trong nước là đồng chí Trần Văn Chấn và Nguyễn Văn Tham, qua đường Xiêm đã tới được Ma Cao.

Ngày 16-6-1934, Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài với đại biểu đại diện các đảng bộ trong nước đã được tiến hành tại Ma Cao với sự tham dự của các đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dực, Nguyễn Văn Tham, Trần Văn Chấn và một số đồng chí đang hoạt động tại miền Nam Trung Quốc.

Tuy thời gian tiến hành rất khẩn trương, nhưng chương trình Hội nghị khá phong phú như:

- Thảo luận và thông qua báo cáo về tình hình quốc tế và tình hình Đông Dương.

- Nghe báo cáo tình hình các đảng bộ và phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Lào.

- Nghe báo cáo về tình hình chi bộ Đảng ở Xiêm và hoạt động của cơ quan Đông Dương viện trợ bộ.

- Thảo luận, sửa đổi Điều lệ Đảng và điều lệ các đoàn thể như Thanh niên Cộng sản Đoàn, Công hội, Nông hội, Hội Phản đế, Hội Cứu tế đỏ¹, v.v..

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 399.

Sau gần một tuần làm việc, từ ngày 16 đến ngày 21-6-1934, Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài và đại diện Đảng trong nước đã thông qua *Nghị quyết chính trị* nhận định về tình hình thế giới, tình hình Đông Dương, những vấn đề về tổ chức đảng và nhiệm vụ trước mắt. Bảy vấn đề quan trọng nhằm khẳng định việc cơ quan lãnh đạo đã chính thức được lập lại và chỉ đạo phong trào cách mạng mà Hội nghị nhất trí thông qua là:

1. Đề nghị Quốc tế Cộng sản ra Nghị quyết công nhận Ban Chỉ huy ở ngoài - với quyền hạn và chức năng như Ban Chấp hành Trung ương lâm thời - cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương.

2. Quyết định sẽ tổ chức Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Đảng vào mùa xuân 1935; các đảng bộ phải tích cực xúc tiến việc chính thức thành lập lại các xứ ủy trước khi Đại hội tiến hành.

3. Sau khi thành lập Xứ ủy Trung Kỳ và Lào, cần xoá bỏ “cơ quan Đông Dương viện trợ bộ” ở Xiêm.

4. Quyết định một số vấn đề về tổ chức của Xứ ủy Bắc Kỳ, và việc lập lại các cơ quan lãnh đạo các tỉnh bộ Hà Nội, Hải Phòng và Hòn Gai.

5. Thông qua thư của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi các Đảng Cộng sản Pháp, Trung Quốc, Xiêm...

6. Việc giúp đỡ Đảng Cộng sản Xiêm cử người sang học Trường đại học Phương Đông ở Mátxcơva.

7. Điểm cuối cùng mà Hội nghị thảo luận là vấn đề Đảng *Vùng Hồng* ở Trung Kỳ¹.

Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài và đại diện Đảng ở trong nước đã dành nhiều thời gian thảo luận và thông qua Nghị quyết về các vấn đề tổ chức của Đảng, với những điểm rất cụ thể là:

- Nhất trí tán thành, thông qua và thực hiện Nghị quyết của Ban Phương Đông thuộc Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản về việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương. Quyết định công bố các nghị quyết của Hội nghị, Nghị quyết về cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài cho tất cả các đảng viên của Đảng.

1. Sau khi bị chính quyền Quốc dân Đảng Trung Quốc cản trở hoạt động, Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chuyển trung tâm huấn luyện sang Xiêm. Một số thanh niên yêu nước Trung Kỳ dự các lớp huấn luyện này trở về hoạt động ở Nghệ An - Hà Tĩnh, nhưng không được các đảng bộ địa phương thừa nhận trong khi họ lại mất liên lạc với Tổng bộ. Năm 1930, họ độc lập ra báo *Vùng Hồng* phê phán các tổ chức đảng ở Trung Kỳ. Tỉnh ủy Nghệ An đã cử phái viên đi điều tra, nhưng những thông tin báo cáo là thiếu chuẩn xác, vì vậy nhóm *Vùng Hồng* bị tẩy chay. Nhóm này sau đó tan rã. Số trung kiên chuyển sang chịu ảnh hưởng của Đảng Cộng sản, một số đồng chí được kết nạp vào Đảng. Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài và đại diện Đảng trong nước đã thảo luận và quyết định tranh thủ những phần tử cấp tiến này và công nhận một số đảng viên đã được kết nạp chính thức là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Lãnh đạo Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng gồm năm người (3 người do Quốc tế Cộng sản chỉ định và 2 người do Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương chỉ định). Ban Chỉ huy ở ngoài bầu Ban Thường vụ và thư ký của Ban. Thời hạn tồn tại của Ban Chỉ huy ở ngoài do Quốc tế Cộng sản quy định. Các hội nghị toàn thể của Ban Chỉ huy ở ngoài được triệu tập ít nhất ba tháng một lần.

- Ban Chỉ huy ở ngoài là đại diện của Đảng trong quan hệ và liên lạc với Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản anh em.

- Ban Chỉ huy ở ngoài chỉ đạo những đường lối chính trị chung của Trung ương Đảng. Ban có quyền cử đại diện để tham gia công tác và kiểm tra toàn bộ công tác của các cấp ủy đảng ở trong nước.

- Những nghị quyết quan trọng nhất của Trung ương phải được sự bàn bạc và nhất trí với Ban Chỉ huy ở ngoài. Trong trường hợp Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương không đồng ý với Ban Chỉ huy ở ngoài, Trung ương có quyền khiếu nại lên Quốc tế Cộng sản. Trước khi Quốc tế Cộng sản quyết định vấn đề tranh cãi thì Trung ương có nhiệm vụ phải thực hiện các chỉ thị của Ban Chỉ huy ở ngoài.

- Trong trường hợp Trung ương Đảng bị vỡ và mất liên lạc và tránh để mất sự lãnh đạo thường xuyên, các xứ ủy (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Lào, Cao Miên) phải liên lạc với Ban Chỉ huy ở ngoài. Trong trường hợp Trung ương bị vỡ, Ban Chỉ huy ở ngoài có thể thay thế

Trung ương lãnh đạo trực tiếp tất cả các tổ chức đảng ở trong nước.

- Ban Chỉ huy ở ngoài gồm hai bộ phận:
- + Bộ tổ chức (kể cả những vấn đề liên lạc).
- + Bộ tuyên truyền cổ động.

Mỗi bộ phận có một đồng chí phụ trách do Ban Chỉ huy ở ngoài chỉ định.

- Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài trong thời gian hiện tại là: a) xuất bản Tạp chí *Bônsovích*, cơ quan lý luận của Đảng; b) tổ chức các khoá học để giáo dục đảng viên¹.

Trong báo cáo gửi Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản (15-1-1935), Lê Hồng Phong - Thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài còn cho biết: Sau Hội nghị, Tạp chí *Bônsovích* do Hà Huy Tập phụ trách, xuất bản mỗi tháng một kỳ, cũng có tháng xuất bản hai kỳ. Trước khi Đại hội Đảng được tiến hành, Ban Chỉ huy ở ngoài giữ vai trò là người lãnh đạo, người tổ chức và sẽ tiến hành việc tổ chức lại cơ quan lãnh đạo Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương. Ban Chỉ huy ở ngoài còn xây dựng một số cơ sở liên lạc ở biên giới Việt - Trung, Lào - Xiêm, Campuchia - Xiêm để giữ mối liên lạc với Ban Chấp ủy Trung ương và với các xứ ủy. Lê Hồng Phong còn cho biết, sau Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài với đại diện Đảng trong nước (6-1934), số đảng viên trong toàn Đảng là 525 đảng viên (trong đó Trung Kỳ là

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 175-176.

112 đảng viên, Lào: 16 đảng viên, Bắc Kỳ: 221 đảng viên, Nam Kỳ và Cao Miên: 100 đảng viên). Một số tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên, Nông hội, Công hội cũng mới bước đầu được khôi phục¹.

Đánh giá ý nghĩa thực tiễn của Hội nghị, đồng chí Lê Hồng Phong đã chỉ rõ: Hội nghị đại biểu tháng 6 có ý nghĩa to lớn đối với Đảng chúng tôi, không chỉ trong việc chuẩn bị Đại hội Đảng, mà cả trong bước tranh đấu chống lại tất cả mọi xu hướng sai lầm đã mắc phải trong thời kỳ khủng bố chưa từng thấy, thí dụ xu hướng “củng cố tổ chức rồi mới tranh đấu”, xu hướng này không khỏi biến Đảng thành một đảng biệt phái tách rời quần chúng.

Như vậy, tới cuối năm 1934, công tác lập lại cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng đã đạt được những kết quả căn bản. Ban Chỉ huy ở ngoài với chức năng như Ban Chấp hành Trung ương của Đảng đã thực hiện sự chỉ đạo thông suốt tới các xứ ủy và cơ sở đảng. Công tác chuẩn bị Đại hội lần thứ nhất của Đảng càng được tiến hành khẩn trương hơn.

Những kết quả của việc khôi phục phong trào cách mạng, lập lại các cơ quan lãnh đạo của Đảng trong những năm 1932-1935 đã thể hiện rõ tài năng, trí tuệ và nghị lực những cán bộ ưu tú của Đảng như các đồng

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 5, tr. 402-403.

chí Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Dật, v.v..

Trong lúc kẻ thù cách mạng dùng mọi thủ đoạn khủng bố hòng tiêu diệt Đảng Cộng sản và phong trào cách mạng Đông Dương, nhưng các đồng chí ta vẫn kiên trì phấn đấu, giữ vững tinh thần để nhen nhóm lại ngọn lửa cách mạng. Thời gian lịch sử không dài, nhưng các đồng chí đã vượt qua gian khổ, hy sinh và đã giải quyết được một khối lượng công việc rất to lớn, hoàn thành trọng trách mà cách mạng Việt Nam và Quốc tế Cộng sản đã ủy thác.

III- CHUẨN BỊ, TỔ CHỨC ĐẠI HỘI LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẢNG VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG SAU ĐẠI HỘI (1-1935 - 7-1936)

1. Chuẩn bị và tổ chức Đại hội lần thứ nhất của Đảng (1-1935 - 3-1935)

Sau Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài với đại diện Đảng ở trong nước, các đồng chí Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập bắt tay vào chuẩn bị nội dung Đại hội lần thứ nhất của Đảng, dự định tổ chức vào mùa xuân 1935.

Giữa lúc công việc đang tiến hành khẩn trương thì Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng nhận được giấy triệu tập của Quốc tế Cộng sản về việc cử đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Đông Dương đi Mátxcơva dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Ban Chỉ huy ở ngoài đã quyết định cử các

đồng chí Lítvinốp (Lê Hồng Phong), Bà Vai (Nguyễn Thị Minh Khai), Cao Bằng (Hoàng Văn Nọn) và ba đại biểu nữa tham dự Đại hội¹. Lúc này đồng chí Nguyễn Văn Dật (Svan) đã trở về nước hoạt động với nhiệm vụ ổn định và tổ chức lại Xứ uỷ và các cơ quan đảng ở Nam Kỳ. Công việc của Ban Chỉ huy ở ngoài và việc chuẩn bị Đại hội Đảng do các đồng chí Hà Huy Tập, Phùng Chí Kiên và một số đồng chí khác tiếp tục thực hiện.

Ngày 20-12-1934, thay mặt Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng, Hà Huy Tập đã gửi Báo cáo tới Quốc tế Cộng sản và Thư gửi Ban Phương Đông thuộc Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản về những công việc quan trọng.

Trong Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, Hà Huy Tập nêu khái quát về tình hình phong trào cách mạng, tình hình tổ chức các cấp bộ đảng ở Đông Dương, một số biện pháp mà Ban Chỉ huy ở ngoài đã tiến hành để có thể tổ chức Đại hội Đảng lần thứ nhất vào tháng 3-1935. Báo cáo nêu dự kiến Đại hội sẽ có ba báo cáo chính về các vấn đề.

“1. Tình hình quốc tế, tình hình Đông Dương, tình hình của Đảng của các tổ chức quần chúng - phong trào cách mạng - những nhiệm vụ trước mắt.

2. Các vấn đề về tổ chức.

3. Công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô,

1. Ba đại biểu là: Lin (Nguyễn Ái Quốc), Phạm Văn Xô và Nguyễn Chánh Nhì. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 203.

cách mạng Tàu - Cuộc đấu tranh chống chiến tranh đế quốc”¹.

Những tài liệu các đồng chí dự kiến sẽ trình bày và thảo luận trước Đại hội Đảng lần thứ nhất là:

1. Đề cương chính trị về những nhiệm vụ trước mắt của Đảng.

2. Chương trình hành động.

3. Các điều lệ của Đảng và của các tổ chức quần chúng”².

Đồng chí cũng đề nghị Quốc tế Cộng sản cử đại biểu đến dự, đồng thời thông báo để các Đảng Cộng sản Pháp, Trung Quốc, Xiêm... cử đại biểu tới dự Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương. Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng đã đề nghị Quốc tế Cộng sản sớm có những chỉ thị cụ thể chỉ đạo về nhân sự (Ban Thường vụ và Tổng Thư ký của Đảng); về cải tổ Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng và mối quan hệ công tác của Ban với Trung ương ở trong nước³. Trong Thư gửi Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản, đồng chí còn đề nghị cụ thể: “Chúng tôi đề nghị cử đồng chí Lítvinốp (Lê Hồng Phong) về nước làm Tổng Thư ký để cho đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản được bảo đảm tốt. Nếu các đồng chí giữ Lítvinốp ở nước ngoài, thì phải đưa Xinhitơkin (Hà Huy Tập) vào Ban Trung ương Chấp ủy ở trong nước”⁴.

Xét về mặt thời gian khi các báo cáo này gửi Quốc tế

1, 2, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 194, 194-195, 200.

Cộng sản đến thời điểm Đại hội lần thứ nhất của Đảng được tổ chức chưa đầy ba tháng, nhưng những công việc mà Đại hội sau đó đã tiến hành, các văn kiện được Đại hội thông qua mới thấy rõ Hà Huy Tập và các đồng chí ta đã thực hiện một khối lượng công việc có thể nói là rất đồ sộ.

Trong thời gian chuẩn bị soạn thảo văn kiện Đại hội lần thứ nhất của Đảng, với bút danh H.T.C, Hà Huy Tập đã viết tác phẩm quan trọng nhan đề *Trước lúc Đại hội Đảng phải nghiên cứu bản Chương trình hành động của Đảng một cách thế nào?* đăng trên Tạp chí *Bôn-sơ-vích* - cơ quan lý luận của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng, số 10, tháng 2-1935. Trong bài viết này, Hà Huy Tập đã nhấn mạnh, bản *Chương trình hành động của Đảng* là văn kiện đã "được Quốc tế Cộng sản công nhận", vì vậy, nó là "kim chỉ nam cho tất cả các đảng bộ về đường lý thuyết, tổ chức và thực hành. Tình hình thế giới, tình hình xứ Đông Dương và những ưu điểm, khuyết điểm của Đảng đều giải thích một cách rõ rệt. Những vấn đề rất quan trọng cho cuộc cách mạng tư sản dân quyền (phản đế và dân địa) như: tánh chất, nhiệm vụ, động lực cách mạng, vai trò chỉ đạo của vô sản giai cấp đối với các giai cấp khác, v.v., đều do bản Chương trình hành động giải quyết một cách rất rõ rệt, khiến cho sách lược của toàn Đảng đối với các vấn đề ấy đều được thống nhất"¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 405.

Hà Huy Tập thông báo, Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài với đại diện Đảng ở trong nước (6-1934) đã quyết định “lấy Nghị quyết của hội nghị ấy và bản Chương trình hành động mà làm tài liệu căn bản để thảo luận trong các chi bộ, đảng dự bị đệ nhất thứ toàn quốc đại biểu Đại hội của Đảng”¹.

Sau khi phê phán một số nhận thức chưa đúng của một số đảng bộ và đảng viên, Hà Huy Tập yêu cầu: phải “nhất luật và lập tức đem ra thảo luận trong các chi bộ”, để cán bộ, đảng viên nhận thức rõ nội dung, ý nghĩa chiến lược và sách lược của *Chương trình hành động*. “Công việc thảo luận không có thể làm qua loa cho mau xong. Trái lại, mỗi đảng bộ phải định kế hoạch thảo luận cho rõ ràng. Trước hết mỗi đảng viên phải tự nghiên cứu hết cả bản Chương trình hành động một cách kỹ càng”. “Nhiệm vụ của các đảng bộ và các đồng chí là cần nghiên cứu bản Chương trình cho tường tế để mà thực hành cho đúng điều kiện hiện thực ở từng địa phương”². Hà Huy Tập còn đề nghị cụ thể: “Bản Chương trình hành động của Đảng là tài liệu căn bản để thảo luận trong các chi bộ, để dự bị Đại hội của Đảng, nên sau lúc các chi bộ đã nghiên cứu và thảo luận xong bản Chương trình hành động thì nhất thiết phải báo cáo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 406.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 407.

những sự kết quả các cuộc thảo luận và nhất là các đề nghị của các đồng chí và của quần chúng lên cho các đảng bộ thượng cấp, đăng cống hiến cho Đảng Đại hội những tài liệu hiện thực để tìm phương pháp bổ sung thêm vào bản Chương trình hành động”¹.

Trong điều kiện hoạt động bí mật, việc chuẩn bị Đại hội càng khó khăn và càng đòi hỏi phải khoa học, khẩn trương hơn. Không ít cán bộ đảng ở trong nước, trong quá trình hoạt động chuẩn bị cho Đại hội đã không may rơi vào tay kẻ thù (hơn 100 cán bộ, trong đó có 49 người của Xứ ủy Nam Kỳ đã bị bắt); cũng có những kẻ hèn nhát, đầu hàng phản bội làm lộ những bí mật trong công tác chuẩn bị (Nguyễn Văn Trâm (tức Trọng) đã lấy cắp 1.500 đôla Hồng Kông và bỏ trốn, khai báo những điều bí mật với mật thám Pháp). Điều đó đã gây thêm những khó khăn trở ngại cho việc chuẩn bị, tổ chức Đại hội. Để đối phó lại những thủ đoạn của địch, Hà Huy Tập và Phùng Chí Kiên đã bàn bạc thống nhất bố trí cho các đại biểu phân tán ở nhiều nơi, ai đến trước thì đọc tài liệu trước, hết sức giữ bí mật, sát ngày Đại hội mới báo địa điểm họp.

Trước đó, các đồng chí dự kiến Đại hội sẽ tiến hành trong 10 ngày và bắt đầu vào ngày 18-3-1935, nhưng do phải chuyển địa điểm và chờ các đại biểu

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 410.

đến và một số lý do khác nên Đại hội phải lui lại đến cuối tháng và rút ngắn thời gian họp lại chỉ tiến hành trong bốn ngày rưỡi.

Ngày 27-3-1935, Đại hội lần thứ nhất của Đảng chính thức khai mạc tại Ma Cao (Trung Quốc). Đồng chí Hà Huy Tập và các đồng chí trong Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng đã chủ trì và lãnh đạo toàn bộ quá trình Đại hội. Tham dự Đại hội có 13 đại biểu thuộc các đảng bộ Bắc Kỳ (2 đại biểu cuối Đại hội mới tới), bắc Trung Kỳ (2 đại biểu), Nam Kỳ và Cao Miên (3 đại biểu), Lào (1 đại biểu), Xiêm (3 đại biểu)¹. Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng có Hà Huy Tập, Phùng Chí Kiên. Đồng chí Lê Hồng Phong dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng ta đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản từ cuối năm 1934; đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang công tác ở Quốc tế Cộng sản nên không tham dự Đại hội.

Hà Huy Tập chủ trì Đại hội và đọc Báo cáo chính trị, nêu bật tình hình thế giới, tình hình xứ Đông Dương; chính sách mới của đế quốc Pháp và mưu mô mới của bọn thống trị bản xứ; cao trào cách mạng mới; tình hình Đảng và nhiệm vụ của Đảng.

Về tình hình thế giới, Báo cáo chính trị nhận định, thanh thế của Liên Xô ngày càng thêm mạnh trên trường quốc tế, bảo đảm cho nền tảng cách mạng thế giới được

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 192.

củng cố, ảnh hưởng rất lớn đến quần chúng lao động bị áp bức. Vì vậy chủ nghĩa xã hội đã trở thành một xu thế mở đường giải phóng cho lao động và các dân tộc bị áp bức toàn thế giới.

Trong khi đó hệ thống tư bản chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng kinh tế. Con đường độc nhất đưa đế quốc ra khỏi khủng hoảng kinh tế là một mặt ra sức bóc lột quần chúng lao động và các dân tộc thuộc địa, mặt khác là gây ra chiến tranh đế quốc để chia nhau thị trường thế giới. Nạn phát xít xuất hiện nhằm cứu nguy chế độ tư bản sắp đổ. Bọn lãnh tụ xã hội dân chủ và tởrốt xkít là tôi tớ trung thành của đế quốc ủng hộ và dọn đường cho phát xít lên cầm quyền và tự chúng đang phát xít hóa. Chúng chia rẽ giai cấp thợ thuyền, phá hoại cuộc cách mạng tranh đấu, cổ động chống Liên bang Xôviết. Tình hình đó làm nảy sinh cuộc vận động cách mạng của công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác ở nhiều nước. Cuộc vận động cách mạng này được thực hiện xoay quanh khẩu hiệu “chính quyền Xôviết”, khẩu hiệu trung tâm cho hết thảy các Đảng Cộng sản.

Về tình hình Đông Dương, Báo cáo chính trị nhận định, khủng hoảng kinh tế đã đẩy nhân dân lao động vào tình cảnh cực kỳ khó khăn. Công nhân bị thất nghiệp tới một nửa so với tổng số thợ thuyền ở Đông Dương. Nông dân bị tịch ký hoặc phải bán gần hết ruộng vườn, trâu, bò, nhà cửa, gây nên sự phá sản

ngày càng đông. Các tầng lớp tiểu tư sản, tiểu thương, tiểu chủ bị nhà chức trách đánh thuế môn bài rất nặng, cũng bị phá sản rất nhiều. Cuộc khủng hoảng kinh tế càng đẩy tới mâu thuẫn rõ rệt trong các giai cấp bóc lột, nhất là giữa giai cấp địa chủ, tư sản dân tộc với tư bản Pháp ở Đông Dương.

Về cao trào cách mạng mới, Báo cáo chính trị nhận định sự thoái trào của cách mạng Đông Dương chỉ diễn ra trong khoảng hai năm (1931-1932). Từ năm 1933 trở đi, phong trào cách mạng dần dần được phục hồi, Đảng ta lại giữ vị trí chủ đạo trong các cuộc đấu tranh có tính chất tổ chức của quần chúng, đây cũng là điều kiện thuận tiện cho đảng của giai cấp vô sản dễ phát triển. Một điều đặc sắc *"là đa số trong các cuộc tranh đấu của quần chúng do Đảng chỉ huy trong khoảng hai năm sau này đều được thắng lợi hoặc hoàn toàn, hoặc từng phần, khiến cho công nông thêm hăng hái tranh đấu"*¹.

Báo cáo chính trị phân tích khá sâu sắc về *tình hình Đảng*. Thế lực của Đảng hiện thời đã lan rộng tới các miền trong toàn xứ Đông Dương. Sự phục hồi hệ thống tổ chức của Đảng khắp Đông Dương là kết quả của những hoạt động nỗ lực của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên cộng sản. Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng chưa chú ý vào những trung tâm công nghệ: nhà

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 17.

máy, hăm mỏ, đồn điền. Trong hàng ngũ của Đảng, đảng viên là công nhân chiếm tỷ lệ thấp. Sự liên lạc giữa tổ chức đảng cấp trên với cơ sở còn lỏng lẻo. Cuộc tranh đấu giữa hai xu hướng tư tưởng cách mạng và cải lương diễn ra gay gắt. Trong Đảng ta "còn có nhiều xu hướng đầu cơ "tả" khuynh và hữu phái, cả về lý thuyết và thực hành"¹. Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng và Tạp chí *Bônsovích* "giữ thái độ không thỏa hiệp với các xu hướng đầu cơ, biết hiệu triệu và chỉ thị các đảng bộ chống mọi sự cải biến chủ nghĩa Mác-Lênin, chống mỗi bước đi trái đường của Đảng, của Quốc tế Cộng sản"².

Sau khi kiểm điểm tình hình Đảng, Báo cáo chính trị đề ra ba nhiệm vụ của Đảng là "củng cố và phát triển Đảng; thu phục quảng đại quần chúng lao động; chống đế quốc chiến tranh"³. Đảng phải bảo đảm cho chủ nghĩa Mác-Lênin được trong sạch, cho hàng ngũ Đảng được thống nhất về lý thuyết và thực hành. Đảng phải biết cách thu phục quảng đại quần chúng, tranh đấu bênh vực quyền lợi cho quần chúng, củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng, đưa quần chúng ra tranh đấu.

Báo cáo chính trị do đồng chí Hà Huy Tập trình bày được thông qua tại Đại hội và trở thành Nghị quyết chính trị của Đại hội. Nghị quyết chính trị tuy còn một

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 21, 23.

số hạn chế do nhiều nguyên nhân khách quan và do nhận thức lý luận và thực tiễn của các đồng chí ta, nhưng những nội dung cơ bản về tình hình thế giới, tình hình cách mạng Đông Dương, những âm mưu và thủ đoạn của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, những nhiệm vụ cần kíp trước mắt về xây dựng tổ chức đảng, xây dựng các đoàn thể cách mạng của quần chúng... cơ bản đã đáp ứng những yêu cầu của phong trào cách mạng Đông Dương lúc bấy giờ. Báo cáo chính trị cũng thể hiện sự phân tích sắc sảo, khả năng lý luận xuất sắc của Hà Huy Tập.

Cùng với việc thông qua Nghị quyết chính trị, Đại hội lần thứ nhất của Đảng còn thông qua nhiều nghị quyết về công nhân vận động; nông dân vận động; thanh niên vận động; phụ nữ vận động; Nghị quyết về vấn đề vận động binh lính; Nghị quyết về công tác vùng dân tộc thiểu số; Nghị quyết về phản đế liên minh... Đặc biệt Đại hội đã ra Nghị quyết về bản *Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương*; thông qua Điều lệ mới của Đảng và điều lệ của các tổ chức Công hội, Nông hội, Thanh niên, của Đông Dương phản đế liên minh...¹.

Đại hội cũng thông qua quyết định chính thức cử đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương do đồng chí

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 1-170.

Lítvinốp (Lê Hồng Phong) làm trưởng đoàn tham dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản.

Về nhân sự cấp cao của Đảng, sau khi xin ý kiến của Quốc tế Cộng sản, đồng chí Hà Huy Tập nhận được ý kiến chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Quốc tế Cộng sản (17-3-1935) rằng, Quốc tế Cộng sản ủng hộ việc đề cử đồng chí Lê Hồng Phong giữ chức Tổng Thư ký Ban Trung ương Chấp ủy. Đồng chí Hà Huy Tập làm Thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài¹. Thực hiện sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, ngày 31-3-1935 Đại hội họp phiên cuối cùng để bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương do Đại hội thông qua gồm 13 đồng chí: 9 đồng chí ủy viên chính thức và 4 đồng chí ủy viên dự khuyết². Ban Thường vụ Trung ương gồm 5 đồng chí do đồng chí Lê Hồng Phong làm Tổng Thư ký (Tổng Bí thư)³. Quốc tế Cộng sản đã chuẩn y về nhân sự và các nghị quyết do Đại hội thông qua.

Hà Huy Tập là người chủ trì Đại hội, tuy không

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 414.

2. Trong Báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi Quốc tế Cộng sản ngày 1-7-1936 ghi: “Ban Trung ương gồm 13 người, trong đó 1 người chưa được bầu”. Như vậy, Đại hội chỉ bầu 12 người, còn 1 người do Ban Trung ương chỉ định sau.

3. Ban Thường vụ Trung ương gồm: Lê Hồng Phong, Đinh Thanh, Hoang, Ngo và Tho. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 49.

tham gia Ban Chấp hành Trung ương, nhưng là Thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng nên vẫn phải đảm trách chức vụ cao nhất của Đảng khi Lê Hồng Phong chưa về nước.

Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất đã quy định về hệ thống tổ chức, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng như sau: Ban Chỉ huy ở ngoài là cơ quan cao hơn Ban Trung ương, trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Đại hội đại biểu Đảng và của Quốc tế Cộng sản. Nhiệm vụ chính của Ban Chỉ huy ở ngoài là chỉ đạo Ban Trung ương về đường lối chính trị; kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng và của Quốc tế Cộng sản; thay mặt Đảng liên lạc với các đảng anh em; chuẩn bị tài liệu tuyên truyền cho Đảng; cùng Trung ương đào tạo cán bộ cho Đảng; nếu Trung ương bị bắt hoặc bị Quốc tế Cộng sản giải tán thì Ban Chỉ huy ở ngoài trực tiếp chỉ đạo ngay công tác của toàn Đảng cho tới khi thành lập Ban Trung ương khác. Trong điều kiện cho phép, Ban Chỉ huy ở ngoài có thể cùng Ban Trung ương tiến hành hội nghị toàn thể chung. Ban Chỉ huy ở ngoài có quyền phái đại biểu về tham gia chỉ đạo và kiểm tra công tác của Ban Trung ương. Mỗi lần Ban Trung ương triệu tập Hội nghị toàn thể hay hội nghị cán bộ, thì phải báo cáo trước với Ban Chỉ huy ở ngoài để Ban phái người về dự. Nếu những ủy viên của Ban Chỉ huy ở ngoài được Quốc tế Cộng sản hay Ban cử về trong nước làm việc thì những đồng chí trong Ban

Thường vụ của Ban Chỉ huy ở ngoài được sang qua Ban Thường vụ của Trung ương¹.

Trong hoàn cảnh Đảng vừa khôi phục tổ chức, phong trào cách mạng đang từng bước phục hồi, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hà Huy Tập đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương, bầu ra được một Ban Chấp hành Trung ương và Ban Thường vụ là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử hết sức to lớn.

Thành công của Đại hội lần thứ nhất đánh dấu việc Đảng ta đã được khôi phục về tổ chức, các cơ quan lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở được lập lại, Đảng vẫn giữ vững và giương cao ngọn cờ lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Lịch sử ghi nhận công lao và cống hiến của đồng chí Hà Huy Tập và nhiều chiến sĩ cộng sản trung kiên khác.

Tuy nhiên, Đại hội lần thứ nhất của Đảng tiến hành khi Đảng mới phục hồi và diễn ra trước Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, vì vậy một số hạn chế trong quan điểm, đường lối của Đại hội là khó tránh khỏi. Chẳng hạn: Đại hội chưa nhận thức đúng và phân tích khoa học về nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh thế giới mới đang đe dọa loài người, nên chưa đề cập đến chính sách lợi dụng mâu thuẫn, chia rẽ nhón đầu

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 110-112.

tranh vào chủ nghĩa phát xít, chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do, cơm áo, hòa bình.

Do ảnh hưởng của những quan điểm “tả” khuynh của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản (1928) Đại hội vẫn tiếp tục phê phán những quan điểm đúng đắn, sáng tạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Hội nghị thành lập Đảng. Đây là những hạn chế có tính lịch sử khách quan. Nhận định về những hạn chế này, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Năm 1935, Đảng họp *Đại hội lần thứ I ở Ma Cao. Đại hội đã nhận định tình hình trong nước và tình hình thế giới, kiểm thảo lại công tác đã qua và ấn định chương trình cho công tác sắp tới.* Nhưng chính sách Đại hội Ma Cao vạch ra không sát với phong trào cách mạng thế giới và trong nước lúc bấy giờ (như định chia ruộng đất cho công nhân nông nghiệp, chưa nhận rõ nhiệm vụ chống phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít”¹.

2. Những hoạt động sau Đại hội (4-1935 - 7-1936)

Sau Đại hội lần thứ nhất của Đảng, với cương vị là người chủ trì Đại hội, Hà Huy Tập đã viết Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản (31-3-1935), ký bút danh Sin*, trình

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 6, tr. 155.

* Sin: Sinitchekin (Hà Huy Tập).

bày tóm tắt về kết quả của Đại hội, nêu rõ những khó khăn mà Đại hội gặp phải; thành phần giai cấp của các ủy viên Trung ương được bầu; cơ cấu xã hội của Đảng; tình hình Đảng và các tổ chức quần chúng; về công tác tuyên truyền cổ động, về phong trào quần chúng và một số vấn đề khác.

Báo cáo đề nghị với Quốc tế Cộng sản cho thành lập ở Nam Thái Bình Dương một phân bộ của Ban Phương Đông thuộc Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản để lãnh đạo ba Đảng Cộng sản Đông Dương, Xiêm, Mã Lai; bãi bỏ Ban Chỉ huy ở ngoài, đưa số cán bộ này về nước hoạt động¹. Đồng chí cũng thông báo việc đồng chí Lin (tức Nguyễn Ái Quốc) được Ban Chỉ huy ở ngoài và Ban Trung ương chỉ định là đại diện của Đảng ở Quốc tế Cộng sản².

Tiếc rằng, Ban Trung ương vừa thành lập sau Đại hội lần thứ nhất tồn tại không được lâu, bởi từ tháng 2-1936, chín đồng chí ủy viên Trung ương đã bị bắt. Trong báo cáo của Ban Chỉ huy ở ngoài gửi Quốc tế Cộng sản (1-7-1936) về tình hình tháng 5 và tháng 6-1936 nói rõ: “Ban Trung ương gồm 13 người, trong đó 1 người chưa được bầu. Litvinốp và Lin đều ở ngoài nước; Huế và Lào (ở Lào) đều bị bắt ngày 1-5-1935. Svan, Cho bị bắt ngày 24-4, Sam (Trung Kỳ) bị bắt tháng 9-1935 ở Vinh) đã được tha năm 1936. Bich Zahn (Bắc Kỳ) bị kết án 5 năm tù; tháng 9,

1, 2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 200, 203.

Ngo (tên cũ) của bắc Trung Kỳ bị bắt ở Cao Bằng ngày 9-9-1935; Hoang bị bắt tháng 2-1936 (Ngo và Hoang đều bị kết án 5 năm tù); chỉ có Lang là luôn luôn được tự do (trong nước). Đinh Tân đã tới Ma Cao ngày 25-9... không ai thấy dấu vết đồng chí cả. Phải chăng đồng chí ấy đã chết đâu đấy? Hay đã bị bắt. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Lítvinốp, Đinh Tân, Hoang, Ngo và Tho; Lang đã thay thế Tho sau khi đồng chí này bị bắt, Lítvinốp luôn vắng mặt, sau khi Ngo bị bắt, Đinh Tân biến mất và Hoang về Bắc Kỳ và Lang về Nam Kỳ. Ban Thường vụ đã không còn... và Ban Trung ương cũng kết thúc”¹. Trong điều kiện đó, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng phải tiếp tục làm chức năng của Ban Chấp hành Trung ương.

Sau khi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, đầu năm 1936, Tổng Bí thư Lê Hồng Phong trở lại Thượng Hải (Trung Quốc). Đồng chí thông báo cho Hà Huy Tập biết về sự chuyển hướng tổ chức và sách lược của Quốc tế Cộng sản trước tình hình mới, chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân thống nhất phản đế rộng rãi, hướng vào các mục tiêu chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình. Lê Hồng Phong và Hà Huy Tập nhận thấy phải sửa đổi một số điểm trong Nghị quyết của Đại hội lần thứ nhất cho phù hợp với tình hình mới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 48-49.

Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 26-7-1936, tại Thượng Hải (Trung Quốc) đã diễn ra Hội nghị Ban Trung ương, do Tổng Bí thư Lê Hồng Phong và Thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài Hà Huy Tập chủ trì.

Hội nghị nhận định: nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc (cách mạng phản đế) và chống phong kiến (cách mạng điền địa) mà Đảng ta đề ra từ khi mới thành lập đến nay vẫn không thay đổi. Song mục tiêu trực tiếp trước mắt của cách mạng lúc này là đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa tay sai của chủ nghĩa phát xít, đòi tự do dân chủ, cơm áo hòa bình, chứ chưa phải là đánh đổ chính quyền thực dân, làm cách mạng ruộng đất như Đại hội lần thứ nhất đề ra.

Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương, nhằm tập hợp tất cả các đảng phái, các tầng lớp quần chúng, các dân tộc xứ Đông Dương để cùng nhau tranh đấu đòi những quyền lợi dân chủ như tự do hội họp, tổ chức; tự do ngôn luận, xuất bản; tự do đi lại xuất dương; ân xá hết chính trị phạm; thực hiện các luật cho thợ thuyền; giảm miễn thuế cho người nghèo; bãi bỏ độc quyền một số mặt hàng; nam nữ bình quyền; mở rộng các cơ quan kinh tế, tài chính Đông Dương, v.v.¹.

Về phương pháp tổ chức quần chúng, Hội nghị quyết định: bên cạnh việc củng cố tổ chức không hợp pháp, cần phải sử dụng các hình thức đấu tranh công khai hợp

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 80.

pháp và nửa hợp pháp, để tổ chức quần chúng rộng rãi hơn, không phụ thuộc vào hình thức, không phụ thuộc vào tên gọi. Chỉ có đấu tranh có tổ chức mới đạt được kết quả và trong cuộc đấu tranh đó quần chúng sẽ hiểu được sự cần thiết phải tăng cường tổ chức. Cần tăng cường thống nhất phong trào công nhân, phong trào nông dân; tổ chức ra các hội như Hội Nông dân, Công hội đỏ, Hội Cứu tế đỏ, Hội Phản đế, v.v..¹

Hội nghị đã thông qua Nghị quyết bổ khuyết cho các nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng, kịp thời chỉ đạo chuyển hướng về tổ chức và sách lược theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, mở ra cho cách mạng Đông Dương một thời kỳ phát triển mới. Nghị quyết của Hội nghị đã được Quốc tế Cộng sản chuẩn y².

Hạn chế của Hội nghị là chưa nêu được những khẩu hiệu thích hợp về vấn đề dân tộc trong lúc tạm gác khẩu hiệu chiến lược đánh đổ đế quốc Pháp giành độc lập cho các dân tộc Đông Dương.

Hội nghị đã có sự phân công về trách nhiệm: Lê Hồng Phong, “làm cán bộ dự trữ ở lại nước ngoài để sau này trở về nước tổ chức lại các tổ chức của Đảng trong trường hợp các đồng chí có trách nhiệm ở trong nước bị bắt; đồng thời để giữ liên lạc với Quốc tế Cộng sản”³, Hà

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 84-90.

2. Báo *Dân chúng*, số 41, ngày 3-1-1938.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 302.

Huy Tập “về nước để tổ chức Ban Trung ương và để khôi phục các liên lạc với các tổ chức của Đảng”¹.

Đến thời điểm này, Hà Huy Tập được coi là Tổng Bí thư của Đảng. Trong Báo cáo của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Quốc tế Cộng sản ngày 10-9-1937 có ghi, đồng chí Hà Huy Tập giữ chức vụ Tổng Thư ký của Đảng từ hơn một năm nay² (tức là từ tháng 7-1936). Hà Huy Tập trở thành Tổng Bí thư thứ ba của Đảng ta sau các đồng chí Trần Phú, Lê Hồng Phong, khi đồng chí mới 30 tuổi.

Là một cán bộ được Quốc tế Cộng sản cử về nước để khôi phục phong trào cách mạng, lập lại cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng, Hà Huy Tập đã phối hợp và cộng tác với các đồng chí Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Dật và một số đồng chí đang hoạt động ở miền Nam Trung Quốc hoặc trong nước cử sang và đã đạt được những kết quả rất quan trọng. Thành công của việc thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài (3-1934), đặc biệt là Đại hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935) cùng với các nghị quyết được thông qua đã khẳng định tài năng và nghị lực của đồng chí Hà Huy Tập. Cùng với các cán bộ ưu tú của Đảng, đồng chí Hà Huy Tập đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế Cộng sản giao cho.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 300.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 302.

Chương IV

TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG VÀ NHỮNG NĂM THÁNG SAU KHI BỊ BẮT (1936-1941)

I- TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG (8-1936 - 3-1938)

1. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng nhân dân Đông Dương đấu tranh chống phản động thuộc địa và chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống và hòa bình

Sau Hội nghị ngày 26-7-1936, Hà Huy Tập bí mật về nước, trực tiếp chỉ đạo cách mạng, tổ chức lại Ban Chấp hành Trung ương.

Sau hơn 5 năm, kể từ tháng 4-1931, Trung ương Đảng bị địch phá, Tổng Bí thư Trần Phú sa lưới địch và hy sinh, phong trào trong nước không có Trung ương trực tiếp chỉ đạo. Việc lập lại Ban Chấp hành Trung ương đã đánh dấu một sự kiện mới trong lịch sử Đảng và cách mạng nước ta.

Đầu tháng 8-1936, Hà Huy Tập về đến Sài Gòn, đặt

cơ quan ở làng Tân Thới Nhứt, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân dân huyện Hóc Môn chủ yếu làm nông nghiệp, có truyền thống yêu nước nồng nàn và đấu tranh bất khuất. Sau khi Pháp đặt chân lên Nam Bộ, nhân dân đã đứng lên dưới các ngọn cờ yêu nước chống Pháp. Đầu những năm 30 thế kỷ XX, họ đã tập hợp dưới lá cờ cộng sản, đấu tranh kiên cường, bất khuất và đã có cơ sở của chi bộ cộng sản rất sớm.

Tân Thới Nhứt là nơi ở và làm việc của Tổng Bí thư, cơ sở đã bảo vệ an toàn tuyệt đối ba cuộc hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3-1937, tháng 9-1937 và tháng 3-1938). Đây là một địa chỉ đỏ hàng đầu của cách mạng nước ta.

Khi Hà Huy Tập về đây, nhân dân đang nô nức tham gia cuộc vận động Đông Dương Đại hội¹, lập ủy ban hành động, hội họp, bày tỏ nguyện vọng đòi dân chủ, dân sinh, chờ phái viên của Quốc hội Pháp sang

1. Hội nghị ngày 26-7 ở Thượng Hải trùng hợp với một sự kiện chính trị có ý nghĩa lịch sử, có giá trị ở tầm chiến lược diễn ra ở Sài Gòn. Giữa Sài Gòn và cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Thượng Hải lúc này chưa có liên lạc gì với nhau. Những đảng viên cộng sản hoạt động công khai ở Sài Gòn như Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Văn Nguyễn, Dương Bạch Mai, Nguyễn Thị Lưu... đã cùng với những trí thức tiến bộ, tiêu biểu là Nguyễn An Ninh chủ trương phát động một phong trào quần chúng rộng lớn, mang tên cuộc vận động Đông Dương Đại hội.

điều tra tình hình Đông Dương để đưa kiến nghị.

Cuộc vận động này dựa vào tính hợp pháp trong Chương trình của Mặt trận nhân dân Pháp, đó là: “Thành lập Ban điều tra của Quốc hội về tình hình chính trị, kinh tế, đạo đức trong các lãnh thổ hải ngoại của Pháp, đặc biệt là vùng Bắc Phi thuộc Pháp và Đông Dương”¹. Về danh nghĩa, những người chủ trương phát động cuộc vận động Đông Dương Đại hội để chuẩn bị đón Ban điều tra của Quốc hội Pháp, phản ánh tình hình và nguyện vọng của nhân dân Đông Dương. Nhưng tư tưởng sâu xa của những người chủ trương là thông qua danh nghĩa đó, đưa ra một hình thức động viên và tổ chức quần chúng tiến tới một cao trào cách mạng mới.

Tháng 8-1936, phong trào Đông Dương Đại hội diễn ra trên khắp các xứ ở Đông Dương, đặc biệt sôi nổi là ở Nam Kỳ, lôi cuốn cả người Việt ở Pháp, ở Trung Quốc nhiệt liệt hưởng ứng, làm cho chính quyền thực dân lo sợ, bị động đối phó. Trên thế giới, phong trào dân chủ chống chủ nghĩa phát xít phát triển mạnh, giành được nhiều thắng lợi to lớn: Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát xít Nhật ở Trung Quốc, Mặt trận nhân dân Tây Ban Nha chống phái quân phiệt tay sai của phát xít, Mặt trận nhân dân Pháp vẫn giữ vững trận địa và tiến hành từng bước những cải cách tiến bộ, nhiều hình

1. *Chương trình của Mặt trận nhân dân Pháp*, phần thứ nhất, mục 1, điểm thứ 7.

thức tổ chức chống phát xít ở trong nước và cả khu vực ra đời làm phong phú mặt trận dân chủ thế giới. Những hoạt động ấy có ảnh hưởng tích cực đến Đông Dương, cổ vũ nhân dân Đông Dương trong đấu tranh chống kẻ thù của thời kỳ mới.

Trực tiếp quan sát tình hình, tiếp xúc với quần chúng, nghe báo cáo của các địa phương về cuộc vận động Đông Dương Đại hội, cuối tháng 8-1936, nhân danh Ban Chấp hành Trung ương, Hà Huy Tập công bố *Thư ngỏ* về Đông Dương Đại hội *gửi Việt Nam Quốc dân Đảng, các đảng cách mạng, Đảng Lập hiến, các nhóm cải lương dân chủ, các hội ái hữu, các tổ chức công nông binh, phụ nữ, sinh viên, người buôn bán, các báo chí, các tổ chức quần chúng và toàn thể nhân dân Đông Dương*¹. Nội dung thư là phát biểu thái độ của Đảng “nhiệt liệt chờ đón, tán thành và ủng hộ”; đồng thời chỉ đạo cuộc vận động Đông Dương Đại hội. Bức thư nêu lên:

- Tình hình Đông Dương và yêu cầu khách quan của lịch sử đề ra sách lược chính trị. Nhân dân Đông Dương bị bọn thống trị đế quốc làm cho cùng cực hơn 70 năm qua. Chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đế quốc đe dọa ngày càng trực tiếp. Nhân dân các nước tổ

1. Cho đến nay chưa tìm được bản gốc tiếng Việt của bức thư này, phải dịch lại bản tiếng Pháp của mật thám. Thư được in phổ biến ở Sài Gòn ngày 1-9-1936.

chức mặt trận chống phát xít, chống đế quốc đòi tự do, cơm áo và hoà bình. Tình trạng thiếu đoàn kết, thống nhất, lực lượng phân tán, suy yếu là nguy cơ lớn cho tiền đồ của dân tộc. Chúng ta phải chống mọi xu hướng chia rẽ bè phái. Cần bỏ qua những xung đột trước để đoàn kết vì hạnh phúc chung của toàn thể nhân dân Đông Dương, thành lập Mặt trận nhân dân Đông Dương để bảo vệ hoà bình, đòi các quyền tự do, dân chủ và cơm áo.

- *Phương pháp tiến hành*, phải hết sức dân chủ. Đại biểu Đại hội Đông Dương phải do các đảng phái quần chúng của các dân tộc bầu ra, thể hiện đúng đắn ý nguyện của toàn thể nhân dân Đông Dương gửi tới phái đoàn điều tra của Quốc hội Pháp.

- *Về yêu sách cụ thể*, có yêu sách chung cho toàn Đông Dương, yêu sách riêng cho từng xứ, từng dân tộc. Dựa trên Nghị quyết Hội nghị Trung ương ngày 26-7-1936, Đảng ta bổ sung và điều chỉnh một số nội dung, thành 12 điểm, như: bỏ chế độ quản thúc và phát lưu đối với tù chính trị, những người bị kết án đang lánh nạn ở trong nước được tự do, những tài sản của họ bị tịch thu phải được trả lại; bỏ chế độ phân biệt người bản xứ, bỏ các luật lệ đặc biệt tàn bạo; cải tổ các viện dân biểu và hội đồng thuộc địa ở Nam Kỳ, các hội đồng thành phố thành những cơ quan thảo luận chính trị và kinh tế địa phương, v.v..

- *Về nhiệm vụ*, sau khi Đông Dương Đại hội bế

mạc, chưa thể coi là hoàn thành, mà vẫn phải tiếp tục hoạt động, có các cơ quan thường trực để bảo vệ quyền lợi hằng ngày của nhân dân, thắt chặt quan hệ giữa quần chúng và các đoàn thể làm cho quan hệ giữa các tổ chức được chặt chẽ. Đòi hỏi Chính phủ Pháp phải chấp nhận các nguyện vọng của Đông Dương Đại hội, giám sát hành động của các viên chức nhà nước buộc họ thực hiện đúng chủ trương của Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp. Các ủy ban hành động, ủy ban trừ bị triệu tập Đại hội đều giải tán, thay vào đó là các ủy ban thường trực do bầu cử dân chủ. Đề nghị cử phái đoàn sang Pháp để trao nguyện vọng của nhân dân Đông Dương cho Chính phủ Pháp, vận động nhân dân Pháp ủng hộ các nguyện vọng của nhân dân Đông Dương.

Từ chủ trương liên hiệp các tổ chức trong vận động Đại hội, tiến lên một bước nữa, tổ chức Mặt trận nhân dân Đông Dương thường trực, thống nhất hành động trên cơ sở một chương trình hành động chung, gắn phong trào với tổ chức thống nhất chặt chẽ.

Đảng chủ trương ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp và Chính phủ L. Blum, xem họ là người bạn của nhân dân Đông Dương. Ở Đông Dương cần đoàn kết với các tổ chức của người Pháp: Đảng Xã hội, Đảng Xã hội cấp tiến, Hội nhân quyền, vì ở Pháp, họ là thành phần của Mặt trận nhân dân Pháp. Đảng kêu gọi kiều dân các nước tham gia Đông Dương Đại hội và Mặt trận nhân

dân Đông Dương, đoàn kết, đấu tranh cho tự do, cơm áo và hoà bình, chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc.

Đối chiếu với Nghị quyết Hội nghị ngày 26-7-1936, chỉ sau một tháng, thư của Ban Chấp hành Trung ương *đã có những ý kiến đề xuất mới phát triển nhiều chủ trương rất quan trọng*. Nguyên nhân khách quan là nội dung thư ra đời trong hoàn cảnh khác trước, là sản phẩm trực tiếp của một phong trào đấu tranh sôi nổi đang lên. Với trí tuệ, nhãn quan chính trị sâu sắc, Hà Huy Tập đã nắm bắt kịp thời hơi thở của quần chúng, yêu cầu phát triển của tình hình, từ đó đề ra những đòi hỏi trước mắt và lâu dài trong cuộc đấu tranh cho dân chủ, dân sinh và hoà bình, như: cải tổ các Viện dân biểu Bắc Kỳ và Trung Kỳ, Hội đồng quản hạt Nam Kỳ; Đông Dương Đại hội sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ tập hợp dân nguyện còn phải tiếp tục nhiệm vụ với sự thành lập các ủy ban thường trực để đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nguyện vọng của nhân dân; gắn phát triển phong trào với tổ chức Mặt trận nhân dân, lập ban thường trực, có chương trình hành động thống nhất giữa các đảng, nhóm và đoàn thể trong Mặt trận.

Tuy vậy, còn có những yêu sách đề ra không sát thực tế, như: cải tổ Hội đồng kinh tế tài chính Đông Dương thành Hội nghị kinh tế và chính trị, do bầu cử dân chủ của mọi người từ 18 tuổi trở lên, không phân

biệt người Pháp hay Việt, giàu hay nghèo¹, đó là điều không thể làm được trong đấu tranh và đòi cải cách dân chủ. Bởi yêu sách cải tổ do bầu cử dân chủ cho mọi người từ 18 tuổi trở lên phải được Tổng thống Pháp quyết định; thuế thân là xương sống của chế độ thống trị thực dân, đòi bỏ thuế thân là không phù hợp với yêu cầu cải cách dân chủ. Chỉ có thể đánh đổ chế độ thực dân mới bỏ được chính sách thuế thân².

Trong hoàn cảnh Ban Chấp hành Trung ương chưa được lập lại, mọi việc hầu hết do đồng chí Hà Huy Tập đảm nhiệm (đồng chí Võ Văn Ngân, Ủy viên Trung ương, ốm đau nhiều, làm việc không đều), không có bộ máy giúp việc cho nên thực chất bức thư là của Hà Huy Tập, người đã có những cống hiến sắc sảo về lý luận, chính trị và chỉ đạo tổ chức thực tiễn.

1. Đại hội đồng lợi ích kinh tế và tài chính Đông Dương thành lập theo Sắc lệnh của Tổng thống Pháp ký ngày 4-11-1928, đã qua nhiều lần sửa đổi. Thành phần hợp thành gồm có: những người được bầu cử, ở Nam Kỳ từ Hội đồng thuộc địa và Hội đồng canh nông; ở Bắc Kỳ, từ Viện dân biểu, Hội đồng Pháp các lợi ích kinh tế và tài chính, Hội đồng thương mại Hà Nội, Hải Phòng; ở Trung Kỳ, từ Viện dân biểu, Hội đồng Pháp các lợi ích kinh tế và tài chính, người Pháp trong Hội đồng hỗn hợp thương nghiệp và nông nghiệp bắc Trung Kỳ, trung Trung Kỳ... Lào và Cao Miên có cử đại biểu riêng. Ngoài ra có một số quan chức Pháp và người bản xứ do Toàn quyền Đông Dương chỉ định.

2. Trong thực tiễn đấu tranh về sau, ta thay khẩu hiệu “bỏ thuế thân” thành “cải cách thuế thân” theo tinh thần dân chủ, bỏ những điều không hợp lý, mở rộng diện miễn thuế cho người nghèo, đánh nặng vào người giàu có thu nhập cao.

Mật thám Pháp theo dõi chặt chẽ hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng từ trên đất Trung Quốc và sự liên lạc với trong nước. Việc xuất hiện bức *Thư ngỏ* trước hết ở Sài Gòn nhân danh Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương cùng với nhiều thông tin khác từ Trung Quốc về và nội phản, làm cho Sở mật thám kết luận chắc chắn là Trung ương Đảng đã về nước, đặt cơ quan ở vùng Sài Gòn - Gia Định. Địch cũng biết rõ cuộc vận động Đông Dương Đại hội lúc đầu không phải là Đảng Cộng sản chủ trương, nhưng khi *Thư ngỏ* được công bố thì rõ ràng là Đảng Cộng sản đã vào cuộc, điều khiển phong trào. Đây là một nguy cơ lớn đối với nền thống trị thuộc địa. Chúng phải tính đến những thủ đoạn nham hiểm, cứng rắn, cùng với sử dụng bọng tay sai trong các tổ chức chính quyền và đảng phái để kiểm chế phong trào, dựa vào những tin tức và bình luận đăng trên các tờ báo phản động để xuyên tạc tình hình, lừa dối dư luận nhân dân Pháp, đòi Chính phủ Pháp phải kịp thời đối phó, trấn áp.

Tạp chí *Bônsovích* (cơ quan lý luận của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương) số 16, ngày 9-9-1936 đăng bài *Đông Dương Đại hội* dài 10 trang (không có tên tác giả). Ngay trang đầu bài viết khẳng định: Trách nhiệm của Đảng là phải giáo dục, tổ chức và hướng dẫn quần chúng, thông qua các tổ chức của chính họ, tham gia thật đông đảo, làm cho nguyện vọng

thật sự là của họ đưa lên Quốc hội Pháp. Không để cho những người tự nhận là đại biểu nhân dân chỉ từ các cơ quan do chính quyền thuộc địa tổ chức cùng với một ít cá nhân khác hội họp thảo luận nguyện vọng. Chỉ có tiếng nói chính thức của đông đảo nhân dân mới làm cho Chính phủ Pháp có chỗ dựa để giải quyết thiết thực, có hiệu quả, bọn phản động sẽ không thể lợi dụng ngăn cản, xuyên tạc, che giấu sự thật.

Ở bài viết này, lần đầu tiên dùng những khái niệm “*Mặt trận nhân dân chống chính sách thuộc địa dã man, phản động*”, “*bọn phản động thuộc địa*”, chỉ rõ kẻ thù một cách cụ thể, chính xác hơn là *phản đế*. Song chưa làm rõ ranh giới giữa yêu cầu cải cách dân chủ và giải phóng dân tộc; chưa lý giải, phân tích được mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ, hai mục tiêu đó như thế nào.

Những điểm đề ra trong *Thư ngỏ* là căn cứ để sử dụng những hình thức tổ chức thích hợp, những yêu sách hợp lý. Tùy theo sự phát triển của tình hình, Mặt trận nhân dân mạnh lên, giác ngộ của quần chúng được nâng cao, thì sẽ đề ra những yêu sách cao hơn.

Chỉ trong một thời gian ngắn, phong trào nhân dân hưởng ứng Đông Dương Đại hội lan nhanh khắp cả nước. Ở Nam Kỳ, đến cuối tháng 9-1936 đã xuất hiện hơn 600 ủy ban hành động. Hầu hết các thành phố, thị xã và 1/3 số xã có ủy ban hành động. Phong trào phát triển mạnh nhất là ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hoà. Các tỉnh Long Xuyên, Sa Đéc,

Cần Thơ, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hà Tiên, Rạch Giá, Châu Đốc, Bà Rịa, Tây Ninh cũng có nhiều ủy ban hành động. Ngoài ra, ủy ban hành động còn được tổ chức trong các xí nghiệp in, đường sắt, tàu điện, hãng thuốc lá Cofat, rượu Bình Tây, khu xăng dầu Nhà Bè, khu vực cảng; trong thợ thủ công, tiểu thương, trong nông dân. Trong số hơn 600 ủy ban hành động có gần 1/2 ủy ban có trụ sở công khai. Các ủy ban hành động đã tổ chức phân phát truyền đơn, báo chí, tổ chức mít tinh, hội họp quần chúng, phổ biến tình hình chính trị, thảo luận những yêu cầu về dân chủ, dân sinh, bàn về tổ chức đoàn kết đấu tranh...

Ở Bắc Kỳ, Đảng Cộng sản đã vận động các giới lập ra Ủy ban lâm thời chi nhánh Bắc Kỳ Đông Dương Đại hội, ra báo chí, truyền đơn cổ động Đông Dương Đại hội. Nhiều ủy ban hành động đã được thành lập ở Hà Đông, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Hà Nam, Nam Định... Ở Hà Nội có ủy ban hành động trong thợ nhà in, xưởng may của tiểu thương, của phụ nữ, nông dân.

Ở Trung Kỳ, Đảng đã nhanh chóng vận động các giới nhân dân ở Vinh, Huế, Quảng Nam, Quảng Trị... hưởng ứng. Một cuộc họp "toàn kỳ" được công khai tổ chức tại Viện dân biểu Trung Kỳ, có trên 500 người dự. Cuộc họp đã cử ra Ủy ban lâm thời chi nhánh Trung Kỳ Đông Dương Đại hội gồm 26 người, có đại biểu Viện dân biểu, đại biểu các giới đồng bào, trong đó nòng cốt là các chiến sĩ cộng sản và những người có cảm tình với cách mạng.

Cuộc đấu tranh giữa quần chúng nhân dân đông đảo đòi tập hợp dân nguyện, cải cách dân chủ theo chủ trương của Đảng Cộng sản với thế lực chống đối do bọn phản động thuộc địa cầm đầu ngày càng phức tạp, gay go. Thượng nghị viện Pháp không thảo luận gì về lập Ủy ban điều tra của Quốc hội sang Đông Dương, coi như việc đó bỏ qua. Lấy cớ ấy, ngày 15-9-1936, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Mutê điện cho Toàn quyền Đông Dương đe dọa, đòi “phải có trật tự”. Bọn cầm quyền phản động ở Đông Dương dựa vào bức điện này cấm quần chúng hội họp, chỉ cho phép một số người đại diện đứng ra thảo văn bản đề nộp cho chúng chuyển qua Pháp.

Vì có nhiều khó khăn, nên chủ trương của Hà Huy Tập cử một phái đoàn sang Pháp nêu trong *Thư ngỏ* không thực hiện được sớm. Mãi đến ngày 30-9-1936, chỉ cử được một người đại diện là Dương Bạch Mai đi Pháp. Dương Bạch Mai đi đường thủy mất một tháng mới tới Pháp. Như thế là sau 15 ngày, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Mutê cấm Đông Dương Đại hội, Dương Bạch Mai mới lên đường. Đến Pháp trong tình hình chính trị ở Đông Dương có nhiều thay đổi theo chiều hướng xấu đi, xu hướng phản động ở Pháp tăng lên. Thái độ do dự, thực dân của Thủ tướng Blum và Bộ trưởng Thuộc địa Mutê, làm cho hơn một tháng hoạt động của Dương Bạch Mai ở Pháp không đem lại kết quả gì đáng kể.

Phong trào quần chúng đang rầm rộ, dần dần lắng xuống. Trên đường vắng biểu ngữ, truyền đơn. Quan

lại và mật thám khám xét, bắt người ở nhiều nơi. Những cuộc họp thưa hẳn, có nơi ngừng lại. Chỉ có những nơi phong trào quần chúng có tổ chức mạnh, được sự lãnh đạo của những đảng viên kiên cường thì chuyển vào chiều sâu, hoạt động nửa hợp pháp, củng cố đoàn thể, giữ nguyên các ủy ban hành động một thời gian, rồi cũng lắng xuống.

Phong trào Đông Dương Đại hội ra đời và hoạt động trong vòng hai tháng có ý nghĩa chính trị rất lớn. Nó mở đầu cho phong trào dân chủ hướng theo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Qua vận động thực tiễn, Đảng biết rõ tâm trạng và yêu cầu của các tầng lớp nhân dân, các giai cấp xã hội, thái độ chính trị của các nhóm và đảng phái, kể cả những người đứng đầu các tổ chức đó, cùng những thủ đoạn chống phá của kẻ thù ở Pháp và Đông Dương. Đảng cũng hiểu mình hơn về chủ trương, khẩu hiệu đấu tranh, năng lực lãnh đạo quần chúng và những vấn đề nội bộ.

Cùng với việc tổ chức và lãnh đạo quần chúng nhân dân Đông Dương đấu tranh chống kẻ thù là phản động thuộc địa và chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống và hoà bình, Đảng đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của Mặt trận nhân dân Pháp, Chính phủ của Mặt trận nhân dân.

Tháng 10-1936, Đảng Cộng sản Đông Dương gửi *Thư ngỏ* đến Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp. Mở đầu, thư

nói về chế độ thuộc địa tàn bạo, khủng bố, áp bức bóc lột dã man, không có luật đối với nhân dân Đông Dương từ nhiều năm trước, cả sau khi Chính phủ của Mặt trận nhân dân ra đời. Nhiều đạo luật được nghị viện thông qua, nhiều quyết định của chính phủ không được thực hiện. Bọn phản động cầm quyền ở Đông Dương đã báo cáo sai sự thật tình hình thuộc địa về chính phủ, phá hoại có hệ thống các chính sách của chính phủ. Thống sứ Bắc Kỳ, Khâm sứ Trung Kỳ ra lệnh cấm nhân dân nói lên nguyện vọng, trái với chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Thuộc địa ngày 8-8-1936 cho phép được tự do đề đạt nguyện vọng trong trật tự và hợp pháp. Giảm lương, cướp ruộng đất, đàn áp báo chí đăng bài gán chính sách của Mặt trận nhân dân Pháp với bảo vệ quần chúng nhân dân Đông Dương. Những tội ác mà bọn cầm quyền thực dân phản động thực hiện ở Đông Dương đã chống lại ý chí dân chủ của nhân dân Pháp.

Đảng ta tuyên bố: *“Những thắng lợi tuyển cử này và việc các bạn lên cầm quyền đã làm nảy nở nhiều mối hy vọng trong các dân tộc Đông Dương. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử phong trào cách mạng của chúng tôi mà chúng tôi những người cộng sản Đông Dương, cũng như những người anh em chúng tôi ở Pháp, động viên quảng đại quần chúng nhân dân ở xứ này ủng hộ chính phủ chính quốc thực hiện cương lĩnh chống phát xít và chống chiến tranh”*¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 121.

Nhiều yêu sách đề ra với Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp có trách nhiệm thực hiện, đã được nói đến trong Nghị quyết của Hội nghị ngày 26-7-1936, thư ngỏ gửi các đảng phái và nhân dân về Đông Dương Đại hội tháng 8-1936, và bài đăng trên Tạp chí *Bônsovích* số 16, ngày 9-9-1936, nhưng trong *Thư ngỏ* tháng 10-1936 cụ thể, quyết liệt hơn, như: đề nghị thực hiện ngay những biện pháp để chấm dứt chế độ khủng bố và ban bố lệnh ân xá toàn diện và không điều kiện cho tất cả tù nhân, kể cả tù nhân cũ và lưu vong chính trị; ban bố ngay - không cần đợi Ủy ban điều tra của nghị viện sang - những quyền tự do dân chủ (báo chí, hội họp, lập hội, đi lại, tín ngưỡng) và các luật bảo hộ lao động, “những cải cách như vậy sẽ tạo ra những nhân tố mạnh mẽ có khả năng động viên quần chúng rộng rãi nhất của xứ chúng tôi bảo vệ Mặt trận nhân dân Pháp nói chung và chính phủ của các bạn nói riêng”¹. Đảng Cộng sản Đông Dương và các tổ chức cách mạng khác ở Đông Dương được hoạt động hợp pháp càng sớm càng tốt; thả hồi bọn thực dân phản động, thay vào đó những nhân vật được lựa chọn trong những chiến sĩ nổi tiếng của Mặt trận nhân dân.

Thư ngỏ đề nghị Chính phủ thi hành những biện pháp đàn áp cần thiết đối với những tổ chức phát xít ở Đông Dương, ngăn chặn chúng dùng vũ lực và quân đội

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 122.

ở Đông Dương chống nhân dân và Chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp. Đảng Cộng sản Đông Dương muốn cộng tác chặt chẽ với các tổ chức địa phương của Đảng Xã hội, Đảng Xã hội cấp tiến, Hội nhân quyền và Mặt trận xã hội của Pháp, những thành phần của Mặt trận nhân dân Pháp ở Đông Dương.

Để xoa dịu dư luận phản đối của các lực lượng cách mạng trong Mặt trận nhân dân Pháp, xoa dịu tinh thần đấu tranh của nhân dân Đông Dương, theo lệnh của Chính phủ Pháp, ngày 11-10-1936, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định quy định một số quyền lợi của công nhân và lao động làm thuê như: Thời gian lao động 1 ngày không quá 10 giờ (kể từ ngày 1-11-1936), không quá 9 giờ (kể từ ngày 1-1-1937), không quá 8 giờ (kể từ ngày 1-1-1938), được nghỉ ngày chủ nhật, nghỉ phép hàng năm được hưởng lương (5 ngày từ năm 1937 và 10 ngày từ năm 1938); cấm bắt phụ nữ và trẻ em làm việc ban đêm. Ngày 30-12-1936, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp ra Nghị định quy định thêm một số chế độ lao động như: chế độ học nghề, tiền lương tối thiểu, cúp phạt bằng tiền, chế độ nghỉ đẻ...; thi hành một phần việc "ân xá" chính trị phạm. Cuối năm 1936, trên 1.000 tù chính trị được trả tự do, phần lớn là những chiến sĩ cộng sản.

Những điều bọn phản động thuộc địa phải nhượng bộ tuy có tính chất nhỏ giọt và từ ban hành đến thi hành còn phải trải qua đấu tranh bên bĩ, gian khổ,

nhưng đã tạo điều kiện mở rộng thế đấu tranh hợp pháp và tạo được khí thế cho phong trào. Đây là một thắng lợi lớn của Đảng Cộng sản và cách mạng.

Sau hơn một năm cầm quyền, nội các L. Blum sụp đổ. C. Sôtăng, lãnh tụ Đảng Xã hội cấp tiến lên làm Thủ tướng, Blum làm Phó Thủ tướng. Đảng Xã hội cấp tiến có nhiều xu hướng tiêu cực, hữu khuynh hơn Đảng Xã hội. Trong thành phần nội các mới, đảng viên Đảng Xã hội giảm đi so với trước (từ 12 xuống còn 9), đảng viên Đảng Xã hội cấp tiến tăng lên (từ 7 lên 10). Đây là một bước lui, yếu di của Mặt trận nhân dân Pháp trước thế lực phái hữu, đồng thời cũng là cơ hội cho Chính phủ danh nghĩa là của Mặt trận nhân dân không thực hiện chương trình của Mặt trận ở nước Pháp và các thuộc địa của Pháp; là điều kiện khách quan cho bọn phản động ở chính quốc và thuộc địa lộng hành (một thời gian đã giảm bớt chừng nào), tăng cường đàn áp, bóc lột nhân dân thuộc địa.

Tháng 8-1937 nhân danh Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, Tổng Bí thư Hà Huy Tập đã gửi thư công khai cho *Mặt trận bình dân Pháp, Chính phủ Sôtăng - Blum, ông Mutê - Thượng thư thuộc địa và ông Brévié - Toàn quyền Đông Dương*. Trong thư, Đảng Cộng sản nhắc lại quan điểm của mình tiếp tục ủng hộ Mặt trận nhân dân và Chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp. Yêu cầu chính phủ thực hiện chương trình của Mặt trận, tiến hành các cải cách dân chủ ở Đông

Dương, ban hành các quyền tự do dân chủ. Thư gán chống phát xít với chống phản động thuộc địa, lập Mặt trận dân chủ Đông Dương.

2. Chăm lo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức

Tổng Bí thư Hà Huy Tập đã chỉ đạo và tiến hành sâu rộng trong Đảng và trong nhân dân công tác tuyên truyền lý luận và tư tưởng, về đường lối, chính sách của Đảng, đấu tranh với các nhận thức và khuynh hướng sai lầm trong Đảng.

Chính sách mới của Đảng được chứng minh bằng thực tiễn đấu tranh là đúng. Không những đảng viên tán thành, mà các đảng phái và các tầng lớp nhân dân cũng hưởng ứng. Tuy vậy, một số đảng viên chưa hiểu rõ, còn có nhận thức sai cần chấn chỉnh. Trong tác phẩm *Chung quanh vấn đề chiến sách mới* (10-1936), Trung ương Đảng ta đã làm rõ một số vấn đề lý luận cơ bản của cách mạng.

- *Phân biệt chiến lược và sách lược cách mạng*: Chiến lược trong một thời gian dài không thay đổi, nhằm đi tới một mục đích nhất định. Sách lược cần phải thay đổi tùy theo tình thế từng lúc, làm sao cho có thể đi tới mục đích chiến lược (khi ấy văn bản của Trung ương gọi là chiến sách, ở đây chúng tôi sử dụng khái niệm sách lược theo cách nói bây giờ - T.G). Chiến lược của cách mạng Đông Dương là làm cách mạng tư sản

dân quyền - phản đế và diên địa, lập chính quyền công nông, chuẩn bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa. Về sách lược, thời kỳ này cần phải thay đổi khác trước, lập Mặt trận nhân dân phản đế; có thái độ tranh thủ, hợp tác, ủng hộ Chính phủ do L. Blum đứng đầu; thay đổi cách tổ chức quần chúng, v.v..

Đảng ta cho rằng: Không biết tùy hoàn cảnh để thay đổi sách lược thì không bao giờ thực hiện được mục đích. Thay đổi sách lược không phải là thay đổi mục đích. Hiểu chiến lược mà không biết dùng sách lược thì không bao giờ thực hiện được chiến lược; trái lại, biết dùng sách lược khôn khéo mà không có chiến lược thì cũng không thể thắng được địch. Chính sách của Đảng là *“nhận rõ ai là kẻ địch nhân nguy hiểm nhất trong lúc hiện thời nhất định sẽ tập trung ngọn lửa vào đó mà đánh”*¹.

Ở Đông Dương, đế quốc Pháp là kẻ áp bức dân tộc, bóc lột quần chúng lao động, là kẻ thù chung của nhân dân. Vì kinh tế khủng hoảng, đế quốc Pháp tăng thêm bóc lột để bù vào sự thua thiệt cho đại tư bản làm cho quần chúng thêm căm giận, mâu thuẫn giữa tư bản bản xứ với tư bản chính quốc; mâu thuẫn giữa đế quốc Pháp với nhân dân Đông Dương thêm sâu sắc. Bọn đế quốc phản động ở Đông Dương là tay chân của phát xít, để

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 141.

củng cố địa vị thống trị và làm hậu thuẫn cho phát xít ở Pháp, nên chúng tăng cường áp bức nhân dân Đông Dương. Đấu tranh chống đế quốc Pháp là nhiệm vụ chung của nhân dân Đông Dương. Nhưng lúc này, tình hình chính trị và tổ chức chưa tới thể trực tiếp đánh đổ đế quốc Pháp. “Nhiệm vụ lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi chính để bao gồm các giai cấp, các đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, các dân tộc ở xứ Đông Dương để *cùng nhau tranh đấu đòi những điều dân chủ đơn sơ*”¹.

Đảng ta chủ trương đấu tranh giải phóng dân tộc, nhưng không bỏ đấu tranh giai cấp. Lập Mặt trận thống nhất với tư bản bản xứ, nhưng không yêu cầu công nhân từ bỏ đấu tranh với tư bản bản xứ; không bao giờ yêu cầu nông dân từ bỏ đấu tranh chống tô cao, lãi nặng.

Nhiệm vụ của Mặt trận nhân dân phản đế lúc này chưa phải là đánh đổ sự thống trị của đế quốc Pháp, mà là chống chế độ thuộc địa dã man, chống những tên thực dân phản động, tay chân của phát xít ở Đông Dương, đòi dân chủ tự do. Chúng ta liên lạc mật thiết với giai cấp vô sản, Đảng Cộng sản Pháp và cả với các phái, cá nhân, các chi bộ của Mặt trận nhân dân Pháp ở Đông Dương chống phản động thuộc địa, ủng hộ Chính phủ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 144.

Blum, không thể gọi là “Pháp Việt đề huề”. Đảng Cộng sản Đông Dương *không bao giờ* hô hào nhân dân ủng hộ bất cứ chính phủ Pháp nào, ủng hộ bọn toàn quyền, khâm sứ ném bom tàn sát đồng bào. Đảng chủ trương ủng hộ Chính phủ L. Blum mong thực hiện những yêu cầu dân chủ cho Đông Dương. Phải có tổ chức vững, hành động thống nhất thì mới đòi Chính phủ L. Blum thi hành được. Mặt trận nhân dân phản đế tập hợp lực lượng đòi quyền lợi hàng ngày chống chế độ thuộc địa phản động là “để dự bị điều kiện cho cuộc vận động dân tộc giải phóng được phát triển”¹. Đây là một nhận thức rất đúng về mối quan hệ giữa đấu tranh giải phóng dân tộc và yêu cầu dân chủ trước mắt, giữa chiến lược và sách lược.

- *Về quan hệ giữa phản đế và điền địa*, Đảng ta chủ trương: “Nếu việc tranh đấu chống đế quốc là cần kíp cho lúc hiện thời, còn vấn đề giải quyết điền địa tuy quan trọng nhưng chưa phải trực tiếp bắt buộc, thì có thể trước đánh đổ đế quốc rồi sau giải quyết vấn đề điền địa, nhưng cũng có khi vấn đề điền địa và phản đế liên tiếp giải quyết vấn đề này giúp cho vấn đề kia làm xong mục đích của cuộc vận động, nghĩa là cuộc phản đế phát triển tới trình độ vũ trang tranh đấu kịch liệt, đồng thời vì muốn tăng thêm lực lượng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 6, tr.151.

tranh đấu chống đế quốc cần phải phát triển cuộc cách mạng điền địa”¹.

Những luận điểm trên đây của Đảng ta, vừa là nhận thức sâu sắc, khoa học cách mạng ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến như nước ta; vừa là nghệ thuật vận dụng tài tình sách lược đấu tranh cách mạng chống đế quốc, chống phong kiến. Đây là một bước phát triển mới về nhận thức, có giá trị lịch sử và lý luận to lớn đối với cách mạng Việt Nam, khác với nhận thức ở thời kỳ 1930-1935, nó *mở đường* cho sự chỉ đạo đường lối chiến lược và sách lược cách mạng trong những thời kỳ sau, cho đến khi hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ. Các nghị quyết Trung ương về Mặt trận dân tộc thống nhất tháng 11-1939, tháng 11-1940, tháng 5-1941, v.v. đều thống nhất với nhận định của Trung ương từ tháng 10-1936 về quan hệ chống đế quốc và chống phong kiến.

Đồng chí Trường Chinh viết: “Tổng kết kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam, ta thấy nổi bật lên một đặc điểm như sau: *trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của ta, hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến khăng khít với nhau, không thể tách rời nhau, nhưng cũng không thể tiến hành song song nhất loạt ngang nhau; khăng khít với nhau là vấn đề chiến lược, không*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 152.

tiến hành song song nhất loạt ngang nhau là vấn đề sách lược”¹.

Luận điểm trên đây, được Đảng ta đề ra rõ ràng, chính xác từ tháng 10-1936. Đây là một cống hiến lý luận quan trọng của Đảng trong việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam trong đó có sự đóng góp của Tổng Bí thư Hà Huy Tập.

- Về tổ chức, ngày 12-10-1936, Hà Huy Tập đã triệu tập Hội nghị cán bộ để bầu ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, do Hà Huy Tập làm Tổng Bí thư. Ngay hôm sau, Ban Trung ương cử các đồng chí đi Trung Kỳ, Bắc Kỳ và Cao Miên để tìm cách khôi phục các mối liên lạc².

Đảng chủ trương kết hợp hoạt động công khai và nửa công khai (khác với trước là hoàn toàn bí mật) với các hình thức sinh hoạt thông thường, phong phú, đa dạng nhằm thu hút đông đảo các tầng lớp quần chúng tham gia đấu tranh và qua đấu tranh quần chúng hiểu rằng phải củng cố hàng ngũ, mở rộng tổ chức để đấu tranh có hiệu quả hơn. Đồng thời Đảng vẫn củng cố tổ chức và công tác bí mật trong các tổ chức quần chúng phát triển. Qua đó, Đảng mở rộng kết nạp đảng viên và củng cố đội ngũ của mình. Đây hoàn toàn không phải là chủ nghĩa công khai, bỏ bí mật, theo công khai, mà là

1. Tạp chí *Học tập*, số 1, 1960.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr. 300.

chỉ ra mối quan hệ đúng đắn giữa bí mật và công khai trong tổ chức và hoạt động. Tư tưởng chỉ đạo này có giá trị trong suốt thời kỳ vận động dân chủ 1936-1939.

Một vấn đề rất quan trọng là đấu tranh cho Đảng ra hoạt động công khai, làm cho ảnh hưởng của Đảng lan rộng trong nhân dân, công khai lãnh đạo quần chúng đấu tranh cho tự do dân chủ, cải thiện đời sống. Vấn đề này đã được đặt ra từ trước, kể cả trong thư của Đảng gửi Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp tháng 10-1936, nhưng không được công nhận về mặt pháp lý.

Được công nhận công khai, về mặt pháp lý tức là có địa vị hợp pháp. Đảng ta không có địa vị hợp pháp, nên không được công nhận công khai. Dựa trên phong trào quần chúng đấu tranh cho tự do dân chủ lên mạnh, Đảng cử một số đảng viên ra hoạt động công khai, nửa công khai. Báo của Đảng xuất bản công khai, nửa hợp pháp và hợp pháp. Tháng 10-1937, nhà cầm quyền mới có thông tư: “Từ nay không được truy tố những người có chân trong Đảng Cộng sản hay lập ra những chi bộ cộng sản, vì những hoạt động ấy không phạm vào điều thứ 91 của Luật hình sự sửa đổi”¹.

Như vậy, tuy không có văn bản pháp lý chính thức công nhận Đảng được công khai, hợp pháp, nhưng thông tư mặc nhiên và gián tiếp công nhận những đảng viên

1. Báo *Thời thế*, do Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ đạo, số 1, ngày 30-10-1937.

cộng sản, các tổ chức cộng sản được hoạt động không bị truy tố, vì không phạm pháp. Suốt thời kỳ vận động dân chủ, Đảng ta hoạt động dưới hình thức ấy.

- Đảng mở rộng *công tác tuyên truyền* để đảng viên và quần chúng hiểu đúng về Đảng Cộng sản: Đảng Cộng sản là đảng của giai cấp vô sản, liên minh với nông dân, tiểu tư sản thành thị, thu phục hết các tầng lớp trong nhân dân. Chống lại quan điểm của các nhóm tồi tệ nhất cho rằng: “Đảng ta chỉ biết quyền lợi của lao động, không biết quyền lợi của nhân dân, của dân tộc”; kết hợp tuyên truyền, cổ động với đấu tranh cho quyền lợi hàng ngày của đông đảo quần chúng, của toàn dân tộc để đoàn kết họ chung quanh Đảng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng Bí thư Hà Huy Tập, các đảng viên hoạt động bí mật, nửa công khai và công khai, ở tù mới ra, ở trong nước hay ở nước ngoài về, cùng nhau ra sức xây dựng lại cơ sở và hệ thống tổ chức của Đảng. Xứ ủy Nam Kỳ được bổ sung, chấn chỉnh để tăng khả năng làm việc, lãnh đạo toàn xứ Nam Kỳ. Xứ ủy Bắc Kỳ liên bắc Trung Kỳ được thành lập. Ban Chấp hành Trung ương được bổ sung (Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Chí Diểu ở tù Côn Đảo trở về) đang tích cực khôi phục cơ sở và hệ thống tổ chức đảng ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

Qua tám tháng lãnh đạo phong trào cách mạng (từ tháng 8-1936 đến tháng 3-1937), Tổng Bí thư Hà Huy Tập cùng Đảng ta đã thực hiện đường lối chính trị mới,

được đảng viên và quần chúng đồng tình. Phong trào quần chúng sôi nổi, chỉ tính sáu tháng cuối năm 1936 có 361 cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, trong đó có 236 cuộc đấu tranh của công nhân, đã thu được những kết quả quan trọng bước đầu. Công tác đảng phát triển, ảnh hưởng của Đảng lan rộng chứng minh tính đúng đắn của đường lối chính trị.

Tuy vậy, trong công tác tổ chức, còn xuất hiện những sai lệch, nhất là quan niệm hẹp hòi trong quần chúng. Vì vậy, ngày 13 và 14-3-1937, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại Hóc Môn, Bà Điểm (Gia Định), để thống nhất các tổ chức đảng ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ; xác định những chủ trương mới, phát huy những thành quả, khắc phục khuyết điểm, thúc đẩy phong trào đấu tranh phát triển. Tổng Bí thư Hà Huy Tập chủ trì Hội nghị. Hội nghị khẳng định, đường lối chính trị của Đảng vạch ra là đúng đắn, nhưng đường lối tổ chức chưa chuyển kịp cho phù hợp với đường lối chính trị, vì vậy phải sửa đổi lại các kế hoạch tổ chức¹. Hội nghị chủ trương phải lợi dụng hoàn cảnh công khai và bán công khai mà tổ chức quần chúng, không quá câu nệ về tên gọi, miễn là bên vực quyền lợi cho các tầng lớp dân chúng; nhấn mạnh yêu cầu kết nạp đảng viên mới không hạn chế về tuổi tác,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 6, tr. 221.

chú trọng kết nạp công nhân ưu tú vào Đảng. Hội nghị quyết định tùy theo điều kiện từng nơi, có thể lập mặt trận rộng rãi để đoàn kết và thống nhất hành động. Cần mở một phong trào sách báo công khai mạnh mẽ.

Dựa trên Nghị quyết của Hội nghị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra bản *Thông cáo ngày 20-3-1937* nhằm phổ biến trong Đảng. Thông cáo không nhắc lại đường lối chính trị, chỉ đề cập mấy vấn đề mà Hội nghị Trung ương đã quyết định:

1- *Về tổ chức*: Cần thay đổi cho phù hợp, sửa đổi một số điều trong Điều lệ Đảng và điều lệ của các tổ chức quần chúng; lập Đông Dương Thanh niên Phản đế đoàn thay Thanh niên Cộng sản đoàn; lập Hội Cứu tế bình dân thay Cứu tế đỏ; các hội quần chúng đều hoạt động công khai và nửa công khai là chủ yếu, đặc biệt cần thiết mới dùng phương pháp bí mật¹. Hội quần chúng cần có hệ thống tổ chức độc lập và tập trung. Những kế hoạch tổ chức cũ không hợp thời đều bãi bỏ.

2- *Về thanh Đảng*: Những kẻ phản động khiêu khích lọt vào Đảng phải bí mật khai trừ ngay. Những người mới bị bắt khai các bí mật của Đảng làm cho các đồng chí khác bị bắt, cơ quan bị phá, v.v. không được để

1. Đến Hội nghị Trung ương mở rộng (9-1937), Trung ương đã kết luận “tổ chức quần chúng công khai, bán công khai và bất đắc dĩ thì bí mật là một di tích biệt phái cô độc” phải sửa chữa. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.6, tr. 276.

ở các cấp đảng bộ. Nếu họ vẫn tích cực làm việc thì có thể cho họ phụ trách công tác công khai. Những đảng viên lười học tập và công tác, phê bình, giúp đỡ không chuyển thì cho họ ra Đảng. Những người khả nghi, phải đình chỉ công tác, qua một thời gian thử thách, nếu được sẽ kết nạp lại hoặc đi làm việc ở nơi khác. Chú ý chất lượng, ít đảng viên mà tốt hơn nhiều mà phức tạp.

3- *Tham gia các cuộc tuyển cử*: Lợi dụng tranh cử mà tuyên truyền cho Đảng, chuẩn bị người ứng cử vào các viện dân biểu, hội đồng thành phố, có chương trình thích hợp để tranh thủ quần chúng theo ta, chọn người ra tranh cử, có đảng viên và cảm tình của Đảng.

Tháng 1-1937, Xứ ủy Bắc Kỳ đã đưa Trịnh Văn Phú ra tranh cử vào Viện dân biểu Bắc Kỳ, bầu bổ sung thay cho một người mới mất. Cả hai vòng bầu Trịnh Văn Phú đều thu được nhiều phiếu hơn người của nhà cầm quyền giới thiệu, đã trúng cử, chứng tỏ chủ trương của Trung ương về tranh cử vào Viện dân biểu đề ra từ tháng 8-1936 là đúng và là bài học kinh nghiệm cho những cuộc tranh cử về sau giành được thắng lợi.

4- *Với phong trào thỉnh nguyện*: Mặc dầu dịch cấm cuộc vận động Đông Dương Đại hội, bắt những người đi đầu, cấm báo đã ủng hộ cuộc vận động, ta phải lợi dụng tình hình để xây dựng, mở rộng phong trào thỉnh nguyện, chuẩn bị thảo “dân nguyện” làm tài liệu tuyên truyền, huy động quần chúng đòi những cải cách khẩn cấp.

5- *Lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương*:

Trong tình hình hiện nay, có thể lấy tên tổ chức nào mềm dẻo, thích hợp, không bị nhà cầm quyền kiểm có cấm đoán. Về phương pháp, tùy nơi lập ra trên xuống dưới hoặc dưới lên trên, miễn là tập hợp được đông đảo các tầng lớp, các đảng phái, đoàn thể, cả người Việt và người Pháp, tán thành chương trình hành động tối thiểu.

6- *Về tuyên truyền và cổ động*: Tìm cách đưa người cảm tình của Đảng xin phép xuất bản báo công khai; giới thiệu sách nên mua và tổ chức thư viện bình dân; viết sách bằng chữ Việt và chữ Pháp, viết bài đăng báo công khai, lập ban huấn luyện.

7- *Đối với Chính phủ Blum*: Ủng hộ họ thực hiện cải cách theo chương trình của Mặt trận nhân dân; kịch liệt phản đối họ khi đi trái với quyền lợi nhân dân Pháp và các thuộc địa, ủng hộ Chính phủ Blum, đồng thời chống chính sách thuộc địa dã man của bọn quan lại phản động ở thuộc địa¹.

Đi đôi với việc làm sáng tỏ quan hệ giữa chiến lược và sách lược cách mạng, về lý luận và thực tiễn trực tiếp ở Đông Dương hiện thời, ngày 26-3-1937, Trung ương đề ra những chủ trương tổ chức mới của Đảng, giải quyết quan hệ giữa sách lược - đường lối chính trị cụ thể với tổ chức lực lượng để thực hiện thắng lợi đường lối ấy; lý giải một

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 211-219.

số nhận thức không đúng; rút ra những bài học kinh nghiệm về tổ chức quần chúng trong quá khứ.

- *Về tổ chức lực lượng*: Dùng hình thức tổ chức ổn định với hình thức tạm thời để tổ chức và đẩy mạnh phong trào; đưa ra những khẩu hiệu thích hợp để tranh thủ, tập hợp quần chúng chung quanh Đảng. Cần lợi dụng hoàn cảnh để tổ chức quần chúng công khai và nửa công khai; không câu nệ về tên gọi tổ chức, miễn nội dung bên trong quyền lợi cho quần chúng. Trong tình hình đặc biệt, không được tổ chức công khai hay nửa công khai thì mới tổ chức bí mật. Chúng ta đấu tranh cho Đảng và các hội quần chúng được hoạt động công khai.

Cần thống nhất các hội quần chúng trên cơ sở thống nhất giai cấp vô sản. Về tổ chức quần chúng phải chú trọng số lượng. Muốn đưa quần chúng vào hội cho đông thì cần có chủ trương tranh đấu đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày và dễ hiểu. Hội quần chúng do các đảng phái tổ chức ra, dù cải lương hay phản động, ta phải vào hoạt động trong đó để tranh thủ quần chúng theo ảnh hưởng của Đảng. Phải thấy được tổ chức để tranh đấu, trong tranh đấu có phát triển tổ chức. Cần khắc phục nhận thức không đúng cho rằng chỉ lo động viên quần chúng tranh đấu, ít quan tâm củng cố và phát triển tổ chức.

- *Về tổ chức đảng*: Đảng phải kết nạp những phân tử cách mạng chân thật, nhiệt thành trong nông dân, tiểu tư sản và các lớp dân chúng khác. Đảng phải hết sức

chú ý kết nạp công nhân, trước hết là trong các cơ quan lãnh đạo; chú ý kết nạp phụ nữ lao động, người ngoại quốc và dân tộc thiểu số. Phải cảnh giác, đề phòng bọn khiêu khích, phản động lợi dụng cơ hội vào Đảng. Phải cho ra khỏi Đảng những kẻ lười biếng, do dự, cơ hội.

- *Về tổ chức thanh niên*, tháng 7-1936, Trung ương quyết định giải thể Thanh niên Cộng sản đoàn, nay chủ trương lập Đông Dương Thanh niên Phản đế đoàn - một tổ chức thanh niên cách mạng rộng hơn Thanh niên Cộng sản đoàn, có tính độc lập về tổ chức. Đảng chỉ đạo về chính trị, giúp Thanh niên Phản đế đoàn tổ chức những đoàn thể phổ thông để tập hợp đông đảo thanh niên do Đoàn chỉ đạo.

- *Về tổ chức công nhân*, lập Mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản, tổ chức các hội để thu hút công nhân, đoàn kết họ, bênh vực quyền lợi cho họ. Tên có thể là ái hữu, tương tế, v.v. nhưng nội dung là công hội. Điều lệ công hội thống nhất do Đảng công bố là mẫu, tùy tình hình mà thêm, bớt. Để thống nhất tổ chức công nhân có nhiều phương pháp: có thể dựa trên một chương trình hành động tối thiểu mà hợp nhất, hoặc lập ủy ban liên hợp hành động, cơ sở lập Mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân trong xí nghiệp.

- *Về tổ chức nông dân*, hình thức tổ chức chính là nông hội. Có thể tên tổ chức khác nhau, nhưng nội dung là nông hội, bao gồm trung nông, bần nông và cố nông. Ngoài ra, cần lập các hội khác thu hút cả phú nông

tham gia, như đưa đám ma, góp họ, lợp nhà, học đêm. Hệ thống tổ chức của nông hội có thể thống nhất đến cấp tỉnh, không nên cao hơn.

- Về tổ chức phụ nữ, nên lấy danh nghĩa “Phụ nữ liên hiệp hội” để thống nhất phụ nữ vận động từ địa phương cho đến toàn Đông Dương.

- Với binh lính, không tổ chức Đoàn Thanh niên mà tổ chức chi bộ Đảng. Đồng thời phải lợi dụng lập ra những hội thể thao, văn hoá, cứu tế, bình dân, ái hữu... của binh lính.

- Bỏ tên Hội Cứu tế đỏ, tổ chức Hội Cứu tế bình dân. Ngoài hội này, có thể tổ chức hội thầy kiện, thầy thuốc, v.v., phải lợi dụng các hội cứu tế, các hội từ thiện để cứu giúp những người bị kẻ thù đàn áp.

Đây là một bước phát triển quan trọng trong nhận thức lý luận của Đảng về mối quan hệ giữa đường lối chính trị và tổ chức lực lượng. Sự chỉ đạo của Đảng rất cụ thể, linh hoạt, sáng tạo trong việc tìm ra những hình thức tổ chức thích hợp với điều kiện, hoàn cảnh và đối tượng nhất định, nhằm thu hút cao nhất, đông quần chúng nhất vào cuộc đấu tranh ở thời kỳ vận động dân chủ, vì tự do, quyền lợi hàng ngày, chống kẻ thù cụ thể là phản động thuộc địa và tay sai.

Những tư tưởng chỉ đạo chính xác trên đây có giá trị trực tiếp trong suốt thời kỳ vận động dân chủ. Nó vượt ra khỏi phương pháp chỉ đạo về tổ chức gò bó, cứng nhắc trong thời kỳ trước. Trên một ý nghĩa nào đó, đây còn là

bài học có giá trị lâu dài trong quá trình đấu tranh cách mạng ở mọi thời kỳ, mọi giai đoạn; là sự thể hiện năng lực chỉ đạo và trưởng thành nhanh chóng của Trung ương Đảng, trước hết là Tổng Bí thư Hà Huy Tập.

Sau Hội nghị Trung ương (3-1937), cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình đã phát triển mạnh mẽ, khá toàn diện và có tổ chức. Tổ chức đảng từ cấp ủy xuống đến cơ sở đã có hầu hết ở các địa phương trong cả nước, kịp thời lãnh đạo các tổ chức quần chúng. Tuy nhiên, bên cạnh những thắng lợi cũng còn khá nhiều khuyết điểm, thậm chí sai lệch trong quá trình chỉ đạo phong trào, cần phải có biện pháp uốn nắn, khắc phục để đẩy nhanh thành cao trào cách mạng trong cả nước. Trước tình hình đó, tháng 9-1937, tại Bà Điểm, Hóc Môn (Gia Định), Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng. Sau mấy ngày họp trù bị, ngày 2-9¹, Hội nghị chính thức khai mạc. Tổng Bí thư Hà Huy Tập chủ trì Hội nghị. Tại Hội nghị, các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương được phân công báo cáo về tình hình thế giới và trong nước, về công tác vận động quần chúng, về những sai lầm khuyết điểm của Đảng... Tổng Bí thư Hà Huy Tập báo cáo tình hình hoạt động của Đảng từ tháng 8-1936 đến tháng 8-1937.

1. Có tài liệu ghi Hội nghị họp từ ngày 3 đến ngày 5-9-1937. Ở đây chúng tôi căn cứ vào *Báo cáo của Hội nghị toàn thể Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Ban Trung ương Quốc tế Cộng sản*.

Kiểm điểm về sự lãnh đạo của Đảng trong một năm qua, Tổng Bí thư Hà Huy Tập nêu rõ: Đảng có nhiều thành tích rất tốt: khôi phục hệ thống tổ chức bị đế quốc phá từ năm 1935, thống nhất về chính trị và tổ chức, cơ sở đảng được mở rộng, ảnh hưởng của Đảng phát triển nhanh chóng trong các tầng lớp nhân dân. Đường lối chính trị của Đảng nói chung là đúng, sách lược và phương thức đấu tranh có nhiều tiến bộ, công tác tuyên truyền phổ biến đường lối, chính sách của Đảng trong quần chúng được tiến hành tốt; những hình thức liên hiệp các tầng lớp nhân dân, chuẩn bị đi tới thực hiện Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương xuất hiện ở nhiều nơi.

Báo cáo thừa nhận “Đảng có các sai lầm rất lớn là thỏa hiệp nhượng bộ cho chủ nghĩa biệt phái; thừa nhận về nguyên tắc tổ chức quần chúng có thể dùng lối bí mật trong những hoàn cảnh đặc biệt. Vì cái xu hướng biệt phái cô độc ấy nên các tổ chức quần chúng đáng lẽ có thể phát triển được nhiều lắm, mà trái lại ở nhiều nơi không phát triển được”¹.

Về mặt tổ chức nội bộ của Đảng, nói chung thì cơ sở đảng phát triển ở thành thị, đồn điền kém hơn ở nông thôn; kém chú ý phát triển vào thành phần tiểu tư sản và các tầng lớp dân chúng khác. Quan hệ giữa các đảng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 271.

viên hoạt động công khai và đảng viên bí mật với cấp ủy đảng chưa tốt, còn hành động biệt phái. Đối với các tổ chức cải lương, phản động, đảng viên không chịu vào để giác ngộ quần chúng, làm cho các hội ấy có tính chất cấp tiến hơn. Tuyên truyền và cổ động thường hay nói cao xa, không sát yêu cầu và nguyện vọng quần chúng, thiên về lý thuyết hơn thực tế; không biết đề xướng, ủng hộ những yêu cầu có tính cấp tiến của tiểu tư sản và tư sản; không bàn về văn học, nghệ thuật, thể thao, nặng về chính trị khô khan nên chưa thành cơ quan ngôn luận chung cho toàn thể nhân dân. Đối với Mặt trận nhân dân và Chính phủ Pháp, tuyên bố ủng hộ, nhưng không nói rõ những hành động tích cực, những khó khăn của họ, chỉ công kích khuyết điểm làm cho kẻ thù lợi dụng.

Sau khi nghe các báo cáo, Hội nghị thảo luận và thông qua Nghị quyết nhằm thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng phát triển.

Về công tác xây dựng Đảng, Hội nghị yêu cầu củng cố các đảng bộ đã có, khôi phục cơ sở đảng ở Ai Lao, Cao Miên, đẩy mạnh phát triển Đảng ở các vùng kinh tế quan trọng. “Tổ chức các mối liên lạc giữa các cấp đảng bộ cho mật thiết, Đảng phải dùng cách chỉ đạo các hội quần chúng về mặt chính trị một cách xác đáng và lành lẹ, tuy nhiên phải tránh sự bao biện, tránh sự làm mất tư cách độc lập của đoàn thể quần chúng về mặt tổ chức; các đảng đoàn hoặc công khai, hoặc bí mật không được

thủ tiêu, nhưng phải đổi lối làm việc một cách khôn khéo, mềm mỏng, mục đích cốt đem quan niệm của mình mà giải thích cho dân chúng và thuyết phục họ theo mình, chứ không phải lấy lối mệnh lệnh mà chỉ đạo các đoàn thể quần chúng; các cấp đảng bộ phải chú ý lấy những phần tử công nhân, nông dân, phụ nữ, người dân tộc thiểu số và người lao động ngoại quốc vào cơ quan chỉ đạo của Đảng; các đảng bộ phải đem những phần tử chân thành, triệt để xuất thân ở các giai cấp trung gian và các lớp dân chúng khác vào Đảng; ở các thành thị và trước nhất là ở Sài Gòn, Hà Nội, Huế, Ban Trung ương và các xứ ủy phải lập ra những ủy ban hay chi bộ công khai hoặc bán công khai của Đảng”¹.

Hội nghị cũng đặt ra yêu cầu phải chú ý mở các lớp huấn luyện, đào tạo các cán bộ am hiểu đường lối chính trị và những chính sách tổ chức mới, biết đối phó với các biến cố xảy ra do thời cuộc thay đổi, nhằm bảo đảm đủ năng lực lãnh đạo quần chúng trong cuộc đấu tranh đòi tự do hòa bình và cơm áo.

Về nhiệm vụ tổ chức quần chúng, Hội nghị nêu rõ: “Tùy hoàn cảnh, tùy trình độ của quần chúng mà tổ chức các hội ái hữu, tương tế, hợp tác xã, dân chủ, văn hóa, thể thao, âm nhạc, công khai và bán công khai”². Hội nghị đề ra cách vận động công nhân, nông dân,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 288-289, 290.

thanh niên, phụ nữ, vấn đề cứu tế bình dân. Chú trọng cách tổ chức tuyên truyền quần chúng rộng rãi, tổ chức quần chúng đấu tranh chống phát xít và chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa Pháp.

Hội nghị cũng nhấn mạnh nhiệm vụ đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh, thỏa hiệp với bọn tởrớtxkít: “Trong cuộc vận động dân chúng, chủ nghĩa Tởrớtxky là nguy hiểm nhất, không triệt để chống chủ nghĩa Tởrớtxky thì khó thi hành được chiến thuật lập Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương và ủng hộ Mặt trận bình dân thế giới chống phát xít và đế quốc chiến tranh”¹.

Căn cứ vào tình hình mới, Hội nghị tập trung thảo luận những chủ trương, biện pháp, nhằm xúc tiến thành lập Mặt trận. Về tên gọi, Hội nghị lấy lên Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương.

Hội nghị đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 11 thành viên, trong đó 9 đồng chí ở trong nước (Hà Huy Tập, Võ Văn Ngân, Nguyễn Chí Diểu, Phan Đăng Lưu, Hạ Bá Cang, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Văn Trọng, Phùng Chí Kiên, Võ Văn Tần) và 2 đồng chí ở nước ngoài (Lê Hồng Phong ở Trung Quốc và Nguyễn Ái Quốc ở Quốc tế Cộng sản); cử ra Ban Thường vụ Trung ương gồm 5 ủy viên (Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 293.

Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Chí Diểu, Võ Văn Tần), Tổng Bí thư là Hà Huy Tập¹.

Hội nghị Trung ương lần này đánh dấu một bước tiến lớn của Đảng ta. Trong một năm, từ chỗ không còn Trung ương đến có Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

Ngày 10-9-1937, Trung ương Đảng đã báo cáo với Quốc tế Cộng sản Nghị quyết của Hội nghị. Báo cáo cho biết vào thời điểm bấy giờ: Nam Kỳ tổ chức đảng được thiết lập ở 15 tỉnh trong tổng số 20 tỉnh, với 590 đảng viên; Trung Kỳ tổ chức đảng có ở 8 tỉnh, với 218 đảng viên, riêng Nghệ An có 167 đảng viên, Phú Yên có 20, Quảng Trị có 10, các tỉnh khác có 1 hoặc 2 chi bộ; ở Bắc Kỳ, tổ chức đảng được thiết lập ở 7 tỉnh trong tổng số 24 tỉnh, có 117 đảng viên; ở Vân Nam (Trung Quốc) có 3 chi bộ và 15 đảng viên; tổng cộng là 925 đảng viên. Bắc Kỳ và Nam Kỳ có Xứ ủy, còn Trung Kỳ chưa có điều kiện tổ chức Xứ ủy. Vì vậy, Trung ương Đảng quyết định đặt các tổ chức của Thanh - Nghệ - Tĩnh dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ và thành lập một ủy ban liên tỉnh để lãnh đạo hoạt động của các tỉnh khác. Ủy ban này đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 302 và Báo cáo số 734-S (9-1937) của Sở cảnh sát Nam Kỳ gửi Giám đốc Sở Chính trị, Tổng nha mật thám Đông Dương, Giám đốc Sở cảnh sát Huế về Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tháng 8 và 9-1937, tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Trung ương Đảng. Trung ương Đảng cũng tìm cách liên lạc với các tổ chức ở Ai Lao và Cao Miên.

Về công cụ tuyên truyền, có 16 tờ báo bất hợp pháp của Đảng (tức những tờ báo nằm ngoài vòng kiểm soát của chính quyền địch - *T.G*) và của các tổ chức quần chúng (2 tờ ở Bắc Kỳ, 1 ở Trung Kỳ, 13 tờ ở Nam Kỳ). Về tuyên truyền hợp pháp, Đảng có 3 tờ báo hằng tuần bằng chữ quốc ngữ và 2 tờ hằng ngày bằng chữ Pháp.

Các tổ chức quần chúng gồm: Tổ chức công đoàn trong cả nước có 5.070 công nhân là đoàn viên các công đoàn hoặc các hội tương tế: Nam Kỳ 3.200, Bắc Kỳ: 1.070, Trung Kỳ: 800. Tổ chức của nông dân có 9.000 nông dân tham gia, trong đó Nam Kỳ là 4.300, Bắc Kỳ là 3.100, Trung Kỳ là 1.600. Tổ chức phụ nữ ở Nam Kỳ có 945, Nghệ An 75. Tổ chức thanh niên ở Nam Kỳ có 250, Nghệ An có 25 người¹.

Tháng 10-1937, phát xít Nhật mở rộng đánh phá Trung Quốc, ném bom Quảng Châu, tàu chiến Nhật xuất hiện ở Vịnh Bắc Bộ cảnh báo nguy cơ Nhật xâm lấn Đông Dương. Các báo chí trong nước đưa tin, bình luận về tình hình này, lên tiếng phản đối Nhật, ủng hộ Trung Quốc, đề phòng phát xít Nhật vào Đông Dương. Báo *L'Effort* ra ngày 22-10-1937 có bài *Chống lại sự đe dọa của Nhật Bản*. Bài báo viết: “Chúng ta hãy đặt

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t. 6, tr. 301-304.

Đông Dương vào tình trạng phòng thủ”. “Vấn đề phòng thủ Đông Dương” đã trở thành một đề tài cho nhiều báo. Vấn đề là phòng thủ như thế nào còn có những ý kiến khác nhau.

Tờ *Thời thế*, tập mới, số 1, ngày 30-10-1937, xuất bản ở Hà Nội dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, đăng bài *Trở lại vấn đề phòng thủ Đông Dương*, đặt phòng thủ Đông Dương gắn chặt với đấu tranh đòi cải cách dân chủ cho nhân dân, kêu gọi “Tất cả người Pháp ở xứ này! Vì quyền lợi của các ông, các ông hãy mau mau yêu cầu chính phủ thi hành những điều cải cách cho dân chúng Đông Dương”.

Trong bối cảnh cuộc đấu tranh giữa Mặt trận nhân dân và các thế lực phát xít ngày càng quyết liệt, Mặt trận nhân dân có nơi bị suy yếu và thất bại. Ở Pháp, Chính phủ Sôtăng thành lập tháng 6-1937 bị đổ. L. Blum lên làm Thủ tướng lần thứ hai, đứng được đến ngày 8-4-1938 lại bị đổ. Đaladiê, thủ lĩnh Đảng Xã hội cấp tiến lên làm Thủ tướng. Xu hướng hữu khuynh của Chính phủ Đaladiê ngày càng tăng, từng bước nhân nhượng thế lực phát xít. Ở Tây Ban Nha, cuộc chiến đấu bảo vệ nước cộng hoà đến đây kết thúc, ngày 30-3-1938, Chính phủ phản động Phrăngcô lên cầm quyền. Ở Đông Dương, trong xu thế chung của tình hình chính trị ở Pháp, bọn phản động thuộc địa ra sức phản công các lực lượng dân chủ, thi hành chính sách tàn bạo hơn.

Trước tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay

đổi, cuối tháng 3-1938, Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị toàn thể tại Bà Điểm, Hóc Môn (Gia Định). Hội nghị nhận định: “Chính phủ bình dân có ban hành cho Đông Dương vài điều cải cách nhưng còn hẹp hòi. Sức phản động ở thuộc địa còn mạnh, vì rằng các chính phủ Blum, Sôtăng không cương quyết và không dựa vào sức ủng hộ của quần chúng, vì ở Đông Dương chưa có một Mặt trận dân chủ thống nhất nên cải cách chưa đúng với tinh thần dân chủ rộng rãi của Mặt trận bình dân”¹.

Hội nghị phân tích thái độ các đảng phái, các tổ chức chính trị của người Việt và người Pháp ở Đông Dương. Đảng Cộng sản kêu gọi họ liên hiệp hành động đã mang lại một số kết quả, khẳng định đó là tiền đề để đi tới thành lập Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương, để cùng Mặt trận nhân dân Pháp đấu tranh cho cải cách dân chủ ở Đông Dương.

Về *phong trào dân chúng*, Hội nghị nhận định: các cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, miền xuôi và miền núi, binh lính diễn ra sôi nổi, liên tục đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống, đưa nguyện vọng, chống chiến tranh, ủng hộ hoà bình, phần lớn có tổ chức của Đảng lãnh đạo. So với năm trước, xét về số lượng, phong trào có giảm hơn, nhưng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 344.

chất lượng cao hơn, ý thức giác ngộ sâu hơn, đấu tranh kiên quyết hơn.

Về khuyết điểm đáng chú ý: một số cuộc đấu tranh, Đảng không lãnh đạo, nhưng sau đó, Đảng cũng không tìm cách liên lạc với số quần chúng ấy, để cho bọn tởrốt xkit xen vào hoạt động. Đảng chưa chỉ đạo được những cuộc đấu tranh của binh lính và miền núi. Phong trào phụ nữ và thanh niên chậm phát triển. Nhất là một số đảng viên có xu hướng chính trị hoá các hoạt động của tổ chức quần chúng thông thường, làm cho một số người e ngại, phần tử khiêu khích lợi dụng, tố cáo với chính quyền khủng bố; phong trào đấu tranh phát triển không đều khắp; những trung tâm công nghiệp, tập trung công nhân đấu tranh rất yếu, vì chưa xây dựng được tổ chức đảng hoặc tổ chức đảng yếu.

Về *nội bộ*, từ sau Hội nghị tháng 9-1937 số đảng viên đã tăng 60%, nhưng phát triển không đều; quan hệ giữa các cấp đã được xây dựng, nhưng nhiều nơi còn chưa chặt chẽ, cơ sở đảng ở thành phố và tỉnh lỵ yếu hơn nông thôn. Một số nơi kết nạp đảng viên không chặt, để phần tử xấu chui vào Đảng. Việc huấn luyện đảng viên chưa tốt, một số đảng viên chưa hiểu chiến lược và sách lược của Đảng, còn óc cô độc. Báo của Đảng còn mang tính biệt phái. Sách bí mật không xuất bản, nên nhiều vấn đề không được thông báo.

Trên cơ sở kiểm điểm những ưu điểm và khuyết điểm, Hội nghị đề ra những nhiệm vụ: lập Mặt trận dân

chủ thống nhất Đông Dương; lập lại Xứ ủy Trung Kỳ và "giao lại cho Xứ ủy này trực tiếp chỉ đạo 3 tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh lúc trước vì hoàn cảnh đặc biệt mà tạm thời gia nhập với Xứ bộ Bắc Kỳ"¹; quyết định xuất bản báo *Dân chúng*, là cơ quan của Trung ương với danh nghĩa "Cơ quan của lao động và dân chúng Đông Dương"².

Hội nghị quyết định củng cố hệ thống giao thông nội bộ; chấn chỉnh quan hệ giữa bộ phận bí mật và bộ phận công khai của Đảng; về công tác tuyên truyền; huấn luyện; chỉ đạo phong trào quần chúng, tham gia các đảng phái khác; đấu tranh cho Đảng ra công khai; đấu tranh chống bọn khiêu khích tởntrĩtkít.

Hội nghị ra Nghị quyết *Về phòng thủ Đông Dương và vận động binh lính*.

Tại Hội nghị đã diễn ra cuộc đấu tranh tư tưởng nội bộ, phân tích những biểu hiện của chủ nghĩa biệt phái, đi chệch đường lối của Quốc tế Cộng sản, trong đó có khuyết điểm của Hà Huy Tập. Trong báo cáo viết tay gửi Quốc tế Cộng sản, ngày 5-4-1938, Hà Huy Tập cũng đã tự phê bình trước Đảng "có lỗi làm chính trị, vì Đảng thì chủ trương rằng các hội quần chúng phải tổ chức theo lối công khai và bán công khai, còn đồng chí thì nói "tổ chức công khai và bán công khai là đúng, nhưng chỗ nào không có

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 358.

2. Đến ngày 22-7-1938, báo *Dân chúng* mới ra số 1, sau khi Hà Huy Tập bị bắt gần ba tháng.

những điều ấy thì *bất đắc dĩ* có thể tạm thời tổ chức bí mật”; Đảng cho đó là xu hướng thỏa hiệp với xu hướng của những phần tử cô độc, tả khuynh nên không cử đồng chí làm Tổng Thư ký nữa, nhưng đồng chí vẫn có chân trong Secrétariat (Ban Thư ký) và Bureau Politique (Ban Thường vụ)”¹. Hội nghị bầu Nguyễn Văn Cừ làm Tổng Bí thư thay Hà Huy Tập. Hà Huy Tập là Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương.

Hội nghị Trung ương tháng 3-1938 có ý nghĩa lịch sử quan trọng. Nó được tập thể Ban Thường vụ Trung ương chuẩn bị kỹ, như một sự tổng kết quá trình hoạt động của Đảng, sự phát triển của phong trào cách mạng từ khi khởi xướng cuộc vận động dân chủ; phân tích sâu sắc, toàn diện những thành tựu và nhược điểm, đề ra nhiệm vụ rất cụ thể về chủ trương, chính sách, tổ chức và biện pháp thực hiện nhằm đưa phong trào tiến lên một bước mới, cao hơn, vững chắc hơn trong cuộc đấu tranh; củng cố và tăng cường Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương, đòi cải cách dân chủ, cải thiện đời sống, chống phản động thuộc địa và chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình.

Đồng chí Hà Huy Tập, với trách nhiệm của mình, đã góp phần quan trọng trong việc chuẩn bị nội dung, dự thảo nghị quyết và ra nghị quyết chính thức của Hội nghị Trung ương.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 385.

Sau Hội nghị, thay mặt Ban Thường vụ Trung ương, ngày 5-4-1938, đồng chí Hà Huy Tập viết Báo cáo 6 tháng (từ 9-1937 đến 3-1938) gửi Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản về tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương; các tổ chức quần chúng và các đảng phái¹.

3. Tổ chức và chỉ đạo xuất bản sách, báo, tạp chí của Đảng

Hà Huy Tập là người rất quan tâm đến viết và xuất bản sách, báo, tạp chí ngay từ trong thời kỳ hoạt động bí mật. Đồng chí xem đó là vũ khí cực kỳ quan trọng, sắc bén, để tuyên truyền, cổ động, tổ chức đảng viên và quần chúng đấu tranh về lý luận, tư tưởng và đường lối chính trị với các khuynh hướng sai lầm và phản động. Năm 1934, Hà Huy Tập là người sáng lập và là Tổng Biên tập Tạp chí *Bôn-sơ-vích*, lúc đầu là cơ quan lý luận của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng, sau Đại hội lần thứ nhất (1935) chuyển thành cơ quan lý luận của Trung ương Đảng².

Khi Hà Huy Tập về nước, Đảng ta chưa có tờ báo làm cơ quan trung ương. Một số đảng viên như Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Văn Nguyễn... tham gia viết báo *La Lutte* cùng với Nguyễn An Ninh có xu hướng cộng sản

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđđ*, t. 6, tr. 369-387.

2. Tạp chí tiếp tục xuất bản một thời gian, lưu hành nội bộ. Cho đến nay chúng tôi chưa có đủ tài liệu để biết rõ tạp chí ra đến số cuối cùng là số bao nhiêu? Ngày, tháng, năm nào?

và một số người tởrớtxkít: Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Phan văn Chánh,... gọi là “nhóm La Lutte”. Hà Huy Tập viết một số bài đăng trên báo này một thời gian. Do những mâu thuẫn sâu sắc về quan điểm lý luận và đường lối chính trị giữa những người cộng sản và tởrớtxkít, những người cộng sản không viết bài cho báo *La Lutte*, mà tập hợp lại ở báo *L' Avant-garde*, cơ quan trung ương của Đảng do Tổng Bí thư Hà Huy Tập sáng lập và làm Tổng Biên tập, dưới danh nghĩa hợp pháp, “Cơ quan của lao động và nhân dân Đông Dương”, ra số 1, ngày 29-5-1937. Đây là tờ báo đầu tiên của Trung ương Đảng xuất bản công khai ở Sài Gòn, hợp pháp theo đúng Luật báo chí ngày 29-7-1881 của Quốc hội Pháp thông qua.

Hà Huy Tập cũng là người sáng lập, và là Tổng Biên tập báo *Le Peuple*. Số 1 ra ngày 24-9-1937 cho đến trước ngày Hà Huy Tập bị địch bắt, xuất bản được 21 số¹.

Trong hoàn cảnh hoạt động nửa hợp pháp và hợp pháp, Tổng Bí thư Hà Huy Tập lợi dụng cơ hội thuận lợi để tổ chức và chỉ đạo xuất bản sách, báo của Đảng và tự mình viết báo, viết sách.

Tổng Bí thư Hà Huy Tập viết nhiều, nhưng khó tìm được hết các tác phẩm, vì cũng như nhiều lãnh tụ cách mạng khác viết bài đăng báo nhưng không ký tên để giữ bí mật, có khi viết một bút danh bất kỳ, nếu không có

1. Thư viện Quốc gia Pháp có giữ được bộ sưu tập báo *Le Peuple* nhưng bị rách, nát, không chụp lại được, nên không khai thác được gì trên tờ báo này. Cho đến nay chúng tôi mới tìm được hai số.

người tin cậy chỉ ra thì sẽ bỏ qua. Cho nên về báo, ở đây chúng tôi nghiên cứu những bài có tên HongQuiVit, H.Q.V trên báo *La Lutte*, *L' Avant-garde*; những bài xã luận và bình luận chính trị trên báo *L' Avant-garde* do Tổng Bí thư Hà Huy Tập làm Tổng Biên tập; một số bài trên báo *En Avant* của trí thức cách mạng Bắc Kỳ, xuất bản ở Hà Nội, 1937 sau khi *L' Avant-garde* của Trung ương xuất bản ở Sài Gòn bị đóng cửa, ký tên "Một nhóm công nhân Ban Biên tập báo L' Avant-garde" và một bài đăng *Kịch bóng*, số 2, ký tên Châu Dân.

Về sách, Hà Huy Tập viết năm cuốn sách: hai cuốn ký tên tác giả Thanh Hương¹ là: *Tờróttxky và phản cách mạng*, Tiền phong Thơ xã xuất bản, 1937; *Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp*, Tiền phong Thơ xã xuất bản, 1937; ba cuốn ký tên Nguyễn Văn Trăn² là:

1. Thanh Hương là bút danh của Nguyễn Văn Trân (1906 - ?), quê ở huyện Bình Chánh, nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp năm 1926, năm 1930 về nước; là Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Gia Định 1945; tham gia kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ; tập kết ra Bắc năm 1954, làm ở Ban Thanh tra Bộ Giáo dục. Một số bài viết của Hà Huy Tập trong thời gian này đã lấy bút danh Thanh Hương, Nguyễn Văn Trân, Nguyễn Văn Trăn... để che mắt địch.

2. Nguyễn Văn Trăn (1914-1998), quê ở chợ Đệm, nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh; là người cộng tác gần gũi của Tổng Bí thư Hà Huy Tập trong thời kỳ 1936-1938; tham gia Xứ ủy Nam Bộ năm 1945, trước Cách mạng Tháng Tám; đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà khoá I; 8-1947, Bí thư Khu ủy và Khu bộ phó Quân khu 9; tham gia kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ, năm 1954 tập kết ra Bắc, công tác ở Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng.

Cộng sản là gì; Ai chia rẽ nhóm La Lutte, nhóm Le Peuple xuất bản, 1938; *Sự thật về vụ án ở Moscou*, Tiên phong Thơ xã xuất bản, 1938.

Nghiên cứu những bài báo, cuốn sách do Hà Huy Tập là tác giả - nói rộng là những hoạt động báo chí, xuất bản do Trung ương chỉ đạo thời kỳ Hà Huy Tập là Tổng Bí thư cho ta hiểu sâu hơn về tài năng, trách nhiệm, cống hiến của Hà Huy Tập trên mặt trận này; qua đó, hiểu rõ thêm trận địa lý luận, tư tưởng của Đảng ta trong thời kỳ vận động dân chủ (1936-1939).

Tổng hợp các bài báo và sách của Hà Huy Tập viết có nội dung trung tâm là: *ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp và Chính phủ của Mặt trận; vận động thành lập Mặt trận nhân dân Đông Dương; chống phản động thuộc địa và chủ nghĩa phát xít, đòi các quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống; chống các xu hướng "tả" và hữu khuynh trong đường lối chính trị và tổ chức đối với Mặt trận nhân dân*. Nội dung này có quan hệ đến tất cả các vấn đề chính trị, xã hội, văn hoá, phản ánh cuộc đấu tranh trong đời sống xã hội đương thời và thể hiện tiếng nói của Đảng Cộng sản đứng ở trung tâm cuộc đấu tranh và lãnh đạo cuộc đấu tranh ấy.

Hà Huy Tập viết hai bài báo và một cuốn sách trực tiếp về chủ đề Mặt trận nhân dân: *Ủng hộ hay phản đối mặt trận nhân dân*, đăng báo *La Lutte*, số 148, ngày 13-5-1937, tiếng Pháp, ký HongQuiVit; *Ủng hộ Mặt trận nhân dân Đông Dương*, đăng báo *En Avant!* số 5 và số 6,

ngày 17-9 và 24-9-1937, tiếng Pháp, ký “Một nhóm công nhân Ban Biên tập báo L’ Avant-garde”. Và một cuốn sách: *Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp?*, ký Thanh Hương, Tiên phong Thơ xã xuất bản, Sài Gòn, tháng 7-1937.

Cuốn sách *Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp* được trình bày có hệ thống, toàn diện vấn đề Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương, thể hiện một số điểm mới trong nhận thức lý luận và chính trị của Hà Huy Tập. Cuốn sách có bốn phần:

Phần I: Vạ phát xít chủ nghĩa và nạn đế quốc chiến tranh

Hà Huy Tập cho biết chủ nghĩa phát xít đã hoành hành ở khắp mọi nơi trên thế giới, gây nguy hiểm cho toàn nhân loại. Nạn phát xít đàn áp, bóc lột, thủ tiêu hết các quyền tự do dân chủ, phá rối hoà bình, gây chiến tranh để cứu vãn chế độ tư bản đang sắp đổ nát, đem lại đau khổ cho dân chúng.

Phần II: Ý nghĩa của Mặt trận thống nhất vô sản và Mặt trận bình dân

Hà Huy Tập khẳng định: Chỉ có cách mạng vô sản mới thủ tiêu được chủ nghĩa phát xít triệt để và vĩnh viễn. Trực tiếp làm cách mạng vô sản phải có điều kiện khách quan và chủ quan đầy đủ. Hiện nay điều kiện ấy chưa có, giai cấp vô sản phải hạn chế chủ nghĩa phát xít, ngăn không cho chúng nắm chính quyền, “vì lẽ đó mà không có khi nào vấn đề lập Mặt trận thống nhất

giai cấp thợ thuyền và thực hiện Mặt trận bình dân là khẩn yếu và cần thiết như ngày nay”¹.

Hà Huy Tập cho rằng, khi giai cấp vô sản thống nhất thì cuộc đấu tranh chống sự tiến công của tư bản tài chính, chống chiến tranh đế quốc, chống phát xít mới có hiệu quả lớn. Chính vì vậy mà bọn phản động tìm mọi cách ngăn cản sự thành lập Mặt trận thống nhất vô sản. Vô sản không liên minh với nông dân, tiểu tư sản và các bộ phận cấp tiến trong những giai cấp hữu sản thì không đủ sức chống với bọn phát xít; trái lại, chúng sẽ tìm cách lôi kéo các tầng lớp nhân dân sang phe chúng để trở lại đàn áp vô sản như ở Đức, Ý, Bồ Đào Nha, Hy Lạp... vô sản cần có đồng minh. Do đó các Đảng Cộng sản đều chủ trương lập Mặt trận bình dân để tập hợp các đảng phái, các tổ chức quần chúng, các tầng lớp nhân dân yêu chuộng tự do, hoà bình, hoạt động để mưu cầu cho nhân dân được cơm no, áo ấm. Giai cấp vô sản là người lãnh đạo, tổ chức và động viên trong Mặt trận bình dân.

Trong điều kiện hiện thời, ai phản đối Mặt trận bình dân là tay sai gián tiếp cho chủ nghĩa phát xít, cho giai cấp tư bản tài chính phản động. Bọn tởrốt xít ở Việt Nam phản đối Mặt trận bình dân là trực tiếp ủng hộ phát xít.

1. Thanh Hương: *Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 607

Hà Huy Tập nhận định: “Nói chung, Mặt trận bình dân là sự liên hiệp hành động của các đảng phái dân chủ trong những điều kiện mà vạ chủ nghĩa phát xít và nạn đế quốc rất nguy cấp và vô sản giai cấp chưa đủ sức cướp chính quyền. Mặt trận bình dân chưa phải là mặt trận làm cách mạng vô sản hay cách mạng tư sản dân quyền mà chỉ là một mặt trận bao gồm các lực lượng dân chủ. Mặt trận bình dân không có nhiệm vụ đánh đổ chế độ tư bản, vì nó vẫn ở trong phạm vi hiến pháp của chế độ tư bản. Tuy nhiên, Mặt trận bình dân có tính chất cấp tiến, vì nó là thành trì ngăn cản tội phát xít lên cầm chính quyền; Mặt trận bình dân còn phụ trách cải thiện sinh hoạt cho quần chúng được một phần, duy trì các quyền tự do dân chủ và ủng hộ chính sách thế giới hoà bình”¹.

Phần III: Mặt trận bình dân bên Pháp

Hà Huy Tập khái quát sự ra đời và hoạt động của Mặt trận bình dân Pháp.

Ngày 14-7-1935, các đảng tả và các xu hướng nghiệp đoàn tổ chức biểu tình lớn ở Pari và các tỉnh, huyện thị thành lập Mặt trận bình dân, tuyên bố chương trình hành động của Mặt trận. Mặt trận bình dân Pháp là một hình thức tổ chức giai cấp chống giai cấp: công nhân liên minh với nông dân và các giai cấp trung gian, chống chủ nghĩa phát xít.

1. Thanh Hương: *Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, Sđd, tr. 610-611.

Tháng 5-1936, ba đảng thu được nhiều phiếu trong tổng tuyển cử. Tháng 6-1936, L. Blum và Đaladiê tổ chức Chính phủ Mặt trận Bình dân. Đảng Cộng sản không tham gia chính phủ, nhưng tuyên bố trung thành với Mặt trận, bên vực Chính phủ Blum - Đaladiê; giữ quyền độc lập của mình, dựa vào quần chúng đòi hỏi nhà cầm quyền phải thực hiện các cải cách dân chủ.

Mặt trận bình dân làm cho sinh hoạt của quần chúng được đôi chút cải thiện, nhưng thành tựu to lớn nhất là duy trì được các quyền tự do dân chủ, tạm thời tránh được khỏi ách phát xít.

Đối với các dân tộc thuộc địa, Mặt trận chỉ hứa một điều: gửi phái bộ điều tra tình hình kinh tế, chính trị, xã hội sang các xứ thuộc địa rồi mới định kế hoạch cải cách. Phái bộ điều tra đã tới các xứ thuộc địa ở châu Phi. Với Đông Dương hàng ngàn chính trị phạm được ân xá; luật lao động có hạn chế, đã được ban bố; phái bộ điều tra chưa sang, nhưng đã cử Gôđa sang quan sát tình hình người lao động.

Bọn phát xít và tởrốtxkít câu kết với nhau, tìm mọi cách phá Mặt trận bình dân.

Phần IV: Dân chúng Đông Dương đối với Mặt trận bình dân

Nhân dân Đông Dương biết rõ, Mặt trận bình dân Pháp không trả quyền độc lập cho mình, nhưng cũng hết sức hoan nghênh Mặt trận. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân thuộc địa ủng hộ chính phủ chính quốc.

Nhân dân Đông Dương cần ủng hộ Mặt trận bình dân để tăng thêm sức mạnh cho chính phủ thực hiện cải cách, bằng phong trào nhân dân đấu tranh bảo vệ quyền lợi thiết thực của mình, chống thế lực phản động ở Đông Dương phá hoại chính sách tiến bộ của Mặt trận bình dân.

Ủng hộ Mặt trận bình dân, nhân dân Đông Dương giữ quyền độc lập, phê bình những sai lầm và do dự của chính phủ, cũng như Đảng Cộng sản Pháp công khai phản đối sai lầm của chính phủ, kêu gọi nhân dân đòi hỏi chính phủ trừng trị bọn phát xít, giải tán đảng phát xít, bỏ tù bọn gây sinh hoạt đất đỏ, bỏ sắc lệnh cấm công nhân chiếm nhà máy trong bãi công, thủ tiêu chính sách cấm bán súng và cấm quân tình nguyện sang Tây Ban Nha, thực hiện tổng ân xá, thả tù quan lại phản động ở chính quốc và thuộc địa, ban hành những cải cách khẩn cấp ở thuộc địa...

Dân chúng Đông Dương phải liên hiệp hết các lực lượng dân chủ, cấp tiến trong xứ (không phân biệt đảng phái, giai cấp, tôn giáo, nòi giống) để lập Mặt trận thống nhất nhân dân, chống chính sách thuộc địa gắt gao đòi quyền nam nữ phổ thông đầu phiếu, các quyền tự do dân chủ (ngôn luận, hội đồng, tổ chức, đi lại trong xứ và xuất dương, tín ngưỡng, v.v.), đòi lập những luật bản xứ, cải cách chế độ tư pháp; cách chức những quan lại tàn ác, phản động, ăn hối lộ; đòi đem các luật lao động ở Pháp sang thực hiện ở Đông Dương, thêm lương, bớt giờ

làm cho thợ thầy; bỏ thuế thân và bớt các thứ thuế, cấm nợ nặng lãi; trợ cấp dân nghèo hay thất nghiệp; mở rộng nền giáo dục; giải phóng phụ nữ, v.v..

Nội dung chương trình hành động để tập hợp lực lượng, có thể gọi là “Mặt trận bình dân, Mặt trận nhân dân chống chính sách thuộc địa dã man, Mặt trận dân chủ, Ủy ban liên hiệp hành động toàn quốc, v.v.”¹. Hình thức và nội dung Mặt trận bình dân ở thuộc địa và ở bên chính quốc không thể giống nhau được, vì nhân dân mỗi xứ đều có những nguyện vọng khác nhau và vì sự liên hệ của đảng phái và của giai cấp ở hai xứ cũng có rất nhiều chỗ không giống nhau. Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương “là hình thức tối cao về sự liên hiệp hành động của toàn thể nhân dân bị áp bức trong giai đoạn hiện thời của phong trào quần chúng”².

Cuộc vận động Đông Dương Đại hội là một hình thức sơ khai của Mặt trận thống nhất nhân dân. Các cuộc tranh cử Trịnh Văn Phú vào Viện dân biểu Bắc Kỳ, cuộc tranh cử vào Hội đồng thành phố Sài Gòn, đón Gôđa và Brêviê, hội nghị báo giới Trung Kỳ và Bắc Kỳ... là những hình thức liên hiệp tạm thời, làm khởi điểm đi tới lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương.

Trong khi bàn về ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp, Hà Huy Tập viết một số bài đăng trên báo *La Lutte* và *En Avant*, phê bình thái độ do dự, bi quan của

1, 2. Thanh Hương: *Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđđ*, tr. 628.

Nguyễn An Ninh; vạch trần quan điểm sai lầm của tờ rớt xít, đại diện là Tạ Thu Thâu¹, Trần Văn Thạch, tiếp tay cho bọn phản động thuộc địa chống Mặt trận nhân dân Pháp và Mặt trận nhân dân Đông Dương. Tạ Thu Thâu muốn giải tán Mặt trận nhân dân, thay các chính phủ Pháp, Tây Ban Nha bằng chính phủ cách mạng là một sai lầm lớn, “hệ quả trực tiếp là mời bọn giết người phát xít lên nắm quyền và sau đó, giai cấp vô sản và quần chúng lao động sẽ bị tàn sát, những tàn tích dân chủ tư sản sẽ hoàn toàn bị xóa bỏ, và lúc ấy chỉ sống sót một điều duy nhất: tội ác của những ai đã chuẩn bị cho chủ nghĩa phát xít lên cầm quyền”². Ở Đông Dương, “sự có mặt của những người tư sản tự do trong Mặt trận nhân dân sẽ tách một bộ phận quan trọng những giai cấp trung gian ra khỏi ảnh hưởng của bọn phản động, gieo rắc sự hoang mang trong một số nhóm phản động của các giai cấp thống trị bản xứ và bằng cách ấy, cơ sở xã hội của chủ nghĩa đế quốc sẽ thu hẹp một phần, có lợi cho quần chúng nhân dân”³, không phải như Tạ Thu Thâu sợ rằng những người tư sản tự do

1. Tạ Thu Thâu khi ở Pháp tham gia Đảng Việt Nam độc lập, xin Đảng Cộng sản Pháp giúp đỡ, vì không có chương trình hoạt động chính trị nên Đảng Cộng sản từ chối. Từ đó, Thâu chống Đảng Cộng sản và Liên Xô, ngả theo phái tở rớt xít Pháp. Tạ Thu Thâu bị trục xuất về nước sau cuộc biểu tình phản đối án tử hình các chiến sĩ Việt Nam Quốc dân Đảng, tháng 5-1930.

2, 3. *La Lutte*, số 148, ngày 13-5-1937. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm, Sđd*, tr. 522, 525.

không dám xích gần những người cách mạng, vì cương lĩnh của Mặt trận không có khẩu hiệu cách mạng và hoạt động theo pháp luật.

Năm 1936, khi mới tiếp thu Nghị quyết Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản về vấn đề thuộc địa, Hà Huy Tập và các đồng chí lãnh đạo của Đảng chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân phản đế thay cho Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế theo Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng (1935). Nhận thức đó thể hiện trong các văn bản của tổ chức và bài viết của cá nhân Hà Huy Tập trong một thời gian. Về nước, tiếp xúc với các nguồn tài liệu phong phú từ Pháp sang, của Đảng Cộng sản các phái tả, hữu; quan sát trực tiếp các cuộc đấu tranh trong phong trào dân chủ từ khi mới khởi xướng, hiểu rõ được thái độ và nguyện vọng của các giai cấp và tầng lớp xã hội; tiếp nhận thông tin của nước ngoài và ngay trong nước được kịp thời, Hà Huy Tập có những nhận thức mới sát với tình hình hơn.

Trong các bài báo và sách viết năm 1937, Hà Huy Tập dùng khái niệm Mặt trận nhân dân Đông Dương thay cho Mặt trận nhân dân phản đế. Theo Hà Huy Tập, phản đế, không chỉ rõ kẻ thù cụ thể. Mặt trận nhân dân Đông Dương có kẻ thù cụ thể là bọn phản động thuộc địa người Pháp ở Đông Dương và bọn quan lại bản xứ tay sai, đồng minh của chủ nghĩa phát xít. Đồng thời với sự thay đổi tên gọi của Mặt trận, các khẩu hiệu đấu tranh

cũng được điều chỉnh, bổ sung cụ thể, sát với yêu cầu cải cách dân chủ hơn.

Từ thực tiễn đấu tranh, Hà Huy Tập gọi ra tên Mặt trận dân chủ, về sau trở thành Nghị quyết của Hội nghị Trung ương tháng 3-1938 và là tên gọi phổ biến cho cả thời kỳ 1936-1939. Đây là một sáng tạo lý luận có giá trị lịch sử, bác bỏ ý kiến sai lầm cho rằng Hà Huy Tập chủ trương thực hiện Mặt trận dân tộc (!) sau là Mặt trận nhân dân phản đế, khái niệm Mặt trận dân chủ là của người khác. Căn cứ vào tư liệu chưa đầy đủ, có thể chứng minh Hà Huy Tập đề cập đến Mặt trận dân chủ lần đầu tiên là trong bài *Ủng hộ hay phản đối Mặt trận nhân dân*, ký bút danh HongQuiVit, đăng trên báo *La Lutte*, số 148, ra ngày 13-5-1937; lần thứ hai là trong cuốn sách *Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp*, ký bút danh Thanh Hương, Tiên phong Thơ xã xuất bản, 1937; lần thứ ba là trong *Thư gửi Mặt trận bình dân Pháp, Chính phủ Sô-tăng - Blum, ông Mutê - Thượng thư thuộc địa và ông Bréviê - Toàn quyền Đông Dương* (8-1937). Ý thức về Mặt trận dân chủ hình thành ngày càng đậm nét trong tư duy chính trị của Tổng Bí thư Hà Huy Tập.

Hà Huy Tập là người giải quyết toàn diện, sâu sắc những vấn đề cơ bản về chỉ đạo sách lược của cả thời kỳ vận động dân chủ. Đó là một trong những nhân tố quyết định đưa phong trào đấu tranh cho dân chủ trong năm 1937 phát triển mạnh mẽ, phong phú, vững chắc, làm cơ

sở cho phong trào tiến lên đỉnh cao vào năm 1938.

Gắn liền với đấu tranh ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp, vận động thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương là đấu tranh chống tởrốtxkít. Các tác phẩm của Hà Huy Tập là những trang lý luận và chính trị có giá trị rất lớn trong lịch sử tư tưởng, chính trị của Đảng và cách mạng Việt Nam.

Hà Huy Tập viết hai cuốn sách tập trung vào chủ đề đấu tranh với tởrốtxkít: *Tởrốtxky và phản cách mạng* và *Ai chia rẽ nhóm La Lutte?* Và một số bài báo xoay quanh chủ đề này đăng trên *La Lutte, En Avant!*, *Kịch bóng*. Tổng Bí thư Hà Huy Tập trực tiếp làm Tổng Biên tập báo *L' Avant-garde* được 8 số, có nhiều bài phê phán tởrốtxkít, song chỉ có một bài ký tên *H.Q.V* (số 1, ra ngày 29-5-1937, tr. 2), còn các bài khác không có tên tác giả. Báo *Le Peuple* cũng do Tổng Bí thư Hà Huy Tập kiêm Tổng Biên tập, từ số 1, ngày 24-9-1937 đến trước ngày Hà Huy Tập bị địch bắt (29-4-1938) ra được số 21, có bao nhiêu bài của Hà Huy Tập hầu như chưa được biết!

Trong cuốn *Tởrốtxky và phản cách mạng*, bút danh Thanh Hương, Hà Huy Tập viết: Hiện thời vạ phát xít đang lan rộng khắp thế giới. Chúng là bọn phản động nhất, đế quốc nhất, khủng bố nhất và khiêu khích nhất trong giai cấp tư bản tài chính; là thủ phạm phá rối hoà bình thế giới, gây chiến tranh, thủ tiêu hết các quyền tự do, đưa nhân loại thụt lùi vào chế độ dã man. Bọn phát

xít ở một số nước đàn áp tàn bạo và bóc lột nhân dân lao động trong nước và các thuộc địa của chúng. Đồ đệ của Tờrốttxky mật thiết liên lạc với các đảng phái phản động ở thế giới, nhất là phát xít Đức, Nhật để chia rẽ phong trào công nhân, phá Mặt trận bình dân, chuẩn bị chiến tranh đế quốc, âm mưu đánh đổ Liên Xô là nơi dân chủ nhất thế giới, độc nhất ủng hộ chính sách hoà bình một cách cương quyết và triệt để¹.

Hà Huy Tập dành trên 70% số trang, viết về “Lênin và Tờrốttxky”, “Đệ tam và Đệ tứ quốc tế”, “Cách mạng và phản cách mạng”. Ba phần này trình bày hệ thống, toàn diện, từ lịch sử đến hiện thời của Tờrốttxky và chủ nghĩa Tờrốttxky từ Nga đến các nước. Phần thứ tư: “Chủ nghĩa Tờrốttxky ở Đông Dương”, nói về báo *Le Militant* của Hồ Hữu Tường, đây là “cơ quan nói láo tuyệt bậc”. Chúng chống Đệ tam Quốc tế và các Đảng Cộng sản, đòi giải tán Mặt trận nhân dân ở các nước, chống Liên Xô, vu cáo Xtalin là “phản cách mạng”... *Le Militant* luận điệu giống như tờ *L’Impartial*, *Croix de l’Indochine*, v.v. của bọn thực dân phản động. *Le Militant* phản đối lập Mặt trận nhân dân, vì đó là “giai cấp hợp tác”, chỉ lập mặt trận vô sản thôi! Tạ Thu Thâu đại diện cho phái tờrốttxkit nói: vô sản không cần lo cho giai cấp khác, không có thì giờ làm việc cho các giai cấp khác. Bề

1. Thanh Hương: *Tờrốttxky và phản cách mạng*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 537.

ngoài điều đó như là hết sức trung thành với giai cấp vô sản, thật ra trái với học thuyết Lênin, dẫn giai cấp thợ thuyền đến biệt phái, cô độc, để quân thù dễ đàn áp thợ thuyền.

Hà Huy Tập trình bày quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, phê phán lý thuyết phản động của bọn tởrốtxkít:

1- Vô sản mà không tổ chức và chỉ đạo các tầng lớp nhân dân theo mình, theo ảnh hưởng của mình, thì bọn tư bản sẽ lợi dụng kéo các tầng lớp ấy mà chống lại thợ thuyền;

2- Giai cấp vô sản mà không đồng minh với nông dân, các giai cấp trung gian, các tầng lớp bị áp bức khác, thì sẽ thành cô độc không đủ sức hoạt động và tranh đấu, làm cho cuộc vận động của công nhân không tránh khỏi thất bại;

3- Đông Dương là xứ thuộc địa, kẻ thù chính của nhân dân không phải là tư bản bản xứ, mà là chủ nghĩa đế quốc và bọn đồng minh của chúng là bọn phong kiến bản xứ. Đối với vô sản thì tư bản bản xứ là giai cấp đi bóc lột, nhưng về phương diện dân tộc thì họ cũng bị mất một phần quyền lợi, bị đế quốc ngăn trở con đường phát triển của họ.

4- Trong giai đoạn hiện thời của xứ Đông Dương, cần liên hiệp các giai cấp chung quanh mình một bản chương trình hành động tối thiểu đòi các quyền tự do dân chủ, cải thiện sinh hoạt cho các tầng lớp dân chúng,

cần phải lập Mặt trận thống nhất của nhân dân Đông Dương. Phái tởrớtxkit chỉ chủ trương lập mặt trận vô sản, hoàn toàn quên quyền lợi của toàn dân tộc bị áp bức, trong đó có ngay quyền lợi của giai cấp vô sản. Làm cô độc vô sản¹.

Hà Huy Tập chỉ rõ: “*Không chịu làm việc trong giai cấp khác, bỏ quyền lợi của toàn thể dân tộc bị áp bức, chủ trương như thế là hại cho vô sản, là trở ngại công cuộc tiến hoá của xứ Đông Dương, là trái với tinh thần và mục đích của chủ nghĩa quốc tế*”².

Ngày 9-6-1937, những người cộng sản (Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Văn Nguyễn, Nguyễn Thị Lựu, Dương Bạch Mai) rút ra khỏi “nhóm La Lutte”. Bọn tởrớtxkit viết bài trên báo *La Lutte* xuyên tạc sự thật về việc không hợp tác với chúng của những người cộng sản. Hà Huy Tập và nhiều cán bộ trí thức của Đảng viết nhiều bài đăng trên các báo của Đảng và báo cấp tiến, bằng tiếng Pháp và tiếng Việt để bác bỏ những điều vu cáo, bịa đặt hèn hạ của bọn tởrớtxkit.

Với bút danh Nguyễn Văn Trấn, Hà Huy Tập viết cuốn *Ai chia rẽ nhóm La Lutte?*, nhóm Le Peuple xuất bản 1938, Nguyễn Thị Lựu viết *Lời nói đầu*³. Đây có thể xem như cuốn lịch sử đấu tranh tư tưởng, lý luận và

1, 2. Thanh Hương: *Tởrớtxky và phản cách mạng*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 592, 593.

3 Nguyễn Văn Trấn: *Chúng tôi làm báo* (hồi ký), Nxb. Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 1981, tr. 118.

chính trị giữa một số đảng viên cộng sản và tờ tốt xkit về những vấn đề chính trị, xã hội của đất nước và thế giới ở thời kỳ từ giữa năm 1933 đến tháng 6-1937, được phản ánh qua tờ báo *La Lutte* với quan hệ nội bộ nhóm.

Tháng 4-1933, ở Sài Gòn có cuộc bầu cử vào Hội đồng thành phố. Nguyễn Văn Tạo viết bài đăng báo *Trung lập* kêu gọi công nhân Sài Gòn tham gia và nhận được sự hưởng ứng nhiệt liệt trong các công xưởng, xí nghiệp. Một danh sách “sổ lao động” được hình thành, Nguyễn Văn Tạo đứng đầu sổ.

Vận động tranh cử cần có một tờ báo tiếng Pháp để cổ động trí thức. Được sự giúp đỡ của những người sốt sáng, hảo tâm về tài chính, báo *La Lutte* ra đời.

La Lutte ra số 1, ngày 24-4-1933, sau khi ra số 4, ngày 9-6-1933, tranh cử xong thì ngừng. Trong khi đó, báo *Trung lập* do Nguyễn Văn Tạo làm chủ bút đang có ảnh hưởng mạnh mẽ trong công nhân và lao động, liên bị nhà cầm quyền ra lệnh cấm (9-1933).

Để tiếng nói bên vực người lao động không bị im lặng, một số người bàn khôi phục báo *La Lutte*. Nhân có P. Vayăng Cutuyariê (8-1933) và G. Pêri (3-1934), đại diện của Đảng Cộng sản Pháp sang Sài Gòn, Nguyễn Văn Tạo yêu cầu Đảng Cộng sản Pháp giúp đỡ. Lúc này, *La Lutte* mang nội dung phản đế nên được một số trí thức Việt Nam và Pháp về cộng tác.

Tạ Thu Thâu và Nguyễn Văn Tạo cộng tác tục bản *La Lutte*, số 5, ngày 4-10-1934, thỏa thuận: không vu

cáo Liên Xô, không chống Quốc tế Cộng sản. Ban Biên tập *La Lutte* có Tạ Thu Thâu, Nguyễn Văn Tạo và Nguyễn An Ninh. Bài đưa đăng báo phải qua cả Ban Biên tập đọc duyệt. Tạ Thu Thâu tìm cách vượt ra khỏi quy định chung, không đưa bài cho Nguyễn Văn Tạo và Nguyễn An Ninh xem. Các thư từ, sách báo từ nhiều nơi gửi đến báo *La Lutte*, Tạ Thu Thâu và Lê Văn Thử bóc xem và giấu đi. Những thư tố cáo Lê Văn Thử có quan hệ với những người khả nghi, đem truyền đơn của bọn tởrớtxkít về in ở tòa báo, Tạ Thu Thâu ngơ đi. Nguyễn An Ninh, Nguyễn Văn Tạo biết việc này, tỏ ra rất bất bình. Báo và "nhóm *La Lutte*" từ đây không còn tính chất Mặt trận thống nhất, đã trở thành ổ tởrớtxkít.

Năm 1935, có cuộc tuyển cử hội đồng quản hạt và hội đồng thành phố. Nguyễn Văn Tạo trúng cử, nhưng thiếu 8 ngày tuổi, nên bị gạt ra khỏi danh sách. Tạ Thu Thâu và Dương Bạch Mai cũng trúng, nhưng không có thuế môn bài, cũng bị gạt, còn lại Trần Văn Thạch.

Năm 1936, Đông Dương Đại hội diễn ra sôi nổi. Bọn tởrớtxkít lộ mặt phản động, chia rẽ, định lợi dụng thanh thế "nhóm *La Lutte*" và sự nhẹ dạ cả tin của công nhân để nắm một bộ phận công nhân, tuyên truyền cực tả "cách mạng triệt để", "đấu tranh đến kỳ cùng"... Kết cục là các cuộc đình công bị thất bại.

Viện có trả lời cho HongQuiVit và Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu viết bài chống Mặt trận nhân dân và công kích Đảng Cộng sản Pháp, công kích Đảng

Cộng sản Liên Xô và Liên Xô. Từ đây *La Lutte* biến thành cơ quan của tờ *trởtkít*. "Nhóm *La Lutte*" đã trở thành một ổ khiêu khích và phá hoại trong phong trào vô sản. Hà Huy Tập nhận định: Bọn *trởtkít* ở Đông Dương không khác gì bọn *trởtkít* phản cách mạng các nước. Chúng không phải là một xu hướng chính trị trong phong trào công nhân, cũng không phải có tính chất phản đế trong phong trào dân tộc giải phóng. Phái *Đệ tam* ở xứ này muốn giữ vững con đường chính trị đúng, bên vực quyền lợi cho quần chúng lao động, cho dân tộc bị áp bức, không thể nào nói hợp tác với chúng được nữa.

Không thể hợp tác với *trởtkít* trên *La Lutte*, Trung ương Đảng quyết định ra tờ *L' Avant-garde*, cơ quan của Trung ương với danh nghĩa "Cơ quan của lao động và nhân dân Đông Dương". Ra báo tiếng Pháp, vì theo luật, không phải xin phép như báo tiếng Việt. Trong khi Trung ương chưa có điều kiện ra báo bằng tiếng Việt thì xuất bản báo tiếng Pháp, còn tốt hơn là không có tờ báo riêng trong tay. Tổng Bí thư Hà Huy Tập là người sáng lập và là Tổng Biên tập báo *L' Avant-garde*¹.

1. Sau khi *L' Avant-garde* bị cấm, *Le Peuple* ra thay, trên măng sét ở góc trái đề: "L' AVANT-GARDE loại mới" ("L'AVANT- GARDE - serie). "Cơ quan của lao động và nhân dân Đông Dương".

Từ đây, tên “nhóm Avant-garde” trở thành tên gọi của mọi người dân để chỉ những người cộng sản hoạt động công khai ở Nam Kỳ (cũng như “nhóm Tin tức” sau này (1938) ở Hà Nội để chỉ những người cộng sản hoạt động công khai, như Đặng Xuân Khu (Trường Chinh), Khuất Duy Tiến, Trần Huy Liệu, v.v.).

Sau khi Hà Huy Tập bị địch bắt, hơn hai tháng sau, báo *Dân chúng* ra đời, do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chỉ đạo biên tập, cũng đề “Cơ quan của lao động và dân chúng Đông Dương”. Tên “Cơ quan” do Tổng Bí thư Hà Huy Tập đặt cho từ hơn một năm trước, qua hai tờ báo của Trung ương, vẫn giữ nguyên giá trị và ý nghĩa của nó cho đến khi kết thúc thời kỳ vận động dân chủ, báo của Trung ương ngừng xuất bản.

Báo *L' Avant-garde*, số 1, ra ngày 29-5-1937, trang 1, Tổng Biên tập Hà Huy Tập viết bài *Quan điểm chính trị của chúng tôi* ký tên “L' Avant-garde” xác định mục đích chiến lược của cách mạng không thay đổi, nhưng sách lược cách mạng thay đổi do tình hình mới xuất hiện. Lúc này, phải tập hợp tất cả các lực lượng tiến bộ cùng đấu tranh cho hoà bình, tự do, cơm áo trong điều kiện nguy cơ chủ nghĩa phát xít lan rộng và chiến tranh đế quốc sắp đến gần.

Hà Huy Tập bác bỏ quan điểm phản động của bọn tởrốt xkít, khẳng định liên minh công nhân, nông dân, tiểu tư sản và các phần tử tư sản tự do chống kẻ thù chung nguy hiểm nhất là chủ nghĩa phát xít.

Tác giả trình bày rõ quan điểm chính trị của báo *L' Avant-garde*: Ủng hộ Mặt trận nhân dân và Chính phủ Pháp, đồng thời phê bình những việc làm sai lầm, nhu nhược của Mặt trận và chính phủ. Chúng tôi là những chiến sĩ vững vàng, nhiệt tình nhất trong việc hình thành ngay lập tức Mặt trận nhân dân, tập hợp tất cả các lực lượng dân chủ, tiến bộ ở xứ này, không phân biệt khuynh hướng chính trị, tôn giáo, chủng tộc và dân tộc đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa và phong kiến phá hoại có hệ thống Mặt trận nhân dân. Chúng tôi tự nhận nhiệm vụ lịch sử nặng nề giữ vai trò tiên phong của giai cấp vô sản, bảo vệ lợi ích hàng ngày và toàn bộ cho tất cả nhân dân bị áp bức ở Đông Dương, chúng tôi sẽ không ngừng phổ biến trong quần chúng nhân dân xứ này mục đích đúng đắn và cao quý cuộc vận động giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Liên Xô là sức mạnh của cách mạng thế giới, hoà bình của toàn thể loài người. Đồng thời là cơ quan chiến đấu và bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin chính thống, chúng tôi đấu tranh không ngừng chống các khuynh hướng tư tưởng thù địch với việc giải phóng giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân dưới ách tư bản chủ nghĩa. Chúng tôi tố cáo mọi kẻ thù của Mặt trận nhân dân đứng đầu là bọn lãnh tụ tởrớtxítchủi bôi các Đảng Cộng sản và Liên Xô, chia rẽ phong trào cách mạng quốc tế. Cuối cùng, chúng tôi đấu tranh không khoan nhượng với mọi kẻ thù cơ hội chủ

nghĩa chống cộng trong phong trào cộng sản¹.

Cũng trong số 1, ở trang 2, Hà Huy Tập viết bài *Chúng ta hãy nói lên sự thật* ký tên H.Q.V trả lời Tạ Thu Thâu về bài công kích kịch liệt Mặt trận nhân dân đăng báo *La Lutte*, bảo vệ lập trường của báo *L' Humanité* (Nhân đạo) và Đảng Cộng sản Pháp. Tác giả viết: “Nêu khẩu hiệu “duy trì hòa bình giữa người Pháp và hòa bình bên ngoài”, báo *L' Humanité* có dụng ý mời chính phủ tiến hành mọi biện pháp cần thiết để triệt từ trong trứng nước mọi âm mưu đảo chính phát xít chống nhân dân chủ của Pháp và góp phần củng cố hòa bình thế giới, một nền hòa bình không chia cắt được. Như thế, mọi người đều thấy là những đoạn lên án của báo *L' Humanité* không có tí gì là cải lương; trái lại nó chủ trương có lý là cần phải đấu tranh chống phát xít”².

Sau khi *L' Avant-garde* ra được 8 số, ngày 14-7-1937, báo bị cấm. Hà Huy Tập viết bài đăng báo *Kịch bóng*, bộ mới³, số 2, ngày 26-8-1937, với đầu đề: *Ông Trần Văn Thạch*

1. *Quan điểm chính trị của chúng tôi*, báo *L' Avant-garde*, số 1, ngày 29-5-1937. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, Sđd, tr.527-530.

2. H.Q.V: *Chúng ta hãy nói lên sự thật*, báo *L' Avant-garde*, số 1, ngày 29-5-1937. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, Sđd, tr. 533.

3. Báo *Kịch bóng* bộ mới, do Trung ương thuê lại của một tư nhân, phân công cho Nguyễn Văn Trấn làm quản lý.

nói láo, ký tên Châu Dân. Hà Huy Tập chỉ ra những chỗ Trần Văn Thạch và báo *La Lutte* bịa đặt trong bài đăng trên báo *Le Flambeau d' Annam*, ngày 18-8-1938, cho rằng sự chia rẽ trong giai cấp thợ thuyền, sự ly gián Mặt trận nhân dân thống nhất ở trong nhóm *La Lutte* là do các đảng viên Đệ tam Quốc tế gây ra. Tác giả chỉ rõ: “Nếu họ cứ kế tiếp thi hành những thủ đoạn khiêu khích chia rẽ giai cấp thợ thuyền, nói xấu Mặt trận bình dân như bấy lâu nay thì ta phải đối với họ như là tội phát xít phản cách mạng. Dân chúng Đông Dương nên nhận định rằng trong hoàn cảnh hiện thời, ai ủng hộ Mặt trận bình dân là bạn của dân chúng; ai phản đối mặt trận ấy, là tay sai của phát xít”¹.

Tháng 9-1937, Trung ương Đảng quyết định cho ra báo *Le Peuple*. Tổng Bí thư Hà Huy Tập trực tiếp làm Tổng Biên tập². Dương Bạch Mai làm Giám đốc chính trị, quản lý là Nguyễn Văn Kính. Chủ trương báo xuất bản hằng tuần vào ngày thứ sáu, nhưng gặp nhiều khó khăn nên báo ra không đúng kỳ, sau lại đổi ra ngày thứ tư. Số 1, ra ngày 24-9-1937.

1. Châu Dân: *Ông Trần Văn Thạch nói láo*, báo *Kịch bóng*, bộ mới, số 2, ngày 26-8-1937. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 640.

2. Tháng 3-1938, Hội nghị Trung ương Đảng bầu Nguyễn Văn Cừ làm Tổng Bí thư thay Hà Huy Tập. Hà Huy Tập là Ủy viên Thường vụ Trung ương được phân công tiếp tục làm Tổng Biên tập báo *Le Peuple*.

II- NHỮNG NĂM THÁNG SAU KHI BỊ BẮT (5-1938 - 8-1941)

Chiều ngày 1-5-1938¹, trong một chuyến đi công tác, do có nội phản chỉ điểm, mật thám Pháp bố trí chặn đường Hà Huy Tập. Khám trong người, không có giấy tờ gì, ngoài thẻ thuế thân mang tên Lê Văn Có, chúng lấy cớ bắt giam vì mang thẻ thuế thân của người khác.

Hà Huy Tập bị mật thám đẩy lên xe ô tô bọc kín, chờ sẵn, chạy thẳng vào Khám Lớn. Đảng bố trí người đi theo Hà Huy Tập thấy mật thám chặn đường bắt cóc đồng chí, liền quay về báo cáo ngay với tổ chức sự việc xảy ra, mật thám cũng phái nhân viên đi các cơ sở của ta theo dõi.

Trong một báo cáo cho biết: chiều ngày 1-5-1938, Trần Văn Kiết họp cán bộ biên tập báo *Le Peuple* thông báo Hà Huy Tập vừa bị bắt dưới một tin: “một đồng chí bí mật quan trọng”, đồng thời điện báo cho Đảng Cộng sản Pháp và Quốc tế Cộng sản biết. Dương Bạch Mai

1. - Báo *Dân chúng*, số 2, ngày 27-7-1938.

- Thông tri số 3388-S, ngày 28-6-1938 của Thống đốc Nam Kỳ về việc dẫn độ Hà Huy Tập bị trục xuất thuộc các nước bảo hộ. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.

- Thông tri số 1076-S, ngày 29-3-1939 của cảnh sát Nam Kỳ về việc dẫn độ Hà Huy Tập về quản thúc tại quê nhà. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.

diện báo cho luật sư J. Lôi, người Pháp tiến bộ có cảm tình với Đảng Cộng sản, để chuẩn bị bào chữa, bênh vực”¹.

Hà Huy Tập bị giam ở Khám Lớn, mang biển số 7722². Ở đây, chúng đã có hồ sơ số 5130, ngày 13-3-1930 quyết định bắt Hà Huy Tập tham dự vào vụ án đường Bácbiê (12-1928), cùng nhiều tài liệu khác theo dõi những năm tháng ở nước ngoài, học ở Liên Xô, trở về Sài Gòn, có cả ảnh chụp khi ở nước ngoài, năm 1932³.

Sở mật thám Nam Kỳ đưa cho báo *La Presse Indochinoise* (tờ báo của bọn phản động thuộc địa ra đời từ tháng 6-1924 ở Sài Gòn) công bố trên số ra ngày 18-5-1938 một tin nhan đề *Sự việc Hà Huy Tập*. Chúng nói lơ mơ: đã được hai tuần, cảnh sát bắt một người cách mạng là Hà Huy Tập mang thẻ thuế thân tên một người khác.

1. Báo cáo số 2577-S, ngày 10-5-1938 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ, về thái độ của Ban lãnh đạo báo *Le Peupel* sau việc Hà Huy Tập bị bắt. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.

2. Báo cáo số 310-S, ngày 2-5-1938 của Tổng giám thị Khám Lớn, về việc Hà Huy Tập bị bắt đã đưa vào Khám Lớn - Sài Gòn. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.

3. Công văn số 688-S, ngày 16-2-1936 của Tổng nha mật thám Đông Dương theo dõi những người Đông Dương theo học ở Trường Xtalin. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Sáng 24-5-1938, Hà Huy Tập ra trước toà tiểu hình Sài Gòn xử về tội mang thẻ giả, tên của người khác¹. Toà án do Trần Văn Tỷ, luật sư, và Ghiôm, người Pháp, chủ toạ. Có hai luật sư bào chữa: Lê Văn Kim và Lô (người Pháp). Tự nhận mình là Hà Huy Tập, anh nói rằng tẩm thẻ nhặt được ở sân ga Đacao. Toà kết án Hà Huy Tập 2 tháng tù và 5 năm không được lưu trú ở Nam Kỳ. Chủ trương Đruyprê, giám đốc ngạch tư pháp, đã chống án và tuyên bố: “Từ nay không được truy tố những đảng viên cộng sản và tổ chức chi bộ cộng sản, vì những hành động ấy không phạm vào điều thứ 9 của Hình luật sửa đổi”². Hà Huy Tập cũng làm đơn chống án. Thực ra, nếu chỉ có thể thuê thân mang tên người khác thì không phải ra toà xử. Bọn mật thám muốn kéo dài việc giam giữ Hà Huy Tập để tìm cách hãm hại anh.

Ngày 26-7-1938, toà Thượng thẩm Sài Gòn xử phúc án Hà Huy Tập nâng lên thành 6 tháng tù và 5 năm quản thúc. Cộng với 2 tháng án trước, thành 8 tháng tù,

1. Thông tri số 1076-S, ngày 29-3-1939 của cảnh sát Nam Kỳ, về việc dẫn độ Hà Huy Tập về quản thúc tại quê nhà, *Tài liệu đã dẫn*.

2. Báo *Thời thế* do Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ đạo, xuất bản ở Hà Nội, số 1, ngày 30-10-1937, đăng trên đầu trang nhất tin này.

5 năm cấm lưu trú ở Nam Kỳ vì tội “mang thẻ thuế thân tên người khác”¹.

Cuối năm 1938 đầu năm 1939, tình hình chính trị trên thế giới và trong nước phát triển theo chiều hướng xấu. Ngày 30-10-1938, Thủ tướng Đaladiê của Pháp đầu hàng phát xít Đức một bước, ký Hiệp ước Muyních chia cắt Tiệp Khắc. Mặt trận nhân dân Pháp kết thúc vai trò lịch sử, bắt đầu tan rã. Bọn phái hữu và phát xít ở Pháp phản công các lực lượng dân chủ, làm cho tình hình thêm phức tạp, đẩy tới nguy cơ chuẩn bị chiến tranh. Ở Đông Dương, bọn phản động thuộc địa bất chấp luật pháp và các sắc lệnh của Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp ban hành ở Đông Dương, trắng trợn tấn công phong trào dân chủ, khủng bố, đàn áp các tổ chức dân chủ và các cuộc đấu tranh của quần chúng đòi dân sinh, dân chủ; bắt những người hoạt động chính trị vì dân chủ và hoà bình. Số tù chính trị còn bị giam khá đông chưa được trả tự do, nay lại đây thêm những người mới bị bắt.

Ngày 30-1-1939, đại diện Chánh Văn phòng Phủ Toàn quyền Đông Dương Nêotátx ký Công văn số 753, quyết định cụ thể những nơi Hà Huy Tập không được lưu

1. - Thông tri số 1076-S, ngày 29-3-1939 của cảnh sát Nam Kỳ về việc dẫn độ Hà Huy Tập về quản thúc tại quê nhà, *Tài liệu đã dẫn*.

- Báo *Dân chúng*, số 2, ngày 27-7-1938.

- *Tập san cảnh sát hình sự*, số 25, quý I-1939.

trú, gồm: toàn bộ đất Nam Kỳ, Cao Miên; tỉnh lỵ các tỉnh ở Trung Kỳ: Bình Định, Bình Thuận, Đắc Lắc, Thượng Đồng Nai, Khánh Hòa, Kon Tum, Ninh Thuận, Phú Yên, Plâyku; Bátxác và Xaravan ở Lào¹.

Theo bản án tù 8 tháng thì ngày 2-1-1939, Hà Huy Tập đến hạn được trả tự do, nhưng vẫn bị cầm tù vì lý do chưa kết thúc về việc tham gia vào vụ Bácbiê.

Ngày 28-3-1939, Hà Huy Tập được tha ra khỏi Khám Lớn Sài Gòn và bị quản thúc tại quê nhà². Nhưng mãi đến tháng 8-1939, thực dân Pháp mới thi hành quyết định thả Hà Huy Tập.

Ngày 6-9-1939, từ Sài Gòn, Hà Huy Tập đi ô tô về Vinh. Tới Vinh, anh tìm cách bắt liên lạc với Xứ ủy Trung Kỳ. Đinh Văn Di, Ủy viên Xứ ủy, Bí thư liên tỉnh Thanh - Nghệ - Tĩnh lúc này đã làm tay sai cho giặc, đang lũng đoạn Đảng bộ, phá hoại phong trào cách mạng, đã cho người đến gặp đề nghị anh nằm im chờ đợi, vì mật thám đang theo dõi. Qua tìm hiểu tình hình, Hà Huy Tập mới biết Đinh Văn Di đã làm tay sai cho đế quốc³. Sau đó,

1. Công văn số 753, ngày 30-1-1939 của Toàn quyền Đông Dương. Tài liệu lưu tại Bộ Nội vụ.

2. Thông tri số 1076-S, ngày 29-3-1939 của cảnh sát Nam Kỳ về việc dẫn độ Hà Huy Tập về quản thúc tại quê nhà, *Tài liệu đã dẫn*.

3. - *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh xuất bản, t. I, tr. 142.

- Trung Chính: *Những người sống mãi*, Nxb. Sử học, Hà Nội, 1960, tr. 119.

Hà Huy Tập xin dạy học ở một trường tư thục ở Vinh, nhưng chính quyền địa phương không đồng ý.

Ngày 3-10-1939, Hà Huy Tập về quê Hà Tĩnh. Anh đến nhà bố vợ là ông Nguyễn Văn Quy - đang nằm viện ở Hà Tĩnh. Bề ngoài là đi thăm bố vợ, nhưng mục đích là để gặp Hồ Văn Ba - cửa hàng trưởng Liên thành thư quán, với hy vọng định mua lại hiệu sách này làm cơ sở để hoạt động. Nhưng ông Ba đã nhường cửa hàng này cho cháu là Lê Thị Huệ¹. Hà Huy Tập đành phải về sống tại quê nhà, làng Kim Nặc, tổng Thổ Ngọa (nay là xã Cẩm Hưng, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh).

Theo lệnh của Sở mật thám Vinh và Hà Tĩnh, Tri huyện Cẩm Xuyên bố trí tay sai ngày đêm giám sát Hà Huy Tập hết sức nghiêm ngặt. Hằng tháng, anh phải tới dinh Tuần phủ Hà Tĩnh để trình diện.

Sống trong cảnh cá chậu chim lồng, Hà Huy Tập vẫn thường xuyên theo dõi tin tức qua sách báo công khai, hướng dẫn cho quần chúng trung kiên làm đơn kiện hào lý tham nhũng thuế, chống các tệ nạn hủ bại trong hương thôn và chấm bài thuê để kiếm sống.

Trên thế giới, sau Hội nghị Muynich (8-1938), chiến tranh thế giới rục rịch nổ ra, đế quốc Pháp tiến hành khủng bố, bắt bớ cán bộ Đảng ta. Tháng 3-1939, Trung

1. Báo cáo số 1428-S, ngày 9-10-1939 của mật thám gửi Sở mật thám bắc Trung Kỳ ở Vinh, ở Huế và Công sứ Hà Tĩnh. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra thông báo khẩn cấp về tình hình khủng bố của Chính phủ Pháp, chủ trương chuyển trọng tâm công tác về nông thôn, rút vào bí mật và cho phát hành cuốn *Công tác bí mật của Đảng*, gửi đến đảng bộ các cấp. Tháng 9-1939, Toàn quyền Catoru ra Nghị định giải tán, cấm mọi hoạt động của các tổ chức cộng sản, các tổ chức ái hữu, nghiệp đoàn, 14 tờ báo bị đóng cửa (*Dân chúng, Le Peuple, Lao động*,...). Sau Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (11-1939), Thường vụ Trung ương, đã cử đồng chí Nguyễn Văn Cúc (Nguyễn Văn Linh) ra Trung Kỳ khôi phục phong trào cách mạng, đồng chí đã tìm gặp Hà Huy Tập, thông báo tình hình nói trên, yêu cầu đồng chí Hà Huy Tập thực hiện nghị quyết của Đảng, khẩn trương rút ngay vào bí mật¹. Rất tiếc trong hoàn cảnh bí mật thâm và bọn phản bội bao vây, nhiễu loạn thông tin, Hà Huy Tập sợ mắc mưu của bọn A.B² nên đã không hợp tác. Đồng chí Nguyễn Văn Cúc lúc đó tuy là Phó Bí thư Thành ủy Sài Gòn nhưng Hà Huy Tập chưa từng tiếp xúc nên không thật tin tưởng.

1. - Biên bản cuộc tọa đàm về đồng chí Hà Huy Tập. Tài liệu lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

- Ý kiến của đồng chí Nguyễn Văn Linh trong buổi làm việc với lãnh đạo Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng. Bằng ghi âm lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

2. A.B (Anti - Bolchévick) - nghĩa là chống cộng sản.

Chỉ mấy tháng sau khi chiến tranh thế giới nổ ra, nhiều lãnh tụ của Đảng ta lần lượt sa lưới kẻ thù: Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ bị bắt ngày 17-1-1940, Võ Văn Tần, Ủy viên Thường vụ Trung ương bị bắt ngày 21-4-1940, Nguyễn Thị Minh Khai, Ủy viên Xứ ủy Nam Kỳ bị bắt ngày 30-7-1940, v.v..

Ngày 30-3-1940, thực dân Pháp ra lệnh bắt Hà Huy Tập đưa về giam ở Khám Lớn Sài Gòn¹.

Ngày 27-8-1940, tòa tiểu hình Sài Gòn xử 17 người, trong đó có Hà Huy Tập về tội “hoạt động lật đổ”. Việc kết án lui lại 8 ngày².

Ngày 3-9-1940, tòa tiểu hình Sài Gòn mở lại, tuyên án Hà Huy Tập và Lê Hồng Phong “đứng đầu bộ máy bí mật của Quốc tế thứ ba ở Đông Dương” mỗi người 5 năm tù và 10 năm quản thúc³.

Ngày 22-11-1940, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ.

1. - *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh xuất bản, 1978, t. I. tr. 143.

- Đức Vương: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, *Sđđ*, tr. 37.

2. Báo cáo số 1834-CP/API, ngày 17-9-1940 của Thống đốc Nam Kỳ gửi Toàn quyền Đông Dương về tình hình chính trị tháng 8-1940. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.

3. Báo cáo số 2210-C/API, ngày 11-11-1940 của Thống đốc Nam Kỳ gửi Toàn quyền Đông Dương về tình hình chính trị tháng 4-1940. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.

Vì có nội phản nên mọi chủ trương, kế hoạch khởi nghĩa bị lộ, chúng chuẩn bị đối phó. Khởi nghĩa bị thất bại. Những cuộc khủng bố, tàn sát tràn lan khắp các vùng thành thị và thôn quê Nam Kỳ. Khi ấy, Hà Huy Tập đang bị giam ở Khám Lớn Sài Gòn. Án 5 năm bị hủy.

Nhằm trấn áp phong trào cách mạng của quần chúng, mà trước hết là nhằm vào số cán bộ lãnh đạo của Đảng, ngày 25-3-1941, toà án quân sự Sài Gòn mở phiên tòa đại hình xét xử hàng trăm chiến sĩ cộng sản, trong đó có Hà Huy Tập, quyết định án tử hình đối với những nhân vật quan trọng của Đảng Cộng sản theo luật đặc biệt thời chiến, không cần chứng cứ: Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Võ Văn Tần, Nguyễn Thị Minh Khai¹...

Từ Khám Lớn, Hà Huy Tập viết thư gửi cho em rể là Nguyễn Cương, viên chức Sở thủy nông Thanh Hoá:

“Sài Gòn, ngày 2-5-1941.

Em rể thân mến²,

Ngày 3-9-1940, tôi bị Toà Thượng thẩm Sài Gòn xử 5

1. - Báo cáo của Sở mật thám Nam Kỳ tháng 3-1941 về hoạt động âm mưu chính trị có khuynh hướng lật đổ trong giới bản xứ ở Nam Kỳ. Tài liệu lưu tại Bộ Nội vụ.

- Báo *Tiếng dân*, số 1568, ngày 2-4-1941 và thư của Hà Huy Tập gửi em rể là Nguyễn Cương.

2. Nguyên văn bức thư có một số chữ Pháp. Đoạn trích trên đây đã được dịch ra chữ Việt. Bản viết tay bằng bút chì của Hà Huy Tập lưu ở Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

năm tù. Ngày 25-3-1941, tôi bị toà án binh Sài Gòn tuyên án tử hình về tội “hoạt động cộng sản” và “xúi giục phá hoại quốc phòng”. Tôi đã nhờ thầy kiện viết thư sang Vichy xin quan Quốc trưởng Pétan cho ân xá. Nếu được ân xá thì phải khổ sai chung thân. Nếu không được ân xá thì sẽ bị bắn hay bị chém. Cường nhận được thư này thì viết thư về khuyên mẹ chớ khóc lóc buồn rầu. Nếu tôi phải bị chết thì ở nhà không nên thờ cúng, điếu phúng, không cần tìm người lập tự. Gia đình bạn hữu chớ xem tôi như là người đã chết mà buồn, trái lại nên xem tôi như người còn sống, nhưng đi vắng vô hạn... mà thôi!

Tôi nhắc thêm rằng toà án binh còn tuyên bố “tịch thân ruộng vườn, nhà cửa, của cải của tư nhân nữa”.

Nếu tôi được khổ sai chung thân thì thường thường sẽ có thơ về thăm gia đình. Nếu chẳng may mà phải chết thì bức thơ này là thơ vĩnh biệt. Tôi chúc cho mọi người trong gia đình và tất cả các bạn hữu gần xa được hạnh phúc và khương ninh”.

“Hà Huy Tập, 9984CP”.

Sau khi đơn chống án gửi Chính phủ Pháp bị bác, ngày 28-8-1941, thực dân Pháp đưa Hà Huy Tập và một số đồng chí khác mà chúng gọi là “những người lãnh đạo Đảng Cộng sản”, “vì tội gây ra phá hoại”¹, ra

1. Báo cáo tháng 8-1941 của Sở mật thám Nam Kỳ về hoạt động âm mưu chính trị có khuynh hướng lật đổ trong giới bản xứ ở Nam Kỳ. Tài liệu lưu tại Bộ Nội vụ.

trường bản thuộc huyện Hóc Môn, Gia Định.

Hà Huy Tập đã hy sinh anh dũng trong tư thế của người lãnh đạo Đảng Cộng sản, kết thúc một cuộc đời oanh liệt, một sự nghiệp cách mạng rất vẻ vang, để lại một di sản tinh thần to lớn vô cùng quý báu, với lòng tiếc thương vô hạn của đồng chí, đồng bào, những người thân và con gái yêu thương 12 tuổi mới được gặp cha một lần khi đang bị giam ở Khám Lớn năm 1938.

Chương V

HÀ HUY TẬP, TẤM GƯƠNG KIÊN TRUNG, BẤT KHUẤT, HIẾN DÂNG TRỌN ĐỜI CHO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ CỦA DÂN TỘC

Trong lịch sử trường kỳ dựng nước và giữ nước, dân tộc ta, thế hệ nối tiếp thế hệ, đã sản sinh ra bao lớp anh hùng hào kiệt làm rạng danh đất nước. Bước sang thế kỷ XX, khi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển theo ngọn cờ chủ nghĩa Mác-Lênin đã thúc đẩy sự ra đời của nhiều thế hệ chiến sĩ cách mạng kiểu mới, lớp này ngã, lớp sau tiến, trong đó Nghệ Tĩnh - mảnh đất “địa linh nhân kiệt” - đã vinh dự sản sinh cho đất nước bao người con ưu tú mà tên tuổi mãi mãi được lưu danh trên bảng vàng dân tộc: Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Phùng Chí Kiên, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, v.v.. Trong những tên tuổi bất diệt đó, Hà Huy Tập nổi lên như một chiến sĩ kiên trung thuộc lớp tiên phong trong thời kỳ dựng Đảng.

I- MỘT THANH NIÊN ĐẦY CHÍ KHÍ VÀ NHIỆT HUYẾT CÁCH MẠNG

Sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo ở nông thôn, thuộc một vùng đất cằn cỗi, quanh năm nghèo khó, Hà Huy Tập và gia đình cũng trải qua cảnh thiếu thốn, vất vả như mọi gia đình khác. Phong trào đấu tranh chống thuế năm 1908 từ miền Trung lan ra Hà Tĩnh. Nông dân Cẩm Xuyên cùng nông dân trong tỉnh rầm rộ kéo lên tỉnh đường đưa yêu sách, đòi giảm sưu, hoãn thuế. Hình ảnh những người nông dân trong làng rách rưới, mang áo toi, đội nón lá, kéo nhau đi đấu tranh, bưng bưng nổi hờn căm, phẫn uất, đã để lại trong lòng cậu bé Hà Huy Tập những ấn tượng không bao giờ quên.

Thừa hưởng được khí tiết cứng cỏi ở người cha, một nhà nho yêu nước, ngay từ nhỏ, Hà Huy Tập đã tỏ rõ một tính cách cương trực, thẳng thắn, có phản ứng tức thời với mọi điều ngang trái, sẵn sàng bênh vực những người nghèo khổ, bị áp bức. Bản tính đó cùng với truyền thống quê hương và sự giáo dục của gia đình là những nhân tố sớm đưa anh dẫn thân vào con đường cách mạng, đấu tranh chống lại mọi áp bức, bất công.

Mối đồng cảm với thân phận cơ cực của những người nông dân cùng làng là chất men nuôi dưỡng trong anh lòng căm giận và ý thức phản kháng thường trực đối với chế độ phong kiến chuyên chế và bọn thực dân cướp nước. Khi còn là một giáo viên, anh luôn luôn đấu tranh

chống lại những quyết định tùy tiện, vô đoán của viên hiệu trưởng. Anh cũng tuyên truyền tư tưởng chống đối của mình trong đám học sinh và giáo giới. Thái độ bất phục tùng của anh đã khiến bọn chúng xếp anh vào loại “cứng đầu”, “vô kỷ luật”, một phần tử chống đối. Đó cũng là lý do để chính quyền thực dân không nâng lương cho anh, đe dọa cách chức anh và luân chuyển anh đến những vùng khí hậu khó khăn nhằm loại trừ một phần tử “nguy hiểm”.

Bước đi đầu tiên trong cuộc đời viên chức đã cho anh thấy không thể nào cộng tác được với chế độ thực dân. Anh tiếp xúc dần với báo chí tiến bộ từ Pháp và Trung Quốc gửi về. Năm 1925, Hội Phục Việt, một tổ chức yêu nước do các cựu chính trị phạm từ Côn Đảo trở về sau vụ chống thuế cùng với một số sinh viên cao đẳng lập ra. Hội có tổ chức cơ sở khá mạnh ở Thanh - Nghệ - Tĩnh rồi lan dần vào Nam Kỳ. Lúc đầu, Hội Phục Việt cũng chưa có cương lĩnh rõ ràng, nhưng từ năm 1926, do chịu ảnh hưởng chương trình và điều lệ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Hội có xu hướng ngả theo tư tưởng cộng sản. Cuối năm 1925, Hà Huy Tập gia nhập Hội Phục Việt và trở thành một thành viên năng nổ của tổ chức này.

Với bầu máu nóng của tuổi trẻ, anh say sưa lao vào hoạt động theo sự phân công của tổ chức. Anh và các đồng nghiệp đã tổ chức và lôi cuốn hàng ngàn thanh niên học sinh, công chức, nhân sĩ, trí thức ở Nha Trang, đấu tranh

đòi thả cụ Phan Bội Châu, dự lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh. Anh đứng lên diễn thuyết, ca ngợi tinh thần yêu nước thương nòi của hai nhà chí sĩ và kêu gọi đồng bào đoàn kết, đấu tranh. Cùng với các đồng nghiệp trong trường, anh đứng ra tổ chức các lớp học buổi tối cho công nhân, bên ngoài là để xóa mù chữ, bên trong là nhằm tổ chức công nhân, tuyên truyền cách mạng. Chính những hoạt động và việc làm yêu nước đó, Hà Huy Tập đã bị công sứ trục xuất khỏi Nha Trang. Sau đó, anh chuyển về Vinh dạy học. Hà Huy Tập tiếp tục tổ chức các lớp học văn hóa và những lớp huấn luyện chính trị sơ đẳng cho công nhân ở Vinh. Anh đã lập ra được một chi bộ công nhân trong lớp học ban đêm này. Theo chỉ thị của Hội, anh cũng đã lập ra tổ chức “Thanh niên học sinh cách mạng” trong Trường tiểu học Vinh và dùng các ngày thứ năm và chủ nhật đưa học sinh về nông thôn tuyên truyền cách mạng trong nông dân.

Những hoạt động năng nổ, hiệu quả của Hà Huy Tập làm cho chính quyền thực dân lo ngại, tức tối. Để đề phòng hiểm họa, chúng ra quyết định chuyển anh lên vùng heo hút Phủ Quý. Anh chống lại quyết định vô lý đó, liền bị chúng cách chức.

Hội Việt Nam Cách mạng Đảng (tên mới của Phục Việt) nhận thấy ở Hà Huy Tập những tố chất của một nhà lãnh đạo có triển vọng, giỏi tổ chức và tuyên truyền, có sức lôi cuốn đối với quần chúng, nhân dịp này đã phái anh vào Nam Kỳ để cùng với cụ Nguyễn Đình Kiên, một

sĩ phu - cựu chính trị phạm từ phong trào chống thuế, thành lập Kỳ bộ Nam Kỳ của Hội. Tại đây, anh đã hăng hái hoạt động trong nhiều môi trường khác nhau: trường học, đồn điền, sở hỏa xa,... Ở đâu anh cũng coi trọng công tác tổ chức, gây dựng cơ sở đảng, tổ chức được nhiều cuộc đình công, lập ra hội đọc sách báo, các lớp học xóa mù chữ, dịch sách, mở các lớp huấn luyện, v.v.. Có thể nói, do những hoạt động, đóng góp của Hà Huy Tập, tổ chức Tân Việt đã được xây dựng và mở rộng ảnh hưởng ở Nam Kỳ. Anh trở thành người đứng đầu Kỳ bộ Nam Kỳ của Tân Việt, khiến cho chính quyền thuộc địa ở đây bắt đầu để ý tới.

Nhân xảy ra vụ án đường Bácbiê, bọn cảnh sát tổ chức vây ráp, truy tìm, lùng bắt những người cách mạng; chúng tình cờ đánh phá vào văn phòng bí mật của Kỳ bộ Tân Việt, tịch thu được nhiều văn bản, tài liệu, phần lớn do Hà Huy Tập khởi thảo. Chúng ra sức lùng bắt anh. Tổ chức Tân Việt thấy cần thiết phải bảo vệ một yếu nhân của Đảng, đã tìm cách đưa anh tạm lánh sang Trung Quốc. Từ đây, cuộc đời cách mạng của Hà Huy Tập chuyển sang một giai đoạn mới, anh hoàn toàn thoát ly gia đình, trở thành một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp.

Có thể nói con người Hà Huy Tập sinh ra là để làm cách mạng. Với bản tính cứng cỏi, đầy nhiệt huyết, có sức phản kháng tự nhiên đối với mọi áp bức, bất công, anh đến với con đường đấu tranh cách mạng như là một lôgíc

tất yếu. Con đường của một thanh niên yêu nước ở thuộc địa, có tinh thần dân tộc chân chính, trước sau cũng sẽ đến với chủ nghĩa cộng sản, bởi vì chỉ có lý tưởng cộng sản mới thống nhất được các mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người.

II- MỘT NHÀ LÃNH ĐẠO TÀI NĂNG, CÓ CÔNG KHÔI PHỤC TỔ CHỨC VÀ BAN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

Được sự giúp đỡ của tổ chức cách mạng Việt Nam ở nước ngoài và Lãnh sự quán Liên Xô tại Đại Liên, Hà Huy Tập được giới thiệu sang học tập ở Trường đại học Phương Đông, khóa 1929-1932. Đây là một cơ hội lớn đối với Hà Huy Tập để anh có điều kiện trang bị một cách hệ thống về chủ nghĩa Mác-Lênin, tạo cơ sở khoa học cho anh củng cố và nâng cao niềm tin vào thắng lợi của lý tưởng cộng sản.

Nhờ sẵn trí thông minh, lại giỏi ngoại ngữ, anh tiếp thu rất nhanh tư tưởng và lý luận của các nhà kinh điển Mác-Lênin, đường lối cơ bản của Quốc tế Cộng sản về cách mạng thuộc địa theo con đường cách mạng vô sản. Vừa học lý luận, anh vừa tranh thủ thâm nhập thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, đi thực tập, học nghề ở nhà máy, vận dụng lý luận đã học được để nhìn lại diễn biến của phong trào cách mạng Việt Nam đương đại, lịch sử ra đời và đấu tranh oanh liệt của

Đảng Cộng sản Đông Dương, viết nhiều bài đăng trên báo chí quốc tế lúc bấy giờ, nhất là Tạp chí *Bônsovích* - cơ quan lý luận của Đảng Cộng sản Pháp, đồng thời tham gia soạn thảo nhiều tài liệu quan trọng khác. Chính nhờ những thành tích xuất sắc đó, Hà Huy Tập được đánh giá là "được đào tạo tốt về chính trị, là một chiến sĩ tích cực của Đảng" và được kết nạp vào Đảng Cộng sản (b) Liên Xô.

Ngay khi chưa tốt nghiệp, Hà Huy Tập đã được Quốc tế Cộng sản dự kiến cử về tăng cường cho Lê Hồng Phong. Trong thư giới thiệu Hà Huy Tập với Lê Hồng Phong ngày 10-2-1932, Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản đã có sự đánh giá rất cao về Hà Huy Tập: là một đồng chí rất chắc trong đường lối về phương diện chính trị, được huấn luyện tốt về lý thuyết và có kinh nghiệm trong công tác quần chúng¹. Một tháng sau, chưa nhận được thư trả lời, Quốc tế Cộng sản lại gửi cho Lê Hồng Phong một thư tiếp, khẳng định lại những phẩm chất tốt của Hà Huy Tập, "một đồng chí trung thành, vững vàng về tính đảng và tích cực phi thường"².

Hành trình về nước của Hà Huy Tập khá gian nan và kéo dài, mãi đến đầu tháng 8-1933, anh và Nguyễn Văn Dực mới gặp được Lê Hồng Phong ở Quảng Châu,

1, 2. Thư của Miphơ và V. Vaxiliêva gửi đồng chí Lê Hồng Phong (10-2-1932). Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 249-250, 276.

đi tới quyết định triệu tập một hội nghị Đảng vào tháng 3-1934 để thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng. Tại Hội nghị, Hà Huy Tập được phân công đúng với sở trường của mình: phụ trách tuyên truyền cổ động kiêm Tổng Biên tập Tạp chí *Bônsvích* (sau chuyển thành cơ quan lý luận của Đảng Cộng sản Đông Dương). Hội nghị cũng quyết định sẽ triệu tập một Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài mở rộng vào tháng 6-1934 để bàn về các công việc chuẩn bị tiến tới Đại hội Đảng lần thứ nhất sẽ họp vào mùa xuân năm 1935.

Giữa lúc Ban Chỉ huy ở ngoài đang khẩn trương bắt tay vào dự thảo các văn kiện của Đại hội thì nhận được triệu tập của Quốc tế Cộng sản về việc cử đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Cuối năm 1934, Lê Hồng Phong dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương lên đường sang Mátxcova dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Lúc này, đồng chí Svan (Nguyễn Văn Dật) đã được cử về Nam Kỳ công tác, mọi công việc đều dồn lên vai Hà Huy Tập, vừa thay Lê Hồng Phong phụ trách Thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài làm chức năng của một Ban Trung ương lâm thời chỉ đạo các hoạt động của Đảng ở trong nước; vừa dự thảo các văn kiện của Đại hội, với sự giúp đỡ của đồng chí Phùng Chí Kiên; vừa lo duy trì mối liên hệ với tổ chức đảng trong nước và với Quốc tế Cộng sản.

Đọc toàn bộ các văn kiện và Nghị quyết của Đại hội lần thứ nhất của Đảng ta có thể thấy được khối lượng

công việc của ban trù bị Đại hội do Hà Huy Tập phụ trách đã hoàn thành lớn lao như thế nào.

Đại hội lần thứ nhất của Đảng họp từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935, dưới sự chủ trì của Hà Huy Tập với sự có mặt của 13 đại biểu. Đại hội đã hoàn thành được chương trình đề ra: thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Đảng; thông qua Nghị quyết về công tác vận động cách mạng đối với các tầng lớp nhân dân; thông qua Điều lệ Đảng và điều lệ các tổ chức quần chúng cùng nhiều văn kiện quan trọng khác.

Thành công rõ rệt nhất của Đại hội lần thứ nhất của Đảng là đã cử ra được một Ban Chấp hành Trung ương của Đảng gồm 12 người (đồng chí thứ 13 sẽ do Ban Trung ương chỉ định sau), một Ban Thường vụ gồm 5 người, do Lê Hồng Phong làm Tổng Thư ký. Như vậy là kể từ sau tháng 4-1931 khi Ban Chấp hành Trung ương do Hội nghị tháng 10-1930 cử ra đã bị đế quốc bắt bớ và giết hại, sau đúng bốn năm nỗ lực khôi phục phong trào với sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Đảng ta đã có một Ban Chấp hành Trung ương mới gồm các đại diện cho các đảng bộ của cả ba kỳ.

Ngày nay đọc lại các văn kiện Đại hội, ta thấy nó không tránh khỏi những nhược điểm và hạn chế. Các báo cáo và nghị quyết được thảo ra theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội VI Quốc tế Cộng sản (1928) và trực tiếp là *Bản chương trình hành động* được thảo ra từ Mátxcơva năm 1932. Từ năm 1932 đến năm 1935, tình hình thế giới

đã có nhiều biến chuyển to lớn, đặt ra cho các Đảng Cộng sản phải xem xét điều chỉnh chiến lược và sách lược của mình. Các văn kiện của Đại hội lần thứ nhất được soạn thảo chỉ bởi một số ít người đã xa đất nước nhiều năm, lại được viết ra rất nhanh trong một thời gian ngắn, không có điều kiện trao đổi rộng rãi từ các cơ sở đảng ở trong nước, nên cũng có nhiều điểm đề ra không thực sát với hoàn cảnh và điều kiện thực tế của cách mạng Đông Dương. Khuynh hướng giáo điều, “tả” khuynh được thể hiện rõ nhất ở việc phê phán thiếu căn cứ, không chính xác đối với một số vấn đề Nguyễn Ái Quốc nêu ra trong *Đường cách mệnh* và các văn kiện của Hội nghị hợp nhất năm 1930. Tuy nhiên, những nghị quyết của Đại hội lần thứ nhất chưa có điều kiện đi vào cuộc sống, vì các đại biểu về nước đều lần lượt bị bắt ít lâu sau đó. Trừ hai đồng chí Lin (Nguyễn Ái Quốc) và Litvinốp (Lê Hồng Phong) còn ở nước ngoài, chín đồng chí về Lào, Trung Kỳ và Bắc Kỳ đều lần lượt bị bắt. Có thể nói, đến tháng 2-1936, Ban Trung ương mới được bầu cơ bản đã kết thúc hoạt động¹.

Trong điều kiện Ban Chỉ huy ở ngoài chỉ có hai người (Hà Huy Tập và Phùng Chí Kiên) sau bổ sung thêm một người nữa là Remy (Trần Văn Kiết)² nên không đủ sức làm thêm chức năng của Ban Trung ương ở trong nước. Hà Huy Tập chủ trương phải gấp rút triệu

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 48-49.

2. Có tài liệu ghi là Trần Văn Kiết.

tập một Hội nghị toàn quốc của Đảng để cử ra một Ban Trung ương mới, do thúc bách của các xứ ủy và tỉnh ủy trong nước. Khó khăn lớn nhất vẫn là vấn đề kinh phí hoạt động. Mỗi năm, Quốc tế Cộng sản chỉ trợ cấp cho Đảng ta 2.000 đôla (ít hơn tiền lương hàng năm của một công chức Pháp). Số tiền nhỏ bé đó phải trang trải cho các việc đi lại, giao dịch, báo chí, kỹ thuật, giúp các cơ sở, giúp các đồng chí bị trục xuất, v.v.. Có thể nói trong các năm đó, Hà Huy Tập và các đồng chí trong Ban Chỉ huy ở ngoài đã phải chịu đựng một cuộc sống cực kỳ khó khăn, thiếu thốn. Khó khăn lớn nhất, như Hà Huy Tập nói là không có cơ sở quần chúng và các quan hệ xã hội để được giúp đỡ (lại không thạo tiếng Trung Quốc), “đây là cuộc sống buồn của kẻ lưu đày tự nguyện”, vật chất quá khắc khổ, đến một khoản tiền nhỏ để hút thuốc cũng không có,.. trong khi công việc lại dồn dập, phải luôn luôn đề phòng đối phó với những sự phản bội và khiêu khích. Tuy nhiên, ý thức được trách nhiệm của những người lãnh đạo Đảng, các đồng chí đều vui vẻ chấp nhận khó khăn và anh dũng vượt qua.

Sau khi từ Mátxcova trở về, Tổng Bí thư Lê Hồng Phong cùng với Thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài Hà Huy Tập đã triệu tập Hội nghị Ban Trung ương (họp ngày 26-7-1936) tại Thượng Hải. Hội nghị đã nghiên cứu kỹ các văn kiện Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, hoàn cảnh trong nước cũng như kinh nghiệm các đảng anh em, đi tới kết luận rằng đường lối chính trị và tổ chức của Đại

hội lần thứ nhất của Đảng (3-1935) không còn phù hợp với tinh thần các nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, Ban Trung ương quyết định không sử dụng các tài liệu ấy nữa và ra chỉ thị gửi các tổ chức đảng¹ chỉ đạo sự chuyển hướng chiến lược và sách lược nhằm thực hiện đúng đường lối của Quốc tế Cộng sản. Hội nghị đã có sự phân công về trách nhiệm: Lê Hồng Phong ở lại nước ngoài giữ mối liên hệ với Quốc tế Cộng sản; Hà Huy Tập về nước tổ chức lại Ban Chấp hành Trung ương và khôi phục các mối liên lạc với các tổ chức đảng ở trong nước.

Hà Huy Tập về tới Nam Kỳ vào lúc không khí chính trị cả nước đang có sự chuyển động lớn. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp thắng cử, lên cầm quyền. Thực hiện chương trình tranh cử của Mặt trận, Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp thi hành một vài cải cách chính trị, trong đó có vấn đề “đại xá tù chính trị ở thuộc địa”. Lợi dụng điều kiện thuận lợi, Đảng ta tranh thủ đẩy mạnh cuộc đấu tranh cách mạng ở Đông Dương lên một cao trào mới. Các “ủy ban hành động” lần lượt được thành lập ở nhiều nơi. Các sách báo công khai của Đảng lần lượt được xuất bản. Phong trào tổ chức Đông Dương Đại hội và đón tiếp phái đoàn Mặt trận nhân dân Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương diễn ra hết sức sôi nổi,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 73-92.

thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân trong nước tham gia. Nhiều chiến sĩ cộng sản lần lượt được trả tự do, trở về tham gia vào xây dựng và kiện toàn các ban xứ ủy và tỉnh ủy,...

Ở Nam Kỳ, Hà Huy Tập bắt liên lạc được với Võ Văn Ngân, Ủy viên Trung ương duy nhất còn lại chưa bị bắt, từ đó móc nối với các ban xứ ủy, tiến hành một Hội nghị cán bộ vào ngày 12-10-1936 để tổ chức ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời (chưa rõ số lượng). Ngày 13 và 14 tháng 3-1937, Hà Huy Tập triệu tập Hội nghị cán bộ nhằm thống nhất các tổ chức đảng ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ. Vào thời điểm này, Nam Kỳ và Bắc Kỳ đã lập xong xứ ủy, riêng Trung Kỳ thì chưa (Thanh, Nghệ, Tĩnh lúc đó vẫn đặt dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ) nên chưa cử đại biểu đến dự được. Phải đến tháng 9-1937 Hà Huy Tập mới thực hiện được cuộc Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương, nghĩa là có mặt đại biểu của cả ba xứ ủy Bắc, Trung, Nam. Ban Chỉ huy ở ngoài cũng cử Phùng Chí Kiên về dự và tham gia Ban Chấp hành Trung ương ở trong nước. Theo báo cáo của Hà Huy Tập gửi Quốc tế Cộng sản (10-9-1937), Ban Chấp hành Trung ương lúc này có 11 thành viên (2 đồng chí ở nước ngoài và 9 đồng chí ở trong nước). Ban Thường vụ có 5 đồng chí do Hà Huy Tập làm Tổng Bí thư.

Như vậy là chỉ một năm, từ khi về nước, Hà Huy Tập đã hoàn thành việc thành lập và kiện toàn Ban

Chấp hành Trung ương với các thành viên là những cán bộ đảng đã trải qua dày dạn đấu tranh và được đào tạo cơ bản về lý luận, ở trong tù hoặc ở Trường đại học Phương Đông, xứng đáng là những người tiêu biểu cho trí tuệ và kinh nghiệm đấu tranh của Đảng, đủ sức lãnh đạo Đảng và đưa phong trào cách mạng của quần chúng tiến lên cao trào mới.

Ban Chấp hành Trung ương mới đứng đầu là Hà Huy Tập một mặt phải tiến hành đấu tranh chống lại hoạt động chống phá điên cuồng của kẻ thù, mặt khác lại phải đối phó với cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ Đảng, uốn nắn lại những khuynh hướng “tả”, hữu có hại cho sự nghiệp của Đảng. Ở thời kỳ chuyển hướng về chiến lược và sách lược đấu tranh, từ cũ sang mới, có nhiều vấn đề không thể ngay một lúc hoàn toàn nhất trí được với nhau, trong Đảng ta nói riêng và trong phong trào cộng sản quốc tế hồi đó nói chung. Ý kiến khác nhau xoay quanh vấn đề các hội quần chúng nên tổ chức như thế nào được coi là phù hợp, có hiệu quả. Túc là giữa một bên đòi hỏi phải chấp hành nghị quyết của Quốc tế Cộng sản là cần chuyển các tổ chức quần chúng sang *hợp pháp* và *bán hợp pháp* với một bên cho rằng trong những điều kiện đặc biệt có thể tổ chức theo các phương pháp bất hợp pháp. Các đồng chí ở Nam Kỳ kiên trì quan điểm thứ hai và Ban Thường vụ Trung ương đã dung hòa với cách làm biệt phái, nói rằng ở đâu mà thiếu các điều kiện hợp pháp và bán hợp pháp thì tạm

thời có thể tiếp tục dùng các phương pháp bất hợp pháp. Vì vậy, các tổ chức quần chúng ở Nam Kỳ đều theo phương pháp hoàn toàn bất hợp pháp, do đó phong trào không phát triển lên được.

Đấu tranh tư tưởng trong Đảng là hiện tượng bình thường nhưng nếu để nó chuyển thành mâu thuẫn giữa những người lãnh đạo cao nhất của hai cơ quan lãnh đạo của Đảng thì là một hiện tượng không lành mạnh. Trong báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản của những người đứng đầu hai ban đã xuất hiện những lời phê bình chỉ trích mang tính cá nhân, nếu để kéo dài sẽ làm ảnh hưởng đến sự đoàn kết nhất trí trong Đảng.

Hiện tượng trên cần sớm được chấm dứt. Một Hội nghị Trung ương đã được triệu tập, họp trong hai ngày 29-30 - 3-1938 do Hà Huy Tập chủ trì, với sự tham gia của Lê Hồng Phong (mới từ nước ngoài chuyển hẳn về trong nước, Phùng Chí Kiên được cử ra thường trực ở nước ngoài), Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Chí Diểu, Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần, và một số đồng chí khác. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương. Về mặt nhân sự, Hội nghị đã bầu Nguyễn Văn Cừ làm Tổng Bí thư mới của Đảng.

Như vậy, Hà Huy Tập đã giữ cương vị Tổng Bí thư của Đảng gần hai năm (7-1936 - 3-1938). Công lao của đồng chí từ khi về nước là đã tận dụng được thuận lợi do tình hình quốc tế đem lại, tích cực lăn lộn trong phong trào quần chúng, móc nối với các tổ chức đảng ở

trong nước, sớm hình thành được Ban Chấp hành Trung ương lâm thời từ tháng 10-1936, triệu tập và chủ trì ba hội nghị Trung ương¹, tổng kết tình hình, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo, đưa phong trào đấu tranh cách mạng tiến lên những bước mới. Đặc biệt, đến trước Hội nghị Trung ương tháng 3-1938, Đảng ta dưới sự lãnh đạo của Ban Trung ương do đồng chí đứng đầu đã khôi phục được các cơ quan lãnh đạo của cả ba xứ ủy và nhiều tỉnh ủy ở các địa bàn trọng điểm trong cả nước, tạo cơ sở về tổ chức và lực lượng để Đảng ta vững bước tiến lên trong các giai đoạn sau.

III- MỘT CÂY BÚT LÝ LUẬN GIÀU TÍNH CHIẾN ĐẤU TRÊN MẶT TRẬN TƯ TƯỞNG - LÝ LUẬN

Là một người có nền học vấn vững vàng, ngay từ khi mới tham gia Hội Phục Việt, Hà Huy Tập đã tỏ rõ là người có năng lực tư duy lý luận, quan tâm nhiều đến các vấn đề lý luận, tổ chức và xây dựng Đảng.

Sang Mátxcơva, vào học một khóa chính quy dài hạn của Trường đại học Phương Đông, Hà Huy Tập có điều kiện đi sâu nghiên cứu, trang bị cho mình vốn lý luận cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, về lịch sử Đảng Cộng sản (b) Liên Xô và phong trào cộng sản và công

1. Hội nghị Trung ương tháng 3-1937, Hội nghị Trung ương tháng 9-1937 và Hội nghị Trung ương tháng 3-1938.

nhân quốc tế; được tiếp xúc trực tiếp với một số tác phẩm kinh điển của các lãnh tụ hàng đầu của giai cấp vô sản thế giới như *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*, *Luận cương về những vấn đề dân tộc và thuộc địa*, v.v., tất cả đã góp phần đào tạo anh trở thành một nhà lý luận sắc sảo, giàu tính chiến đấu, đóng góp vào việc xây dựng Đảng ta về chính trị - tư tưởng và tổ chức ở một thời kỳ nhất định.

1. Trước hết, có thể nói Hà Huy Tập là một trong những người đầu tiên có ý thức đi sâu nghiên cứu lịch sử Đảng ta, chú trọng tổng kết các kinh nghiệm lịch sử, thành công và chưa thành công, ở những thời kỳ đã qua của Đảng để soi sáng cho các vấn đề hiện tại. Cũng có thể coi Hà Huy Tập là một trong những người *đầu tiên đặt nền móng cho sự hình thành khoa học lịch sử Đảng về sau này*.

Trong những năm ở Mátxcơva, Hà Huy Tập đã soạn thảo nhiều bài viết và công trình về lịch sử Đảng ta những năm đầu thời kỳ dựng Đảng. Ngay từ năm đầu tiên mới vào Trường đại học Phương Đông, anh đã bắt tay vào viết *Lịch sử của Tân Việt Cách mệnh Đảng* (1929). Kỷ niệm hai năm thành lập Đảng, Hà Huy Tập viết bài *Hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương* (1931). Đặc biệt là *Thư gửi Ban Biên tập Tạp chí Bônsovích* (1932), đây có thể được coi là một luận văn xuất sắc của Hà Huy Tập, thể hiện trình độ lý luận vững vàng và tính chiến đấu mạnh mẽ trên lĩnh vực tư

tưởng - lý luận. Bài *Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất* cũng là một luận văn quan trọng của Hà Huy Tập, cất nghĩa tính tất yếu ra đời của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Nói đến cống hiến của Hà Huy Tập vào công tác nghiên cứu lịch sử Đảng, chúng ta không thể không nhắc đến tác phẩm *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*. Cuốn sách viết bằng tiếng Pháp gồm ba phần, chia thành 10 chương. Đây là tác phẩm dày dặn đầu tiên viết về lịch sử hình thành, quá trình xây dựng, phát triển và sự lãnh đạo đấu tranh của Đảng ta từ đầu cho đến tháng 3-1933. Như lời tác giả viết ở đầu sách: “Hy vọng có thể phục vụ cho các đảng viên trẻ và công nhân cách mạng để họ có thể hiểu Đảng chúng ta, tránh những sai lầm và rút ra những kinh nghiệm bổ ích trong ba năm đấu tranh anh hùng của quần chúng lao động Đông Dương và người lãnh đạo họ, Đảng Cộng sản Đông Dương”¹.

Mỗi khi đề cập đến lịch sử đấu tranh oanh liệt của Đảng, cũng như các bài viết đã công bố trước đây, trong tác phẩm này, Hà Huy Tập luôn luôn tỏ rõ niềm tự hào vô hạn, tình cảm nồng nhiệt của mình đối với Đảng, đối với những hy sinh lớn lao của những đảng viên và quần chúng cách mạng đã viết nên những trang sử vẻ vang

1. Hồng Thế Công: *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, Sđd, tr. 179.

của Đảng; đồng chí thừa nhận công lao to lớn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập Đảng do “đã tập hợp được các lực lượng cộng sản phân tán lại thành một khối, nhờ đó mà đã đưa lại cho những người lao động Đông Dương một đội tiên phong chiến đấu và kiên quyết cách mạng”¹. Đồng chí cũng đánh giá đúng mức vai trò lịch sử của tác phẩm *Đường cách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn đầu truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, được coi như “là sách phúc âm đối với tất cả mọi đảng viên; họ đã học gần như thuộc lòng”². Hà Huy Tập cũng đã sớm khẳng định địa vị lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với cách mạng Việt Nam. Đồng chí viết: “Sau khi Quốc dân Đảng thất bại trong cuộc khởi nghĩa Yên Bái, còn lại một mình Đảng Cộng sản Đông Dương trên vũ đài cách mạng, cho nên chỉ có Đảng là người tổ chức quần chúng đấu tranh”... “mặc dù có nhiều nhược điểm và khuyết điểm, Đảng ta đã đóng một vai trò tiên phong lớn lao trong phong trào cách mạng... Đảng đã đấu tranh chinh phục và giữ vững bá quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản trong phong trào...”³.

Điều dễ nhận thấy là *Sơ thảo lịch sử phong trào*

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sổđ*, t. 4, tr. 409, 366.

3. Hồng Thế Công: *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sổđ*, tr. 292.

cộng sản ở Đông Dương không viết theo phương pháp lịch sử Đảng như ta quan niệm hiện nay mà thiên về *phương pháp chính luận - lịch sử*, ít trình bày bối cảnh, sự kiện, diễn biến của phong trào mà chủ yếu lựa chọn ra một số sự kiện và vấn đề chính yếu nhất để phân tích, bình luận, đánh giá. Tác phẩm được viết ra một cách vội vàng, chưa có điều kiện tham khảo, đối chiếu tư liệu, sự kiện một cách đầy đủ, chính xác nên như chính tác giả đã tự thấy trước “nó sẽ có nhiều thiếu sót”. Thiếu sót quan trọng nhất của tác giả là thuộc về quan điểm phương pháp luận chỉ đạo việc nghiên cứu lịch sử Đảng ta những năm đầu mới thành lập. Mỗi Đảng Cộng sản ra đời và hoạt động trong những điều kiện lịch sử nhất định, trong một bối cảnh chính trị - xã hội nhất định và chịu sự chế ước của các điều kiện đó. Như Đảng ta sau này đã xác định trong văn kiện *Chung quanh vấn đề chiến sách mới* rằng: “Chủ nghĩa Mác-Lênin không phải là một bộ kinh thánh mà là kim chỉ nam cho “cách mệnh hành động”... Chiến sách mới của Đảng là chiến sách theo điều kiện hiện thực ở xứ Đông Dương, theo kinh nghiệm tranh đấu của Đảng, học kinh nghiệm của Quốc tế Cộng sản và kinh nghiệm của cuộc vận động cộng sản thế giới, không phải đem kinh nghiệm xứ này sang xứ khác một cách như máy”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 157-158.

Hà Huy Tập được đào tạo rất cơ bản theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI (1928) của Quốc tế Cộng sản, quán triệt đường lối “giai cấp chống giai cấp” và tinh thần bônsovích triệt để, có ý thức rất cao trong chấp hành các chỉ thị của Quốc tế Cộng sản. Tiếc rằng các chỉ thị đó không phải lúc nào cũng phù hợp với thực tiễn các nước phương Đông, nhất là với các nước thuộc địa chậm phát triển như Đông Dương. Việc Hà Huy Tập đem các quan điểm chung của Quốc tế Cộng sản đối chiếu, so sánh máy móc từng câu, từng chữ với *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* và phương pháp Nguyễn Ái Quốc tiến hành hợp nhất Đảng đầu năm 1930 để phê phán, chỉ trích một cách sai lầm lệch lạc, với những lời lẽ nặng nề là một việc làm không đáng có. Điều đó cho thấy Hà Huy Tập đã mắc vào chủ nghĩa giáo điều “tả” khuynh, không xuất phát từ truyền thống lịch sử của dân tộc, xa rời thực tiễn đất nước nên đã không thấy được những sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện của Việt Nam. Quan điểm này của Hà Huy Tập để lại những ảnh hưởng tiêu cực nhất định, vào những thời điểm nhất định trong đường lối, chính sách của Đảng, như sau này Đảng ta đã chỉ ra và tự phê bình trong văn kiện *Chung quanh vấn đề chiến sách mới*.

Mặc dù vậy, chúng ta không hề phủ nhận những đóng góp của Hà Huy Tập trong việc nghiên cứu lịch sử Đảng. Các bài viết và tác phẩm ấy đã xuất hiện kịp

thời, góp phần tuyên truyền, nêu cao truyền thống đấu tranh anh dũng của Đảng, chống lại các luận điệu xuyên tạc của kẻ thù, đem lại niềm tự hào, niềm tin cho quần chúng cách mạng ở thời điểm cách mạng thoái trào và là những tư liệu tham khảo quý báu đối với công tác nghiên cứu lịch sử Đảng hiện nay.

2. Trên mặt trận đấu tranh vạch trần bộ mặt giả hiệu cách mạng, đầu cơ cách mạng của bọn tởrớtxkit, Hà Huy Tập là một trong những cây bút sắc sảo. Ngay từ khi còn ở nước ngoài, vào các năm 1931, 1932, khi kẻ thù khủng bố tàn bạo, phong trào cách mạng tạm thời lắng xuống, bọn tởrớtxkit phụ họa với luận điệu của chủ nghĩa đế quốc, đã vội la lên: “Đảng Cộng sản Đông Dương đã bị tiêu diệt!”. Trong bài *Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất*, đồng chí Hà Huy Tập đã đáp lại: “Năm 1932 không phải là một năm thất bại của chủ nghĩa cộng sản, mà là một giai đoạn phát triển mới của cách mạng. Những cuộc mít tinh, biểu tình của nông dân Hà Tĩnh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Cao Miên; những cuộc bãi công của những người phu xe ở Huế, Sài Gòn, Gia Định, của công nhân nông nghiệp Kôngpôngchàm,... là những bằng chứng nói lên sự phát triển của phong trào cách mạng ở Đông Dương. Đây cũng là những bằng chứng tốt nhất để vạch trần những giọt nước mắt cá sấu của bọn thủ tiêu và bọn tởrớtxkit ở Đông Dương”.

Sau khi về nước, trên cương vị Tổng Bí thư của

Đảng, trực tiếp chỉ đạo phong trào Đông Dương Đại hội thời kỳ Mặt trận dân chủ, Hà Huy Tập đã lãnh đạo cuộc tiến công trên mặt trận lý luận, báo chí nhằm vạch mặt bọn đội lốt cách mạng “cực tả” tởi tởi kit phá hoại cách mạng.

Từ tháng 6-1936, Hồ Hữu Tường đã viết bài trên tờ *La Lutte* thóa mạ Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Trung Quốc, kịch liệt phản đối Mặt trận dân tộc thống nhất kháng Nhật do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Vào đầu năm 1937, khi Đảng ta đặt vấn đề thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương, cũng trên tờ *La Lutte*, Tạ Thu Thâu lại đưa ra luận điệu: “ở các xứ thuộc địa, không cần phải làm cách mạng tư sản dân quyền rồi mới chuyển biến sang cách mạng xã hội chủ nghĩa. Theo thuyết cách mạng thường trực của Tờớtxky, phải làm cách mạng vô sản ngay trên toàn thế giới, thành lập chuyên chính vô sản. Vì vậy, phải thành lập ngay “mặt trận vô sản”, không nên thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương”. Theo bọn họ, Đảng ta làm như thế là “hợp tác giai cấp”, “thỏa hiệp giai cấp”, “từ bỏ đấu tranh giai cấp”, “đầu hàng giai cấp”,... chỉ cần đấu tranh cho quyền lợi của giai cấp vô sản, “giai cấp vô sản không cần phải làm các nhiệm vụ lịch sử của các giai cấp khác”¹, v.v..

Sau một số bài tranh luận lại do Nguyễn An Ninh viết trên báo *La Lutte*, Hà Huy Tập đã vào cuộc. Với bút danh

1. Báo *La Lutte*, số ra ngày 23-3-1937.

HongQuiVit, Hà Huy Tập đập lại luận điệu của Tạ Thu Thâu: “Làm sao giai cấp vô sản có thể thực sự ảnh hưởng đến các giai cấp xã hội khác, kéo họ theo mình nếu mà giai cấp vô sản lại từ bỏ cái sứ mạng lịch sử là vai trò tổ chức và lãnh đạo các giai cấp xã hội khác? Lý luận của Thâu là rất nguy hiểm vì kết quả là nó sẽ làm giai cấp vô sản bị cô lập và đưa giai cấp vô sản đến thất bại”¹. Đúng vững trên quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chỉ có một mình giai cấp vô sản làm cách mạng thì cách mạng không thể thành công được, Hà Huy Tập lấy kinh nghiệm lịch sử để chứng minh rằng: những người bônsovích Nga giành được chính quyền vì biết tổ chức, lôi cuốn nông dân và các tầng lớp trung gian khác đi theo cách mạng; ngược lại, để cho Hítle và Múttxôlini cướp được chính quyền ở Đức và Ý cũng vì giai cấp công nhân ở hai nước đó đã không lôi kéo được quần chúng về mình, để họ đi theo chủ nghĩa phát xít.

Giữa lúc cuộc tranh luận về vấn đề Mặt trận dân chủ Đông Dương đang diễn ra sôi nổi thì Hà Huy Tập đã cho xuất bản cuốn *Tờrốttxky và phản cách mạng* dưới bút danh Thanh Hương. Cuốn sách đã trình bày có hệ thống về quá trình Tờrốttxky chống lại Lênin, Đảng Cộng sản Liên Xô, Quốc tế Cộng sản, Mặt trận nhân dân Tây Ban Nha, chính sách Quốc - Cộng hợp tác của Đảng Cộng sản Trung Quốc,... và đi tới kết luận:

1. Báo *La Lutte*, số ra ngày 23-3-1937.

Tờrốtky và tổ chức Đệ tứ Quốc tế của ông ta là một tổ chức phản động quốc tế, là “đội tiên phong của giai cấp tư sản phản động quốc tế”.

Sau khi luận điệu chống phá chủ trương thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương của họ bị thất bại, Tạ Thu Thâu và những người tờrốttxít lại chuyển sang chủ trương lập “Mặt trận công nông”, “Mặt trận những người bị bóc lột chống kẻ bóc lột” rồi lại “Mặt trận công nông duy nhất” và “Mặt trận vô sản”,... Đồng chí Hà Huy Tập kết luận: Đúng là Thâu... tiêu biểu cho chủ nghĩa “xoay chong chóng” của Tờrốttxy¹.

Cuốn sách của đồng chí Hà Huy Tập đã góp một phần rất quan trọng vào cuộc tranh luận nhằm đập tan các luận điệu xằng bậy của bọn cách mạng đầu lười, bọn giả danh cách mạng, đưa tư tưởng và lý luận chân chính của Đảng đến với quần chúng trong thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương.

IV- MỘT TẤM GƯƠNG TRUNG KIÊN, BẮT KHUẤT, HIẾN DẰNG TRỌN ĐỜI CHO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

Ngày 1-5-1938, trên đường từ ngoại thành vào Sài

1. Thanh Hương: *Tờrốttxy và phản cách mạng*. Xem Hà Huy Tập - *Một số tác phẩm*, *Sđd*, tr. 591.

Gòn công tác, do có nội phản, mật thám đã bao vây và bắt được Hà Huy Tập. Biết anh nguyên là Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhưng ở thời điểm Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp đang cầm quyền, chúng không thể lấy cớ anh là cộng sản để bắt giam. Tòa án tiểu hình kết án anh 2 tháng tù và 5 năm quản thúc về tội trộm cắp giấy tờ, mang căn cước của người khác. Anh làm đơn chống án. Tòa thượng thẩm Sài Gòn xử lại, tăng thêm mức án của anh lên 8 tháng tù và 5 năm quản thúc. Sau khi được thả, anh bị đưa về quản thúc tại quê nhà ở Hà Tĩnh, dưới sự theo dõi, giám sát của bọn mật thám và hàng tháng phải tới dinh Tuần phủ để trình diện.

Cuộc sống của Hà Huy Tập thời gian này lâm vào một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, cả về vật chất và tinh thần. Vào trong tù, Hà Huy Tập mới được biết: một người bạn thân của anh trước đây, vốn là đồng hương, đồng học lại đã từng cùng hoạt động trong Tân Việt, đã phản bội làm tay sai cho Pháp. Sau khi được tin anh trở về Sài Gòn, chính hắn đã dò la tin tức về anh, báo cho mật thám bố trí vây bắt anh. Đó là chấn thương tinh thần thứ nhất.

Khi về đến Hà Tĩnh, Hà Huy Tập liên lạc với Xứ ủy Trung Kỳ để nhận công tác. Đinh Văn Di, cũng một đồng hương, được Hà Huy Tập tin cậy đưa vào cấp ủy, cũng đã phản bội, làm tay sai cho đế quốc, cung cấp những thông tin tối quan trọng của Đảng để mật thám

bắt bố và đàn áp phong trào cách mạng. Hấn cho liên lạc đến dặn Hà Huy Tập phải nằm im, không được hoạt động, vì mật thám đang theo dõi rất chặt chẽ. Hiểu được thực chất vấn đề, Hà Huy Tập vô cùng đau đớn. Một chấn động tinh thần thứ hai.

Về vật chất, kẻ thù cũng tìm mọi cách ngăn chặn mọi con đường sống của Hà Huy Tập. Anh xin vào dạy một trường tư thục ở Huế, ở Vinh chúng đều không cho, anh đành ngồi nhà chằm bài thuê để kiếm sống. Bọn mật thám và hào lý địa phương luôn luôn rình rập, theo dõi từng bước đi, từng buổi trò chuyện, gặp gỡ của Hà Huy Tập. Trong cảnh cá chậu, chim lồng, mật thám như rươi, thông tin bị nhiễu loạn, Hà Huy Tập không hề nản chí, kiên trì theo đuổi lý tưởng đã chọn, vui vẻ chấp nhận và dũng cảm vượt qua mọi khó khăn.

Chỉ mấy tháng sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, đế quốc Pháp đã tiến hành khủng bố, bắt bố cán bộ ta, nhiều lãnh tụ của Đảng lần lượt sa lưới kẻ thù: Nguyễn Văn Cừ, Lê Duẩn, Võ Văn Tần, v.v.. Ngày 30-3-1940, chính quyền thực dân Pháp ra lệnh bắt Hà Huy Tập, đưa về giam tại Khám Lớn Sài Gòn.

Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, chính quyền thực dân mở phiên tòa đại hình ngày 25-3-1941 đưa ra xét xử hàng trăm chiến sĩ cộng sản, trong đó có Hà Huy Tập. Mặc dù cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra trong lúc Hà Huy Tập vẫn đang bị giam giữ trong tù, nhưng chúng vẫn buộc Hà Huy Tập phải “chịu trách nhiệm tinh thần

về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ” và khép anh vào tội tử hình. Pháp luật tàn bạo của kẻ thù không thể khuất phục được ý chí kiên cường của người cộng sản. Trước tòa, nêu cao khí tiết của người cách mạng, bác lại lời cầu xin của trạng sư bào chữa, anh khẳng khái tuyên bố: “-Tôi chẳng có gì phải hối tiếc. Nếu còn sống, tôi vẫn sẽ tiếp tục hoạt động!”.

Ngay từ những năm tuổi trẻ, khi đã tự nguyện dấn thân vào con đường đấu tranh cách mạng gian khổ, Hà Huy Tập đã sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh, hiến dâng cuộc sống của mình cho sự nghiệp lớn lao của Đảng và của dân tộc. Anh viết thư về khuyên giải gia đình: “Nếu tôi phải chết thì ở nhà không nên thờ cúng, điếu phúng, không cần tìm người lập tự. Gia đình và bạn hữu chớ xem tôi như là người đã chết mà buồn, trái lại nên xem tôi như người còn sống, nhưng đi vắng vô hạn... mà thôi”.

Hà Huy Tập ngã xuống với niềm vững tin vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp cách mạng. Cùng với các bậc tiên liệt cách mạng khác đã ngã xuống dưới họng súng của kẻ thù ngày 28-8-1941 tại Hóc Môn - Gia Định (nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh). Tinh thần Hà Huy Tập là bất tử. Tên tuổi và sự nghiệp của anh sống mãi trong lịch sử vinh quang của Đảng và của dân tộc Việt Nam.

BIÊN NIÊN SỰ KIỆN

NĂM 1906

Tháng 4, ngày 24

Hà Huy Tập chào đời trong một gia đình nhà nho nghèo tại làng Kim Nặc, tổng Thổ Ngọa, nay là xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Thân phụ, ông Hà Huy Tương, đỗ Cống sinh, song không ra làm quan mà ở nhà dạy học.

Thân mẫu, bà Nguyễn Thị Lộc, một nông dân cần cù, chất phác, cả cuộc đời gắn bó với đồng ruộng, quê hương.

Ông bà Tương sinh được bốn người con, hai trai, hai gái. Hà Huy Tập là con thứ ba trong gia đình.

Anh trai là Hà Huy Sum, lúc ở nhà làm ruộng, khi đi làm phu ở mỏ than. Còn chị gái và em gái đều ở nhà làm ruộng.

Tài sản của gia đình gồm 3 gian nhà tranh, 4 mẫu ruộng An Nam, tức khoảng dưới 2 mẫu tây. Đã có lúc gia đình phải bán một vài sào đất cho những người giàu có trong làng để trả nợ và ăn chờ đến mùa gặt hái.

- Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, δ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- Giấy đăng ký kết hôn (bản gốc), ngày 16-1-1928. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- *Hồ sơ khảo cứu về gia phả họ Hà ở Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh*. Tài liệu lưu tại Khu Di tích Hà Huy Tập.

NĂM 1915

Hà Huy Tập bắt đầu đi học ở trường xã.

Hồ sơ khảo cứu về gia phả họ Hà ở Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh. Tài liệu lưu tại Khu Di tích Hà Huy Tập.

NĂM 1916

Cha Hà Huy Tập - ông Hà Huy Tương qua đời, làm cho gia đình lâm vào tình cảnh khó khăn hơn trước.

Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, δ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

NĂM 1917

Tháng 9

Hà Huy Tập ra tỉnh lỵ Hà Tĩnh học tiểu học. Anh vừa là học sinh, vừa làm “gia sư” cho một gia đình giàu có ở tỉnh.

- Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, δ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- Đức Vương: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 9.

NĂM 1919

Trong năm cuối tiểu học, Nhà trường mở đợt thi tuyển những học sinh giỏi để cấp học bổng. Hà Huy Tập thi và trúng tuyển với số điểm cao. Anh được cấp học bổng 8 đồng Đông Dương một tháng. Anh đem số tiền này xin vào học lớp thành chung ở Trường Quốc học Huế.

- Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, δ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 10.

NĂM 1923

Hà Huy Tập thi tốt nghiệp trung học với tám bằng hạng ưu.

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, anh không có đủ 250 đồng để mua đồng phục bắt buộc vào cấp học cao hơn. Hà Huy Tập xin đi dạy học và được bổ nhiệm làm giáo viên Trường tiểu học Pháp - Việt thị trấn Nha Trang (Khánh Hòa), với mức lương 42 đồng Đông Dương một tháng.

- Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, δ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 10.

NĂM 1924

Tại Nha Trang, Hà Huy Tập là giáo viên trường tiểu học và là thành viên tích cực của Ban Chủ nhiệm Thư viện thị trấn Nha Trang. Tại đây, anh bắt đầu có những hoạt động yêu nước.

Trong *Tiểu sử tự thuật*, Hà Huy Tập viết: “Chắc hẳn là năm 1923 tôi chưa có tư tưởng cộng sản, mới chỉ có tư tưởng chống bảo hoàng và chống đế quốc, bởi vì tôi căm thù chủ nghĩa thực dân và chế độ phong kiến. Tôi tuyên truyền chống chế độ chuyên chế và chế độ thực dân Pháp trong số những học sinh và những người mà tôi biết”.

Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, đ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

NĂM 1925

Từ tháng 8 đến tháng 12

Hà Huy Tập được đọc những tờ báo, những cuốn sách viết về chủ nghĩa cộng sản. Những sách báo này, anh nhận từ bên Pháp gửi sang.

Hà Huy Tập viết: “Lúc đó một xu hướng mới bắt đầu có trong tôi, xu hướng chủ nghĩa cộng sản. Khi đó, tôi hiểu những động lực chính của cách mạng là những ai. Từ ngày đó, tôi có thể thấy rõ vai trò cách mạng của giai

cấp vô sản và đúng vậy, chính vì nó mà tôi lao vào đời sống chính trị”.

Trong thời gian này, thông qua Ngô Đức Diễn - giáo viên cùng dạy học và là một trong những người sáng lập ra Hội Phục Việt, Hà Huy Tập đã tiếp xúc với những người hoạt động chính trị cũ bị lưu đầy*. Qua tiếp xúc với họ, anh nhận ra rằng các cương lĩnh của họ không rõ ràng và hành động của họ không nhất quán. Tuy nhiên, anh cũng nhận thấy đây là một tổ chức yêu nước, cách mạng, thông qua đó để tập hợp, tuyên truyền, giác ngộ tinh thần yêu nước, cách mạng trong học sinh và công nhân. Chính vì vậy, cuối năm 1925, anh đã gia nhập tổ chức Hội Phục Việt.

- Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, đ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- L. Mácty: *Tân Việt Cách mạng Đảng (1925-1930)*, (tiếng Pháp). Bản dịch của Nguyễn Ngọc Cư, đăng trong Tập san Sử Địa, Nhà sách Khai trí bảo trợ, số 25-1973.

NĂM 1926

Tháng 3

Hà Huy Tập mở ba lớp học buổi chiều cho công

* Những người đứng ra thành lập Hội Phục Việt như Ngô Đức Kế, Lê Văn Huân... (T.G).

nhân ở Nha Trang, có hơn 150 công nhân tham gia. Mục đích mở những lớp học này bề ngoài là xóa mù chữ, nhưng bên trong là nhằm tập hợp những công nhân lại để dễ dàng tuyên truyền, giác ngộ họ.

Mọi chi phí về thấp sáng, mua sách vở để phát cho công nhân đều do tiền của Hà Huy Tập và các bạn của anh góp lại.

Trong một cuộc họp của Ban Chủ nhiệm Thư viện thị trấn Nha Trang, Hà Huy Tập đã đề nghị mua một số sách có tính chất “chống đối” và một số tờ báo ngoài luồng như báo *An Nam* (Dân chủ), *Le Paria* (Người cùng khổ), *Việt Nam hôn...*

Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, δ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 8

Hà Huy Tập bị trục xuất ra khỏi Nha Trang.

Anh chuyển đến dạy học ở Trường tiểu học Cao Xuân Dục thành phố Vinh.

Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, δ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Khoảng từ tháng 9 đến tháng 11

Được Hội Phục Việt giao nhiệm vụ, Hà Huy Tập đã lập ra tổ chức “Thanh niên học sinh cách mạng” trong các trường tiểu học ở Vinh.

Ngoài việc dạy học ở Trường Cao Xuân Dục, Hà Huy Tập còn tổ chức ba lớp học văn hoá cho công nhân Vinh. Anh còn mở những lớp huấn luyện chính trị sơ đẳng cho công nhân, lôi cuốn nhiều công nhân đến nghe, và đã tổ chức được một chi bộ trong những người công nhân.

Vào các ngày thứ năm và chủ nhật, anh đi về nông thôn tiến hành các cuộc tuyên truyền cho nông dân.

Cùng với những người trong Hội Phục Việt, Hà Huy Tập tham gia vào việc bí mật gửi những sinh viên sang Quảng Châu (Trung Quốc) dự các lớp huấn luyện do Tổng bộ Thanh niên mở.

- Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, đ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh xuất bản, 1978, t.1, tr.134.

NĂM 1927

Tháng 1, ngày 14

Do những hoạt động yêu nước ở Vinh, 10 giờ sáng, Hà Huy Tập nhận được quyết định chuyển đến một vùng miền núi thuộc huyện Quỳnh Châu (cách Vinh 200km) làm Hiệu trưởng Trường Phủ Bon. Anh từ chối không đi.

Buổi chiều, học sinh bãi khoá, gửi thư và điện cho Hiệu trưởng Trường Quốc học Vinh, Công sứ tỉnh Nghệ An, Giám đốc Sở Giáo dục ở Huế, Khâm sứ Trung Kỳ và

Toàn quyền Đông Dương xin cho Hà Huy Tập ở lại Vinh. Với lý do "cưỡng lại sự bổ nhiệm và sự điều động của nhà chức trách", anh bị cách chức giáo viên, không được dạy học nữa.

- Báo *L'Annam* (tiếng Pháp), số 134, 27-1-1927.
- *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh xuất bản, 1978, t. 1, tr. 134.

Tháng 3¹

Hà Huy Tập rời Vinh đi Sài Gòn.

Đến Sài Gòn, anh xin vào dạy tại trường tiểu học tư thực mang tên “An Nam học đường”, vừa kiếm sống, vừa che mắt địch để hoạt động.

Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, δ 45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 3, ngày 17

Tại Hóc Môn, tỉnh Gia Định (Nam Kỳ), Hà Huy Tập tham dự Hội nghị thành lập Đảng Cao vọng.

Hà Huy Tập được Minin (Nguyễn Khánh Toàn - T.G), một trong những người thành lập *Đảng Cao vọng* mời

1. Trong cuốn *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, t. 1, tr. 135 ghi: Tháng 7-1927, Hà Huy Tập nhận nhiệm vụ của Tổng bộ Hội Hưng Nam vào hoạt động ở Nam Kỳ.

dự họp. Hà Huy Tập viết lại: “Vì ông Minin nghĩ rằng tôi là người quốc gia chủ nghĩa và chưa có chân trong đảng nào. Minin đã lầm to. Tôi đã dự cuộc Hội nghị thành lập Đảng, có thể nghe toàn bộ cuộc tranh luận về vấn đề chính cương và sách lược của đảng này. Cuối cuộc họp, tôi không nói công khai rằng tôi không đồng ý với cương lĩnh quốc gia chủ nghĩa của đảng đó, nhưng dứt khoát từ chối gia nhập hàng ngũ đảng đó”.

Giôdép Marát: *Tư liệu bổ sung về nguồn gốc các tổ chức cộng sản ở Đông Dương* (tiếng Pháp). Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 378.

Từ tháng 4 đến tháng 12

Trong thời gian ở Sài Gòn, Hà Huy Tập cùng với Nguyễn Đình Kiên, Đào Xuân Mai, Trần Ngọc Danh, Trần Phạm Hổ, Nguyễn Khoa Hiên lập ra Kỳ bộ Việt Nam Cách mạng Đảng ở Nam Kỳ.

Kỳ bộ Nam Kỳ có vài chi bộ và vài chục đảng viên. Đặc biệt Kỳ bộ đã liên lạc được với Đảng Cộng sản Pháp nên nhận được khá đều đặn sách báo do các đồng chí Pháp gửi sang. Một số tài liệu này được dịch để dùng cho các lớp huấn luyện.

Cuối năm, Kỳ bộ lãnh đạo cuộc bãi công của trên 300 công nhân làm đoạn đường xe lửa Gò Vấp - Biên Hòa, đòi tăng lương thắng lợi làm cho anh em công nhân thêm phấn khởi tin tưởng.

Hà Huy Tập viết: Thời gian này “Tôi cũng kết nạp thêm được nhiều đảng viên mới, đã tổ chức được nhiều lớp học chính trị do tôi huấn luyện, đã dịch một số sách mácxít, đã tổ chức thành công nhiều cuộc bãi khoá của học sinh chống lại chế độ giáo dục hà khắc của nhà trường”.

- Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, 8.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh xuất bản, 1978, t. 1, tr. 135.

NĂM 1928

Tháng 1, ngày 16

Hà Huy Tập kết hôn với Nguyễn Thị Giáo.

Nguyễn Thị Giáo sinh ngày 5-5-1909 là con ông Nguyễn Văn Quý, quê ở Thừa Thiên ra làm việc ở Hà Tĩnh. Chị là học sinh Trường Đồng Khánh (Huế) giác ngộ cách mạng, sau đó vào Sài Gòn hoạt động.

- *Giấy kết hôn* (bản gốc), ngày 16-1-1928. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- Đức Vương: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 24.

Tháng 1

Hà Huy Tập dự họp Hội nghị toàn quốc của Việt

Nam Cách mạng Đảng tại Đức Thọ (Hà Tĩnh) với tư cách là thư ký của Kỳ bộ Nam Kỳ để xem xét việc hợp nhất.

Giôdép Marát: *Tư liệu bổ sung về nguồn gốc các tổ chức cộng sản ở Đông Dương* (tiếng Pháp). Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 373.

Tháng 3, ngày 17

Hà Huy Tập dự Hội nghị hợp nhất giữa Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Cách mạng Đảng. Đại biểu của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đề nghị giải tán hoàn toàn Việt Nam Cách mạng Đảng và tiến hành kết nạp từng người một vào các chi bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đại biểu Việt Nam Cách mạng Đảng không đồng ý với đề nghị đó. Kết quả Hội nghị hợp nhất không thành¹.

Giôdép Marát: *Tư liệu bổ sung về nguồn gốc các tổ chức cộng sản ở Đông Dương* (tiếng Pháp). Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 375.

1. Tháng 7-1928, Việt Nam Cách mạng Đảng triệu tập Đại hội toàn quốc lần thứ nhất, đổi tên Đảng là Tân Việt Cách mạng Đảng (gọi tắt là Tân Việt).

Tháng 6

Do nhiều lần tổ chức học sinh bãi khoá chống lại chế độ giáo dục hà khắc của nhà trường, Hà Huy Tập đã bị Hiệu trưởng “An Nam học đường” ký quyết định đình chỉ việc giảng dạy với lý do “kích động học sinh bãi khoá nhiều lần”.

Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 24.

Tháng 7

Rời khỏi “An Nam học đường”, Hà Huy Tập xin vào làm công cho một hiệu buôn.

- Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, δ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 24.

Tháng 9

Hà Huy Tập bỏ hiệu buôn xuống Bà Rịa xin làm công ở đồn điền trồng mía Phú Mỹ.

Tại Phú Mỹ, Hà Huy Tập lập một chi bộ công nhân do anh trực tiếp làm Bí thư.

Hà Huy Tập viết: “Trong đồn điền, tôi còn lập nên một hội đọc sách báo và nhiều lớp xóa mù chữ”, “tổ chức nhiều cuộc đình công trong các đồn điền và các sở hỏa xa”.

- Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, δ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh xuất bản, 1978, t. 1, tr. 135.

Tháng 12

Xảy ra vụ án tại đường Bácbiê (Sài Gòn)*, cảnh sát tiến hành lục soát các nhà xung quanh khu vực xảy ra vụ án, vô tình chúng tìm ra trụ sở của Đảng Tân Việt, cùng nhiều tài liệu quan trọng, phần nhiều do Hà Huy Tập viết tay khi anh là thư ký của Kỳ bộ. Anh đã bị lộ. Các đồng chí trong Đảng Tân Việt kịp thời báo cho anh bí mật trốn khỏi sự vây ráp của kẻ thù.

Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, δ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

* Số 5, đường Bácbiê là trụ sở của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Do vụ này mà địch tìm ra trụ sở của Đảng Tân Việt ở số 11 phố Faucault, cạnh phố Bácbiê.

Tháng 12, ngày 15

Hà Huy Tập rời Sài Gòn đi Quảng Châu (Trung Quốc). Cùng đi có vợ chồng Trần Phạm Hồ, Nguyễn Khoa Hiền, Trần Ngọc Danh và hai đồng chí của Tân Việt cử sang Quảng Châu bàn việc hợp nhất là Phan Đăng Lưu và Lê Liên Vũ*.

- *Hồi ký Đào Xuân Mai*, tr. 14. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- *Hồi ký Trần Hữu Chương*, tr. 20. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh
- *Hồi ký Ngô Đức Mậu*, tr. 43. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh
- Lui Mácty: *Tân Việt Cách mạng Đảng (1925-1930)* Nguyễn Ngọc Cư dịch, đăng trong Tập san Sử Địa, Nhà sách Khai trí bảo trợ, số 25-1973, tr.181.

NĂM 1929

Từ tháng 1 đến tháng 3

Từ Quảng Châu, Hà Huy Tập đi Nam Kinh đến Thượng Hải.

Tới Thượng Hải, anh hết tiền, phải xin thi vào một

* Tổng bộ Tân Việt cử Phan Đăng Lưu và Đào Xuân Mai sang Quảng Châu bàn việc hợp nhất. Nhưng trước khi đi, Đào Xuân Mai bị bắt nên cử Lê Liên Vũ đi thay.

trường đại học để được cấp học bổng. Nhà trường đồng ý cấp cho anh ba tháng học bổng với mức 6 đồng một tháng. Học bổng này, anh dùng để học tiếng Anh. Nhưng nhà trường cấp cho anh học bổng không chỉ để học, mà còn buộc anh phải làm việc cho nhà trường vào ban đêm như “sao chép bằng tay hoặc bằng máy chữ những giấy tờ tiếng Pháp”.

Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, đ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 4

Hà Huy Tập rời Thượng Hải đi Hồng Kông.

Tại Hồng Kông, anh liên lạc được với một số nhà cách mạng Việt Nam ở nước ngoài. Các đồng chí đó gợi ý Hà Huy Tập nên sang Liên Xô học, để sau này trở về giúp Tổ quốc.

Hà Huy Tập đã liên hệ được với Tổng lãnh sự Liên Xô tại Đại Liên đề nghị họ giới thiệu anh với Quốc tế Cộng sản cho anh được sang Liên Xô học.

- Lưu Phương Thanh: *Những người con trung dũng của thành phố*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1987, tr. 64.
- A.A. Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr. 276.

Tháng 5

Thông qua Tổng lãnh sự Liên Xô ở Trung Quốc, Quốc tế Cộng sản đã cấp cho Hà Huy Tập tiền và giấy hộ chiếu để anh đi Mátxcơva vào học Trường đại học Phương Đông.

Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, đ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 6

Hà Huy Tập rời Trung Quốc đi Liên Xô, Từ Thượng Hải, anh đi tàu biển đến thành phố Vladivôxtốc. Từ Vladivôxtốc, anh đi xe lửa tuyến đường sắt Xibêri để tới Mátxcơva.

Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, đ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 19

Hà Huy Tập đến Mátxcơva.

Hà Huy Tập: *Tiểu sử tự thuật* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 201, đ.45. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 7, ngày 24

Hà Huy Tập vào Trường đại học Phương Đông khi anh tròn 23 tuổi.

Anh mang thẻ sinh viên số 4716*, với tên Nga là Синитрокин (Xinhitrokin), ở phòng số 220, nhà 13A, đại lộ Tverxki.

- *Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản (b) Liên Xô* của Hà Huy Tập (tiếng Nga), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Ф 17, on 98, g.4473, đ.16. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- *Danh sách học sinh của Trường đại học Phương Đông* (tiếng Nga) (1921-1937), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Ф 532, on 1, g.245, đ.41. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- *Sổ thống kê của Phòng giáo vụ Trường đại học Phương Đông*, sinh viên nhập học và ra trường (1921-1937) (tiếng Nga), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Ф 532, on 1, g.245, đ.41. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Tháng 7, ngày 31

Ban Bí thư Trường đại học Phương Đông gửi thư cho Bộ Dân ủy giáo dục đề nghị giải quyết cho Xinhitrokin

* - Trong cuốn *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)* của tác giả Đức Vương ghi số thẻ sinh viên của Hà Huy Tập là 4917.

- Trong cuốn *Tổng Bí thư Hà Huy Tập - Cuộc đời và sự nghiệp* của tác giả Đào Phiếu, ghi số thẻ sinh viên của Hà Huy Tập là 4717.

(Hà Huy Tập) một tấm vé tàu hỏa đi lại tự do trên một số tuyến đường sắt của Liên Xô để đến nơi thực tập.

Bộ Dân ủy đã cấp cho Xinhitrokin (Hà Huy Tập) giấy ưu đãi số 0003822 (kèm theo vé) được quyền đi lại không mất tiền trên một số tuyến đường sắt Liên Xô để thực tập. Giấy có giá trị từ ngày 31-7-1929.

Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 33.

Tháng 10, ngày 4

Hà Huy Tập viết bài: *Lịch sử của Tân Việt Cách mạng Đảng*, trình bày sự ra đời, tổ chức hoạt động của Tân Việt mà tiền thân của nó là Hội Phục Việt; những cố gắng của Ban lãnh đạo Tân Việt trong việc hợp nhất với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu, Trung Quốc. Tác giả cũng nêu lên những sai lầm và hạn chế của Tân Việt trong đường lối cũng như tổ chức thực hiện.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t. 1, tr. 433-459.

Tháng 12, ngày 13

Trong cuộc họp của nhóm học sinh Đông Dương học Trường đại học Phương Đông, nghe báo cáo và thảo luận

các vấn đề: tình hình chính trị và kinh tế Đông Dương; phong trào giải phóng, sự đàn áp của đế quốc; tình hình các đảng; ủng hộ báo *L'Humanité* và một số việc nội bộ.

Phê phán những người dân tộc chủ nghĩa và nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương, Xinhitrokin (Hà Huy Tập) phát biểu: “Những người dân tộc chủ nghĩa đã tỏ ra là chống chủ nghĩa cộng sản, vì họ phê phán các đồng chí của ta và tiến hành tích cực tuyên truyền chống những người cộng sản. Điều cần phải làm là lật mặt nạ không dung thứ của những phần tử dân tộc chủ nghĩa này, phải cô lập chúng khỏi quần chúng, nếu không Đảng ta sẽ không thể tổ chức giai cấp vô sản và dẫn dắt giai cấp nông dân, thắng lợi của cách mạng vì vậy sẽ không có khả năng”.

Biên bản các cuộc họp của nhóm học sinh Đông Dương học tại Trường đại học Phương Đông, lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 532, on 1, g. 88, δ.134 (tiếng Pháp). Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

NĂM 1930

Tháng 3, ngày 13

Trong cuộc họp bàn về Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương, Xinhitrokin (Hà Huy Tập) phát biểu:

“Bùi Quang Chiêu là một công chức, được chính quyền

sử dụng để lập ra một trào lưu. Trong cuộc phỏng vấn, Bùi Quang Chiêu nói những người lập hiến, những người quốc gia sử dụng quần chúng biểu tình ủng hộ ông ta.

Bùi Quang Chiêu xa lánh công nhân, không tham dự các cuộc đình công”.

Biên bản các cuộc họp của nhóm học sinh Đông Dương học tại Trường đại học Phương Đông, lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 532, on 2, g. 88, đ.134 (tiếng Pháp). Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Tháng 5, ngày 6

Nhóm học sinh Đông Dương họp nghe báo cáo về Nghị quyết của Đoàn Chủ tịch Quốc tế Cộng sản họp mở rộng. Hà Huy Tập được phân công báo cáo về: Tình hình quốc tế, sự ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản; mâu thuẫn giữa các nước đế quốc chủ nghĩa và Liên Xô; mâu thuẫn giữa các nước đế quốc chủ nghĩa và các thuộc địa; mâu thuẫn trong nội bộ các nước tư bản.

Biên bản các cuộc họp của nhóm học sinh Đông Dương học tại Trường đại học Phương Đông, lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 532, on 2, g. 88, đ.152, 153, 154 (tiếng Pháp). Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Tháng 9, ngày 1

Xinhitơkin (Hà Huy Tập) chuyển cho Ban Chấp hành chi bộ Trường đại học Phương Đông hồ sơ gia

nhập Đảng Cộng sản (b) Liên Xô. Hồ sơ gồm:

- Một bản tự khai
- Năm đề nghị của các đảng viên Đảng Cộng sản (b)

Liên Xô

- Một đề nghị của nhóm dân tộc
- Một đề nghị của tổ đảng.

Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản (b) Liên Xô, lưu trữ tại Nga (tiếng Nga), ký hiệu Φ 17, on 98, g. 4473, đ.11. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Tháng 9, ngày 23

Xinhitrokin (Hà Huy Tập) tham dự cuộc họp của nhóm học sinh Đông Dương học tại Trường đại học Phương Đông, thảo luận các vấn đề về Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, về nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương.

Biên bản các cuộc họp của nhóm học sinh Đông Dương học tại Trường đại học Phương Đông, lưu trữ tại Nga (tiếng Pháp), ký hiệu Φ 532, on 2, g. 88, đ.169. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

NĂM 1931

Tháng 4, ngày 21

Xinhitrokin (Hà Huy Tập) viết thư gửi đồng chí

Karpovitr giải thích thêm về việc gia nhập Đảng Cộng sản (b) Liên Xô.

Nội dung thư nêu: “Năm ngoái tôi đã trình đơn xin gia nhập Đảng Cộng sản toàn Nga (b), bởi vì lúc đó Đảng Cộng sản Đông Dương chưa phải là một bộ phận chính thức của Quốc tế Cộng sản. Nhưng bây giờ, đảng đó đã được công nhận là một bộ phận của Quốc tế Cộng sản tại hội nghị cuối cùng. Tôi đề nghị đồng chí không kết nạp tôi như người mới vào Đảng mà chuyển thẳng tôi vào Đảng Cộng sản toàn Nga (b) như là đảng viên, bởi vì tôi là đảng viên của tổ chức anh em đã từ năm 1926”.

Thư gửi đồng chí Karpovitr, ngày 21-4-1931, lưu trữ tại Nga (tiếng Nga), ký hiệu Φ 17, on 98, g. 4473, δ.15. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Tháng 4, ngày 25

Xinhitrokin (Hà Huy Tập) được kết nạp vào Đảng Cộng sản (b) Liên Xô (Quyết định số 10444, ngày 25-4-1931). Thời gian dự bị là hai năm kể từ ngày ký quyết định.

Quyết định kết nạp vào Đảng Cộng sản (b) Liên Xô, lưu trữ tại Nga (tiếng Nga), ký hiệu Φ 17, on 98, g. 4473, δ.17. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Tháng 5, ngày 6

Xinhitơkin (Hà Huy Tập) tham dự phiên họp của Ban Bí thư Quốc tế Công hội đỏ, bàn về các vấn đề: Nhiệm vụ của phong trào công đoàn cách mạng ở Đông Dương; những kiến nghị thực tiễn về công tác công đoàn ở Thụy Điển.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 3, tr. 310-312.

Tháng 8

Năm học cuối, Hà Huy Tập được nhà trường cho đi thực tập tại Nhà máy Liên hiệp chế tạo máy cho ngành công nghiệp nặng mang tên “Người chiến sĩ”. Anh được nhà máy cấp cho một tấm thẻ công nhân số 759. Anh xin học nghề nguội trong Trường đào tạo thợ nguội của nhà máy.

Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 34.

Tháng 11

Với bút danh Hồng Thế Công, Hà Huy Tập viết bài: *Hoạt động của Đảng Cộng sản Đông Dương*, đăng trên *Cahiers du Bolchévisme*, ra ngày 1-11-1932. Cuối bài đề Sài Gòn tháng 11-1931.

Bài viết tổng kết hoạt động của Đảng trong hai năm qua, những kết quả đạt được và những khó khăn đặt ra

cho Đảng; cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng của Đảng chống chủ nghĩa cơ hội, khuynh hướng manh động, khủng bố cá nhân, biệt phái, chủ nghĩa kinh tế công đoàn; đấu tranh chống những tư tưởng sai lầm trong Đảng như thiếu tin tưởng ở sức mạnh quần chúng, đánh giá thấp vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản. Bài viết khẳng định: Mặc dù còn trẻ, Đảng Cộng sản Đông Dương đã tỏ rõ một sự vững vàng về hệ tư tưởng vô sản, một tính chiến đấu mẫu mực, một nghị lực hành động, một chủ nghĩa anh hùng đáng khen giữa những cuộc đàn áp đẫm máu của đế quốc Pháp.

- *Cahiers du Bolchévisme*, ngày 1-11-1932.
- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 3, tr. 415-427.

Cuối năm

Khi thực tập ở Nhà máy liên hợp chế tạo máy, Xinhitơkin (Hà Huy Tập) đã tham gia cuộc họp trao đổi với công nhân xưởng rèn về những nguy cơ và tai họa của chiến tranh thế giới. Anh đã nói với các bạn Liên Xô rằng, trước sau Nhật cũng chiếm Việt Nam và rất có thể Nhật sẽ cấu kết với Pháp duy trì nền thống trị lâu dài ở Đông Dương.

Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 35.

NĂM 1932

Tháng 1, ngày 11

Nhóm học sinh Đông Dương học ở Trường đại học Phương Đông họp* thảo luận và ra Nghị quyết về thư của đồng chí Xtalin.

Xinhitơkin (Hà Huy Tập) dự cuộc họp, anh trình bày nội dung bức thư của Xtalin đăng trên Tạp chí *Cách mạng vô sản* và hướng dẫn các thành viên thảo luận. Anh cũng là người ghi biên bản và thảo nghị quyết.

Biên bản các cuộc họp của nhóm học sinh Đông Dương học tại Trường đại học Phương Đông, lưu trữ tại Nga (tiếng Nga), ký hiệu Φ 532, on 2, g. 88, δ.163-168. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

Đầu năm

Hà Huy Tập viết bài: *Đảng Cộng sản Đông Dương đứng trước chủ nghĩa cải lương quốc gia*. Cuối bài đề Sài Gòn, đầu 1932.

Tác giả đã phân tích những tính chất cơ bản của giai cấp tư sản và nhấn mạnh Đảng Cộng sản phải tranh đấu hết sức nghiêm khắc về tư tưởng và chính trị để chống chủ nghĩa cải lương quốc gia; phê phán mạnh mẽ tính không nhất quán, do dự của các đảng cách mạng quốc gia tiểu tư sản.

* Nhóm họp từ ngày 8-1 đến ngày 15-1-1932.

Tác giả nhấn mạnh: Để làm tròn sứ mệnh của mình, Đảng Cộng sản Đông Dương phải phát triển phong trào quần chúng, xây dựng củng cố Đảng, bởi đó là vũ khí quyết định thắng lợi của cách mạng.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 231-241.

Tháng 2, ngày 26

Được tin đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương từ trần (6-1931), Hà Huy Tập đã viết bài: *Tưởng nhớ đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương*. Bài viết khẳng định: “Đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư của Đảng ta đã mất nhưng tên của đồng chí sống mãi không những trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đông Dương mà còn sống mãi trong lòng nhân dân lao động Đông Dương trong thời đại hiện nay và sau này. Sự nghiệp cách mạng, tinh thần hy sinh và đạo đức cách mạng tuyệt vời của đồng chí Trần Phú ở trong nhà tù đế quốc phải được coi là tấm gương sáng chói cho những người cộng sản ở tất cả các nước nói chung và cho những người cộng sản ở Đông Dương nói riêng”.

Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, một tấm gương bất diệt, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.768-771.

Tháng 2

Với bút danh Hồng Thế Công, Hà Huy Tập viết *Thư gửi Ban Biên tập Cahiers du Bolchévisme* (Tập chí *Bônsovích*), cơ quan lý luận của Đảng Cộng sản Pháp, xuất bản ở Pari.

Bức thư tổng kết hai năm tranh đấu của Đảng Cộng sản Đông Dương và đề ra những nhiệm vụ trước mắt cho phong trào cách mạng ở Đông Dương hiện là:

- Lãnh đạo phong trào bãi công của công nhân
- Đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội
- Phân biệt sự khác nhau giữa chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa Lênin.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 254-275.

Tháng 3, ngày 25

Với bút danh Hồng Thế Công, Hà Huy Tập viết bài: *Những cải cách để quốc chủ nghĩa*.

Bài viết nêu lên những nội dung cơ bản của cải cách để quốc chủ nghĩa, đó là:

- Đổ mọi sức nặng của cuộc khủng hoảng lên lưng quần chúng bị bóc lột.
- Lừa bịp quần chúng công nhân và nông dân, tách họ khỏi cuộc tranh đấu cách mạng, mưu sát Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Tăng cường chỗ dựa cho chủ nghĩa đế quốc.
- Tăng cường bộ máy hành chính, cảnh sát, quân sự phục vụ chủ nghĩa đế quốc.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 280-297.

Đầu năm

Với bút danh Giôdép Marát, Hà Huy Tập viết bài: *Tư liệu bổ sung về nguồn gốc các tổ chức cộng sản ở Đông Dương*.

Tác giả nêu lên những nhân tố dẫn đến sự ra đời và hình thành các tổ chức cộng sản ở Đông Dương; nguồn gốc, thành phần xã hội, cương lĩnh chính trị và hệ tư tưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng; quan hệ và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên với Tân Việt Cách mạng Đảng và với các chính đảng khác.

Đánh giá về sự kiện thành lập Đảng, Hà Huy Tập cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam được cấu tạo bởi những phần tử tốt nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Tân Việt Cách mạng Đảng. Các tổ chức cách mạng này “đã đóng vai trò lịch sử đáng kể trong việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất, đội tiên phong của giai cấp vô sản và người lao động cách mạng Đông Dương”.

Về Nguyễn Ái Quốc, Hà Huy Tập thừa nhận đồng chí “đã đóng một vai trò to lớn trong việc thống nhất Đảng”. Anh cũng coi cuốn *Đường cách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc là sách cơ bản của học thuyết Mác - Lênin, là “sách phúc âm” đối với tất cả mọi đảng viên.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 363-386

Tháng 4, ngày 4

Hà Huy Tập tham dự cuộc họp của Hội đồng Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản thảo luận đề án *Bản chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương* do đồng chí Vêra Iacôvlépva Vaxiliêva - cán bộ phụ trách khối sinh viên Đông Dương trình bày.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 298.

Tháng 4, ngày 14

Hà Huy Tập nhận được thư của Quốc tế Cộng sản. Trong thư, Quốc tế Cộng sản chỉ ra những hạn chế của Đảng Cộng sản Đông Dương trong việc khôi phục Đảng và đề nghị Đảng Cộng sản Đông Dương phải kiên trì giải thích cho các đảng viên thấy được những sai lầm, khuyết điểm. Quốc tế Cộng sản yêu cầu Đảng phải nhận thức về phong trào cách mạng diễn ra không theo một đường

thăng, đi lên mà theo đường đích dắc; ở Đông Dương đã có những dấu hiệu của cao trào cách mạng.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 300-302.

Tháng 4

Sau ba năm học ở Trường đại học Phương Đông (7-1929 - 4-1932), Hà Huy Tập đã tốt nghiệp với tám bằng loại khá. Kết quả các môn thi:

- Tiếng Nga: Khá
- Kinh tế địa lý: Khá
- Nghiệp vụ: Khá
- Chính trị: Khá
- Thực hành: Trung bình

Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 36.

Tháng 4, ngày 30

Hà Huy Tập tạm biệt các bạn cùng học để trở về Việt Nam.

Từ Mátxcôva anh đi Pari.

Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 36.

Tháng 6, ngày 18

Hà Huy Tập bị nhà chức trách Pháp trục xuất ra khỏi nước Pháp với lý do mang thẻ căn cước giả.

Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 41.

Tháng 6, cuối tháng

Hà Huy Tập rời nước Pháp sang nước Bỉ.

Từ Bỉ, anh trở lại Liên Xô.

Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 41.

Tháng 7, ngày 1

Với bút danh Hồng Thế Công, Hà Huy Tập viết bài: *Cuộc cách mạng ở Đông Dương*, đăng trên *Cahiers du Bolchévisme* - Tạp chí lý luận của Đảng Cộng sản Pháp, ra ngày 1-7-1932.

Nguyễn Thành: *Đồng chí Hà Huy Tập với báo chí*, Tạp chí *Nhà báo và công luận*, số 24 (12-1995), tr. 5

NĂM 1933

Tháng 1, ngày 1

Với bút danh Hồng Thế Công, Hà Huy Tập viết bài *Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông*

Dương thống nhất, gửi từ Liên Xô sang Pháp, đăng trên *Cahiers du Bolchévisme* - Cơ quan lý luận của Đảng Cộng sản Pháp, số ra ngày 1-3-1933. Cuối bài đề Sài Gòn tháng 1-1-1933.

Tác giả nêu rõ mục đích của bài viết nhằm:

- Ôn lại kỷ niệm huy hoàng của những chiến sĩ dũng cảm hy sinh trong chiến đấu.

- Tuyên truyền rộng rãi trong đông đảo quần chúng lao động những bài học chính của ba năm tranh đấu.

- Vạch cho tất cả những người bị áp bức bóc lột thấy rằng, Đảng Cộng sản Đông Dương là người bảo vệ duy nhất của họ và chỉ có Đảng mới có thể giải phóng được họ.

- *Cahiers du Bolchévisme*, ngày 1-3-1933.
- Nguyễn Thành: *Đồng chí Hà Huy Tập với báo chí*, Tạp chí Nhà báo và công luận, số 24 (12-1995), tr. 5.

Tháng 3, ngày 4

Ngày 22-2-1933, Anbe Xarô, Bộ trưởng Thuộc địa đọc một bài diễn văn chống chủ nghĩa cộng sản, chống Đảng Cộng sản Pháp, chống Đảng Cộng sản Đông Dương. Trước những lời vu khống của Anbe Xarô, nhân danh “Một người cộng sản Đông Dương”, Hà Huy Tập gửi *Thư cho ông Anbe Xarô, Bộ trưởng Bộ Thuộc địa, đại diện của chủ nghĩa đế quốc Pháp*.

Bằng những dẫn chứng cụ thể, tác giả đã vạch trần

những lời dối trá, dè hèn của Anbe Xarô trước giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động khác trong nhân dân Pháp.

Tác giả khẳng định: “Chúng tôi luôn đứng ở hàng đầu của cuộc tranh đấu của quần chúng. Chúng tôi không hèn nhát như người của các ông, chúng tôi không phản bội quần chúng lao động như những thủ lĩnh xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi luôn đi đầu để làm cho những yêu sách hàng ngày của quần chúng giành được thắng lợi và để hướng dẫn họ đi đến giành chính quyền. Chúng tôi không sợ nhà tù và cái chết, vì rằng chúng tôi tuyệt đối tin vào chiến thắng của giai cấp vô sản, của cách mạng thế giới”.

Cuối thư, tác giả kêu gọi tất cả những người lao động Pháp hãy thành lập một Mặt trận thống nhất chống đế quốc để tranh đấu cùng với quần chúng bị bóc lột ở Đông Dương, chống sự thống trị dẫm máu của chủ nghĩa đế quốc.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 387-398.

Tháng 3

Với bút danh Hồng Thế Công, Hà Huy Tập viết tác phẩm *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương*, bằng tiếng Pháp để kỷ niệm lần thứ ba ngày thành lập Đảng.

Trong lời cùng bạn đọc, Hà Huy Tập viết: “Chúng tôi viết cuốn sách này trong một hoàn cảnh vội vàng và khó khăn. Đây chỉ là một bản phác thảo đầu tiên, một loại lược khảo về lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương. Tất nhiên nó sẽ có nhiều thiếu sót, bởi vì khi biên soạn chúng tôi không có đầy đủ tư liệu chính xác. Và lại trước khi bắt tay vào viết, chúng tôi thiếu ngay cả những phương hướng chỉ đạo cần thiết nữa. Tuy vậy, chúng tôi vẫn hy vọng nó có thể bổ ích cho các đảng viên trẻ và công nhân cách mạng khi họ tìm hiểu lịch sử Đảng ta, giúp họ tránh những sai lầm cũ và học tập những kinh nghiệm mới trong ba năm đấu tranh dũng cảm của nhân dân lao động Đông Dương và của tổ chức lãnh đạo họ là Đảng Cộng sản Đông Dương mang lại”.

Tác phẩm có kết cấu 10 chương, được chia thành ba phần chính:

- *Phần mở đầu*, gồm hai chương, viết về lịch sử hình thành tổ chức và quá trình hoạt động của các tổ chức tiền thân của Đảng như Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng Đảng.

- *Phần thứ hai*, gồm hai chương viết về lịch sử hình thành tổ chức và hoạt động của Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Tân Việt Cộng sản Liên đoàn.

- *Phần thứ ba*, gồm sáu chương viết về: Hội nghị hợp nhất; phong trào cách mạng trước tháng 9-1930; thời kỳ Xôviết; tiến tới bênsovích hóa toàn Đảng; tình hình

Đảng sau khi các Xôviết ở miền bắc Trung Kỳ tan rã và giai đoạn hiện tại.

Cuốn sách nêu lên những nội dung cơ bản:

1. Vai trò tiên phong của giai cấp công nhân và nông dân Đông Dương, đặc biệt là phong trào Xôviết Nghệ Tĩnh; nguyên nhân và ý nghĩa thắng lợi của các cuộc đấu tranh.

2. Vai trò và trách nhiệm to lớn của Đảng Cộng sản trong phong trào cách mạng.

3. Khái quát và đánh giá về thực trạng phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và phong trào nông dân năm 1930 dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Kết luận tác phẩm lớn này, Hà Huy Tập khẳng định: “Mặc dù còn trẻ và thiếu kinh nghiệm, Đảng Cộng sản Đông Dương của chúng ta đã viết nên những trang sử mới trong phong trào cách mạng của xứ sở. Từ chỗ đầu tiên là những nhóm lẻ, ngày nay Đảng ta đã trở thành một đảng quần chúng, ảnh hưởng, lan rộng và ăn sâu trong các tầng lớp quần chúng bị bóc lột đông đảo. Đối với họ, lá cờ đỏ của chúng ta là tượng trưng sinh động nhất, cụ thể nhất cho cuộc đấu tranh quyết định nhằm giải phóng họ khỏi ách đế quốc và phong kiến”.

- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 401-425.
- *Hà Huy Tập - Một số tác phẩm*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 177-482.

Đầu năm

Theo quyết định của Quốc tế Cộng sản, một số Đảng Cộng sản và công nhân ở châu Âu, trong đó có Tiệp Khắc, in một số sách bằng tiếng Việt dịch của Lênin và Quốc tế Cộng sản để đưa về Việt Nam.

Cuốn *Bệnh ấu trĩ của chủ nghĩa cộng sản* của Lênin đã được Hà Huy Tập và Trần Văn Giàu dịch ra tiếng Việt (dịch từ bản tiếng Pháp).

Cuốn sách được in ở nhà in Karel Prahazka et Co ở Cesky Tisin. Bản gốc hiện đang lưu tại Bảo tàng Tiệp Khắc.

Theo *Temps nouveaux* N°4 (1-1983), bài *Những địa chỉ của Lênin* của Boris Kozlov, tr. 22

Tháng 4

Từ cảng Vladivôxtốc, Hà Huy Tập rời Liên Xô bằng đường biển để trở về nước qua con đường Trung Quốc.

Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 53.

Tháng 6

Hà Huy Tập đến Nam Ninh - Quảng Tây (Trung Quốc). Vì không biết tiếng Trung Quốc, nên chỉ sau hai

tuần, anh bị trục xuất khỏi tỉnh Quảng Tây. Sau đó Hà Huy Tập đến Quảng Châu.

Báo cáo của Hải An gửi Quốc tế Cộng sản về công tác trong ba năm qua và tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 15-1-1935. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 5, tr. 395.

Tháng 8, ngày 1

Ở Quảng Châu, Hà Huy Tập (Xinhitrokin), Lê Hồng Phong (Lítvinốp), Nguyễn Văn Dực (Svan) gặp nhau họp bàn những vấn đề sau:

- Lê Hồng Phong thông báo tình hình ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Ai Lao và Xiêm.

- Hà Huy Tập thông báo tình hình quốc tế và nghị quyết của Đông Phương Bộ.

- Cuối cùng là tài chính (còn lại 850 đôla).

Ba người quyết định:

1. Nhất trí với Nghị quyết của của Đông Phương Bộ là thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng ở Ma Cao trong thời gian sớm nhất.

2. Triệu tập Hội nghị Đảng vào khoảng tháng 3-1934.

3. Giao cho một đồng chí (Nam Sơn)* đặt cơ sở liên lạc cho công tác sau này.

* Nam Sơn là một công nhân lành nghề. Đến Trung Quốc năm 1928, tháng 8-1932 đến Ma Cao, Hồng Kông, Quảng Châu.

Cử Hà Huy Tập (Xinhintơkin) đến một nơi để học tiếng Trung Quốc ba tháng.

4. Giao cho Nam Sơn và Svan (Nguyễn Văn Dật) tìm một cửa hàng nhỏ ở Ma Cao để làm nơi làm việc của Ban Chỉ huy ở ngoài.

5. Lê Hồng Phong về Long Châu công tác.

Báo cáo của Hải An gửi Quốc tế Cộng sản về công tác trong ba năm qua và tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 15-1-1935. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 5, tr. 396-397.

Tháng 12

Hà Huy Tập (Xinhitơkin) kết thúc lớp học tiếng Trung Quốc tới Ma Cao.

Báo cáo của Hải An gửi Quốc tế Cộng sản về công tác trong ba năm qua và tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 15-1-1935. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 5, tr. 399.

NĂM 1934

Tháng 3

Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập gồm ba người:

- Lítvinốp (Lê Hồng Phong) là Thư ký.
- Xinhitrokin (Hà Huy Tập) phụ trách tuyên truyền cổ động, Tổng Biên tập Tạp chí *Bônsovích*.
- Svan (Nguyễn Văn Dật) phụ trách kiểm tra.

Trước Đại hội Đảng, Ban Chỉ huy ở ngoài giữ vai trò là người lãnh đạo, người tổ chức, sẽ tổ chức lại cơ quan lãnh đạo Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương.

- *Báo cáo của Hải An (Lê Hồng Phong) gửi Quốc tế Cộng sản về công tác ba năm qua và tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương*, ngày 15-1-1935 (tiếng Nga). Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 5, tr. 402.
- Đức Vương: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 53-54.
- *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh xuất bản, 1978, t. I, tr. 138.
- Tú Hư: *Đi họp Quốc tế Cộng sản*, Nxb Dân tộc Việt Bắc, tr. 13.

Từ tháng 4 đến tháng 5

Trong thời gian chờ đợi các đại biểu từ trong nước sang dự hội nghị, Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Dật, Nam Sơn sống bằng nghề "thủ công, sản xuất một vài đồ vật bằng đồng và thiếc, đương nhiên những

thứ này rất khó bán, nhưng những người xung quanh đều cho rằng chúng tôi là những thợ thủ công thật sự".

Báo cáo của Hải An gửi Quốc tế Cộng sản về công tác trong ba năm qua và tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 15-1-1935 (tiếng Nga). Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 5, tr. 399.

Tháng 6

Hà Huy Tập làm Tổng Biên tập Tạp chí *Bônsovích*^{*}, “Cơ quan lý thuyết của Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương”, phân bộ của Quốc tế Cộng sản, tạp chí lưu hành nội bộ, khổ 19^{cm} x 24^{cm}, viết bút thép trên giấy sếp, in ở nước ngoài phát hành ở trong nước. Số đầu tiên phát hành vào tháng 6-1934.

Phần lớn những bài xã luận, bình luận chính trị trong nước và quốc tế trên tạp chí đều do Hà Huy Tập viết với bút danh Hồng Thế Công.

Nguyễn Thành: *Đồng chí Hà Huy Tập với báo chí, Tạp chí Nhà báo và công luận*, số 24 (12-1995), tr. 5.

^{*} Khi Hà Huy Tập làm Tổng Bí thư của Đảng, Tạp chí *Bônsovích* chuyển thành cơ quan lý luận của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương do Hà Huy Tập trực tiếp chỉ đạo.

Tháng 6, từ ngày 16 đến 21

Hà Huy Tập tham dự Hội nghị Ban Chỉ huy ở ngoài với đại diện Đảng trong nước ở Ma Cao (Trung Quốc)¹.

Chương trình nghị sự gồm:

- Tình hình Đông Dương và quốc tế
- Tình hình Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Ai Lao.
- Tình hình Đảng Cộng sản Xiêm.
- Thông qua những nghị quyết của Hội nghị các đại diện ở trong nước và Ban Chỉ huy ở ngoài.
- Sửa đổi lại các điều lệ Đảng, Thanh niên Cộng sản đoàn, Công hội, Hội Nông dân, Hội Phản đế, Hội Cứu tế đỏ.

Hội nghị quyết định:

1. Thi hành các nghị quyết của Hội nghị các đại biểu ở trong nước và Ban Chỉ huy ở ngoài.

2. Từ Hội nghị Đảng cho tới tháng 1-1935 phải thành lập xong tất cả các xứ ủy và xứ ủy sẽ cử đại biểu đi dự Đại hội Đảng vào mùa xuân năm 1935.

3. Phải giải tán “Cơ quan Đông Dương viện trợ bộ” ở Xiêm sau khi thành lập các xứ ủy ở Trung Kỳ và Ai Lao. Cần thành lập một cơ quan liên lạc giữa hai đảng.

4. Tổ chức lại Xứ ủy lâm thời ở Bắc Kỳ và lập lại các cơ quan lãnh đạo các tỉnh bộ Hà Nội, Hải Phòng và Hòn Gai.

5. Gửi thư cho các Đảng Cộng sản Tàu, Pháp và Xiêm.

1. Tham dự Hội nghị có: Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Dật, Nguyễn Văn Tham, Trần Văn Chấn và một số đồng chí đang hoạt động tại miền Nam Trung Quốc.

6. Giúp đỡ Đảng Cộng sản Xiêm cử người sang học ở Trường đại học Phương Đông ở Mátxcơva.

7. Vấn đề Đảng “Vùng Hồng” ở Trung Kỳ.

Báo cáo của Hải An gửi Quốc tế Cộng sản về công tác ba năm qua và tình hình Đảng Cộng sản Đông Dương, ngày 15-1-1935 (tiếng Nga). Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t. 5 (1935), tr. 399-401.

Tháng 12, ngày 20

Thay mặt Ban Chỉ huy ở ngoài, Hà Huy Tập viết báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản và thư gửi Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản.

Trong báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, Hà Huy Tập nêu khái quát về tình hình phong trào cách mạng, tình hình tổ chức các cấp bộ đảng ở Đông Dương, một số biện pháp mà Ban Chỉ huy ở ngoài đã tiến hành để có thể tổ chức Đại hội Đảng vào đầu tháng 3-1935; dự kiến những tài liệu sẽ trình bày và thảo luận tại Đại hội. Đồng chí cũng đề nghị Quốc tế Cộng sản sớm có những chỉ thị cụ thể để chỉ đạo về nhân sự (Ban Thường vụ và Tổng Thư ký).

Trong thư gửi Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản, Hà Huy Tập đề nghị: cử Lê Hồng Phong (Lítvinốp) về nước làm Tổng Thư ký để cho đường lối chính trị của Quốc tế Cộng sản được bảo đảm tốt. Nếu Quốc tế Cộng

sản giữ Lítvinốp ở nước ngoài, thì phải đưa Hà Huy Tập (Xinhitrokin) vào Ban Trung ương Chấp ủy ở trong nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. 182-201.

NĂM 1935

Tháng 2

Với bút danh H.T.C, Hà Huy Tập viết bài: *Trước lúc Đại hội Đảng phải nghiên cứu bản Chương trình hành động của Đảng một cách thế nào?* đăng Tạp chí *Bônsovích* - cơ quan lý luận của Ban Chỉ huy ở ngoài, số 10 (2-1935).

Đánh giá bản *Chương trình hành động* của Đảng, Hà Huy Tập cho rằng: Bản *Chương trình hành động* của Đảng Cộng sản Đông Dương là một văn kiện có giá trị, “là kim chỉ nam cho tất cả các đảng bộ về đường lý thuyết, tổ chức và thực hành”. Bản chương trình đã nêu bật tình hình thế giới, tình hình Đông Dương, những ưu, khuyết điểm của Đảng; những vấn đề quan trọng của cuộc cách mạng tư sản dân quyền (tính chất, nhiệm vụ, động lực cách mạng, vai trò của giai cấp vô sản, khẩu hiệu đấu tranh...

Hà Huy Tập kêu gọi toàn Đảng tiếp tục nghiên cứu

nghiêm túc bản *Chương trình hành động* và đưa nó vào hoạt động của các tổ chức đảng ở cơ sở.

- *Tạp chí Bôn-sơ-vích*, số 10, tháng 2-1935, tr. 9-13
- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 5, tr. 405-411.

Tháng 3 (từ ngày 27 đến 31)

Hà Huy Tập dự Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương, tổ chức tại số nhà 2, đường Quan Công, Ma Cao - Trung Quốc.

Tham dự Đại hội có 13 đại biểu thuộc các đảng bộ ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ, Xiêm, Lào và Cao Miên.

Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng có Hà Huy Tập và Phùng Chí Kiên. Đồng chí Lê Hồng Phong dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng ta đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản từ cuối năm 1934, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đang công tác ở Quốc tế Cộng sản.

Hà Huy Tập chủ trì Đại hội đã đọc Báo cáo chính trị, nêu bật tình hình thế giới và tình hình xứ Đông Dương, chính sách mới của đế quốc Pháp và mưu mô mới của bọn thống trị bản xứ; cao trào cách mạng mới; tình hình và nhiệm vụ của Đảng.

Đại hội đã thông qua bản Nghị quyết chính trị do Hà Huy Tập trình bày và thông qua nhiều nghị quyết quan trọng khác như: Nghị quyết công nhân vận động,

nông dân vận động, thanh niên vận động, binh lính vận động, phụ nữ vận động, công tác trong các dân tộc thiểu số, công tác phản đế liên minh; về đội tự vệ, cứu tế đỏ...

Đại hội cũng đã thông qua: Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương, Điều lệ của Tổng Công hội đỏ Đông Dương, Điều lệ của Nông hội làng, Điều lệ của Đông Dương Phản đế liên minh, Điều lệ của Hội Cứu tế đỏ Đông Dương.

Đại hội thông qua quyết định chính thức cử đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương do Lítvinốp (Lê Hồng Phong) làm trưởng đoàn đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương khoá I, gồm 13 đồng chí (9 ủy viên chính thức và 4 ủy viên dự khuyết); bầu ra Ban Thường vụ Trung ương gồm 5 đồng chí do Lê Hồng Phong làm Tổng Thư ký (Tổng Bí thư).

Hà Huy Tập được Quốc tế Cộng sản chỉ định là Thư ký Ban Chỉ huy ở ngoài.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 5, tr. 1-31 và 192-194.

Tháng 3, ngày 31

Sau Đại hội lần thứ nhất, Hà Huy Tập cùng Ban Chấp hành Trung ương bắt tay vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội. Hà Huy Tập viết báo cáo gửi

Quốc tế Cộng sản, ký bút danh Sin, thông báo về kết quả Đại hội.

Báo cáo nêu lên những khó khăn mà Đại hội gặp phải; thành phần giai cấp của các ủy viên Trung ương được bầu; kết cấu xã hội của Đảng; công tác tư tưởng và lý luận của Đảng; phong trào đấu tranh của nhân dân.

Đồng chí kiến nghị với Quốc tế Cộng sản cho lập Phân bộ Phương Đông làm nhiệm vụ thực thi đường lối của Quốc tế Cộng sản ở vùng Đông Nam châu Á và thông báo việc đồng chí Lin (tức Nguyễn Ái Quốc) được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá I cử làm đại diện của Đảng bên cạnh Quốc tế Cộng sản.

- *Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản*, ngày 31-3-1935 (tiếng Pháp). Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
- Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 5, tr. 190-204.

NĂM 1936

Tháng 7, ngày 26

Tại Thượng Hải (Trung Quốc), Hà Huy Tập cùng với Lê Hồng Phong triệu tập Hội nghị Ban Trung ương để điều chỉnh bổ sung các nghị quyết của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản.

Hội nghị nhận định nhiệm vụ chiến lược chống đế

quốc và phong kiến mà Đảng ta đề ra từ khi thành lập đến nay vẫn không thay đổi, song mục tiêu trực tiếp trước mắt của cách mạng Việt Nam lúc này chưa phải là đánh đổ chính quyền thực dân và làm cách mạng ruộng đất như Đại hội lần thứ nhất đề ra, mà là đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, tay sai của chủ nghĩa phát xít, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hoà bình.

Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc phản đế để đoàn kết rộng rãi hơn nữa các đảng phái, các tầng lớp nhân dân và thay đổi các hình thức đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới.

Hội nghị đã thông qua Nghị quyết bổ khuyết cho các nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng, kịp thời chuyển hướng tổ chức và sách lược của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản.

Hội nghị quyết định chuyển trụ sở Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Sài Gòn.

Hội nghị đã có sự phân công trách nhiệm: Lê Hồng Phong ở lại Thượng Hải, lãnh đạo Ban Chỉ huy ở ngoài, giữ mối liên hệ với Quốc tế Cộng sản. Hà Huy Tập về nước tổ chức lại Ban Trung ương và khôi phục các mối liên lạc với các tổ chức đảng ở trong nước.

- *Báo cáo của Hội nghị toàn thể Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Ban Trung ương Quốc tế Cộng sản, ngày 10-9-1937. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 6, tr. 299-314.*

Tháng 8, đầu tháng

Hà Huy Tập rời Trung Quốc về nước hoạt động.

Cơ quan Trung ương của Đảng chuyển về vùng Bà Điểm, Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh) để trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở trong nước.

- Đức Vương: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 85-86.
- *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh xuất bản, 1978, t. 1, tr. 140.

Tháng 8, cuối tháng

Khi Hà Huy Tập về Hóc Môn - Gia Định, nhân dân ở đây đang nô nức tham gia cuộc vận động Đông Dương Đại hội, do những đảng viên cộng sản hoạt động công khai ở Sài Gòn phát động.

Trực tiếp quan sát tình hình, tiếp xúc với quần chúng, nghe báo cáo của các địa phương về cuộc vận động Đông Dương Đại hội, Tổng Bí thư Hà Huy Tập nhân danh Ban Chấp hành Trung ương Đảng công bố bức *Thư ngỏ gửi Việt Nam Quốc dân Đảng, các đảng cách mạng, Đảng Lập hiến, các nhóm cải lương dân chủ, các hội ái hữu, các tổ chức công nông binh, phụ nữ,*

sinh viên, người buôn bán, các báo chí, các tổ chức quần chúng và toàn thể nhân dân Đông Dương.

Nội dung thư trình bày thái độ của Đảng “nhiệt liệt chờ đón, tán thành và ủng hộ”, đồng thời chỉ đạo cuộc vận động Đông Dương Đại hội.

Bức thư nêu lên: Tình hình Đông Dương và yêu cầu khách quan của lịch sử đề ra sách lược chính trị; về phương pháp tiến hành; về yêu sách; về nhiệm vụ.

Bức thư đề nghị Chính phủ Pháp phải chấp nhận các nguyện vọng của Đông Dương Đại hội; đề nghị cử phái đoàn sang Pháp để trao nguyện vọng của nhân dân Đông Dương cho Chính phủ Pháp; chủ trương ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp và Chính phủ L. Blum.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 6, tr.97-105.

Tháng 10, ngày 12

Tại Học Môn - Gia Định, Hà Huy Tập triệu tập Hội nghị cán bộ để tổ chức Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, do Hà Huy Tập làm Tổng Bí thư.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 6, tr.300.

Tháng 12, ngày 17

Hà Huy Tập viết *Thư ngỏ gửi nhóm La Lutte* ký tên “Một nhóm bạn đọc báo *La Lutte* ở Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định”, tiếng Pháp, đăng báo *La Lutte*, số 122, ngày 31-12-1936¹.

Nội dung: phê phán quan điểm sai lầm, phản động của phái tởrốtxkít; kêu gọi xiết chặt hàng ngũ để tiếp tục cuộc đấu tranh chống đế quốc, chống phong kiến; bảo vệ Liên Xô; ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp, thực hiện Mặt trận bình dân ở Đông Dương.

Báo *La Lutte*, số 122, ngày 31-12-1936.
Tài liệu lưu tại Thư viện Quốc gia, Hà Nội.

NĂM 1937

Tháng 3, ngày 13 và 14

Tại Hóc Môn, Bà Điểm (Gia Định), Hà Huy Tập chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (mở rộng) để thống nhất tổ chức đảng ở bắc Trung Kỳ, Trung Kỳ; xác định những chủ trương mới, phát huy những thành quả, khắc phục khuyết điểm, thúc đẩy phong trào đấu tranh phát triển.

Hội nghị chủ trương phải lợi dụng hoàn cảnh công khai và bán công khai mà tổ chức quần chúng, không

1. Tác giả đề ngày viết là 17-12-1936.

quá câu nệ về tên gọi, miễn là bênh vực quyền lợi cho các tầng lớp dân chúng và nhấn mạnh yêu cầu kết nạp đảng viên mới.

Hội nghị quyết định tùy theo điều kiện từng nơi, có thể lập Mặt trận để đoàn kết và thống nhất hành động. Cần mở một phong trào sách báo công khai mạnh mẽ.

Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 6, tr.221-247.

Tháng 5, ngày 13

Với bút danh HongQuiVit, Hà Huy Tập viết bài: *Ủng hộ hay phản đối Mặt trận nhân dân*, đăng trên báo *La Lutte*, số 148, ngày 13-5-1937.

Tác giả phê phán nghiêm khắc quan điểm sai lầm, cách mạng đầu lười, trái với nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân Đông Dương, tách rời cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình của phái tồrốtxkít; bảo vệ quan điểm, đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương.

- HongQuiVit: *Ủng hộ hay phản đối Mặt trận nhân dân*, báo *La Lutte*, số 148, ngày 13-5-1937. Tài liệu lưu tại Thư viện Quốc gia, Hà Nội.
- Nguyễn Thành: *Đồng chí Hà Huy Tập với báo chí, Tạp chí Nhà báo và công luận*, số 24 (12-1995), tr. 6.

Tháng 5, ngày 29

Báo *L' Avant-garde*, cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng, danh nghĩa “Cơ quan của lao động và nhân dân Đông Dương” xuất bản số 1, ngày 29-5-1937, tiếng Pháp. Tổng Bí thư Hà Huy Tập sáng lập, trực tiếp chỉ đạo, làm nhiệm vụ Tổng Biên tập. Nguyễn Văn Nguyễn làm Thư ký tòa soạn, Trần Văn Hiến làm quản lý*.

Ngày số 1, ra ngày 29-5-1937, Hà Huy Tập viết hai bài:

1. *Quan điểm chính trị của chúng tôi*, nói về mục đích chiến lược của cách mạng không thay đổi, nhưng sách lược cách mạng thay đổi do tình hình mới xuất hiện. Chính sách của Đảng lúc này là phải tập hợp tất cả các lực lượng tiến bộ cùng đấu tranh cho hòa bình, tự do, cơm áo trong điều kiện nguy cơ chủ nghĩa phát xít đang lan rộng và chiến tranh đế quốc sắp đến gần.

2. *Chúng ta hãy nói lên sự thật* (bút danh H.Q.V), phê phán Tạ Thu Thâu viết bài chống Mặt trận nhân dân trên tờ *La Lutte*, bảo vệ lập trường của báo *L' Humanité* của Đảng Cộng sản Pháp.

- Báo *L' Avant-garde* (tiếng Pháp), số 1, ngày 29-5-1937.
- Báo cáo số 4856, ngày 30-7-1937 của cảnh sát Sài Gòn.

* Báo *L' Avant-garde* ra được 8 số, đến số 8, ngày 14-7-1937 thì ngừng.

Tháng 5, ngày 3

Với bút danh Thanh Hương, Hà Huy Tập viết cuốn *Tờrốttxky và phản cách mạng*.

Cuốn sách gồm bốn phần:

1. *Lênin và Tờrốttxky*: Tác giả ca ngợi cuộc đấu tranh của Lênin chống những luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác.

2. *Đệ tam Quốc tế và Đệ tứ Quốc tế*: Tác giả khẳng định tính đúng đắn của đường lối Đệ tam Quốc tế, phê phán sự sai trái trong đường lối của Đệ tứ Quốc tế;

3. *Cách mạng và phản cách mạng*: Phê phán những hoạt động phản cách mạng của phe nhóm tờrốttxkit đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.

4. *Chủ nghĩa Tờrốttxky ở Đông Dương*: Tác giả vạch trần bộ mặt phản động, những chủ trương chính trị sai lầm và những hoạt động khiêu khích, phá hoại của phe nhóm tờrốttxkit ở Việt Nam.

Tác giả kết luận, chủ nghĩa Tờrốttxky không phải là một xu hướng chính trị trong giai cấp vô sản, mà chỉ là một chi nhánh của chủ nghĩa phát xít. Vì vậy, những người cộng sản cần đánh đổ bọn tờrốttxkit ở Việt Nam.

Thanh Hương: *Tờrốttxky và phản cách mạng*, Tiên phong Thơ xã xuất bản, 1937. Tài liệu lưu tại Thư viện Quốc gia, Hà Nội, ký hiệu SV/786.

Tháng 7

Với bút danh Thanh Hương, Hà Huy Tập viết cuốn:

Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp.

Cuốn sách đề cập tới:

- Vạ phát xít chủ nghĩa và nạn đế quốc chiến tranh.
- Ý nghĩa của Mặt trận thống nhất vô sản và Mặt trận bình dân.
- Về Mặt trận bình dân bên Pháp.
- Mặt trận bình dân đối với các dân tộc thuộc địa.
- Những khó khăn của Mặt trận bình dân và kẻ thù của Mặt trận bình dân.

Tác giả kêu gọi dân chúng Đông Dương cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp. Cần phải liên hợp hành động, lập Mặt trận thống nhất nhân dân Đông Dương, chống kẻ thù chung là chủ nghĩa phát xít và bọn đế quốc.

Thanh Hương: *Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp*, Tiên phong Thơ xã xuất bản, 7-1937. Tài liệu lưu tại Thư viện Quốc gia, Hà Nội, ký hiệu SV/804.

Tháng 8, ngày 22

Hà Huy Tập thay mặt cho những người làm báo *L' Avant-garde* viết bài: *Sự thật về việc chia rẽ trong nội bộ “nhóm La Lutte”*, đăng trên báo *En Avant*^{*}, số 3,

^{*} Báo *En Avant* - tờ báo của những trí thức cách mạng, xuất bản ở Hà Nội, do Xứ ủy Bắc Kỳ Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

ngày 3-9-1937 và số 4, ngày 10-9-1937. Cuối bài ký tên “Một nhóm công nhân, Ban Biên tập báo *L'Avant-garde*”.

Sau này, nhóm *Le Peuple* xuất bản thành cuốn *Ai chia rẽ nhóm La Lutte* xuất bản năm 1938 ký bút danh Nguyễn Văn Trấn.

Tác giả làm rõ sự khiêu khích, phản bội, phá hoại của các phần tử tởrốtxkít làm tan vỡ "nhóm La Lutte" được hình thành từ quá trình liên minh chống chủ nghĩa đế quốc năm 1933-1934, bao gồm những người cộng sản (Nguyễn Văn Tạo, Nguyễn Văn Nguyễn, Dương Bạch Mai, Nguyễn Thị Lựu) với tởrốtxkít (Tạ Thu Thâu, Trần Văn Thạch, Phan Văn Hùm, Hồ Hữu Tường, Huỳnh Văn Phương, Lê Văn Thử...) và một số trí thức yêu nước có xu hướng cộng sản (Nguyễn An Ninh).

- Nguyễn Văn Trấn: *Ai chia rẽ nhóm La Lutte?* Nhóm Le Peuple xuất bản, 1938. Tài liệu lưu tại Thư viện Quốc gia, Hà Nội, ký hiệu SV/801.
- Nguyễn Thành: *Đồng chí Hà Huy Tập với báo chí, Tập chí Nhà báo và công luận*, số 24 (12-1995), tr. 6.

Tháng 8, ngày 24

Khoảng 8 giờ 30 phút tối, tại Bà Điểm, Hóc Môn (Gia Định), Hà Huy Tập chủ trì cuộc họp thảo luận

sơ bộ chuẩn bị cho Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương*.

- Công văn mật số 250-SS, ngày 14-9-1937 của Chánh Sở cảnh Trung Kỳ gửi Giám đốc chính trị mật thám tại Sài Gòn, Chánh Sở cảnh các xứ tại Hà Nội, Sài Gòn, Phnôm Pênh về Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, ký hiệu D37/46.
- Báo cáo số 734/S, ngày 10-2-1938 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ gửi Giám đốc Sở Chính trị và Tổng nha mật thám Đông Dương, Giám đốc Sở Cảnh sát Huế về Hội nghị thường kỳ Ban Chấp hành Trung ương tháng 8, 9-1937. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, ĐVBQ: 311. Phòng chính quyền cũ.

Tháng 8, ngày 25

Sáng, tại Bà Điểm, Hóc Môn, Hà Huy Tập chủ trì cuộc họp Ban Chấp hành Trung ương, phân công thảo luận những quyết nghị của Hội nghị toàn thể Ban

* Cuộc họp gồm năm người: Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Trọng (tức Nguyễn Chí Diểu), Hạ Bá Cang (Hoàng Quốc Việt), Nguyễn Văn Cừ (người mất lệ) và một trong những người lãnh đạo nhóm Hương Giang (Huế).

Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Công văn mật số 250-SS, ngày 14-9-1937 của Chánh Sở cảnh Trung Kỳ gửi Giám đốc chính trị mật thám tại Sài Gòn, Chánh Sở cảnh các xứ tại Hà Nội, Sài Gòn, Phnôm Pênh về Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, ký hiệu D37/46.
- Báo cáo số 734-S, ngày 10-2-1938 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ, gửi Giám đốc Sở Chính trị và Tổng nha mật thám Đông Dương, Giám đốc Sở Cảnh sát Huế về Hội nghị thường kỳ Ban Chấp hành Trung ương tháng 8, 9-1937. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, ĐVBJ: 311. Phòng chính quyền cũ.

Tháng 8, ngày 26

Tại Bà Điểm, Hóc Môn, Hà Huy Tập tiếp tục chủ trì cuộc họp Ban Chấp hành Trung ương.

Với bút danh Châu Dân, Hà Huy Tập viết bài: *Ông Trần Văn Thạch nói láo*, đăng trên báo *Kịch bóng*¹, bộ mới, số 2, ngày 26-8-1937.

1. Giám đốc *Kịch bóng* là Song Thu tức bà Phạm Xuân Chi, quản lý là Nguyễn Văn Trấn nhưng là trên danh nghĩa. Thực tế là đồng chí Hà Huy Tập chỉ đạo về nội dung. Tòa soạn ở 42, phố Andátxơ Loren.

Bài báo vạch trần luận điệu vu cáo xuyên tạc có tính phá hoại của tờ *Đông Dương*, đồng thời bảo vệ các quan điểm cách mạng đúng đắn của Đảng Cộng sản.

Kết luận bài báo, tác giả chỉ rõ: “Nếu họ cứ tiếp tục thi hành những thủ đoạn khiêu khích chia rẽ giai cấp thợ thuyền, nói xấu Mặt trận bình dân như bấy lâu nay thì ta phản đối với họ như là tội phát xít phản cách mạng. Dân chúng Đông Dương nên nhận định rằng trong hoàn cảnh hiện thời ai ủng hộ Mặt trận bình dân là bạn của dân chúng; ai phản đối Mặt trận là tay sai của phát xít”.

- Công văn mật số 250-SS, ngày 14-9-1937 của Chánh Sở cảnh Trung Kỳ gửi Giám đốc Chính trị mật thám tại Sài Gòn, Chánh Sở cảnh các xứ tại Hà Nội, Sài Gòn, Phnom Penh về Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, ký hiệu D37/46.
- Báo cáo số 734-S, ngày 10-2-1938 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ gửi Giám đốc Sở Chính trị, Tổng nha mật thám Đông Dương, Giám đốc Sở Cảnh sát Huế về Hội nghị thường kỳ Ban Chấp hành Trung ương tháng 8, 9-1937. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, ĐVBQ: 311. Phòng chính quyền cũ.
- Báo *Kịch bóng*, bộ mới, số 2, ngày 26-8-1937, tr.1 và 4.

Tháng 9, ngày 1

Tại Bà Điểm, Hóc Môn, Hà Huy Tập chủ trì cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương, bàn về chương trình nghị sự của Hội nghị toàn thể.

Dự Hội nghị có: Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Trọng (Nguyễn Chí Diểu), Hạ Bá Cang (Hoàng Quốc Việt), người mất lè (Nguyễn Văn Cừ), Già Bảy (Võ Văn Tần), Siêng (Ngô Văn Tâm), một người Trung Quốc về (Lê Hồng Phong), một đại biểu bắc Trung Kỳ.

- Công văn mật số 250-SS, ngày 14-9-1937 của Chánh Sở cảnh Trung Kỳ gửi Giám đốc chính trị mật thám tại Sài Gòn, Chánh Sở cảnh các xứ tại Hà Nội, Sài Gòn, Phnôm Pênh về Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, ký hiệu D37/46.
- Báo cáo số 734/S, ngày 10-2-1938 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ gửi Giám đốc Sở Chính trị, Tổng nha mật thám Đông Dương, Giám đốc Sở Cảnh sát Huế về Hội nghị thường kỳ Ban Chấp hành Trung ương tháng 8, 9-1937. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, ĐVBQ: 311. Phòng chính quyền cũ.

Tháng 9, ngày 2

Tại Bà Điểm, Hóc Môn, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương khai mạc.

Dự Hội nghị có: 8 ủy viên Ban Chấp hành Trung

ương, 2 đại biểu công nhân, 2 đại biểu nông dân, 1 đại biểu phụ nữ.

Hà Huy Tập đọc Báo cáo về những công tác đã thực hiện của Đảng trong năm qua.

Kiểm điểm về sự lãnh đạo của Đảng trong một năm qua, trong báo cáo Hà Huy Tập nêu rõ sau một thời gian bị lắng xuống, từ năm 1935, Đảng đã khôi phục lại được hệ thống tổ chức, ở Trung, Nam, Bắc. Đảng đã trở thành một đoàn thể thống nhất về tổ chức và chính trị.

Báo cáo cũng đề ra nhiệm vụ cần kíp của Đảng trong việc củng cố các đảng bộ đã có, tiếp tục khôi phục các cơ sở cũ của Đảng, mở các lớp huấn luyện để đào tạo cán bộ và tổ chức các hội ái hữu, tương tế,...

Đảng chủ trương ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp, đấu tranh để thực hiện Mặt trận nhân dân thống nhất Đông Dương.

Sau đó, Hội nghị thảo luận những nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương.

- Công văn mật số 250-SS, ngày 14-9-1937 của Chánh Sở cảnh Trung Kỳ gửi Giám đốc chính trị mật thám tại Sài Gòn, Chánh Sở cảnh các xứ tại Hà Nội, Sài Gòn, Phnôm Pênh về Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, ký hiệu D37/46.

- Báo cáo số 734/S, ngày 10-2-1938 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ gửi Giám đốc Sở Chính trị, Tổng nha mật thám Đông Dương, Giám đốc Sở Cảnh sát Huế về Hội nghị thường kỳ Ban Chấp hành Trung ương tháng 8, 9-1937. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, ĐVBQ: 311. Phong chính quyền cũ.

Tháng 9, ngày 3

21 giờ, tại Bà Điểm, Hóc Môn, Hà Huy Tập dự lễ bế mạc Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Công văn mật số 250-SS, ngày 14-9-1937 của Chánh Sở cảnh Trung Kỳ gửi Giám đốc chính trị mật thám tại Sài Gòn, Chánh Sở cảnh các xứ tại Hà Nội, Sài Gòn, Phnôm Pênh về Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, ký hiệu D37/46.
- Báo cáo số 734-S, ngày 10-2-1938 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ gửi Giám đốc Sở chính trị, Tổng nha mật thám Đông Dương, Giám đốc Sở Cảnh sát Huế về Hội nghị thường kỳ Ban Chấp hành Trung ương tháng 8, 9-1937. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, ĐVBQ: 311. Phong chính quyền cũ.

Tháng 9, ngày 4

Tại nhà chị Bảy ở Bà Điểm, Hóc Môn, Hà Huy Tập tham dự cuộc họp bầu Ban Thường vụ Trung ương gồm năm người.

- Hà Huy Tập
- Nguyễn Văn Trọng (Nguyễn Chí Diểu)
- Người ở Trung Quốc về (Lê Hồng Phong)
- Người mất lệ
- Một người ở Nam Kỳ
 - Công văn mật số 250-SS, ngày 14-9-1937 của Chánh Sở cảnh Trung Kỳ gửi Giám đốc chính trị mật thám tại Sài Gòn, Chánh Sở cảnh các xứ tại Hà Nội, Sài Gòn, Phnôm Pênh về Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, ký hiệu D37/46.
 - Báo cáo số 734-S, ngày 10-2-1938 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ gửi Giám đốc Sở chính trị, Tổng nha mật thám Đông Dương, Giám đốc Sở Cảnh sát Huế về Hội nghị thường kỳ Ban Chấp hành Trung ương tháng 8, 9-1937. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương, ĐVBQ: 311. Phòng chính quyền cũ.

Tháng 9, ngày 10

Sau Hội nghị toàn thể, Hà Huy Tập thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, viết báo cáo gửi Ban Trung ương Quốc tế

Cộng sản kèm theo Nghị quyết của Hội nghị.

Báo cáo nói về tình hình của Đảng từ Đại hội lần thứ nhất của Đảng (tháng 3-1935) đến Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương (tháng 7-1936); hoạt động của các tổ chức quần chúng và phong trào quần chúng, đồng thời nêu lên những đề nghị và yêu cầu của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với Quốc tế Cộng sản.

Báo cáo của Hội nghị toàn thể Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Ban Trung ương Quốc tế Cộng sản, ngày 10-9-1937. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 6, tr. 299-314.

Tháng 9, ngày 17

Thay mặt Ban biên tập báo *L' Avant-garde*, Hà Huy Tập viết bài *Ủng hộ Mặt trận nhân dân Đông Dương*, đăng trên báo *En Avant*, số 5 ngày 17-9-1937 và số 6 ngày 24-9-1937. Cuối bài ký “Một nhóm công nhân Ban Biên tập báo L' Avant-garde”.

Tác giả đã trình bày đường lối chính trị của *L' Avant-garde* đồng thời làm sáng tỏ một vấn đề đang được tranh cãi: “Chúng tôi và những người tốt nhất ai chuyên chia rẽ, ai kiên quyết đòi đoàn kết rộng rãi nhân dân, chống phản động thuộc địa?”.

Sau này, xuất bản thành cuốn *Vì sao cần ủng hộ*

Mặt trận bình dân Pháp, ký bút danh Thanh Hương,
Tiền phong Thơ xã xuất bản, năm 1937.

Nguyễn Thành: *Đồng chí Hà Huy Tập
với báo chí*, Tạp chí *Nhà báo và công
luận*, số 24 (12-1995), tr. 6.

Tháng 9, ngày 24

Đồng chí Hà Huy Tập sáng lập và trực tiếp chỉ đạo
báo *Le Peuple*, cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng,
danh nghĩa là "Cơ quan của lao động và nhân dân Đông
Dương" (báo tiếng Pháp)*. Ngày 24-9-1937, số đầu tiên,
báo viết *Le Peuple* là *L' Avant-garde loại mới*.

Nguyễn Thành: *Từ điển báo chí Việt Nam*,
Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2002,
tr. 411.

Cuối năm

Hà Huy Tập đã liên hệ trực tiếp và thư tín với nghị
sĩ cộng sản Hônen, lúc đó làm phái viên tuyên truyền
của Đảng Cộng sản Pháp cử tới Đông Dương.

Báo cáo số 2210-C/API, ngày 11-11-1940
của Thống đốc Nam Kỳ gửi Toàn quyền
Đông Dương về tình hình chính trị tháng
9-1940. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu
trữ quốc gia II, ký hiệu IIA. 45/204 (2).

* Đồng chí Hà Huy Tập là Tổng Biên tập, Dương Bạch Mai
là Giám đốc chính trị, Nguyễn Văn Kính làm quản lý. Tháng 9-
1939, báo ra số 21 thì bị chính quyền thực dân ra lệnh cấm.

NĂM 1938

Tháng 3, ngày 22

Với bút danh Nguyễn Văn Trấn, Hà Huy Tập viết cuốn *Sự thật về vụ án ở Moscou*.

Bằng những dẫn chứng cụ thể, tác giả đã phân tích và giúp người đọc hiểu rõ hơn về vụ án xử Tòrốtxky và Bukharin ở Mátxcơva từ ngày 3 đến ngày 13-3-1938.

Nguyễn Văn Trấn: *Sự thật về vụ án ở Moscou*, Tiên phong Thơ xã xuất bản, năm 1938. Tài liệu lưu tại Thư viện Quốc gia, ký hiệu SV.398.

Tháng 3, ngày 29 và 30

Tại làng Tân Thới Nhất, Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định, Hà Huy Tập chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

Dự Hội nghị gồm có:

Hà Huy Tập.

Nguyễn Văn Trọng (Nguyễn Chí Diểu).

Hạ Bá Cang (Hoàng Quốc Việt).

Nguyễn Văn Cừ.

Hai người Nam Kỳ - anh Bảy già (Võ Văn Tần), Siêng (Ngô Văn Tâm).

Một người Trung Quốc về (Lê Hồng Phong).

Một đại biểu bắc Trung Kỳ.

Hội nghị đã bầu Nguyễn Văn Cừ làm Tổng Bí thư.

Thường vụ Trung ương gồm ba đồng chí: Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ, Lê Hồng Phong.

- Báo cáo của Sở mật thám Sài Gòn, số 991/S, ngày 12-4-1938 về cuộc Hội nghị Trung ương tháng 3-1938. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. ĐVBQ: 311.
- Báo cáo gửi Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản, ngày 6-4-1938, bút tích viết tay tiếng Việt, lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 10, đ. 140. Tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
- Báo cáo của Sở cảnh sát và mật thám Trung Kỳ, số 144/S, ngày 14-4-1938 về cuộc Hội nghị Trung ương tháng 3-1938. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. ĐVBQ: 311.

Tháng 4, ngày 6

Thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Hà Huy Tập viết Báo cáo gửi Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản về tình hình công tác của Đảng trong 6 tháng (từ tháng 9-1937 đến tháng 3-1938); về hoạt động của các tổ chức quần chúng, các đảng phái.

- Báo cáo gửi Ban Chấp ủy Quốc tế Cộng sản, ngày 6-4-1938. Bút tích viết tay tiếng Việt, lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 10, đ.40. Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tháng 5, ngày 1

Do có chỉ điểm, mật thám đã bắt được Hà Huy Tập khi anh ra Sài Gòn công tác.

- Báo cáo số 310-S, ngày 2-5-1938 của mật thám Sài Gòn về việc Hà Huy Tập bị bắt. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
- Báo cáo số 2852-S, ngày 25-5-1938 của Phó Giám đốc Sở Cảnh sát gửi Thống đốc Nam Kỳ và Tổng Thanh tra mật thám Đông Dương ở Hà Nội về việc Hà Huy Tập bị bắt. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
- Báo Tin tức, số 9, ngày 9 đến 11-6-1938.

Tháng 5, ngày 24

Tòa tiểu hình Sài Gòn đã buộc tội Hà Huy Tập dùng căn cước giả, kết án hai tháng tù và 5 năm quản thúc.

- Báo cáo số 2852-S, ngày 25-5-1938 của Phó Giám đốc Sở Cảnh sát gửi Thống đốc Nam Kỳ và Tổng Thanh tra mật thám Đông Dương ở Hà Nội về việc Hà Huy Tập bị bắt, *Tài liệu đã dẫn*.
- Báo cáo số 1076-S, ngày 29-3-1939, của Sở Cảnh sát Nam Kỳ, gửi Cảnh sát Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Huế, Hà Tĩnh về việc dẫn độ Hà Huy Tập quản thúc tại quê nhà. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.

Tháng 7, ngày 26

Hà Huy Tập làm đơn chống án.

Toà thượng thẩm Sài Gòn xử Hà Huy Tập nâng lên thành 6 tháng tù và 5 năm quản thúc vì tội dùng căn cước giả, cộng với 2 tháng án trước là 8 tháng tù và 5 năm quản thúc.

- Báo cáo của mật thám, số 56, ngày 30-1-1939 về vụ xử Hà Huy Tập.
- *Tập san cảnh sát hình sự*, số 25, quý I - 1939.
- Báo *Dân chúng*, số 2, ngày 27-7-1938.
- Báo cáo số 1076-S, ngày 29-3-1939 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ, gửi cảnh sát Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Huế, Hà Tĩnh về việc dẫn độ Hà Huy Tập quản thúc tại quê nhà. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.

NĂM 1939

Tháng 1, ngày 7

Gia quyến Hà Huy Tập cáo bạch:

“Hà Huy Tập, giáo học đã cùng Nguyễn Thị Giáo nữ giáo viên, kết hôn ngày 16-1-1928 và đã có một đứa con lên 10 tuổi. Vì hoàn cảnh bất buộc, Tập phải vắng mặt 10 năm, bây giờ phải ngồi tù. Hai vợ chồng vẫn thương yêu nhau nhưng vì hiện thời Giáo cô độc gặp hoàn cảnh khốn bách mà Tập chưa biết khi nào ra được tù, nên Giáo đã tự động yêu cầu Tập cho phép ly dị để cải giá. Tập vẫn quyến luyến Giáo, nhưng không muốn giam cầm Giáo trong bể khổ, nên đã cho phép ly dị.

Hiện nay Giáo đã có chồng khác và thoát ly quan hệ với chúng tôi rồi, nên có mấy lời cáo bạch cho thân thích bạn hữu hay”.

Báo Dân chúng, số 42, ngày 7-1-1939.

Tháng 1, ngày 30

Toà án thực dân Sài Gòn kết án Hà Huy Tập 5 năm tù “tước quyền công dân và chính trị, 10 năm không được sống ở các vùng có âm mưu lật đổ”, gồm toàn bộ đất Nam Kỳ, Cao Miên; tỉnh lỵ các tỉnh Trung Kỳ: Bình Định, Bình Thuận, Đắc Lắc, Thượng Đồng Nai, Khánh Hòa, Kon Tum, Ninh Thuận, Phú Yên, Plâycu; Bắtxát và Xaravan ở Lào.

- Công văn số 753-S ngày 30-1-1939 của Toàn quyền Đông Dương. Tài liệu lưu tại Bộ Nội vụ.
- Báo cáo của Sở mật thám Nam Kỳ, tháng 3-1941 về hoạt động âm mưu chính trị có khuynh hướng lật đổ trong giới bản xứ ở Nam Kỳ. Tài liệu lưu tại Bộ Nội vụ. Hồ sơ 94-SMT.

Tháng 3, ngày 28

Hà Huy Tập được thả ra khỏi Khám Lớn Sài Gòn và bị quản thúc tại quê nhà.

Báo cáo số 1076-S, ngày 29-3-1939 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ, gửi cảnh sát Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Huế, Hà Tĩnh về việc dẫn độ Hà Huy Tập quản thúc tại quê nhà. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II.

Tháng 9, ngày 6

8^h, Hà Huy Tập đi Vinh bằng ô tô buýt Hồng Kỳ.

Đến Vinh, anh làm đơn xin đi dạy học ở một trường tư thực, song chính quyền thực dân ở địa phương không đồng ý.

Báo cáo số 1428-S, ngày 9-10-1939 của mật thám Hà Tĩnh, gửi Sở mật thám bắc Trung Kỳ ở Vinh, Sở Cảnh sát Trung Kỳ ở Huế và Công sứ Hà Tĩnh về việc Hà Huy Tập bị quản thúc tại quê nhà. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, ĐVBQ, 84.

Tháng 10, ngày 3

Hà Huy Tập đi Hà Tĩnh.

Anh đến nhà bố vợ là Nguyễn Văn Quy - đang nằm viện ở Hà Tĩnh. Bên ngoài là đi thăm bố vợ ốm. Nhưng mục đích là để đi gặp Hồ Văn Ba - cửa hàng trưởng Liên thành thư quán, với hy vọng định mua lại hiệu sách này làm cơ sở để hoạt động. Nhưng Hồ Văn Ba đã nhường cửa hàng này cho cháu là Lê Thị Huệ.

Báo cáo số 1428-S, ngày 9-10-1939 của mật thám Hà Tĩnh, gửi Sở mật thám bắc Trung Kỳ ở Vinh, Sở Cảnh sát Trung Kỳ ở Huế và Công sứ Hà Tĩnh về việc Hà Huy Tập bị quản thúc tại quê nhà. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, ĐVBQ, 84.

Cuối năm

Hà Huy Tập về sống tại quê nhà, làng Kim Nặc, tổng Thổ Ngọa (nay là Cẩm Hưng - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh).

Theo lệnh của Sở mật thám Vinh và Hà Tĩnh, hàng tháng anh phải tới dinh Tuần phủ Hà Tĩnh để trình diện.

- Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 96.
- *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh xuất bản, 1978, t. 1, tr. 142.

NĂM 1940

Tháng 3, ngày 30

Hà Huy Tập bị thực dân Pháp bắt đưa vào giam ở Khám Lớn Sài Gòn.

- *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh xuất bản, 1978, t. 1, tr. 143.
- Lưu Phương Thanh: *Những người con trung dũng của thành phố*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1987, tr. 68.
- Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, 2000, tr. 97.

Tháng 8, ngày 17

Toà tiểu hình Sài Gòn đã xử Hà Huy Tập về tội “hoạt động lật đổ”¹.

Việc kết án lui lại tám ngày.

Báo cáo số 1834-CP/API, ngày 17-9-1940 của Thống đốc Nam Kỳ gửi Toàn quyền Đông Dương về tình hình chính trị tháng 8-1940. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II, ký hiệu IIA. 45/204.

Tháng 9, ngày 3

Toà tiểu hình Sài Gòn đã kết án Hà Huy Tập 5 năm tù và 10 năm quản thúc².

- Báo cáo số 2210-C/API, ngày 11-11-1940 của Thống đốc Nam Kỳ gửi Toàn quyền Đông Dương về tình hình chính trị tháng 9-1940. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia II, ký hiệu IIA. 45/204.
- Thông tri số 591/API, ngày 16-9-1940 của Thống đốc Nam Kỳ gửi các ông chánh xứ các tỉnh. Tài liệu lưu tại Bộ Nội vụ.

1. Phiên tòa xử 17 người trong đó có Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Vũ Văn Nghê, Bùi Văn Ngừ, Khương Hữu Chi...

2. Phiên tòa xử có: Nguyễn Văn Cừ, Vũ Đình Hiếu, Lê Văn Duẩn.

NĂM 1941

Tháng 3, ngày 25

Tại Sài Gòn, tòa án quân sự mở phiên toà xét xử Hà Huy Tập và một số cán bộ lãnh đạo của Đảng.

Mặc dù không dính líu gì đến cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, song thực dân Pháp vẫn buộc Hà Huy Tập “chịu trách nhiệm tinh thần về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ” và tuyên án tử hình Hà Huy Tập, cùng với các đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Võ Văn Tần, Nguyễn Thị Minh Khai là những thành viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương “vì đã gây ra những hoạt động phá hoại tuyến đường xe lửa Trung Kỳ từ tháng 3-1940”.

Báo cáo của Sở mật thám Nam Kỳ, tháng 3-1941, về hoạt động âm mưu chính trị có khuynh hướng lật đổ trong giới bản xứ ở Nam Kỳ. Tài liệu lưu tại Bộ Nội vụ, hồ sơ 94-SMT.

Tháng 5, ngày 2

Hà Huy Tập viết thư gửi gia đình. Bức thư có đoạn: “Nếu tôi phải bị chết thì ở nhà không nên thờ cúng, diếu phúng, không cần tìm người lập tự. Gia đình và bạn hữu chớ xem tôi như là người đã chết mà buồn, trái lại nên xem tôi như người còn sống, nhưng đi vắng vô hạn... mà thôi”.

Bản gốc bức thư lưu tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.

Tháng 8, ngày 28

Tại trường bắn ở ngã tư Giếng nước, Hóc Môn, Gia Định (nay là Trung tâm y tế thành phố Hồ Chí Minh), Hà Huy Tập bị thực dân Pháp xử bắn, khi anh 35 tuổi.

- Báo cáo tháng 8-1941 của Sở mật thám Pháp. Tài liệu lưu tại Bộ Nội vụ, hồ sơ 94-SMT.
- *Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 437.
- *Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ở quận Hóc Môn (23-11-1940)*, Huyện ủy Hóc Môn (23-11-2001), tr. 56.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh: *Một số hồi ký cách mạng Hà Tĩnh*, t. 1, 1965.
2. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh - Ty Văn hóa Hà Tĩnh: *Những ngày đầu theo Đảng* (hồi ký cách mạng Hà Tĩnh), t. 1, 1967.
3. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Tỉnh ủy Nghệ Tĩnh: *Những người cộng sản trên quê hương Nghệ Tĩnh*, t. 1, 1978.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh: *Lịch sử Đảng bộ Hà Tĩnh*, t. 1 (1930-1954), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993.
5. Ban Thường vụ Huyện ủy huyện Đảng bộ Cẩm Xuyên: *Lịch sử Đảng bộ huyện Cẩm Xuyên*, t. 1 (1930-1945), 1998.
6. Đặng Huy Bá (chủ biên): *Lịch sử Hà Tĩnh*, t. 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
7. Báo cáo số 734-S, ngày 10-2-1938 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ gửi Giám đốc Sở Chính trị, Tổng nha mật thám Đông Dương, Giám đốc Sở Cảnh sát Huế về

Hội nghị thường kỳ Ban Chấp hành Trung ương tháng 8, 9-1937. Lưu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

8. Báo cáo số 991-S, ngày 12-4-1938 của Sở mật thám Sài Gòn về Hội nghị Trung ương tháng 3-1938. Lưu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
9. Báo cáo số 144-S, ngày 14-4-1938 của Sở Cảnh sát và mật thám Trung Kỳ về Hội nghị Trung ương tháng 3-1938. Lưu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
10. Báo cáo số 2466-S, ngày 2-5-1938 của Sở mật thám Sài Gòn thông báo về việc Hà Huy Tập bị bắt ngày 1-5-1938. Lưu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
11. Báo cáo số 310-S, ngày 2-5-1938 của Sở mật thám Sài Gòn về việc đã đưa Hà Huy Tập vào Khám Lớn, Sài Gòn. Lưu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
12. Báo cáo số 2577-S, ngày 10-5-1938 của mật thám Sài Gòn về thái độ của lãnh đạo báo *Le Peuple* sau vụ bắt Hà Huy Tập. Lưu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
13. Báo cáo số 2852-S, ngày 25-5-1938 của Sở mật thám Sài Gòn gửi Thống đốc Nam Kỳ và Tổng Thanh tra mật thám Đông Dương ở Hà Nội về việc xét xử Hà Huy Tập tại tòa án tiểu hình Sài Gòn ngày 24-5-1938. Lưu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
14. Báo cáo số 3900-S, ngày 26-7-1938 của Sở mật thám Sài Gòn, thông báo về bản án ngày 27-5-1938

- của Tòa Thượng thẩm đối với Hà Huy Tập. Lưu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
15. Báo cáo số 5-S, ngày 3-1-1939 của mật thám Nam Kỳ về quyết định cấm lưu trú tại Nam Kỳ đối với Hà Huy Tập. Lưu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
 16. Báo cáo số 1428-S, ngày 9-10-1939 của mật thám Hà Tĩnh gửi Sở mật thám bắc Trung Kỳ ở Vinh, Sở Cảnh sát Trung Kỳ ở Huế và Công sứ Hà Tĩnh về việc Hà Huy Tập bị quản thúc tại quê nhà. Lưu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
 17. Báo cáo số 134-S và 135-S, ngày 23-1-1940 và ngày 24-1-1940 của cảnh sát Hà Tĩnh về Hà Huy Tập. Lưu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
 18. Báo cáo số 1834-C/API, ngày 17-9-1940 của Thống đốc Nam Kỳ gửi Toàn quyền Đông Dương về tình hình chính trị tháng 8-1940. Lưu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
 19. Báo cáo số 2210-C/API, ngày 11-11-1940 của Thống đốc Nam Kỳ gửi Toàn quyền Đông Dương về tình hình chính trị tháng 9-1940. Lưu Trung tâm lưu trữ quốc gia II.
 20. Báo *Dân chúng*, số 2 (27-7-1938), số 41 (3-1-1939), số 42 (7-1-1939), số 67 (23-5-1939).
 21. Báo *En Avant*, số 3 (3-9-1937), số 4 (10-9-1937), số 5 (17-9-1937), số 6 (24-9-1937).
 22. Báo *Kịch bóng*, bộ mới, số 2, ngày 26-8-1937.
 23. Báo *La Lutte*, số 122 (31-12-1936), số 148 (13-5-1937).

24. Báo *L' Avant-garde*, số 1 (29-5-1937).
25. Báo *Le Peuple* năm 1937.
26. Báo *L' Annam* (tiếng Pháp), số 134 (21-1-1927).
27. Báo *Le Flambeau d' Annam*, ngày 18-8-1937, ngày 27-8-1937 và ngày 28-8-1937.
28. Báo *Tin tức*, số 9 (11-6-1938).
29. Báo *Thời thế*, số 1 (30-10-1937).
30. Báo *Tiếng dân*, ngày 27-7-1938 và ngày 2-4-1941.
31. *Biên bản các cuộc họp của nhóm sinh viên Đông Dương ở Trường đại học Phương Đông* (tiếng Pháp), lưu trữ tại Nga, ký hiệp Φ 532, on 2, g.88. Lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
32. Trung Chính: *Những người sống mãi*, Nxb. Sử học, Hà Nội, 1960.
33. Trần Hữu Chương: *Về Tân Việt Cách mạng Đảng* (hồi ký). Bản chụp lưu tại Viện Hồ Chí Minh.
34. Hồng Thế Công: *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương* (1933) (tiếng Pháp), lưu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. Bản dịch lưu Viện Hồ Chí Minh.
35. Công văn số 688-S, ngày 16-2-1936 của Tổng nha mật thám Đông Dương theo dõi những người Đông Dương theo học ở Trường Xtalin. Lưu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
36. Công văn số 1925-S, ngày 31-3-1937 của Sở Cảnh sát Nam Kỳ gửi Giám đốc Sở Cảnh sát Trung Kỳ, Giám đốc Sở Chính trị và Tổng nha mật thám ở

- Hà Nội về Hội nghị tháng 3-1937. Lưu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
37. Công văn mật số 250-S, ngày 14-9-1937 của Chánh Sở cảnh Trung Kỳ gửi Giám đốc chính trị mật thám tại Sài Gòn, Chánh Sở cảnh các xứ tại Hà Nội, Sài Gòn, Phnôm Pênh về Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Lưu Viện Lịch sử Đảng.
 38. William J. Duiker: *Ho Chi Minh*. Hyperion. New York. 2000. Phòng Phiên dịch Bộ Ngoại giao dịch, 2001.
 39. *Danh sách học sinh của Trường đại học Phương Đông* (1921-1937) (tiếng Nga), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 45, on 1, g.245, đ.41. Lưu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
 40. Đinh Trần Dương: *Tân Việt Cách mạng Đảng trong cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2005.
 41. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
 42. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
 43. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 4, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
 44. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
 45. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 6, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

46. Gia phả họ Hà Huy, làng Kim Nặc, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh (từ đời thứ 10 trở đi). Lưu Khu di tích Hà Huy Tập.
47. Trần Tấn Hành (chủ biên): *Di tích danh thắng Hà Tĩnh*, Sở Văn hoá Thông tin Hà Tĩnh, 1997.
48. D. Hémery: *Cách mạng Việt Nam và chính quyền thuộc địa ở Đông Dương*. Franscois. Maspéro. 1975 (tiếng Pháp). Bản dịch lưu Viện Hồ Chí Minh.
49. Hoàng Văn Hoan: *Giọt nước biển cả*, Nxb. Tin Việt Nam, 1986.
50. Hồ sơ khảo cứu gia phả họ Hà, xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Lưu Khu Di tích Hà Huy Tập.
51. Hồ sơ gia nhập Đảng Cộng sản (b) Liên Xô của Hà Huy Tập (tiếng Nga). Lưu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
52. Trần Văn Hùng: *Những tư liệu mới về chức vụ Tổng Bí thư của các đồng chí Lê Hồng Phong và Hà Huy Tập*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, số 5-2000.
53. Đỗ Quang Hưng: *Hà Huy Tập ở Sài Gòn*, Tạp chí *Xưa và Nay*, số 36, tháng 2-1997.
54. Thanh Hương: *Vì sao cần ủng hộ Mặt trận bình dân bên Pháp*, Tiền phong Thơ xã xuất bản, 7-1937. Lưu Thư viện quốc gia.
55. Thanh Hương: *Tờótxky và phản cách mạng*, Tiền phong Thơ xã xuất bản, 1937. Lưu Thư viện Quốc gia.
56. Huyện ủy Hóc Môn: *Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ở*

- quận Hóc Môn (23-11-1940)*, Hóc Môn, 11-2004.
57. Tưởng Vĩnh Kính: *Hồ Chí Minh tại Trung Quốc*, Truyện ký văn học, Đà Bắc xuất bản, 1972.
58. *Kỷ niệm lần thứ ba ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương thống nhất, Cahiers du Bolchévisme*, Paris, ngày 1-1-1933.
59. Trần Danh Lân: *Những điều ít được biết về Tổng Bí thư Hà Huy Tập*, báo *Tiền phong chủ nhật*, số 6 (9-2-2003).
60. L. Marty: *Tân Việt Cách mạng Đảng (1925-1930)*, Hà Nội, IDEO, 1933 (tiếng Pháp). Bản dịch của Nguyễn Ngọc Cư. In trong Tập san Sử Địa, Nhà sách Khai trí bảo trợ, số 22, 1973.
61. Đào Xuân Mai: *Những ngày đầu theo Đảng* (hồi ký). Bản chụp lưu Viện Hồ Chí Minh.
62. Nguyễn Chánh Nhì: *Tự thuật hoạt động cách mạng (1930-1945)* (hồi ký). Bản chụp lưu Viện Hồ Chí Minh.
63. Nghị định số 753, ngày 30-1-1939 của Toàn quyền Đông Dương về những nơi Hà Huy Tập không được lưu trú.
64. Vương Thúc Oánh: *Tự thuật (1919-1936)*. Bản chụp lưu Viện Hồ Chí Minh.
65. *Lê Hồng Phong - Người cộng sản kiên cường*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
66. Tôn Quang Phiệt - Phan Hồng Sơn: *Tân Việt Cách mạng Đảng* (hồi ký). Bản chụp lưu Viện Hồ Chí Minh.

67. Đào Phiếu: *Tổng Bí thư Hà Huy Tập - Cuộc đời và sự nghiệp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
68. Trần Phú - *Tổng Bí thư của Đảng, một tấm gương bất diệt*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
69. *Tập san cảnh sát hình sự* (tiếng Pháp), số 54 (1931), số 98 (1934), số 25 (1939) và số 34 (1941).
70. Lưu Phương Thanh: *Những người con trung dũng của thành phố*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1987.
71. Nguyễn Thành: *Báo chí cách mạng Việt Nam 1925-1945*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1984.
72. Nguyễn Thành: *Cuộc vận động Đại hội Đông Dương năm 1936*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1985.
73. Nguyễn Thành: *Quốc tế Cộng sản với dân tộc và thuộc địa*, Nxb. Sách giáo khoa Mác - Lênin, Hà Nội, 1987.
74. Nguyễn Thành: *Đồng chí Hà Huy Tập với báo chí, Tạp chí Nhà báo và công luận*, số 24 (12-1995).
75. Nguyễn Thành: *Đồng chí Hà Huy Tập người đầu tiên đề ra tên gọi Mặt trận dân chủ Đông Dương*, Sự kiện và nhân chứng, 2004.
76. Tạp chí *Tháng Mười*, 9-1936, 9-1938, 2-1939.
77. *Theo đường cách mệnh* (hồi ký cách mạng), Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng và Chi hội văn nghệ Nghệ An xuất bản, 1970.
78. *Tọa đàm lịch sử về các tổ chức tiền thân của Đảng*. Bản đánh máy lưu Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.
79. Thông báo về 35 sinh viên của nhóm Đông Dương

thuộc Trường đại học Phương Đông (tóm tắt lý lịch, vài nét về tình hình) (tiếng Nga), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 495, on 175, g.70, đ.94. Lưu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

80. *Thống kê của Phòng Giáo vụ Trường đại học Phương Đông sinh viên nhập học và ra trường (1921-1937)* (tiếng Nga), lưu trữ tại Nga, ký hiệu Φ 532, on 1, g.245, đ.41. Lưu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
81. Thông báo của Khâm sứ Trung Kỳ về những án của Tân Việt (27-2-1930). Lưu Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
82. Tổng nha mật thám Đông Dương gửi Giám đốc Sở Cảnh sát Hà Nội, Huế, Sài Gòn (ngày 21-7-1931) về những người Đông Dương lưu vong hiện nay. Lưu Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
83. Thông tri số 3026-S, ngày 7-6-1938 của Sở Cảnh sát Đông Dương Nam Kỳ gửi Thống đốc Nam Kỳ, Sài Gòn, Tổng nha mật thám Hà Nội, Cảnh sát đặc biệt Sài Gòn về bản án của tòa tiểu hình Sài Gòn đối với Hà Huy Tập.
84. Thông tri số 3388-S của Thống đốc Nam Kỳ, ngày 28-6-1938 về việc dẫn độ những người bản xứ bị trục xuất thuộc các nước bảo hộ (Hà Huy Tập).
85. Thông tri số 1076-S, ngày 29-3-1939 của Sở Cảnh sát Đông Dương (Nam Kỳ) gửi Chánh Cảnh sát Hà Tĩnh, Thống đốc Nam Kỳ, Giám đốc Vụ Chính trị và

- Tổng An ninh Hà Nội, Cảnh Cảnh sát Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Cao Miên, Lào về việc dẫn độ Hà Huy Tập về quản thúc tại quê nhà.
86. *Việt Nam những sự kiện lịch sử 1919-1945*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2000.
87. Đức Vượng: *Hà Huy Tập - Tổng Bí thư của Đảng (1936-1938)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh, xuất bản, 2000.
88. Nguyễn Văn Trấn: *Sự thật về vụ án Moscou*, Tiên phong Thơ xã xuất bản, 1937. Lưu Thư viện Quốc gia, Hà Nội.
89. Nguyễn Văn Trấn: *Ai chia rẽ nhóm La Lutte*, nhóm La Lutte xuất bản, 1938. Lưu Thư viện Quốc gia, Hà Nội.
90. A.A. Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.
91. Xinhitrokin: *Tiểu sử tự thuật* (bút tích viết tay tiếng Pháp). Bản chụp lưu Viện Hồ Chí Minh.

MỤC LỤC

<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời nói đầu</i>	7

Chương I

NHỮNG NHÂN TỐ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH VÀ LÝ TƯỞNG VÌ DÂN, VÌ NƯỚC (1906-1923)

I- Quê hương	11
II- Gia đình	20
III- Thời niên thiếu	24

Chương II

TRANH ĐẤU VÀ TRƯỞNG THÀNH (1923-1932)

I- Tham gia vào phong trào yêu nước và gia nhập tổ chức tiền thân của Đảng (1923-1929)	33
---	----

II- Học ở Trường Đại học Phương Đông (7-1929 - 4-1932)	60
--	----

Chương III

THAM GIA LẬP LẠI BAN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

(1932-1936)	90
I- Những năm tháng hoạt động ở Liên Xô (6-1932 - 4-1933)	90
II- Tham gia lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương (6-1933 - 12-1934)	106
III- Chuẩn bị, tổ chức Đại hội lần thứ nhất của Đảng và những hoạt động sau Đại hội (1-1935 - 7-1936)	120

Chương IV

TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG VÀ NHỮNG NĂM THÁNG SAU KHI BỊ BẮT

(1936-1941)	140
I- Tổng Bí thư của Đảng (8-1936 - 3-1938)	140
II- Những năm tháng sau khi bị bắt (5-1938 - 8-1941)	208

Chương V

HÀ HUY TẬP, TẤM GƯƠNG KIÊN TRUNG, BẤT KHUẤT, HIẾN DÂNG TRỌN ĐỜI CHO SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG

VÀ CỦA DÂN TỘC	219
I- Một thanh niên đầy chí khí và nhiệt huyết cách mạng	220

II- Một nhà lãnh đạo tài năng, có công khôi phục tổ chức và ban lãnh đạo của Đảng trong hoàn cảnh khó khăn	224
III- Một cây bút lý luận giàu tính chiến đấu trên mặt trận tư tưởng - lý luận	234
IV- Một tấm gương trung kiên, bất khuất, hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc	243
BIÊN NIÊN SỰ KIỆN	247
TÀI LIỆU THAM KHẢO	323

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRỊNH THỨC HUỲNH

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LÊ VĂN YÊN

Biên tập nội dung:

VÕ VĂN BÉ

Biên tập kỹ mỹ thuật, vẽ bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính:

PHẠM THỊ HỒNG

Sửa bản in, đọc sách mẫu:

VÕ VĂN BÉ

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

24 Quang Trung - Hà Nội

ĐT: 9422008 FAX: 84-4-9421881

Email: suthat@nxbctqg.vn

Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Viện Hồ Chí Minh

* HỒ CHÍ MINH - BIÊN NIÊN TIỂU SỬ (Gồm 10 tập)

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

* HỒ CHÍ MINH - TIỂU SỬ

Chương trình viết tiểu sử các đồng chí lãnh đạo
của Đảng và Nhà nước

* TRẦN PHÚ - TIỂU SỬ

* LÊ HỒNG PHONG - TIỂU SỬ

* NGUYỄN VĂN CỪ - TIỂU SỬ

* TRƯỜNG CHINH - TIỂU SỬ

* LÊ DUẨN - TIỂU SỬ

* NGUYỄN VĂN LINH - TIỂU SỬ

* TÔN ĐỨC THẮNG - TIỂU SỬ

* PHẠM VĂN ĐỒNG - TIỂU SỬ

* PHẠM HÙNG - TIỂU SỬ